GEORGE SIMENON

BÙN NHỚ TRÊN TUYẾT

Tiểu thuyết

BÙN NHƠ TRÊN TUYẾT

GEORGE SIMENON

BÙN NHƠ TRÊN TUYẾT

TIỂU THUYẾT

Người dịch: LÊ VĂN — VÂN PHONG

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
HUẾ — 1988

PHẦN I

KHÁCH HÀNG CỦA QUÁN TIMO

I

Nếu không vì một sự hoàn toàn tình cờ, thì cái trò mà Frank Friedmaier bày ra hồi đêm đã không giữ một vai trò quan trọng trong đời nó đến như vậy. Tất nhiên là Frank đã không lường trước được rằng vào cái giờ đó, người hàng xóm của nó ông Gerhardt Holst lại đi ngang qua phố.

Thế nhưng ông Holst đã đi qua, đã nhận ra Frank, và mọi chuyện lập tức thay đổi, Frank chấp nhận điều đó, cũng như chấp nhận mọi hậu quả có thể xảy đến cho nó sau này.

Chính vì thế nên tại sao chuyện xảy ra hồi đêm bên chân tường nhà máy thuộc da lại trở thành hệ trọng đối với nó đến như thế — trong lúc này, và cả mai sau. Nó còn hệ trọng hơn vô khối những chuyện khác, tỷ dụ như mất sự trinh tiết chẳng hạn.

Nhưng đấy chỉ là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu nó. Sự so sánh này làm cho nó vừa khoái chí vừa bực dọc.

Thằng bạn nó Fred Kramer, vừa giết một người hôm tuần trước, ngay bên lối vào quán Timo, nơi mà nó đã ngồi ít phút trước khi nép mình phục kích bên vách tường nhà máy thuộc da. Thực ra Kramer nhiều tuổi hơn nó. Thằng ấy đã hai mươi hai

tuổi. Không hiểu vụ Kramer làm có thể coi là một vụ giết người thực thụ được không?

Cũng như mọi ngày, môi ngậm một điếu xì gà to tướng Kramer khệnh khạng bước ra khỏi quán. Toàn thân nó bóng lộn. Lúc nào nó cũng bóng lộn, như những quả cam của một số loại có lớp vỏ dày, chắc, và hệt như có bôi mỡ.

Có ai đó đã ví hắn như một con bò đực đang lồng lộn lên vì thiếu bò cái. Đúng hay không, không biết, nhưng trên khuôn mặt rộng bóng nhẫy của hắn, trong cặp mắt ướt át và đôi môi dầu lên, có một vẻ gì thèm khát rõ rệt.

Có một anh chàng nhỏ bé, mặt mũi xanh xao, gầy còm — những hạng người này đi đâu cũng gặp, nhất là vào các buổi tối — anh ta chắc cũng chẳng giàu có gì để ló mặt tới quán Timo này — chẳng hiểu vì một sự ngu ngốc nào lại đi chặn đường Kramer, níu cổ áo hắn, mắng tới tấp.

Quỷ thật! Không biết Kramer đã làm gì anh ta, bằng không anh chàng đã không giận dữ đến như vậy.

Miệng ngậm xì gà, Kramer thản nhiên bước ngang qua. Anh chàng tí hon gầy nhom đó đuổi theo hắn dọc trên đoạn đường trải nhựa có trồng cây hai bên và la um lên. Cùng đi với anh ta, còn có một phụ nữ, nên có lẽ vì thế mà anh chàng muốn làm ra vẻ ta đây.

Quán Timo nằm trên một đường phố mà ở đó sự ầm ĩ không làm cho ai phải ngạc nhiên. Lính tuần cảnh cũng tránh ghé qua đây thường xuyên. Mặc dầu vậy, một ôtô chở đầy quân chiếm đóng chạy ngang qua phố lúc đó cũng không thể làm như họ không nhìn thấy gì.

— Này, xéo đi! — Kramer hét vào mặt anh chàng chim chích đó.

Ở anh chàng này có một cái đầu to quá khổ và mái tóc đỏ hoe như lửa.

— Không, trước hết tao phải nói cho mày biết!

Nếu phải nghe hết những gì mà người ta muốn sủa vào mặt mình thì chính mình rồi chắc cũng ngọng luôn.

— Tao nói với ai. Cút!

Phải chăng anh chàng tóc hung đó đã nốc quá chén? Không, trông anh ta giống như một người nghiện ma túy hơn. Mà cũng có thể là cả hai. Vả lại có gì khác nhau cơ chứ?

Kramer đứng dừng lại giữa con đường có trồng cây hai bên, đen chủi chũi giữa hai đống tuyết. Tay trái rút điếu xì gà ra khỏi miệng, tay phải đấm một quả, duy nhất có một quả. Anh chàng lùn dường như bay bổng người lên, run rẩy uốn éo, rồi rơi xuống đống tuyết bên vệ đường. Có một điều rất lạ: Đầu anh ta nằm ngay cạnh một miếng vỏ cam trong thành hố hiệu giờ chỉ có thể mua được cam ở cửa hàng đối diện với quán Timo mà thôi.

Gã Timo cũng lao theo từ quầy hàng ra đường. Không kịp mặc áo veste, cũng không kịp đội mũ. Gã sờ nắn anh chàng hề kia rồi bĩu môi.

— Xong. khoảng nửa tiếng nữa là đi đứt.

Không lẽ Kramer đã hạ được chàng trai kia chỉ bằng một cú? Hình như thế. Chuyện đó thì không thể hỏi thăng cha tóc hung ấy được nữa. Timo lại là người không thích mất thời giờ, gã nói một câu gì đó, rồi cùng Kramer kéo cái xác đi khoảng 200 mét quẳng xuống một cái đầm cũ tù đọng ở ngay chỗ có những ống cống. Nước chỗ này không bị đóng băng.

Giờ đây, Kramer có quyền khẳng định là nó đã từng giết một người, ngay cả khi trong chuyện này, ở một chừng mực nào đó, còn có cả sự can dự của Timo: cái thân xác gầy gò kia khi bị nhấc lên khỏi mặt đất rồi ném qua bờ gạch thấp vẫn còn thoi thóp.

Kramer coi chuyện vừa xảy ra là chuyện vặt. Bằng chứng là: nó vẫn tiếp tục kể về chuyện nó đã bóp cổ một cô gái ra sao. Trong câu chuyện này, chỉ có một điểm đáng ngờ là chuyện xảy ra không phải ở trong thành phố, mà ở một nơi chưa ai từng đến. Nên không có gì để chứng minh. Chuyện thế thì ai cũng có thể phịa ra được theo những gì mà mình tưởng tượng.

— Cặp vú to, cái mũi hếch, đôi mắt long lanh — hắn lầm nhầm kể.

Hắn mô tả về cô gái lúc nào cũng như nhau, nhưng tình tiết khác của án mạng, thì mỗi lúc một khác.

— Chuyện xảy ra tại sân đập lúa...

Cứ cho là như vậy. Nhưng Kramer không phục vụ trong quân đội. Đồng quê thì nó cảm ghét. Vậy cái gì đã lôi kéo hắn đến sân đập lúa?

— Chúng tớ nghịch nhau trên đống rơm, mà rơm thì cứ đâm vào người nhột quá, làm tớ mất cả hứng thú.

Vừa kể chuyện đó Kramer vừa nhai nhai điếu xì gà mắt nhìn vào khoảng không, làm bộ như khiêm tốn. Có một chi tiết mà nó không bao giờ bỏ qua là câu nói của cô gái «Em muốn anh tặng cho em một đứa bé».

Kramer khẳng định là mọi sự bắt đầu từ đó. Ý nghĩ có một đứa con với một con bé ngốc nghếch, hẳn thỉu mà nó đang nhào nặn như nhào bột đã trở thành một sự nhạo báng không thể chấp nhận được.

— Hoàn toàn không chấp nhận được!

Vậy mà con bé cứ mơn trớn, cứ đeo đẳng.

Hắn không cần phải nhắm mắt lại cũng có thể tưởng tượng thấy cái đầu tóc tướng với chòm tóc sáng của cái quái thai được sinh ra bởi hắn và cái loài sâu bọ ấy. Không hiểu có phải vì bản thân Kramer có một mái tóc vừa đen lại vừa dày hay không?

— Tóm lại, tớ đã bị dàn vặt — Kramer kết thúc dùng tay gẩy tàn trên đầu xì gà.

Hắn là một thằng không đến nỗi ngốc biết mình phải làm bộ như thế nào. Hắn đã bắt chước một lũ các điệu bộ để làm cho mình thêm dễ mến.

— Tớ quyết định tốt nhất là bóp cổ cô mẹ — Như vậy sẽ yên thân hơn.

Ý nghĩ đó lần đầu tiên nảy ra trong đầu hắn nhưng hóa ra chẳng khó khăn gì cho lắm, và cũng không có gì khác biệt.

Ở cái quán Timo này, Kramer không phải là người duy nhất. Mỗi một khách quen ở đây đều đã giết ít nhất một

người trên chiến trường, hay trong một xó xỉnh nào đó. Riêng chuyện đi tố giác thì quá dễ, thậm chí chẳng cần phải kỳ tên nữa.

Gã Timo không thích khoe khoang về những chuyện loại đó, chứ riêng phần gã chắc hẳn không phải chỉ một mạng, nếu không thì đời nào những người chiếm đóng lại cho phép quán của gã mở cửa suốt đêm mà không dòm ngó thường xuyên hơn để xem ở đây người ta đang có trò gì. Thực ra, cánh cửa sổ phía trong quán bao giờ cũng đóng. Bạn chỉ có thể đến gần nó bằng con đường có trồng cây, Bởi thế cho nên người ta sẽ không mở cửa khi chưa nhận ra bạn qua một cái lỗ nhỏ trên cánh cửa. Những người chiếm đóng cũng không phải là những đứa trẻ — Họ biết tất cả.

Còn Frank thì sao? Sự trong trắng vô tội nó đã để mất cách đây lâu lắm rồi mà dường như không bận tâm gì đến cho lắm. Đối với những người khác, chuyện đó chắc hẳn sẽ là cả một sự kiện toàn thể thuật lại mỗi lần với những tình tiết mới khác nhau đã được thêu dệt thêm, và họ sẽ vẫn kể không biết bao nhiêu năm nữa Cũng giống như Kramer đã kể về cô gái bị nó bẹp cổ tại sân đập lúa ra sao.

Nói tóm lại, vụ án mạng mà Frank gây nên ở tuổi mười chín này chẳng qua cũng chỉ là lần thứ hai khi sự trong trắng bị làm tổn hại thêm một lần nữa mà thôi. Nó có bồi hộp hơn lần đầu, nhưng sự việc đưa đến cũng hết sức tình cờ. Chỉ đơn giản là cơ hội đã đến. Quyết định đã được đưa ra một cách tự nhiên, theo đòi hỏi của sự cần thiết. Thực ra quyết định này đã được đưa ra từ lần lắm rồi.

Không ai ép buộc nó. Không ai chế nhạo nó. Hơn nữa sự xúi bẩy của bạn hữu cũng chỉ có thể tác động lên những thang ngày thôi.

Nhiều tuần trước đây, nếu như không muốn nói là nhiều tháng. Mang mặc cảm về sự thấp giá của mình Frank đã đi đến một quyết định «Ta cần phải thử...» Không phải là đánh nhau. Tính nó không như vậy. Frank khẳng định rằng hành động chỉ có giá trị khi nó được thực thi một cách có cân nhắc.

Và đây, cơ hội đã tới. Không biết đó có phải là cơ hội mà Frank đã chờ đợi bấy lâu nay không ?

Nó ngồi trong quán Timo, cũng như mọi ngày, ở cái bàn ngay sát quầy. Kramer trong chiếc áo choàng lông thú mà hắn không bao giờ rứt ra được, ngay cả những khi hắn đang ở trong những phòng được sưởi rất nóng. Lẽ dĩ nhiên không thể thiếu điếu xì gà. Da của hắn vẫn như mọi khi bóng nhẫy lên, trong cặp mắt to tròn của nó quả thật vẫn có một cái gì đó rất thú vật. Hình như Kramer cho rằng hắn thuộc về một lớp người khác chứ không như mọi người ở đấy, bởi thế nên hắn đã không thèm cất những tập tiền chẵn vào ví mà vò nhét cẩu thả vào khắp các túi.

Cùng đến với Kramer còn có một gã nữa. Gã này chắc thuộc hạng đàn anh. Khi giới thiệu gã chỉ cộc lốc

— Cứ gọi tôi là Berg.

Không dưới bốn mươi tám tuổi, lạnh lùng, ít nói. Xét về nhiều mặt đây rõ ràng là một tay anh chị cỡ bự. Nếu không thế, thì Kramer đã không xum xoe trước mặt gã kia như vậy.

Kramer kể cho gã nghe về chuyện cô gái bị hắn bóp cổ, nhưng ít phô trương hơn, và làm ra vẻ để người ta hiểu rằng đấy chẳng qua chỉ là chuyện vặt. Một sự tình cờ ngộ nghĩnh.

— Xem này Frank ! Ông bạn tớ đã tặng tớ con dao, trông được chứ.

Con dao trông hệt như một vật quý khi được rút ra khỏi chiếc vỏ sang trọng. Được lôi ra từ dưới lớp áo choàng đặt nằm trên chiếc khăn trải bàn kẻ carô, con dao đã gây ra một ấn tượng hết sức mạnh mẽ.

— Mày thử cái lưỡi nó xem !

— Ừ nhỉ !

— Thấy mác của nó chưa ?

Con dao bấm Thụy Điển nổi bật lên bởi những đường nét tinh xảo, và nó vừa tay đến độ có cảm giác là mũi của nó có

tri giác. Nó có thể tự lách tìm đường đi khi đã chọc vào thân thể của kẻ khác.

Hơi ngượng bởi cái giọng trẻ con của mình, Frank bất chợt hỏi

— Cho tớ mượn đi.

— Để làm gì ?

— Chơi vậy thôi.

— Những đồ chơi loại này không phải để đeo chơi không đâu.

Người khách của Kramer mỉm cười, với vẻ cả hăn làm bộ lắng nghe đám trẻ huênh hoang :

— Nào, cho mượn đi !

Tất nhiên không phải để đeo chơi, nhưng lúc bấy giờ, thực ra Frank cũng chưa nghĩ ra được chuyện gì cho ghê gớm. Vừa lúc đó, nó nhìn thấy ở chiếc bàn kê trong góc dưới ngọn đèn có chụp bằng lụa màu hoa cà một viên hạ sĩ quan to béo, mặt mày đỏ lự, dưới ánh đèn thậm chí đã biến thành màu tím nhạt. Người đó đã cởi thắt lưng ra đặt lên bàn giữa những chiếc ly.

Ai cũng biết viên hạ sĩ quan này. Hắn ta giống như một món đồ thờ cúng mà người ta bao giờ cũng bắt gặp ở những chỗ cố định, bất di bất dịch. Hắn là người duy nhất trong số những người của quân đội chiếm đóng lui tới quán Timo một cách công khai mà không cần phải nhắc nhở mọi người đừng bép xép về sự thăm viếng của mình.

Lẽ dĩ nhiên hắn có họ, có tên, nhưng ở đây người ta chỉ gọi hắn bằng một biệt hiệu — Evơnúc. Hắn ta béo phục phịch đến mức bộ quân phục bị dãn căng ra, còn ở những chỗ dưới các bắp thịt và eo thì lại bị gấp thành nếp. Nhìn hắn người ta tự nhiên phải liên tưởng đến hình ảnh một người đàn bà đứng tuổi đã lột bỏ hết quần áo, trên cái thân thể phì nộn, chảy xệ đó còn hằn lại vết của chiếc nịt vú. Cáy và má hắn nung núc những mỡ, trên đầu loe hoe vài sợi tóc màu nhạt, óng như tơ. Bao giờ gã cũng ngồi vào cái bàn kê ở trong góc,

và bao giờ cũng đem theo hai người phụ nữ, bất kể là ai, miễn là phải gầy và có bộ tóc đen.

Nếu có một người khách nào mới bước vào quán chột dạ trước bộ quân phục của gã — Viên hạ sĩ quan mặc quân phục của cảnh sát chiếm đóng — Thì Timo bao giờ cũng hạ thấp giọng trấn an

— Đừng lo, không đáng ngại đâu.

Liệu Evơnúc có nghe thấy không : Có hiểu không ? Gã gọi rượu từng bình một. Gã đặt một cô ngồi lên đùi mình còn cô kia thì đặt ngồi kề bên. Trong bữa tiệc, gã ghé vào tai họ kể một chuyện gì đó rồi bật lên cười hô hố. Gã uống, kể chuyện, cười hô hố, và chuốc rượu các cô gái. Cùng lúc đó tay gã luồn xuống dưới váy của họ.

Ở xứ mình, Evơnúc chắc cũng có gia đình. Một cô trong số các cô gái đã lục vi hắn khẳng định rằng : Trong ví toàn ảnh con nít đủ mọi lứa tuổi. Gã gọi món ăn cho các cô gái, và thích thú nhìn các cô này ngốn ngấu nhưng món ăn đắt tiền. Những món ăn loại này trong thành phố bây giờ không đào đâu ra. Ngoại trừ ở quán Timo và một số ít quán sang trọng khác dành cho các sĩ quan cấp trên.

Viên hạ sĩ quan mời các cô gái ăn gần như ép buộc. Tự gã cũng ăn với họ. Gã sờ mó các cô gái này một cách công khai rồi cười hô hố. Cuối cùng rồi cũng đến cái giây phút khi gã cởi thắt lưng ra đặt lên bàn.

Trên thắt lưng là cái bao đựng một khẩu súng lục. Chuyện đó tự bản thân nó cũng chẳng có nghĩa gì. Gã hạ sĩ quan kia chẳng qua cũng chỉ là một thằng bẻo đốn mạt mà không ai thèm bận tâm đến. Ngay cả đối với bà Lotte — Mẹ của Frank cũng vậy.

Bà ta cũng biết gã. Khu này ai cũng biết gã. Ngày nào gã cũng hai lần đi bộ đến chiếc cầu cũ, băng qua đây phố có đường tàu điện chạy dọc để vào thành phố nơi đặt trụ sở làm việc của cơ quan gã.

Gã không ở trong doanh trại mà thuê phòng ở gần đây, trong nhà bà vợ góa của ông kiến trúc sư Moro. Đó là ngôi nhà

thứ ba phía bên kia đường tàu điện. Gã thò mặt ra phố bao giờ cũng vào một giờ khắc nhất định. Mặt mũi hồng hào chải chuốt mượt mà, chỉ trừ những buổi tối trong quán Timo mà thôi.

Gã có một cụ cười rất đặc biệt. Một số người cho là tanh ma, nhưng trong thực tế, trẻ con thì đúng hơn.

Evơnúc thường để mắt đến những em bé gái, hay xoa đầu chúng, và đôi khi còn lấy kẹo trong túi ra cho chúng.

— Tôi dám đánh cược là sớm muộn gì thì anh chàng này cũng sẽ mò đến chỗ chúng ta — Có một lần bà Lotta đã tiên đoán như vậy

Nghề của Lotta bị pháp luật chính thức nghiêm cấm. Lẽ dì nhiên bà ta có quyền mở một tiệm sửa móng tay ở cái khu ao tù này. Tuy nhiên, rõ ràng là không ai lại cất công trèo lên tầng bốn của một ngôi nhà chật ních những người, chỉ cốt để trang điểm cho bộ móng của mình.

Không phải chỉ có cả phố, mà cả thành phố đều biết tầng phía bên trong cửa tiệm còn có một phòng nữa. Evơnúc làm việc trong sở cảnh sát chiến [illegible] ông, lẽ tất nhiên [illegible] gã biết về cái phòng đó.

Để rồi xem, thế nào cũng

Nhìn từ cửa sổ tầng bốn vào một người đang đi lên, Lotta đoán không sai rằng người đó có sắp lên tiệm của bà hay không. Bà ta thậm chí còn có thể tính được là người đó phải mất bao nhiêu thời gian cho sự do dự. Và ít khi nào bà đoán nhầm.

Vào một buổi sáng chủ nhật — ngày thường Evơnúc bận công vụ — quả nhiên gã mò đến. Bộ mặt gã trông ngượng ngịu, và rất ngớ ngẩn. Hôm đó Frank không có mặt. Sau này nó cứ tiếc mãi về chuyện đó Trong bếp có một cái cửa chớp, trèo lên bàn có thể quan sát được những gì xảy ra ở phòng bên qua cái cửa chớp đó.

Nó được nghe kể lại chuyện đã xảy ra như thế nào. Trong tiệm lúc bấy giờ chỉ có một mình Stephi, một cô gái vạm vỡ, cao lênh khênh, có nước da khô héo, lúc nào cũng sẵn sàng nằm ngửa ra. Mắt nhìn dán lên trần nhà.

Viên hạ sĩ quan có lẽ đã thất vọng. Đối với Stephi thì cần phải bắt tay ngay vào cuộc, nếu không thì tốt nhất đừng đụng đến cô ta nữa. Đầu óc của cô ta không có đủ dù chỉ để tạo ra một vẻ mặt thích hợp, khi người ta rót vào tai cô ta một chuyện gì đó.

— Em thật đúng là một cục thịt, cưng ạ — Thỉnh thoảng Lotta cũng phải thốt lên với cô ta như vậy.

Chắc hẳn Evơnúc đã mường tượng rằng ở đây mọi cái đều diễn ra theo một cách khác. Cũng có thể nhìn chung gã chẳng làm nên được tích sự gì? Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, thì cũng chưa bao giờ người ta bắt gặp gã rời khỏi quán Timo cùng với một người đàn bà. Cũng có thể, đối với gã, làm nhưng trò nghịch ngợm vô hại là quá đủ rồi? Không ai có thể đoán chắc được. Rất có thể. Với bọn đàn ông cái gì cũng có thể. Frank hiểu được điều đó từ khi nó tiếp thu được sự giáo dục ngay trên cái bàn kê ở trong bếp, bên ô cửa chớp.

Và nếu một khi nó đã quyết định rằng sớm hay muộn gì nó cũng phải giết một người, thì người đầu tiên nảy ra trong đầu nó tất nhiên phải là Evơnúc.

Trước tiên chỉ đơn giản là Frank phải thử con dao. Con dao mà rút cuộc người ta đã đưa vào tay nó. Vũ khí quả thực là lợi hại. Nó như thúc dục bạn phải mau mau đưa nó vào cuộc để xem nó xiên vào thân thể của kẻ khác ra sao? Liệu có bị kẹp lại giữa hai chiếc xương sườn hay không?

Người ta đã giải thích cho Frank bí quyết nằm ở chỗ nào: Khi lưỡi dao vừa đâm vào thịt, bàn tay khẽ xoay một cái giống như vặn chìa khóa trong ổ.

Cái thắt lưng có với cái bao và khẩu súng lục nặng chịch, trơn tuột, đang nằm trên bàn. Khi trong tay bạn đã có súng, bạn có thể làm tất cả mọi chuyện. Bạn sẽ không còn là một người tầm thường nữa.

Ở đây lại còn thêm cái thằng cha Berg trạc ngoại tứ tuần, bạn của Kramer này nữa. Trước mặt gã người ta nói chuyện với Frank như thể nói chuyện với con nít,

— Cho mượn đi. Chỉ một tiếng sau là tao sẽ thử nó cho coi. Tao sẽ quay lại đây với khẩu súng. Rồi mày sẽ thấy!

Đến lúc này thì mọi việc đều diễn ra bình thường. Frank biết mình phải phục kích ở đâu. Trên con đường có trồng cây lượn vòng theo cái đầm cạn mà Evơnúc phải đi qua, mọc lù lù một tòa nhà cũ kỹ mà người ta vẫn gọi là nhà máy thuộc da, mặc dù đã mười lăm năm nay người ta không còn thuộc một cái gì ở trong đó. Theo trí nhớ của Frank thì nhà máy chưa bao giờ hoạt động, nhưng nó được nghe kể là khi nhà máy hoạt động theo đơn đặt hàng của quân đội, thì số công nhân có tới sáu trăm.

Giờ đây thì nó chỉ còn là những bức tường trần trụi, đồ sộ, xây bằng gạch xỉ. Trên những khung cửa sổ cao [illegible] như ở nhà thờ, cách mặt đất sáu mét, các ô kính đều đã [illegible] hết. Nhà máy được ngăn cách với khu phố bằng một đường hẻm cụt, chỗ rộng nhất chỉ hơn một mét.

Phải đi mãi, đi mãi mới đến được chỗ ngọn đèn đường thấp bằng khí đầu tiên hãy còn cháy. Nó nằm tít mãi gần bến tàu điện. Trong thành phố có biết bao nhiêu ngọn đèn đường đã bị đổ xiêu vẹo, thậm chí có nhiều cái đã gãy gục.

Nói tóm lại, mọi việc sẽ giản đơn đến mức thần kinh sẽ không có phản ứng gì, Frank nấp trong đường hẻm áp lưng dán vào bờ tường gạch. Xung quanh là sự yên tĩnh hoàn toàn, nếu không kể đến những tiếng còi rền rĩ vọng lại từ mé sông. Trên các ô cửa sổ không một chút ánh sáng. Mọi người đều đã ngủ.

Đứng giữa hai bờ tường Frank nhìn thấy một đoạn phố mà nó thuộc lòng, nhất là vào những tháng đông. Dọc theo vỉa hè là hai luống tuyết. Một luống nằm ở phía trước các ngôi nhà, luống kia nằm ở phía ngoài lối đi. Giữa chúng là một lối mòn hẹp, tối, mà người ta rải cát, muối hay mạt cưa. Từ mỗi cửa ra vào của các ngôi nhà lại có một lối mòn khác vuông góc với nó chạy dài ra tới mặt đường, ở đó ôtô đào lên những rãnh sâu hơn rất nhiều.

Mọi việc rất đơn giản.

Frank sẽ giết Evơnúc...

Tuần nào cũng có những người mặc quân phục bị giết. Để trả thù, những người chiến đấu truy lùng các tổ chức yêu nước. Bắt giữ con tin. Họ là những công dân có tiếng tăm, các vị dân biểu. Những người này bị đưa đi bắn, hoặc bị đem đi biệt tích. Nói chung không ai nghe thấy gì về họ nữa.

Đối với Frank mọi việc chung quy chỉ có một : Giết một người nào đó, và thử con dao Thụy Điển. Chỉ có vậy thôi.

Có một điều duy nhất bất tiện cho nó — Nó phải đứng chôn chặt chân trong tuyết đến tận gối. Trong cái ngõ cụt này chẳng ai hoài công đi dọn tuyết. Nó cảm thấy những ngón tay phải dần dần tê cóng lại, nhưng nó quyết định sẽ không đeo găng.

Có tiếng những bước chân đi tới, nhưng nó không cảm thấy hồi hộp. Bởi lẽ nó biết rằng đó không phải là gã hạ sĩ quan của nó. Dưới gót ủng ống chỉch của Evơnúc, tuyết phải rít lên nghe lớn hơn nhiều.

Frank cảm thấy lạ. Người đi tới không phải là phụ nữ. Sải chân dài. Giờ giới nghiêm bắt đầu đã từ lâu rồi. Những người thuộc loại như Frank, như Kramer, như những người khách quen của quán Timo, vì những nguyên nhân này khác thản nhiên vi phạm giờ giới nghiêm, nhưng còn những người bình thường thì không ai có thói quen dạo chơi trong đêm tối như vậy cả.

Người lạ mặt đã đến gần ngõ hẻm. Chưa cần nhìn thấy mặt Frank đã biết là ai, nói chính xác hơn là đã đoán ra người đó là ai. Sự phỏng đoán đã gây cho nó một niềm hứng khởi.

Một tia sáng màu vàng quét dài trên tuyết. Người đó vừa đi vừa rọi đường bằng chiếc đèn pin.

Những sải bước dài, mềm mại, gần như không có tiếng động nhưng lại nhanh nhẹn một cách khác thường ấy tự nhiên làm Frank phải liên tưởng tới hình ảnh người hàng xóm của nó, ông Gerhardt Holst. Cuộc gặp gỡ này mang tính chất ngẫu nhiên hoàn toàn. Ông Holst sống trong cùng một nhà, trên cùng

một tầng với nhà bà Lotts. Căn hộ của ông ta lại nằm đối diện ngay trước căn hộ của nhà Friedmaier.

Ông ta làm nghề lái tàu điện. Giờ làm việc của ta thay đổi hàng tuần. Có khi ông ta đi làm rất sớm khi trời còn chưa sáng. Cũng có khi ông ta bước xuống cầu thang vào sau bữa ăn trưa, bao giờ cũng cắp nách theo một cái hộp bằng sắt tây.

Ông ta rất cao, bước đi rất nhẹ, bởi vì ông ta đi một đôi ủng tự chế bằng dạ và những miếng giẻ. Về chuyện người phải đứng hàng giờ liền trên tàu điện, cố giữ cho ấm đôi chân của mình thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Thế nhưng Fra vẫn cảm thấy bực dọc khi nhìn thấy đôi ủng không có hình t màu xám đó, mặc dù chẳng biết duyên cớ vì sao. Đôi ủng h như được làm từ một loại giấy bồi.

Người chủ của chúng cũng vậy, ông ta làm như không nhìn thấy ai, không quan tâm đến bất cứ một chuyện gì ngoạ. trừ cái hộp sắt tây mà ông ta dùng để đựng thức ăn đi làm. Ấy thế mà Frank nửa như quay đi tránh mặt ông ta, nửa như ngược lại, không dời mắt khỏi người hàng xóm với một vẻ thách thức rõ rệt.

Bây giờ ông Holst sẽ đi ngang qua nó. Thế thì sao? Theo xác xuất thì người hàng xóm chỉ đơn thuần sẽ đi ngang qua, vừa đi ông ta vừa rọi tia sáng yếu ớt của chiếc đèn pin xuống tuyết và lối mòn ngay dưới chân mình. Không có lý do gì khiến Frank phải để lộ tung tích mình ra. Nép mình vào sát tường, nó gần như đã tàng hình. Nhưng sao nó lại ho khi ông Holst đã ở sát ngay đường hẻm? Nó không hề bị cảm, và cổ họng nó cũng không bị ngứa. Cả buổi tối nó hầu như không hút thuốc.

Nó ho như thế cốt để hướng sự chú ý vào mình. Cái đó thậm chí không hẳn là sự thách thức. Thách thức Một người lái tàu điện nghèo khó?

Tất nhiên ông Holst chẳng phải là người lái tàu điện nào cả. Ngay cả thằng ngốc cũng biết ông ta không phải là người ở vùng này và rằng trước kia ông ta và con gái đã sống khác cơ. Nhưng giờ đây những người như ông ta nhiều vô khối

ngoài phố và cả trong đây người đang đứng xếp hàng trước các cửa hiệu bánh mỳ.

Không ai ngoái đầu nhìn theo họ như những ngày đầu nữa. Tự họ cũng xấu hổ bởi sự khác biệt của mình trước những người khác, và cố giữ sao cho mình ít bị để ý hơn.

Dầu sao thì Frank cũng đã ho. Ho một cách cố ý. Vì cô Missi, con gái ông Holst chăng? Thật nhảm nhí. Nó không để mắt đến con bé ấy. Nó hoàn toàn dửng dưng trước cô gái mười sáu tuổi đó, riêng cô ta thì rõ ràng không dửng dưng với nó tí nào. Chẳng phải là cô ta đã để hé cửa khi nghe nó huýt sáo, chân bước lên cầu thang, còn khi nó đi xuống thì chạy đến bên cửa sổ sao? Cái đó thì rõ mười mươi mà: chiếc rèm cửa khẽ đung đưa.

Nếu hứng lên nó có thể tán được cô ta một cách nhanh chóng. Đó chỉ là chuyện vặt vãnh, chỉ cần kiên nhẫn, và có thời cơ. Điều lạ lùng nhất là cô Missi biết nó là ai mà mẹ nó hiện đang làm cái nghề gì. Điều này chẳng còn phải nghi ngờ nữa. Cả cái nhà này khinh bỉ họ, hầu như không ai thèm chào họ. Ông Holst cũng vậy. Mặc dù ông ta cũng chẳng chào ai bao giờ. Không phải vì kiêu hãnh. Nói đúng hơn thì bị sự hạ mình, hoặc vì ông ta không để ý đến những người khác mà chỉ sống cùng con gái trong cái thế giới nhỏ bé riêng của mình và không có nhu cầu phải vượt ra khỏi thế giới đó. Chuyện đó cũng bình thường thôi. Chẳng có gì bí ẩn.

Đúng ra thì Frank đã ho hoàn toàn vì tính con nít. Mọi việc đều quá giản đơn và tẻ nhạt đến phát ốm.

Ông Holst không giật mình, cũng không bước chậm lại. Ông ta không nghĩ rằng người ta đang rình chính mình ở nơi đường hẻm này. Điều này cũng lạ thật. Rất lạ, bởi vì rằng chẳng có ai khi không lại đi nấp vào bến tường giữa đêm khuya băng giá hai mươi độ âm này.

Ông ta chỉ làm vỏn vẹn có một điều: ở ngay khúc quẹo, trong một tích tắc, quay đèn pin sang ngang, và như thế ánh sáng đã rọi thẳng vào mặt Frank.

Frank đã không thèm kéo cổ áo lên che hay ngoảnh mặt đi. Nó vẫn đứng nguyên như cũ, vẻ mặt đăm chiêu và cương quyết. Vẻ mặt đó chưa bao giờ rời nó, ngay cả những khi nó đang nghĩ về những điều vụn vặt nhất.

Ông Holst đã nhìn thấy và nhận ra Frank. Để về đến nhà ông ta chỉ phải đi thêm hơn một trăm mét nữa. Chỉ vài phút nữa thôi ông sẽ rút chìa khóa từ trong túi ra. Ông ta là người duy nhất trong ngôi nhà này có chìa khóa riêng. Ông ta làm ca đêm.

Ngày mai ông ta sẽ đọc thấy trên báo, hoặc sẽ nghe nói về viên hạ sĩ quan bị giết ở ngay đầu hẻm.

Chắc chắn ông ta sẽ đoán ra.

Ông ấy sẽ xử sự như thế nào? Khi một người trong quân đội chiếm đóng bị giết, chính quyền sẽ ra thông cáo treo thưởng cho cái đầu của thủ phạm. Hơn nữa đây không chỉ là một anh lính quèn mà lại là một hạ sĩ quan. Hai cha con ông Holst rất nghèo. Họ chỉ được ăn thịt, thậm chí không hẳn là thịt mà chỉ là những miếng đầu thừa đuôi thẹo, nhưng cũng không quá hai lần trong một tháng. Họ hầm chúng với củ cải. Căn cứ vào mùi nấu nướng, lọt qua khe cửa, chẳng khó khăn gì để có thể xác định trong nhà ăn gì.

Ông Holst sẽ xử sự như thế nào đây? Lẽ tất nhiên ông ta chẳng thích thú gì khi cái tiệm của bà Lotta lại nằm đối diện, trên cùng một tầng với căn hộ của ông ta, troug khi Missi con gái của ông ở nhà một mình suốt ngày.

Và đây chính là cơ hội thuận tiện để giải thoát khỏi gia đình Friedmaier!

Thế nhưng Frank đã ho, và đã không một mảy may do dự xem có nên thực hiện mưu đồ của mình không? Ngược lại, trong một tích tắc nào đó còn cầu khẩn sao cho gã hạ sĩ đến được con đường có trồng cây trước khi ông Holst kịp về đến nhà.

Lúc đó ông Holst sẽ nghe thấy hết, và thậm chí nếu chậm thêm một chút nữa ông ta sẽ trở thành nhân chứng.

Chuyện đó đã không xảy ra. Liều thật, bởi vì ý tưởng đó đã làm cho Frank thấy thích thú. Nó cảm thấy rằng giữa nó và con người mà chỉ tí nữa đây sẽ bước lên cầu thang trong ngôi nhà tồi tàn của họ, đã hình thành một mối liên hệ bí ẩn nào đó.

Tất nhiên Frank sẽ giết Evơnúc không phải vì ông Holst. Mọi việc đã được quyết định cách đây lâu rồi.

Mới một phút trước đây thôi, cái trò mà Frank định bày ra, chẳng qua chỉ là một sự vô nghĩa hoàn toàn, một sự càn quấy vô ý thức, một sự tinh nghịch, còn định nghĩa nào mà nó đã nghĩ ra nữa? À, đúng rồi sự mất trinh tiết.

Bây giờ thì mọi việc hoàn toàn thay đổi. Nó đã muốn thế. Nó đã hành động một cách có nhận thức.

Trên thế gian giờ đây chỉ còn lại ông Holst cô Missi và nó. Gã hạ sĩ giờ đây chỉ còn là một nhân vật thứ yếu. Kramer và Berg cũng chẳng còn nghĩa lý gì nữa.

Trên thế gian giờ đây chỉ có ông Holst và nó Frank.

Thành thực mà nói trong câu chuyện này tựa hồ như chính nó đã lựa chọn ông Holst. Tựa hồ như chính nó đã biết trước rằng, đến một thời điểm nào đó ông ta sẽ bước vào cuộc đời nó. Có thể tin rằng cả cái trò này nó đã bày ra chỉ vì người lái tàu điện đó.

Nửa giờ sau nó dùng mật hiệu gõ lên cửa sau quán Timo. Có thể lọt vào quán qua cái cửa nằm sâu trong rặng cây này. Người mở cửa là Timo. Khách hàng lúc này hầu như đã về hết. Một trong số hai cô đã uống rượu cùng với Evơnúc đang nôn vào cái bồn rửa sau bếp.

— Kramer đi rồi à?

— Gì cơ? ,,, ờ, ờ... Nó nhờ nhắn với cậu là nó có một cuộc hẹn ở phố trên.

Con dao đã được lau khô nằm trong túi Frank. Timo đang rửa ly không để ý đến người khách quen.

— Cậu uống một cái gì chứ?

Frank suýt nữa đã đồng ý, nhưng rồi nó muốn chứng minh với bản thân rằng nó không hề run một tí nào và cũng không

cần đến rượu. Frank đã phải đâm đến nhát thứ hai. Cái lưng của Evơnúc tựa hồ như có bôi mỡ.

Túi kia của Frank cũng xệ xuống, bên trong có khẩu súng lục. Có nên khoe với Timo không? Chuyện này chẳng có gì nguy hiểm. Timo sẽ im lặng. Không, đấy là trò rẻ tiền, ai cũng có thể làm được.

— Chúc ngủ ngon

— Cậu sẽ ngủ ở nhà à?

Frank ngủ ở bất kỳ chỗ nào. Khi thì tại cái chòi đằng sau quán Timo, nơi mà các cô gái học trọ ở. Khi thì ở chỗ Kramer hắn ta có một cái phòng rất tuyệt trong đó có dư một chiếc đi văng. Ngoài ra ngay trong bếp nhà bà Lotta bao giờ cũng sẵn một cái giường xếp dành riêng cho nó.

— Ừ, về nhà.

Việc này rất mạo hiểm. Cái xác hãy còn nằm bên vệ đường. Thế nhưng đi tới cầu, rồi vòng theo phố chính của khu này để về nhà lại còn nguy hiểm hơn. Có thể chạm trán với đám tuần cảnh.

Xác của Evơnúc vẫn nằm chắn ngang trên lề đường, đầu gối lên đống tuyết, chân nằm dưới rẻo đường mòn tối om. Frank bước qua cái xác. Và chính lúc này, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng nó cảm thấy sợ. Nó sợ nghe thấy tiếng chân đuổi theo sau lưng, và nó sợ sẽ nhìn thấy Evơnúc ngồi nhổm dậy chẳng hạn.

Nó bấm chuông rất lâu và đợi trong khi người gác cổng nhấn nút ở ngay đầu giường để mở cổng.

Nó bước lên những nấc thang đầu tiên rất nhanh, sau đó thì chậm dần lại, và cuối cùng khi đến trước cửa phòng ông Holst, ở đấy ánh đèn vẫn rọi hắt ra ngoài, thì bắt đầu huýt sáo như để đánh tiếng rằng đấy chính là nó.

Frank không vào phòng mẹ. Bà ấy ngủ rất say, đánh thức thì tội nghiệp. Nó bật đèn bếp, cởi quần áo, đi nằm.

Mùi nước dùng và hành tỏi phảng phất đâu đây làm nó không tài nào chợp mắt được.

Frank ngồi dậy, mở cánh cửa phòng trong và nhúng vai. Hôm nay cô ả Berta ngủ trên giường. Hơi ấm tỏa ra từ cái thân xác to lớn, phờ phạc của cô ta. Frank lấy lưng huých ả ra để giành một chỗ cho mình. Cô ả trở mình giang tay ra. Frank lại phải đẩy tay cô ả về. Một lúc sau đấy Frank phải kìm chế lắm mới không trèo lên người cô ả. Nó không thể nào chợp mắt được. Sau đó có bắt đầu nghĩ về Missi.

Cô ta có lẽ vẫn còn là gái trinh.

Liệu ông bố có kể cho cô ấy biết là Frank đã làm cái trò gì đêm qua không ?

2

Khi Beta dậy thì Frank hãy còn chưa tỉnh giấc hoàn toàn. Phải khó nhọc lắm nó mới dương được mí mắt lên và nhìn thấy ngoài khung kính những bông tuyết đã bám đầy.

Cô ả béo phị đi chân không vào bếp, để hé cửa cho ánh sáng hắt vào phòng, mặc đồ lót, và choàng váy ngay bên cạnh nó như thế nào.

Sau cùng cô ả đi ra, khép chặt cửa lại. Tiếng động tiếp theo sẽ vọng đến tai Frank là tiếng cọ xột xoạt của thanh cời lò trên tấm vỉ sắt.

Mẹ biết cách sai khiến những người chịu sự bảo hộ của mình như thế nào. Bao giờ bà cũng khôn khéo dụ ít nhất là một cô ở lại ngủ đêm, không phải để tiếp khách, vì cửa dưới nhà đóng vào lúc tám giờ tối. Lúc đó không ai có thể lên được. Chẳng qua Lotta muốn rằng bên cạnh bà lúc nào cũng có một người, để phục dịch bà là chủ yếu.

— Khi còn trẻ và ngu ngốc, mẹ đã thèm khát quyền lực và giờ đây có thể cho phép mình đùa bỡn một chút. Mỗi người đều có thời của mình.

Bao giờ bà ấy cũng giữ lại ngủ đêm một cô nghèo nhất, chất phác nhất, với lý do: Nào là nhà em ở xa, nào là ở đây ấm, cơm nước sẵn.

Lotta chỉ mặc có độc một chiếc áo mặc trong nhà màu tím may bằng một thứ vải sợi bông dành cho tất cả các cô nào ở lại đêm.

Các cô ở y tuổi từ mười sáu đến mười tám: Lotta không chấp ận những cô lớn tuổi hơn, và ngoại trừ một số trường hợ hiếm hoi, cá biệt, bà không giữ ai ở lâu quá một tháng bao giờ.

Khách hàng bao giờ cũng thích của lạ. Giải thích điều này ngay từ đầu cho các cô lẽ dĩ nhiên là không nên, hơn nữa các cô ả đã chẳng coi đây như là nhà của mình rồi sao? Nhất là những cô từ ở quê lên. Họ cũng chính là những người thường hay được giữ lại ngủ qua đêm.

Giờ này Lotta có lẽ cũng không ngủ mà chỉ nằm trăn trở như cậu con trai. Frank tự hỏi, giờ này đã mấy giờ rồi, mình đang ở đâu, những tiếng động nào là từ trong nhà đưa đến, những tiếng động nào là từ ngoài phố. Bất giác nó lắng chờ nghe tiếng rít bánh của chuyến xe điện đầu tiên. Trong cái khoảng không lạnh lẽo của các đường phố, tiếng rít này sẽ nghe rất rõ từ xa. Nó có cảm giác như nó đã nhìn thấy ngọn đèn màu vàng to tướng gắn trên toa xe.

Ngay sau đó không hề có sự chuyển tiếp nào, nó nghe tiếng những cái xô va chạm nhau.

Đối với những cô phải ở lại đây ngủ đêm, thì đây là bổn phận nặng nhọc nhất trong số các bổn phận phải làm buổi sáng. Phải tha hai cái xô bẩn thỉu từ tầng bốn xuống nhà, mò xuống tầng hầm, rồi lại khệ nệ trèo lên với gánh nặng trên hai tay.

Có một cô, vì chuyện này đã phải bỏ đi. Mặc dù cô ta có một thân xác khỏe mạnh, bắp thịt rắn chắc.

Toàn bộ ngôi nhà thức dậy vào lúc trời còn nhá nhem, tựa hồ như trong nhà đầy rẫy những bóng ma. Điện dùng có định mức, và chỉ có một cách rõ rạc. Trong các căn hộ đèn cháy lờ

mờ, thêm vào đó không ai đốt lò sưởi. Caphê được pha trên những ngọn lửa thấp nhỏ li ti, nhưng đó có lẽ cũng là sự xa xỉ duy nhất mà người ta đám cho phép mình làm.

Mỗi khi có một cô nào trong số các cô đi lấy than là Frank lại dỏng tai lên nghe. Nằm trên giường của mình Lotta chắc hẳn cũng để ý nghe ngóng.

Dưới tầng hầm, mỗi hộ đều có một ngăn kho riêng của mình có khóa hẳn hoi. Nhưng giờ đây thì làm gì có ai có củi và than ngoại trừ gia đình nhà Friedmaier ?

Khi cô gái quay lên với hai cái xô nặng trĩu trên tay, mặt mày đỏ gay đỏ gắt, thì hầu như bao giờ cũng vậy, những cánh cửa hé mở ra sau lưng cô gái, và những con mắt ác độc cứ nhìn xoi mói vào cái xô. Lũ đàn bà thì buông ra những lời bình phẩm xấu xa. Có một lần, một người sống ở tầng ba đã hất tung cái xô than, miệng lắu bắu :

— Đồ con đĩ !

Ông này về sau đã bị xử bắn. Tất nhiên, vì một chuyện khác.

Dân tình sống trên các tầng của cái trại lính này — ngôi nhà quả thực trông giống như một cái trại lính. Mọi người quấn chặt trong những chiếc áo choàng. Họ mặc hai, có khi đến ba cái áo chèn lót bên trong, và không bao giờ họ trút bỏ găng tay ra. Ấy thế mà trong ngôi nhà này còn có các em nhỏ, ngày nào cũng phải lội đến trường.

Beta đã đi xuống nhà. Cô ả không sợ, vì ả khỏe mạnh trầm tĩnh Có lẽ cũng chính nhờ vậy mà cô ả được giữ lại ở đây đã hơn một tháng rưỡi. Điều mà không mấy cô có thể đạt được. Chỉ tội mỗi một điều là trong chuyện tình yêu cô ta không đáng một xu. Có vài lần, tự nhiên cô ả rống lên một cách hết sức ngây ngô khiến cho mấy gã đàn ông bỗng dưng mất cả hứng thú.

«Đồ bò cái !» — Frank nghĩ bụng. Trước đây nó cũng đã nghĩ như vậy về Kramer «Đồ bò đực».

Giá như ghép họ lại thành cặp thì !...

Beta lại không khép cửa bếp, ả bắt đầu nhóm lò dưới bếp và trong phòng nơi Frank nằm. Trong nhà có bốn bếp lò, số này còn nhiều hơn số lò của tất cả các hộ khác cộng lại.

Bốn bếp lò cho một gia đình! Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như tất cả mọi người trong ngôi nhà này tụ tập hết ngoài hành lang nhà Fried maier với hy vọng được tận hưởng dù chỉ một chút hơi ấm?

Hay thật! Không biết ông Holst và cô Missi lấy gì để sưởi?

Frank biết người ta sưởi bằng cách nào: Từ bảy đến tám giờ sáng, một ngọn lửa xanh lè, nhỏ xíu được thắp trên bếp. Người ta áp tay lên thành ống trên bếp để sưởi. Có người thì gác chân lên bếp ga đã tắt để sưởi, hoặc nằm sấp bụng ngay lên đó. Ai cũng cố tới tả, và cố choàng lên người tất cả những gì có thể choàng lên được.

Còn Missi thì sao?

Nhưng việc gì nó phải nghĩ đến cô ta chứ?

Ở ngôi nhà đối diện, thiên hạ vẫn còn nghèo hơn. Ngôi nhà đó được xây lên trước đây giờ đây nó bị chắp vá tưng mảng. Những người sống trong đó lấy giấy bồi dán lên cửa kính cho ấm, chỉ chừa lại một lỗ nhỏ cho ánh sáng lọt vào và để nhìn xuống đường.

Người ta đã phát hiện ra xác bà núc chưa? Hay họ đã phát hiện ra từ hồi đêm.

Sẽ không có gì ăm Trong những trường hợp như thế người ta sẽ chẳng làm ầm lên đâu. Nhiều người đã ra khỏi nhà để đi làm, đàn bà thì chạy đi lo xếp hàng.

Nếu đội tuần cảnh chưa phát hiện ra cái xác, mà điều này rất có thể, vì đội tuần cảnh trên thực tế ít khi nào dòm ngó đến con đường có rừng cây này, thì những người ra khỏi nhà sớm nhất sẽ là những người đầu tiên nhìn thấy xác chết. Nhưng họ lại đang vội và đi ra bến xe điện.

Sau đó, khi trời đã sáng hẳn, chắc chắn người ta sẽ nhìn thấy trên người tử thi là bộ quân phục. Điều này cũng chỉ làm cho họ rảo bước nhanh chân hơn mà thôi.

Sẽ có một người nào đó trong số những người gác cổng đi bao về sự cố này. Dầu ít nhiều thì họ cũng đang làm việc cho nhà nước. Họ không thể nói rằng: Không, tôi không nhìn thấy gì cả. Bên cạnh họ đã có điện thoại giúp họ làm cái việc đó.

Khói lò đang nhóm bốc lên từ bếp. Sau đó khói tuôn ra thành dòng dày đặc từ các ống thông khói, tràn vào khắp các phòng. Sau cùng là chiếc cối xay cà phê ca lên bản nhạc quen thuộc của mình.

Chà, tội nghiệp Beta, tội nghiệp con bò cái to béo đó. Cô ta đứng chân không trên tấm đệm chùi chân, tay đang xoa khắp người để làm tan các vết hằn do tấm vải trải giường để lại trên da thịt mình. Cô ả không mặc quần nịt. Mồ hôi trên người tuôn xuống dòng dòng. Hình như cô ả đang lầm nhầm một mình điều gì đó. Mới chỉ hai tháng trước đây thôi, giờ này cô ta còn đang cho gà ăn, và có lẽ đã trò chuyện với chúng bằng một thứ ngôn ngữ mà chỉ có chúng hiểu.

Và đây, tàu điện đến kia rồi. Nó hãm mạnh ngay chỗ khúc quẹo, trước đó đã rải xuống một ít cát nếu không thì không thể làm cho nó dừng lại nhanh được. Tiếng rít ken két của nó thì ai cũng nghe quen rồi ấy vậy mà bạn vẫn lắng mình, chờ đợi cho đến khi nó lại rung lên loảng xoảng chuyển bánh đi tiếp, chẳng khác nào một cái bao tải chất đầy sắt vụn.

Ai trong số những người gác cổng sẽ là người đầu tiên hết chịu đựng nổi, gọi điện thoại đến nơi cần thiết để báo? Đám gác cổng là loại người nguy hiểm. Nghề nghiệp của họ là vậy mà. Việc đoán ra ai là người dựng cổ nhà cầm quyền dậy không phải là chuyện khó. Đấy! Hắn ta kia kìa, đang vung tay chỉ trỏ một cách khổ sở trước hai chiếc ôtô chở đầy quân chiếm đóng.

Trước đây không lâu, những vụ cỡ này cũng đủ để họ lập tức bao vây cả khu phố và lần lượt khám xét từng nhà một. Thời kỳ đó đã qua rồi. Người ta cũng thôi không bắt các con tin nữa. Có cảm giác như những người ở hai bên bờ chiến tuyến ấy đã trở thành những nhà hiền triết hết rồi.

Nhưng cái ranh giới đó nó như thế nào? Không như thế nào cả: Chẳng ai nhìn thấy nó. Người ta chỉ làm ra vẻ như nhìn thấy nó mà thôi.

Một thằng béo đốn mạt bị giết. Hắn là cái cớ gì đối với những người chiếm đóng. Giá trị con người hắn thì chắc chắn là họ biết. Điều mà làm họ bận tâm hơn gấp nhiều lần là khẩu súng. Kẻ nào đoạt được khẩu súng đó rất có thể sẽ nảy ra ý định xử dụng nó chống lại họ — những kẻ ngoại bang.

Rút cuộc lại thì những kẻ chiếm đóng cũng biết sợ. Ai ở trên đời này rút cuộc rồi cũng phải sợ một cái gì đó. Hai chiếc ôtô chạy ngược chạy xuôi từ nhà này sang nhà khác.

Đấy chẳng qua là họ đang xua đuổi nỗi khiếp sợ. Sẽ không có chuyện gì xảy ra hết.

Tất nhiên, nếu như lão Holst sẽ im lặng. Ông ấy sẽ im lặng, Frank tin như vậy.

Đúng ra thì giờ này ông ta đang ngủ. Không, ngược lại. Như bình thường thì giờ này ông ta đã dậy rồi, và sắp sửa bước xuống cầu thang. Vào những ngày nghỉ không đi làm, ông ta tự mình đi xếp hàng.

Có một vài loại thực phẩm mà vì nó không đời nào những người trong gia đình Friedmaier chịu đi xếp hàng, nhưng cũng có những thứ thực phẩm thì họ cũng đi, hay nói cho đúng hơn là sai một cô nào đó đi. Cũng có những món ăn mà vì nó bà Lotta đích thân phải đi.

Tất cả các cách cửa trong nhà đều mở. Hơi ấm từ trên bếp như những lớp sóng tỏa lan sang khắp các phòng. Trong trường hợp tệ nhất thì chỉ cần một mình nó cũng tạm đủ ấm. Kế sau đó, mùi càphê bay tỏa khắp nhà — Thứ càphê nguyên chất.

Nằm phía bên kia gian bếp, đối diện với hành lang, bên trái cầu thang là tiệm sửa móng tay. Ở đấy lò sưởi được đốt liên tục.

Mỗi một lò sưởi có một mùi đặc trưng riêng. Mỗi cái sống một cuộc sống riêng: Chúng hút không khí theo một cách riêng và hú lên cũng theo một cách riêng của chúng. Lò sưởi đặt trong phòng tiếp khách bốc lên mùi vải sơn dầu, điều này đưa

đến sự liên tưởng về một phòng khách mà ở đó những món đồ gỗ được lau chùi bóng lộn, có Pianô, trên bàn trải những chiếc khăn thêu, còn trên các tay vịn của bộ sa lông thì được trải bằng những chiếc khăn đan tay.

— Bọn tư sản là lũ người trụy lạc nhất — Lotta khẳng định — Bọn tư sản thích làm những điều xấu xa đê tiện trong những khung cảnh giống như khung cảnh ở nhà họ.

Bởi thế cho nên tại sao hai cái bàn dùng cho việc sửa móng lại đóng bé tý đến mức gần như không nhận thấy như vậy. Thay vì dạy cách sửa móng tay, Lotta lại dạy cho các cô gái gõ pianô bằng một ngón tay như thế nào.

— Như các cô con gái của họ, hiểu chưa?

Phòng ngủ, phòng ngủ lớn, gọi theo cách mà người ta đặt cho nó, nơi mà Lotta nghỉ, treo la liệt các tấm thảm, các bức rèm và các món đồ nữ công.

— Nếu tôi có điều kiện — Lotta giảng giải — Tôi sẽ đem treo lên ở đây những tấm ảnh các ông cha, bà mẹ, vợ, con của họ. Lúc đó tôi sẽ trở thành triệu phú!

Xác Evơnúc đã đem đi chưa? Hình như rồi. Những chiếc ôtô chạy tới chạy lui đã biến mất.

Gerhardt Holst với cái mũi dài bị tái xanh vì lạnh với chiếc túi lưới trong tay, có lẽ đang đứng xếp hàng ở một nơi nào đó gần đây. Vẻ mặt bình thản đầy kiêu hãnh Có một số người chịu đựng xếp hàng một cách nhẫn nhục, còn số khác thì không. Frank thuộc loại thứ hai. Không vì bất cứ một cái gì trên đời này mà nó chịu đứng vào hàng.

— Không ai như con... có lần Lotta đã phải thốt lên khi cho rằng cậu con trai của mình là một đứa kiêu ngạo.

Nhưng chẳng lẽ lại có thể tưởng tượng ra được cái cảnh Kramer đang đứng xếp hàng? Hay là Timo? Hay những thằng con trai khác?

Không lẽ Lotta lại không có đủ than dùng? Chẳng lẽ không phải chính Lotta vừa tụt xuống khỏi giường đã là người đầu tiên bàn đến thực đơn cho các bữa ăn ngày hôm đó?

Có một lần, một cô gái mới bước vào nghề đã tò mò hỏi xem liệu cô ta sẽ được trả bao nhiêu.

— Người ta ăn hại tôi ? — Lotta trả lời.

Sự thật quả là như vậy. Người ta đang ăn của Lotta. Nói cho đúng hơn là nhồi nhét. Nhồi nhét từ sáng đến tối. Các món ăn trên bàn trong bếp không bao giờ cất đi cả. Ấy vậy mà chỗ thừa lại cũng đủ nuôi cả một gia đình.

Ở trong nhà này, việc bày ra các món ăn cầu kỳ, đòi hỏi phải tốn nhiều mỡ và các thứ thực phẩm khan hiếm đã trở thành một trò tiêu khiển, một dạng thể thao.

— Mỡ à ? Đi lấy đi. Hãy bảo Kopotski đưa cho. Nói cho anh ta là tôi sẽ đem đến cho anh ta đường. Không biết có cần thêm nấm hương nữa không nhỉ ?

— Hãy đi tàu điện đến nhà ông Blangl và nói đề... Mỗi một món ăn tựa hồ như một sự đánh đố, hay còn là một sự thách thức. Bởi vì mùi nấu nướng bay tỏa sang những căn hộ khác, chui qua lỗ khóa, chui qua khe cửa. Chẳng bao lâu nữa Fried maier sẽ mở toang cửa nhà mình ra, còn gia đình ông Holst đành thỏa mãn với món xương nấu củ cải của mình.

Về chuyện nhà họ Holst thế là đã quá đủ rồi ! Frank vùng dậy. Nằm thế đủ rồi. Dụi cặp mắt ngái ngủ Frank bước sang bếp. Đã mười một giờ rồi. Trong bếp có một cô gái lạ, mới đến đang ngồi. Dáng dấp khiêm tốn, đàng hoàng. Cô ta vẫn chưa kịp bỏ mũ, và cởi chiếc tạp dề trắng mà các thiếu nữ thường mặc ra.

— Hãy lấy đường vào, đừng ngại — Lotta mời mọc. Bà ta mặc một chiếc áo choàng trong nhà, ngồi chống cùi tay lên bàn và đang nhấp từng ngụm cà phê sữa nhỏ.

Bao giờ cũng vậy. Các cô gái được chỉ vẽ chu đáo. Lúc đầu họ ngượng ngập. Nhìn những cục đường như nhìn những vật quí. Sữa và các món ăn khác cũng vậy. Chỉ sau một thời gian thôi, lại phải đuổi tống họ đi. Bởi vì họ vét sạch cả tủ. Vả lại nếu không tính đến chuyện đó thì họ cũng đáng bị tống cổ đi rồi.

Lúc đầu họ dè dặt, ngồi bó gối. Mặc thì thường là áo vét ngắn may theo kiểu Ănglê, vấy đen, áo tạp dề trắng giống như của cô Missi.

— Giá như chúng đừng có thay đổi !

Bởi vì cái đó lại chính là cái mà khách ưa chuộng. Giá như bọn đàn ông được nhìn thấy họ vào lúc sáng sớm, chưa được sửa soạn nhỉ ! Thế nhưng, có trời mà biết... Mỗi buổi sáng, lúc còn chưa rửa ráy, da thịt bóng nhẩy, theo thói quen trong nhà họ thường tụ tập ở bếp nống cà phê, ăn một cái gì đó mà họ thích, hút thuốc lá và ngồi vặt vạ.

— Mẹ là quân cho tôi chưa — Frank hỏi mẹ. Ò cám nằm trong phòng tiếp khách nên Lotta đã kê tấm ván dùng để là ở giữa hai chiếc ghế bành.

Evơnúc ngoài kia ra sao rồi ?

Những người hàng xóm nhìn thấy cái xác nằm trên tuyết hồi sáng chắc sợ hãi lắm. Vì chuyện đó chắc họ phải lo âu trong lòng suốt cả ngày.

Frank chỉ lo về chuyện khẩu súng. Lúc gần chín giờ nó thậm chí đã đứng dậy định lấy khẩu súng tir trong túi áo choàng ra để đem giấu.

Nhưng giấu đâu ? Giấu ai ?

Beta thì quá ù lì, bạc nhược, và nếu có để lộ ra thì cũng chỉ là một sự ngu xuẩn hoàn toàn.

Còn cô kia, cô bé trong bộ áo vét Anglê — Frank vẫn chưa biết tên cô ta — cũng sẽ im lặng. Cô ta là người vừa mới đến chỗ lạ, hơn nữa lại đang đói.

Riêng mẹ thì Frank không thèm tính đến. Nó là chủ nhà. Cho dù bà ta có giận dữ đến thế nào. Cho dù bà có làm loạn lên ra sao, thì rút cuộc bà cũng phải theo những gì mà Frank muốn.

Nó có thân hình không cao, nói cho đúng hơn là thấp. Trước kia, thật ra cách đây cũng lâu lắm rồi, nó thậm chí phải mang giầy gót cao như của phụ nữ, để cao thêm một tí. Cũng không thể nói là nó vạm vỡ, nhưng nó có một thân hình rắn

rồi, vai vuông vắn. Da của nó trắng như của bà Lotta, tóc vàng, cặp mắt màu xanh nâu.

Không hiểu sao các cô gái lại sợ nó, mặc dù nó vẫn chưa tới mười chín tuổi ? Có nhiều lúc nhìn nó hoàn toàn giống một đứa con nít. Nếu nó muốn, chắc hẳn nó đã có thể trở nên dịu dàng hơn. Nhưng nó đâu có thèm đoái hoài đến chuyện đó.

Điều đáng ngạc nhiên nhất nơi nó, ở lứa tuổi này là sự điềm tĩnh. Khi nó hãy còn là một chú nhóc con đầu to, tóc xoăn, mới vừa chập chững biết đi người ta đã gọi nó là ông nhóc.

Nó không bao giờ lăng xăng, khoa chân múa tay. Người ta ít khi nào nhìn thấy nó chạy nhảy, hay nổi cáu, còn chuyện to tiếng thì lại càng ít khi nào nhìn thấy.

Có một cô trong số các cô gái, người mà nó thường hay mò đến giường, khi ôm đầu nó trong vòng tay đã hỏi rằng Tại sao trông anh buồn thế.

Cô ta đã không tin khi nó vùng dậy, trả lời khô khốc :

— Tôi không buồn. Trên đời này tôi chưa biết buồn bao giờ. Cái đó đúng là như vậy. Nó chưa bao giờ biết buồn, nhưng nó cũng chưa bao giờ có ham muốn thử vui cười, đùa giỡn. Nó lúc nào cũng trầm lặng và sự trầm lặng của nó làm cho mọi người xung quanh phải ngạc nhiên, lúng túng.

Ngay cả lúc này, khi đang nghĩ về ông Holst nó vẫn hoàn toàn bình thản, không một mảy may lo lắng. Nó chỉ bị tính tò mò khêu gợi một chút mà thôi.

Ở đây họ uống cà phê với đường và kem sữa, bánh mì thị được phết bơ, mứt, mật ong. Thứ bánh mì trắng. Loại này, trong cả khu phố, chỉ có thể mua được ở quán Timo.

Trong căn hộ đối diện người ta ăn gì ? Ông Gerhardt Holst ăn gì ? Con gái ông ta, cô Missi ăn gì ?

— Con hẳn như chưa ăn sáng đấy ! — Bà Lotta tỏ ra buồn phiền. Trước kia, khi những người khác ăn uống no nê, thì bà đã bị cái đói hành hạ đến nỗi giờ đây lúc nào bà cũng sợ

cậu con trai của mình ăn chưa được nó. Bà sẵn sàng nhồi nhét cho nó như người ta nhồi ngỗng vậy.

Frank còn chưa muốn xỏ quần áo. Vả lại ngoài phố lúc này cũng chưa có chuyện gì để làm. Nó chậm rãi đưa mắt nhìn Lotta đang cặm cụi là chiếc quần cho nó, dùng móng tay đã được trang điểm của mình cạo cạo những vết bẩn bám trên quần. Lát sau nó bắt đầu quan sát cô gái mới đến. Cô ta đang soạn đồ nghề sửa móng trên bàn, mặc dù còn chưa biết sử dụng chúng.

Từ phía sau gáy những lọn tóc nhỏ, xoăn, buông xõa xuống chiếc cổ còn rất thanh mảnh với làn da mịn màng gợi tưởng đến hình ảnh một chú gà con. Chốc chốc bằng một động tác quen thuộc cô ta lại vén chúng về chỗ cũ.

Khi đi lên, hoặc xuống cầu thang cô bé Missi cũng thường sửa lại tóc mình bằng một động tác như vậy.

Theo sự căn dặn của Lotta, cô ta phải gọi Frank là ông Frank. Vì phép lịch sự nó cũng hỏi lại cô ta tên gì?

— Minna

Váy của cô ta may rất khéo. Vải hầu như còn chưa sờn, cô gái có một bộ dạng sạch sẽ. Không biết cô ta đã ngủ với ai bao giờ chưa? Chắc rồi. Nếu không thì đã chẳng tìm đến nhà Lotta. Nhưng có lẽ không phải vì tiền, và cũng không phải với bất kỳ ai.

Chẳng bao lâu nữa khi người khách đầu tiên tới, Frank sẽ trèo lên cái bàn ở trong bếp. Nó biết trước rằng, khi còn lại hai người, Minna sẽ nằm úp mặt vào tường và co kéo một hồi lâu với những sợi dây nịt, trước khi chịu lột trần ra hết.

Cô bé Missi sống ở bên kia hành lang. Khi leo lên một chiếc cầu thang rộng, bạn sẽ nhìn thấy ở phía bên phải có một cánh cửa, phía bên trái là một cánh cửa khác, ở giữa chúng là hành lang mà tất cả những cánh cửa khác đều hướng ra đó. Có một số người ở trọn một căn hộ, còn số khác thì chỉ ở có một phòng. Trên đầu họ còn có ba tầng nữa. Tiếng chân người lên xuống cầu thang nghe rất rõ. Đám đàn bà tha

lên nào túi, nào bọc, và thời gian trôi qua, họ bước lên cầu thang mỗi ngày một nặng nhọc hơn. Cách đây ít lâu có một người đàn bà, mặc dầu mới chỉ ba mươi tuổi, đã khịu xuống bất tỉnh ngay trên các bậc thang.

Frank chưa bước vào nhà ông Holst bao giờ, nhưng cách bài trí của một vài căn hộ khác rất quen thuộc đối với nó. Giờ này những người thuê nhà thường để ngỏ cửa vì đám phụ nữ đang giặt giũ ngoài hành lang, mặc dù chuyện này chủ nhà đã có lệnh cấm.

Vào ban ngày, ngôi nhà ngập tràn trong một thứ ánh sáng chói chang, có thể nói đó là thứ ánh sáng của băng giá. Những chiếc cửa sổ cao, rộng. Những ô cầu thang, hành lang được quét sơn trắng, đã hấp thụ toàn bộ ánh sáng phản chiếu của tuyết từ ngoài phố.

— Cô có biết chơi pianô không? Lotta hỏi cô gái mới đến.

— Biết chơi chút ít, thưa bà.

— Tuyệt lắm! Hãy chơi một bản gì đi.

Đến tối thì Lotta đã xưng hô chị chị, em em với cô ta rồi, vậy mà ban đầu bao giờ bà cũng giữ một cách xưng hô rất trang trọng.

Lotta là người có bộ tóc hung vàng chưa hề điểm một sợi bạc. Vả lại khuôn mặt của bà ta cũng rất trẻ. Nếu bà ta ăn uống dè dặt hơn, giữ cho mình đừng phì ra, thì bà đã trở thành một người phụ nữ đẹp thật sự. Nhưng Lotta đã không hề giữ gìn mà ngược lại, bà ta dường như thích thú khi thấy mình đầy đặn thêm ra. Rõ ràng là bà ta đã cố tình xếp đặt để chiếc áo cánh lúc nào cũng hở phanh ra để lộ bộ ngực to, mềm mại, khẽ rung động trước mọi cử động của cơ thể.

— Quần của con đã là xong rồi. Con đi à?

— Chưa biết.

Đôi khi Frank sẵn lòng ngủ suốt cả ngày ở nhà, nhưng chuyện đó không thể thực hiện được: Các phòng cần phải được dọn dẹp. Khách có khi đến ngay từ sau buổi trưa. Bạn bè thì Frank không có hy vọng gặp được ai trước năm giờ chiều. Đối

với tất cả những ai mà Frank giao du, cuộc sống thực sự của họ chỉ bắt đầu vào lúc chiều tối. Vì thế cho nên, ban ngày Frank phải giết thời gian một mình.

Thường thì nó mặc áo khoác dài dùng trong nhà, mặt không rửa, tóc không chải, ngồi gác chân lên cửa bếp lò, có khi thọc cả chân vào trong cửa bếp, đọc sách. Nó đọc bất cứ cuốn sách nào mà nó vớ được. Khi ở bên vách bên kia vang lên những giọng nói, nếu thích nhìn, thì nó trèo lên bàn.

Hôm nay, một cách vô tình mà tự nó cũng không nhận thấy, nó cứ lẩn quẩn bên cô gái mới đến lúc này đang ngồi chơi piano. Cô ta chơi cũng không đến nỗi tệ. Thế nhưng điều đang làm cho nó bận tâm thực ra lại không phải là cô ta. Những ý nghĩ của nó luôn luôn quay về nơi ông Holst, cô Missi. Điều đó làm cho nó bực bội. Nó không thích khi bị các ý nghĩ đeo đuổi, chẳng khác nào những con ruồi thu.

— Frank! Chuông réo kìa.

Vì tiếng đàn nên hầu như không nghe thấy tiếng chuông. Lotta thu dọn bàn ủi và tấm ván, rồi liếc mắt kiểm tra xem mọi cái đã ổn chưa, nói với Minna:

— Cứ tiếp tục đi.

Sau đó bà ta mở hé cửa, nhận ra người khách, và mời với một vẻ không được phấn khởi cho lắm:

— À, ông Hamling, xin mời vào. Hãy để mặc chúng tôi cô Minna.

Tay khép cổ áo lại, bà đẩy ghế mời khách:

— Mời ông ngồi. Áo choàng, tốt nhất, xin ông hãy cởi ra.

— Tôi không ở lâu đâu.

Minna đi sang bếp với Frank. Berta đang trải giường ở phòng trong. Cô gái mới đến tỏ ra hồi hộp. Cô ta lo lắng.

— Khách hàng đấy à? Cô gái tò mò.

— Không. Ngài chánh thanh tra cảnh sát.

Minna lại càng sợ hơn. Frank vẫn giữ vẻ bình thản, khinh mạn.

— Đừng sợ. Ông ấy là người quen của mẹ.

Cái đó gần đúng với sự thật. Thời trẻ ông Hamling có quen biết với Lotta, lúc bà còn là con gái. Giữa họ đã từng có quan hệ gì chăng? Không loại trừ. Dù sao chăng nữa thì ngày hôm nay, người đàn ông năm mươi tuổi, rắn rỏi này vẫn sống độc thân. Và nếu như có vợ, thì ông ta cũng không nhớ đến vợ. Ông ta không đeo nhẫn cưới.

Cả khu phố đều sợ ông ta, trừ Lotta.

— Vào đây, Frank!

— Xin chào ngài thanh tra.

— Chào anh bạn trẻ.

— Frank, con sẽ mời ngài thanh tra uống một ly chứ?

Mẹ rất vui lòng cùng cạn chén.

Những cuộc viếng thăm của ông thanh tra bao giờ cũng diễn ra giống nhau. Ông ta bước vào, cũng với cái vẻ như thế, tựa hồ ghé thăm theo kiểu láng giềng, quen biết. Ông ta ngồi vào chiếc ghế được đưa mời. Không từ chối uống ly rượu mời, hút xì gà. Cởi nút chiếc áo choàng đen, dày, thở phào một cách khoan khoái như một người đang sung sướng tận hưởng dịp may được nghỉ ngơi, sưởi ấm, trong bầu không khí dễ chịu.

Hình như bây giờ ông ta sẽ nói về một việc gì đấy, sẽ hỏi về một chuyện gì đó. Lúc trước Lotta cứ đinh ninh là ông ta đang cố dò xét xem ở chỗ bà có xảy ra chuyện gì không.

Nhất quyết là trong quá khứ họ có quen biết nhau, nhưng sau đó đã mất tin tức của nhau trong một thời gian dài. Hơn nữa giờ đây ông Hamling chẳng gì thì cũng là chánh thanh tra cảnh sát.

— Ngon đấy! — Ông ta lầm bầm, đặt cái ly lên bàn.

— Đó là thứ ngon nhất mà giờ đây có thể kiếm ra được.

Sau đó là sự im lặng, nhưng nó không làm cho ông Kurt Hamling phải bối rối. Rất có thể ông ta cố tình im lặng, bởi biết cách làm cho thiên hạ phải siêu lòng. Đặc biệt là Lotta, người mà chỉ thôi nói lép xép khi trong miệng đã tọng đầy thức ăn.

Ông ta nhìn đăm chiêu vào cây đàn pianô đã mở nắp, mà xét về bề ngoài hoàn toàn vô tội, vào hai cái bàn với những bộ đồ nghề sửa móng. Ông ta đã để ý đến Minna khi cô này ra khỏi phòng khách để xuống bếp. Chắc hẳn ông ta cũng đoán được rằng đây là một cô mới đến. Ông đã nghe thấy tiếng đàn dương cầm, khi còn ở ngoài hành lang.

Ông ta nghĩ gì trong đầu? Không ai biết cả. Mặc dù về chuyện này, họ đã nhiều lần tranh luận với nhau. Lẽ dĩ nhiên ông ta đã được báo cáo hết về những chuyện làm ăn của Lotta. Có một lần, và cũng chỉ một lần đó ông ta đã đến vào lúc chiều tối, khi phòng trong đang có một khách hàng. Những âm thanh vọng đến phòng khách đã khẳng định cho mọi sự nghi ngờ về những việc đang diễn ra ở đây. Viện cớ phải đi xem lại món Ragu, Lốtta đã chuồn xuống bếp báo để người đàn ông nọ đừng ló mặt ra, khi bà ta chưa ra hiệu.

Lần đó ông Hamling đã ngồi lại hơn hai tiếng đồng hồ. Ông ta cũng không hề giải thích là ông đến để làm gì. Không cáo lỗi, vẫn không giữ nguyên phong thái cũ tựa hồ như ông ta quyết định ghé thăm hoàn toàn theo tư cách quen biết.

Không lẽ ông ta lại biết cô Minna?

Biết đâu họ hàng của cô ta đã không dựng cảnh sát dậy?

Lotta chốc chốc lại nhoẻn miệng cười. Frank thì ngược lại, nó nhìn ngài thanh tra với ánh mắt ảm đạm, không hề che dấu ác cảm. Vẻ mặt của ông ta nghiêm khắc, thân hình rắn rỏi, cả người như được tạc bằng đá. Sự tương phản lớn nhất ở con người ông ta là cặp mắt nhỏ sáng rực chứa đựng mỉa mai.

Ở ông ta, lúc nào cũng có cái vẻ như đang cười chế nhạo bạn.

— Ở ngoài phố chỗ các bạn, hôm nay người ta đã tạo việc làm cho các ngài quan lớn.

Frank ngồi im không nhúc nhích. Mẹ nó phải kìm chế lắm mới không đưa mắt nhìn sang nó, như thể bà ta đã linh cảm được rằng: Thằng con trai của mình có dính líu gì đó trong vụ này.

— Ngay cạnh nhà máy thuộc da, cách đây một trăm mét, một viên hạ sĩ quan to béo đã bị giết. Xác đã nằm trên tuyết suốt đêm qua. Tối hôm qua viên hạ sĩ quan này đã có mặt trong quán Timo.

Tất cả sự việc đó đã được nói ra như thể vô tình. Ông Hamling lại cầm ly rượu lên, ủ trong lòng bàn tay rồi chậm rãi nhấp môi.

— Tôi không nghe thấy gì cả! — Lotta ngạc nhiên.

— Không có tiếng súng. Người ta giết bằng dao. Một người đã bị bắt.

Không hiểu sao Frank lại nghĩ ngay: « Holst »? Ngốc thật! Hồ ngốc, bởi vì ngay sau đó nó vỡ lẽ ra câu chuyện chẳng dính dáng gì đến người lái tàu điện.

— Frank! Chắc anh bạn phải biết anh ta. Người thanh niên đó sống ở tầng hai cùng bà mẹ, nhà phía bên trái hành lang. Anh ta chơi vĩ cầm.

— Vâng, thỉnh thoảng tôi cũng có gặp một thanh niên với chiếc vĩ cầm.

— Tôi quên mất anh ta tên gì. Anh ta khẳng định rằng tối hôm qua anh ta không ra khỏi nhà. Người mẹ, lẽ tất nhiên cũng xác nhận như vậy. Anh ta còn quả quyết là chưa bao giờ bước chân vào quán Timo. Chúng tôi không làm vụ này. Cuộc điều tra đang được các ông lớn ấy tiến hành. Tôi chỉ nghe nói rằng chiếc đàn vĩ cầm là vật để che mắt thôi. Bên trong cái hộp đựng đàn màu đen mà anh ta cắp nách theo đó, thường chỉ có các tài liệu in sẵn. Hình như anh ta thuộc về một nhóm khủng bố.

Frank thậm chí không chớp mắt. Việc gì đến nó? Nó châm một điếu thuốc lá rồi phụ họa theo.

— Tôi có cảm giác anh ta mắc bệnh lao.

Đúng thế. Có đôi lần Frank gặp ở cầu thang một thanh niên cao, vẻ tiều tụy, với cái hộp đựng đàn cắp nách. Khuôn mặt của anh ta trắng bệch, trên gò má có điểm những nốt đỏ. Cặp môi của anh ta đỏ chót. Có lần anh ta đã dừng lại giữa cầu thang ho rũ rượi.

Hamling phát ngôn như những người chiếm đóng: « Nhóm khủng bố ». Những người khác thì chắc sẽ nói là « nhóm ái quốc » nhưng điều này cũng chẳng có nghĩa lý gì nhất là khi tiếp xúc với một viên cảnh sát. Trong đầu ông ta nghĩ gì, khó ai mà hiểu được.

Còn nếu như ông Hamling khinh bỉ mẹ con nó thì sao? Lẽ tất nhiên không phải vì chuyện các cô gái. Ông ta không quan tâm đến chuyện đó. Vì những cái khác. Chẳng hạn như vì than? Vì mối quan hệ của họ với đủ các hạng người? Vì chuyện các gã sĩ quan thường hay lui tới nhà họ?

Nhưng giả sử ông ta muốn hại Lotta, thì điều đó cũng không phải là một tai họa gì lớn cho cam. Lotta chỉ cần tìm đến những người quen của mình đang phục vụ trong sở cảnh sát chiếm đóng. Còn Frank sẽ nói chuyện với Kramer. Hắn có đôi bàn tay rất dài.

Rút cục thì các ngài quan lớn kia cũng sẽ cho gọi vị thanh tra lên và khuyên ông ta thôi đừng đào bới nữa.

Bởi thế Lotta chẳng có gì phải sợ. Và hình như ông Hamling cũng hiểu điều đó. Ông ta chỉ ghé qua nhà Lotta, ngồi sưởi ấm bên bếp lửa, uống một vài ngụm cô nhắc.

Còn ông Holst thì sao?

Frank biết rất rõ những người sống trong ngôi nhà này nghĩ gì về hai mẹ con nó. Đa số bọn họ khinh bỉ và căm thù gia đình Friedmaier. Thậm chí có một vài người, khi gặp họ, môi run lên vì căm tức.

Một số khác thì lồng lộn lên khi thấy Lotta có thừa đồ ăn, thức uống, than. Chính những người này có lẽ cũng sẽ hành động như Lotta, một khi điều kiện cho phép họ. Một số khác nữa phần đông là phụ nữ và những người cha của các gia đình thì phẫn nộ trước cái nghề của Lotta.

Nhưng cũng còn có những người mà không thuộc vào những loại người vừa kể trên. Frank biết chắc như vậy hay nói cho đúng hơn, tin là như vậy.

Họ chính là những người biết kìm chế nhất. Thậm chí họ làm vẻ như ngượng ngùng khi phải lánh mặt những người trong nhà Friedmaier, mặc dù rõ ràng là họ không hề nghi ngờ gì về sự có mặt của những người kia.

Trường hợp ông Holst cũng giống như vậy chăng? Ông ta và cái anh chàng chơi vĩ cầm có phải là người của tổ chức bí mật không?

Không. Khó tin lắm, mặc dù đã có một thời gian Frank nghi ông Holst về chuyện đó, khi nó nhận thấy rằng ông ta có một vẻ ngoài bình thản và điềm đạm. Hơn nữa, ông ta chẳng phải là người lái tàu điện nào cả: Từ xa hàng cây số người ta đã nhận ra ông là một người trí thức. Rất có thể ông ta là một giáo sư được gửi đến đây để lánh nạn? Cũng có thể chính ông ta đã tự từ bỏ nơi làm việc của mình chỉ vì không muốn truyền bá những gì trái ngược với quan điểm của mình?

Trong những ngày nghỉ ông ta không bước ra khỏi nhà, trừ khi phải đi xếp hàng. Không một ai đến thăm hai cha con ông ta. Liệu ông ta đã biết chuyện anh chàng chơi vĩ cầm bị bắt chưa. Nếu chưa thì rồi sẽ biết. Người gác cổng nhất định sẽ thông báo cho tất cả mọi người trong ngôi nhà này, ngoại trừ hai mẹ con Frank.

Ông Hamling vẫn ngồi yên lặng trong phòng khách, vẻ mặt mơ màng, miệng nhai điếu xì gà rồi thở ra những vòng khói tròn nhỏ.

Nếu ông ta biết một cái gì đó, hoặc nghi ngờ về một chuyện gì, thì cũng chẳng việc gì đến Frank. Ông ta thậm chí không dám nói toẹt ra cơ mà.

Chỉ có ông Gerhardt Holst mới là người duy nhất đáng ngại thôi. Ông ta giờ này hẳn đã từ chỗ xếp hàng quay về nhà, khóa trái cửa cùng cô con gái trong căn hộ đối diện.

Bên đó họ có những gì? Một vài mớ rau, củ cải, và có thể thêm một cục thịt mỡ cháy khét, thứ mà ít khi nào thấy xuất hiện trong các tủ kính.

Những người trong nhà ông Holst không gặp gỡ, không tiếp xúc gì với ai. Họ thường nói chuyện gì với nhau?

Chỉ riêng Missi thì có đôi lần nhìn lén theo Frank. Cô vén rèm lên khi nó đi xuống phố, mở hé cửa khi nghe tiếng nó huýt sáo trên cầu thang.

Ông Hamling thở dài đứng lên.

— Thêm một ly nữa nhé?

— Không. Xin cám ơn, tôi phải đi.

Từ dưới bếp bốc lên mùi thơm ngon lành của một món ăn nào đó. Ông thanh tra bất giác cũng phải hít một hơi thật sâu. Mùi thơm đó bay theo ông ta ra đến ngoài hành lang, và có lẽ chui luồn cả qua khe cửa nhà Holst.

— Lão già ngu ngốc — Frank thản nhiên buông một câu.

3

Frank ghé vào đây chỉ vì không muốn đứng đợi ngoài phố. Nhưng nó không thích những chỗ như thế này. Bước xuống hai bậc thang là sàn nhà được lát những miếng đá hoa như trong nhà thờ. Trên trần nhà là những thanh xà đã bị mục nát. Tường được lát gỗ. Quầy bán hàng được đóng bằng gỗ tiện. Bàn ghế nặng nề, cục mịch.

Người chủ quán, ông Kamp, nó có được nghe kể, và cũng biết mặt. Ông ta chắc cũng biết nó. Đó là một người nhỏ bé, đầu hói, tính tình điềm đạm, cởi mở, lúc nào cũng mang một đôi giày đi trong nhà. Chắc hẳn trước đây ông ta là người to béo, nhưng giờ đây cái bụng của ông ta đã xẹp xuống, nên cái quần hóa ra rộng thùng thình.

Trong những quán loại này, nơi mà các ông chủ tuân theo đúng các luật lệ của chính quyền, hoặc làm ra vẻ trước khách vãng lai rằng họ không hề vi phạm các luật lệ đó, thì ở đó, chỉ có thể kiếm được độc một thứ bia tồi tệ.

Người khách sẽ tự cảm thấy mình lạc lõng. Ở quán của ông Kamp lúc nào cũng có hàng nửa tá những người khách

quen, và những người đã sống lâu năm trong khu phố này. Ngồi hút thuốc từ những ống điếu dài bằng sứ, họ bỗng dưng im bặt mỗi khi có một người khách lạ nào đó bước vào. Sau đó, khi người khách kia hãy còn chưa bỏ đi, họ tiếp tục ngồi yên lặng một cách kiên nhẫn, hút thuốc và liếc trộm người đó.

Chân Frank mang một đôi giày mới đế cao. Nó mặc một chiếc áo choàng rất ấm. Bất cứ một người nào trong số các ông già ngồi tại đây. Cũng có thể cùng cả gia đình sống trọn tháng bằng số tiền mà họ nhà Friedmaier đã dùng trả cho đôi găng tay da có lót lông thú mà nó đang mang.

Nhìn qua những vuông cửa sổ, nó chờ đợi sự xuất hiện của ông Holst. Vì ông ta mà nó phải mò ra khỏi nhà. Nó nôn nóng được nhìn thẳng vào mặt người hàng xóm ấy.

Lão vừa rồi ông ta đã đi về nhà vào lúc nửa đêm. Hôm qua là ngày thứ hai. Có nghĩa là hôm nay ông ta sẽ phải đi ngang qua đây vào lúc hai giờ rưỡi. Ba giờ ông ta đã phải có mặt tại sở.

Các ông già đã nói chuyện gì khi Frank bước vào ? Với nó chuyện đó chẳng có nghĩa lý gì. Một người trong số họ là bác thợ đóng giày đang bị cóng vì lạnh. Tiệm của ông ta nằm trên phố cách đây một đoạn, nhưng ông ta hầu như không có việc làm vì chẳng có vật liệu. Rõ ràng là ông ta đang liếc nhìn đôi giày của Frank và đang nhẩm tính xem chúng đáng giá bao nhiêu. Ông ta có vẻ cảm tức khi thấy chàng thanh niên đã không thèm nghĩ đến chuyện mang một đôi ủng cao su.

Mà cũng phải thôi : Bình thường có những quán mình có thể lui tới được, nhưng cũng có những quán mà tốt nhất là không nên bước vào. Ở quán Timo, Frank như ở nhà mình. Ở đây thì không. Người ta sẽ bình phẩm gì sau khi nó đi khỏi ?

Ông Holst trước kia cũng thuộc loại to cao, còn bây giờ hình như đã xọp lại. Đó là những người thuộc vào loại đặc biệt : Có thể nhận ngay ra họ từ xa. Chẳng hạn như ông Hamling. Chẳng có dáng dấp gì đặc biệt cả, nhưng thấy ngay là người rắn rỏi. Ông Holst còn to cao hơn nhiều, vai rộng, nhưng giờ đây toàn thân đã khọm xuống. Điều đó không những

chỉ biểu hiện ở chỗ bộ quần áo trên người ông ta đã trở nên rộng thùng thình chẳng khác nào như treo trên một cái gậy, lớp da trên người đã trở nên thừa thãi đến độ bị xếp lại thành nếp. Cái đó còn biểu hiện rõ hơn trên gương mặt.

Kể từ khi bắt đầu xảy ra các sự kiện — Lúc đó Frank vừa được mười lăm tuổi — Sự khinh bỉ của nó trước cảnh nghèo khó, và trước những con người phải chấp nhận cảnh nghèo khó đó, đã thâm nhập sâu vào con người nó. Không. Nói cho chính xác hơn là sự phẫn nộ cộng với sự ghê tởm của nó trước tất cả. Thậm chí ngay cả đối với những cô gái béo phì có nước da trắng bệch đã xuất hiện ở nhà mẹ nó, mà việc đầu tiên của họ là vục đầu vào ăn. Có những cô đã bật khóc lên vì xúc động, xúc cho mình đầy một đĩa mà chẳng ăn được miếng nào.

Con đường, nơi có đường tàu điện chạy dọc theo, giờ đây chỉ còn độc hai màu đen, trắng. Tuyết ở đó đặc biệt bẩn. Những thanh đường ray đen bóng chạy dài theo con đường đó, đến tận cuối tầm mắt, như muốn nhấn mạnh thêm về chiều sâu của viễn cảnh trước mặt, chúng rẽ ngoặt sau một hướng khác rồi mất dạng ở mãi đằng xa. Màu trời thấp và quang đãng tột độ chiếu tỏa xuống một thứ ánh sáng đặc sệt, nó còn đặc hơn bất kỳ một sự u ám nào. Trong cái ánh sáng nhợt nhạt và trong suốt đó của nó, chứa đựng một cái gì đó đầy đe dọa, vô tận, và vĩnh cửu. Trên nền của thứ ánh sáng đó các màu sắc khác càng trở nên gay gắt, dữ tợn. Chẳng hạn như màu nâu vàng, dơ dáy của các ngôi nhà, màu đỏ sẫm của các toa tàu điện. Chúng dường như bơi trong nước, trong khi đó lại cố tình đứng sừng sững giữa đường. Đối diện ngay với quán Kamp, trước cửa hàng bán lòng là một dòng người kỳ quặc đang xếp hàng. Đám phụ nữ quấn mình trong những tấm khăn san, còn những em gái với những đôi chân mảnh mai thì gõ gõ các đế giầy gỗ để sưởi cho ấm.

— Tôi phải trả bao nhiêu ?

Frank trả tiền. Một món tiền quá ít ỏi. Nó thậm chí lấy làm tiếc là đã phải vạch áo choàng lên vì cái việc nhỏ mọn đó.

Thực ra, với số tiền mà nó hiện có thì ở đây cũng chẳng có gì đáng để mua.

Xám ngắt từ đầu đến chân, ông Holst đứng ngay bên lề đường, trong chiếc áo choàng dài may không theo một kiểu nào cả. Đầu đội một chiếc mũ đan có tai. Chân xỏ đôi ủng lừng danh của mình, được buộc chặt lại bằng những sợi dây nhỏ ngay chỗ bắp chân. Vào một thời điểm khác, ở một xứ khác, người qua đường chắc sẽ phải dừng lại để chiêm ngưỡng cái hình nhân đó. Bên trong lớp quần áo rách rưới kia, để cho ấm, có lẽ ông ta đã độn không biết bao nhiêu là giấy báo. Cái hộp sắt tây quí giá được ông ta kẹp cẩn thận dưới nách.

Hay thật! Không biết ông ta mang cái gì theo để ăn?

Frank tiến lại gần ông ta. Làm như đang chờ tầu điện, nó đi tới đi lui, và khoảng chục lần quay mặt hướng về phía ông Holst phà khói thuốc, và nhìn thẳng vào mắt ông ta.

Liệu ông bố của cô Missi có nhặt mẩu thuốc lá mà Frank sẽ vứt đi không? Trước mặt nó có lẽ là không. Vì thể diện mà. Mặc dù hiện giờ trong thành phố có rất nhiều người tuy không phải ăn mày, cũng không phải là đám lao công đã có thể làm cái việc đó một cách hết sức thản nhiên.

Nó chưa bao giờ nhìn thấy ông Holst hút thuốc. Thế nhưng trước kia người lái tàu điện này liệu có hút thuốc không?

Bị chọc giận Frank cảm thấy mình như một con chó con hung hăng đang cố công gây sự chú ý của một người khách qua đường một cách vô bổ.

Nó đang lượn quanh một người đàn ông cao lớn, toàn thân xám xịt, nhưng ông ta vẫn đứng bất động và dường như không hề để ý đến nó.

Thế mà đêm hôm rồi, trong ngõ hẻm, ông Holst đã nhận ra nó. Ông ta cũng biết về cái chết của viên hạ sĩ quan. Ông ta lại cũng biết về việc anh chàng kéo vĩ cầm bị bắt. Điều này thì không còn phải nghi ngờ gì nữa. Người gác cổng đã chẳng thông báo cho từng người một trong nhà rồi sao.

Thế thì tại sao? Tại sao ông ta không thèm thậm chí chỉ dương mi mắt lên thôi?

Chỉ một chút nữa thôi là Frank, người bị thôi thúc bởi sự thách đố, sẽ là người đầu tiên bắt chuyện với ông ta...

Có lẽ nó sẽ hành động như vậy, nếu như chiếc tàu điện màu đỏ xẫm, vẫn lọc xọc kêu như mọi ngày, không kịp đến.

Frank không bước lên tàu. Vào giờ này nó chẳng biết làm gì trong thành phố. Đơn giản là nó chỉ muốn gặp mặt ông Holst, và nó đã được ngắm ông ta chán chê rồi. Tàu điện chuyển bánh, đứng trong khoang ở phía trước ông Holst ngoái lại, và khẽ nghiêng đầu nhìn.

Ông ta không nhìn Frank, mà nhìn lên cửa sổ căn phòng mình. Ở đấy trong cái khoảng sáng giữa hai tấm rèm có thể nhận thấy hình dáng một khuôn mặt sáng sủa.

Người cha và cô con gái bằng cách đó đã nói với nhau hai chữ « Tạm biệt ». Tàu điện đã chạy rồi, nhưng cô gái vẫn còn nán lại bên cửa sổ bởi vì Frank vẫn còn đứng đó. Và cũng ngay tại đây Frank đột nhiên đưa ra một quyết định. Cố để không ngửng đầu lên, nó tiến về phía ngôi nhà nó đang ở, chậm rãi leo lên tầng bốn. Sau một thoáng rụt rè nó gõ ba tiếng lên cánh cửa căn phòng đối diện với căn hộ của bà Lotta.

Chưa kịp sắp đặt gì trước nên nó không biết sẽ phải nói gì. Nó quyết định đơn giản là sẽ ngáng chân lên dầm cửa để cô ta không thể sập cửa lại. Thế nhưng cô ta đã không sập cửa. Missi ngạc nhiên nhìn Frank. Nó cũng ngạc nhiên không kém. Cái gì đã lôi kéo nó đến đây? Nó nhoẻn miệng cười, và đó là điều rất hiếm hoi. Thường thì nó đã quen nhíu mày, hoặc nhìn thẳng phía trước nghiêm khắc, ngay cả những lúc không có ai ở bên cạnh. Hoặc là nó tạo ra trên gương mặt nó một vẻ lãnh đạm đến độ những người xung quanh bỗng nhiên cảm thấy ớn lạnh.

— Khi con nhoẻn miệng cười, không thể từ chối con một điều gì được — Lotta khẳng định — Nụ cười của con hệt như hồi con mới lên hai.

Frank không chủ tâm cười, mà tự vì bối rối. Nó không nhìn rõ Missi vì cô ta đứng ngược ánh sáng, nhưng chàng thiếu

niên đã nhận ra những chiếc đĩa nhỏ, những cây bút lông, những chiếc lọ đựng màu nằm trên bàn, trên cửa sổ.

Không nói một câu nào, nó bước vào. Còn biết làm gì khác được?

Nó hỏi mà không hề nghĩ là cần phải xin lỗi, hoặc giải thích về sự đường đột của mình:

— Cô vẽ à?

— Tôi vẽ đồ sành, cần phải giúp đỡ bố.

Trong một vài cửa hàng ở trung tâm Frank đã nhìn thấy những món đồ đó, cái mà người ta gọi là những chế phẩm nghệ thuật: Những cái tách, đĩa đựng tách, gạt tàn thuốc, chân nến. Mua chúng chủ yếu là những người chiếm đóng, để làm lưu niệm. Trên đó người ta vẽ nào hoa, nào hình ảnh những người nông dân trong các bộ quần áo dân tộc; nào là hình ảnh các nóc nhà thờ.

Tại sao Missi lại nhìn nó chăm chăm như vậy? Nếu cô ta không dán mắt vào nó như vậy thì chắc nó sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Quả thật cô Missi đang hau háu nhìn nó với tất cả sự hồn nhiên của mình đến nỗi nó cảm thấy bối rối.

Bất chợt Frank nhớ tới Minna, cô gái mới vừa đến mà có lẽ giờ đây đang tiếp khách. Cô ta cũng nhìn nó với một kính cẩn đến là ngu xuẩn.

— Cô làm việc nhiều lắm phải không?

— Không sao, ngày dài mà — Missi trả lời.

— Cô có hay đi chơi không?

Thỉnh thoảng thôi.

— Cô hay đi xem xinê không?

Sao cô ta lại đỏ mặt? Frank chớp ngay cơ hội:

— Tôi sẽ không từ chối, nếu thỉnh thoảng được mời cô đi xem phim.

Thế nhưng điều mà làm cho Frank quan tâm nhất lại không phải là Missi. Giờ đây nó đã nhận ra điều đó. Frank quan sát, đánh hơi y hệt như ông Hamling đã làm khi ghé chơi nhà Lotta.

Căn hộ của ông Holst nhỏ hơn rất nhiều so với căn hộ của nhà Friedmaier. Từ tiền sảnh nhìn thẳng ngay vào bếp nơi có kê một cái giường xếp bằng sắt ở ngay sát tường. Có thể đoán được ngay rằng, người cha ngủ trên chiếc giường đó. Mặc dù ông ta chắc chắn sẽ phải nằm thò chân ra ngoài thành giường. Cửa bếp nhìn thông sang một phòng mà có lẽ là của cô Missi. Bởi vì cô ả tỏ ra bối rối khi thấy Frank nhìn về hướng đó.

Giống như ở bên nhà Friedmaier, trong bếp cũng có một cái cửa chớp, nhưng nó đã được che lại bằng một miếng cacton vì từ đó nhìn thông sang một căn hộ khác.

Cả hai đều đứng. Cô ta còn chưa dám mời nó ngồi. Vì xã giao Frank chìa hộp thuốc lá ra mời.

— Cám ơn. Tôi không hút.

— Hoàn toàn không à?

Trên bàn có một cái ống điếu và một cái hộp sắt đựng các mẩu thuốc lá. Không lẽ Missi lại nghĩ rằng nó không hiểu điều đó?

— Hãy thử đi, rất nhẹ mà.

— Tôi biết.

Cô ta nhìn vào cái nhãn hiệu nước ngoài. Những điếu thuốc lá loại này còn có ý nghĩa hơn cả một tập ngân phiếu. Ai cũng biết giá một điếu thuốc loại này bao nhiêu.

Đột nhiên Missi giật mình. Có người gõ cửa. Frank cũng sực tỉnh bởi sự phỏng đoán tương tự. Không lẽ vì một duyên cớ nào đó, chẳng hạn như, để ý đến cậu thanh niên ngoài bến tàu điện, ông Holst quyết định quay về nhà?

— Xin quí cô thứ lỗi...

Ông già này Frank đã gặp mấy lần ngoài hành lang. Căn hộ của ông ta chính là căn hộ nhìn thông qua cái cửa chớp đã được bịt bằng miếng cacton đó. Ông ta nhìn Frank chẳng hề che giấu nỗi ác cảm của mình. Chẳng khác gì người ta nhìn đống rác mèo chưa được dọn đi trên sàn. Đối với cô Missi thì ngược lại, ông ta lựa giọng âu yếm theo cách của người cha:

— Tôi muốn hỏi, ở bên cô có diêm không?

— Tất nhiên là có, thưa ông Vimmer.

Nhưng ông hàng xom chưa chịu đi ngay. Hơ bàn tay trên bếp lò, bằng một giọng đều đều ông ta thông báo

— Tuyết lại sắp rơi nữa.

— Có thể lắm.

— Vậy mà có một số người không hề sợ rét.

Cái đó thì nhắm vào Frank. Nhưng Missi đã vội vàng cứu nó: Nó bắt gặp cái liếc nhìn đầy cảm thông của cô ta.

Ông Vimmer năm nay sáu mươi lăm tuổi. Trên khuôn mặt của ông ta hiện đầy những nếp nhăn dày chằng chịt.

— Bưt tuyết này có lẽ sẽ bắt đầu rơi vào trước cuối tuần— Ông ta nhắc lại, và chỉ đợi cho đến lúc Frank bỏ đi.

Chính lúc đó, chàng trai trẻ quyết định hành động bất chấp:

— Xin lỗi, thưa ngài Vimmer...

Cách đây không lâu nó còn chưa biết tên ông ta. Ông già thích gây sự kia trố mắt ngạc nhiên nhìn nó.

— Chúng tôi đang chuẩn bị đi.

Ông Vimmer đưa mắt nhìn cô gái, chắc mẩm là cô ta sẽ bác bỏ lời nói của cậu thanh niên.

— Đúng thế — Vừa phụ họa theo, cô ta vừa với chiếc áo choàng từ trên móc áo xuống — Chúng tôi phải đi có việc.

Đó là một trong những giây phút đẹp nhất của họ. Cả hai xuýt nữa thì bật cười. Cả hai cùng cảm thấy mình hóa thành những đứa trẻ đang tham dự vào một trò vui nghịch. Thêm vào đó, ông Vimmer, mặc dù còn thiếu một chiếc cổ áo cao với chiếc cúc bằng đồng cài ngay chỗ yết hầu, trông giống hệt như một thầy giáo bị bỏ rơi.

Missi gài cửa bếp lò, quay trở vào lấy đôi găng tay. Ông già vẫn đứng yên không nhúc nhích, tưởng chừng để phản kháng, ông ta sẽ chịu để bị nhốt lại trong nhà. Sau đó ông nhìn theo họ chạy xuống cầu thang một hồi rất lâu. Chắc hẳn ông ta sẽ cảm thấy sức trẻ toát ra từ mỗi bước chân của họ.

— Tôi cứ nghĩ, không biết liệu ông ấy có kể lại cho bố không.

— Sẽ im lặng thôi.

— Tôi biết là bố không ưa ông ta nhưng...

— Ai cũng cho rằng im lặng là hơn.

Nó tuyên bố câu đó với sự tin chắc hoàn toàn. Bởi vì đó là sự thật. Bởi vì kinh nghiệm đã dạy cho nó như vậy. Không lẽ ông Holst sẽ đi tố giác nó? Nó muốn kể chuyện đó cho Missi nghe, cho cô ta xem khẩu súng mà từ lúc đó đến giờ nó vẫn mang trong người. Chính cô ta chắc cũng không thể ngờ là nó đang mang vũ khí trong người. Bởi vì như vậy sẽ nguy hiểm cho tính mạng.

— Chúng mình sẽ làm gì? Khi ra đến ngoài phố cô gái hỏi. Quả thật họ đã trải qua những giây phút bất ngờ đầy thú vị. Khi nó đã đánh lừa được ông già, còn cô ta thì lấy áo choàng từ trên móc xuống, rồi họ chạy vụt theo cầu thang xuống dưới nhà như đang quay cuồng trong một điệu múa, bỏ mặc ông già tội nghiệp ở lại.

Chỉ thêm một chút nữa thôi là Missi đã tự nguyện cầm tay người lạ đón [illegible] mình của mình. Nhưng khi họ ra đến ngoài phố thì mọi [illegible] thực.

Miss [illegible] hiểu điều này không? Họ đang không biết phải tiếp tục như thế nào, thì thật may mắn, trong câu chuyện Frank sực nhớ đến chuyện xi nê.

Với một vẻ hết sức nghiêm túc nó đề nghị:

— Ở rạp «Lido» người ta đang chiếu một phim rất hay. Chúng mình đi xem chứ?

Rạp đó nằm ở bên kia cầu. Khi đã ở trên tầu điện cùng với Missi, Frank đã không thể nhoẻn miệng cười. Không phải tại vì ông bố, mà [illegible] không biết phải cư xử như thế nào với cô gái. Họ phải đi bộ vòng qua cái đầm. Trên gió đã làm cho họ không thể nói chuyện được với nhau. Frank vẫn còn do dự chưa dám khoác tay cô ta, mặc dù theo bản năng cô gái đã nép mình sát vào người nó.

Chúng tôi chưa được đi xem bao giờ.

— Tại sao cơ ?

Ngay lúc đó nó cảm thấy ân hận vì đã hỏi câu đó, điều này thì đã quá rõ rồi, vì vé rất đắt. Bỗng nhiên nó cảm thấy mất tự nhiên khi đề cập đến những chuyện gì, bằng cách này hay cách khác, có dính dáng đến chuyện tiền bạc. Chẳng hạn như, nó rất sẵn lòng mời cô ta vào một tiệm bán bánh kẹo. Hiện giờ có một vài tiệm vẫn còn tồn tại, và nếu như họ biết bạn, thì bạn có thể chọn được ở đó tất cả những thứ gì mà bạn muốn. Frank thường hay lui tới hai ngôi nhà, mà ở đó người ta thường tổ chức khiêu vũ. Missi chắc có lẽ sẽ rất sung sướng được mời khiêu vũ. Frank tin như thế.

Missi chưa đi khiêu vũ bao giờ — Cô ta hãy còn trẻ quá. Khi những biến cố xảy đến cô ta hãy còn là một đứa trẻ. Cô ta cũng hãy còn chưa được nếm vị rượu mùi, rượu chát.

Bây giờ đến lượt Frank phát ngượng lên. Khi họ đến được khu thượng của thành phố, nó gần như phải đẩy cô bạn đồng hành bước vào gian tiền sảnh của rạp « Lido », nơi mà ánh điện sáng rực lên một cách huyền ảo.

— Hai vé trong lô.

Frank cảm thấy hơi khó chịu. Nó thường ghé qua đây. Thằng bạn của nó cũng vậy. Đã thành một thông lệ : Hễ chúng nó đến với một cô bạn gái. Phải kiếm cho chúng hai vé lô trong cái rạp « Lido » này. Các lô trong rạp này rất tối, và được quây bằng những tấm bình phong cao, cho nên bạn có thể cho phép mình làm gần như bất cứ chuyện gì. Đã có đôi lần, Frank tuyển mộ các cô gái cho bà Lotta ngay tại đây.

— Cô có làm việc ở đâu không ?

— Không. Xưởng vừa mới đóng cửa hôm tuần trước.

— Cô muốn tìm việc làm không ?

Missi đã đi theo nó như những cô gái khác. Cô ta chỉ cảm thấy bồi hồi khi rơi vào một rạp hát được sưởi rất ấm, cô được một người soát vé trong bộ đồng phục, đầu đội mũ đỏ mang dòng chữ vàng « Lido » đưa đến tận chỗ ngồi.

Điều này đã lại kéo Frank trở về với tâm trạng u ám thường ngày của mình. Cô ta cũng như những cô gái khác! Xử sự y hệt như họ! Đèn vừa tắt cô ta ngoảnh về phía Frank và nhoẻn miệng cười. Chắc rằng cô ta rất sung sướng khi được vào đây, và biểu thị lòng biết ơn đối với chàng trai trẻ. Thế nhưng cô ta không nói một lời nào, chỉ khẽ giật mình khi anh bạn gác tay lên thành ghế đằng của cô ta.

Giờ đây tay đó đang ôm choàng vai cô ta. Đôi vai của Missi rất mảnh. Cô ta chờ đợi Frank sẽ hôn cô. Frank hiểu điều đó và đã làm một cách bất đắc dĩ. Cô bé chưa hề biết hôn. Miệng không ngậm, môi của cô ta ướt và có một vị chua chua.

Trong khi hôn, cô ta cầm lấy tay nó, xiết chặt trong lòng bàn tay của mình, và giữ chặt như giữ chiến lợi phẩm.

Tất cả bọn họ đều giống nhau! Chuyện gì cô ta cũng tin. Cô ta đã gạt đi, khi nó định thì thầm vào tai cô cô ta muốn tập trung lên màn ảnh, vì khúc đầu họ vào muộn chưa kịp xem. Chốc chốc, vì bị cuốn hút bởi những gì xảy ra trên màn ảnh, cô bé lại xiết mạnh những ngón tay nó.

— Missi...

— Gì cơ?

— Thấy không?

— Cái gì?

— Cái ở trong tay tôi này.

Đó là khẩu súng lục, nó hơi ánh lên trong ánh sáng lờ mờ. Missi giật mình ngó quanh.

— Cẩn thận đấy!

Khẩu súng đã gây ấn tượng cho cô gái, nhưng cô ta không tỏ ra ngạc nhiên gì nhiều cho lắm.

— Nó đã lên đạn chưa?

— Tất nhiên.

— Anh đã bắn thử nó bao giờ chưa?

Frank do dự. Nói dối nó không thích.

— Chưa.

Ngay lúc đó, nó lợi dụng cơ hội đặt tay lên đầu gối cô gái và từ từ kéo váy cô ta lên.

Cũng như những cô khác, cô ta không phản kháng gì. Lúc đó trong người nó bỗng sốc lên một niềm tức giận ngấm ngầm đối với cô gái, đối với chính bản thân nó, đối với ông Holst. Phải. Ngay cả đối với ông Holst, mặc dù Frank khó mà giải thích được vì sao.

— Frank!...

Lần đầu tiên cô ta gọi tên nó. Thế có nghĩa là cô ta biết tên nó, và cố tình chỉ nhắc đến khi thấy cần thiết phải hất tay nó ra.

Bây giờ thì mọi cảm xúc đều tan biến hết. Frank cảm thấy điên tiết. Trên màn ảnh cảnh vật nhảy múa lung tung. Những cái đầu phóng to vụt qua loang loáng. Tất cả chỉ còn một mầu đen, trắng. Âm nhạc và giọng nói hòa lẫn vào nhau thành một cục. Cái gì mà Frank muốn biết thì rồi nó sẽ biết, cho dù Missi có chống cự đến thế nào đi nữa. Liệu cô ta có còn là con gái nữa không? Đó là điều duy nhất khiến nó còn đeo đuổi.

Để làm được chuyện đó phải hôn cô ta. Và cứ như vậy sau mỗi cái hôn cô ta lại tỏ ra thuần phục hơn, thư giãn hơn. Bàn tay của nó lướt dần lên phía trên đùi. Trong khi đó bàn tay của cô ta đang cố gắng một cách bất lực hòng đẩy lùi mấy ngón tay của nó mà lúc này đã chạm đến một cái khe nham nhám qua lần nịt tất.

Rồi nó sẽ biết. Ngay cả khi cô ta thậm chí không còn là con gái nữa, thì ông Holst cũng đã thua cuộc về mọi phương diện. Ông ta sẽ trở thành một nhân vật khôi hài. Frank cũng vậy. Không hiểu ma quỉ nào đã dúi cho nó hai con người này?

Da của Missi chắc cũng trắng như của Minna. Nói theo kiểu của Lotta — Một con gà tỏ. Một cặp đùi non... Không biết Minna hiện đang làm gì ở nhà? Chắc cô ta đang ở trong cái phòng đã được khóa trái cùng với một quí ngài lạ mặt nào đó.

Nó cảm thấy ấm ở nơi bàn tay, và bàn tay đó cứ lấn dần mãi lên. Missi không đủ sức giữ cho các cơ bắp của mình ở

mãi trong trạng thái căng thẳng, và khi đã đuối sức, những ngón tay của cô ta xiết lấy những ngón tay của Frank một cách bất lực như thể van lơn.

Cô gái kề môi vào tai nó thều thào :

— Frank !...

Cô gái đã gọi tên nó bằng một giọng chứng tỏ rằng cô ta đã từng nhận sự đầu hàng của mình.

Nó đã đặt cho mình thời hạn ít nhất là một tuần thế mà giờ đây nó đã đạt được những gì mà nó muốn. Missi vẫn còn là con gái. Nó quyết định dừng lại ở đó mà không hề cảm thấy thương tiếc cho Missi. Nó không hề rung động.

Cũng như những cô khác thôi.

Nó nhận thức rằng điều mà làm cho nó quan tâm chính là ông bố, chứ không phải là cô con gái, và thật là lố bịch khi đang suy nghĩ về người bố mà bàn tay nó lại đặt vào chỗ mà nó đang đặt.

— Anh làm em đau.

— Hãy tha lỗi cho anh — Nó xin lỗi và trở lại lịch thiệp mặc dù nó tin rằng trên khuôn mặt của Missi, ẩn trong bóng tối, biểu lộ một niềm thất vọng. Nhưng nếu lúc đó cô ta có thể nhìn rõ khuôn mặt người bạn đồng hành của mình thì chắc cô ta sẽ còn thất vọng nhiều hơn nữa. Khi Frank tỏ ra lịch thiệp, trông nó còn đáng sợ hơn nhiều : Vẻ mặt nó thật xanh lùng, bình thản và xa vắng đến nỗi người ta không còn biết phải cư xử như thế nào với nó nữa. Nó làm cho bà Lotta thậm chí phát hoảng.

— Cứ nổi khùng lên đi ! — Bà ta thốt lên bất lực — Cứ la hét đi, cứ đập phá đi, có điều, hãy làm một cái gì đi chứ.

Tội nghiệp cho Missi. Cô ta đã không làm cho nó quan tâm đến nữa. Dạo cuối này khi nghĩ về cô ta nó thường mường tượng đến hình ảnh của một đôi lứa đang nép mình sóng đôi bên nhau đi trên hè phố, đến hình ảnh của những cái hôn nồng cháy, bất tận trên mỗi góc phố. Nó thực sự tin rằng những hình ảnh đó có thể sờ nắm được. Có một chi tiết làm cho nó đặc biệt xúc động là hình ảnh làn hơi nước trắng xóa bay lên từ

đôi môi của cặp uyên ương kia khi họ ôm hôn nhau dưới ánh sáng của ngọn đèn đường.

Sự hòa hợp của hai làn hơi trắng.

— Chúng mình đi ăn một cái gì chứ ?

Missi còn biết làm gì hơn được nếu như không phải là đành đi theo nó ? Hơn nữa cô ta rất sung sướng vì sẽ được thưởng thức hương vị của bánh kem.

— Chúng ta sẽ ghé vào nhà hàng Tax.

— Người ta nói rằng ở đó có nhiều sĩ quan lắm.

— Thế thì đã sao ?

Hãy cứ để cho cô ta làm quen với ý nghĩ rằng nó không phải là một đứa hỉ mũi không sạch như cái lũ anh em họ chỉ biết trao lén thư tình cho nhau.

Nó thậm chí không để cho cô ta xem đến lúc kết thúc phim, gần như dùng sức, nó lôi cô gái theo mình. Khi đi ngang qua những gian hàng điện sáng nó phát hiện ra cô ta đang liếc nhìn nó với một vẻ tò mò đầy thán phục.

— Nhưng ở đấy đắt lắm—cô ta thử phản đối một lần nữa.

— Thế thì sao ?

— Hơn nữa em lại ăn mặc như vậy...

Chiếc áo choàng hẹp, ngắn tà, với chiếc cổ lông thú mà người mẹ đã để lại, mà cũng có thể là từ đời bà ngoại. Tất cả những cái đó Frank đã quá quen rồi. Ở trong nhà hàng Tax này Missi sẽ gặp không ít những người như mình. Frank đã có thể nói cho Missi biết rằng tất cả những cô đến đấy lần đầu ăn mặc cũng chẳng hơn gì cô ta.

— Frank

Tax là một trong những số rất ít cánh cửa vẫn còn được trang hoàng bằng ánh hào quang xanh nhạt của những ngọn đèn nêon, bằng tấm thảm lót sàn dày trong gian tiền sảnh mờ ảo. Chỉ có điều ánh sáng mờ ảo ở nơi đây không phải là dấu hiệu của sự nghèo nàn mà chính là sự phô trương của cái giàu sang và hình thức bên ngoài.

Người gác cửa trong bộ quần áo đồng phục trông chẳng khác gì một vị tướng.

— Vào đi...

Họ bước lên tầng hai. Trên các bậc thang người ta gắn những thanh ngang bằng đồng sáng ngời. Trên những chiếc giá đỡ gắn trên tường là những ngọn đèn điện được trang trí theo hình một ngọn nến. Đứng chờ sẵn bên hai tấm rèm che huyền ảo là một cô gái đang chìa tay để đỡ áo choàng cho Missi.

Cô ta hỏi một cách ngoan ngoãn:

— Em cũng phải cởi áo ư ?

Cũng như những đứa khác !... Ở đây Frank như ở nhà mình. Nó nhoẻn miệng cười với người giữ áo choàng, cởi áo ra, và bước đến bên gương chải đầu.

Missi mặc một chiếc váy đen may bằng hàng dệt kim, trông cô ta y như một cô bé mồ côi. Nhưng Frank đã dơ tay vén rèm lên, và trước mặt cô gái hiện lên một gian phòng ấm áp, ngào ngạt mùi thơm của nước hoa. Nơi đây một bản nhạc êm ái đang được cử hành. Còn son phấn trên các gương mặt phụ nữ thì đang ganh đua với màu sắc trên những bộ quân phục.

Trong một tích tắc Missi suýt òa lên khóc và điều đó đã không lọt qua mắt Frank.

Thế thì đã sao ?

Frank đợi Kramer hơn một tiếng đồng hồ. Hắn ta dẫn xác đến quán Timo rất muộn, vào lúc mười giờ ba mươi. Trước đó Kramer đã uống ở đâu rồi. Điều này nhận thấy rất dễ qua làn da bóng nhẫy của nó, qua cặp mắt sáng quắc hơn bình thường, qua những cử động dứt khoát của nó. Lúc ngồi xuống suýt nữa thì nó hất đổ chiếc ghế.

Điếu xì gà mà nó đang hút đặc biệt thơm, còn thơm hơn cả những điếu xì gà mà nó hút thường ngày mặc dù tất cả đều thuộc vào loại ngon nhất trong những loại mà giờ đây có thể kiếm ra được.

— Tớ vừa dùng cơm với một vị tướng, chỉ huy trưởng của một quân đoàn phòng vệ—Hắn cao giọng thông báo rồi ngừng phắt ngay lại, để người ta có thể cảm nhận được tầm quan trọng của điều vừa được nói ra.

— Trả lại mày con dao này.

— Cám ơn.

Không nhìn, Kramer cắm dao đút túi. Hắn không lưu tâm đến Frank, mà đang theo đuổi một ý nghĩ riêng của mình. Nhưng cuối cùng hắn cũng nhớ đến câu chuyện ngày hôm trước. Để giữ phép lịch sự hắn hỏi thăm

Sao ? Đã thử chưa ?

Đêm hôm trước, sau khi thực hiện xong cái công việc của mình, Frank đã cố tình quay trở lại quán Timo để khoe với Kramer về khẩu súng mà nó đã đoạt được. Nó đã đưa cho Miasi xem, và còn định đưa cho nhiều người khác xem nữa. Nhưng rút cuộc, chính nó cũng không hiểu tại sao lại trả lời rằng

— Chưa gặp dịp.

— Có lẽ như thế lại tốt hơn... Ê này, mày có biết chỗ nào kiếm được đồng hồ không ?

Khi nói về bất cứ chuyện gì. Kramer có một giọng như thể nó đang bàn tính về một công việc hết sức bí mật và trọng đại. Cũng với cái giọng như vậy nó thường kể về những người mà nó đã cùng ăn nhậu. Ít khi nào nó nhắc đến tên của họ, chỉ thì thầm :

— Con chim này rất quan trọng đấy nhé. Nghe rõ chưa, rất...

— Cần đồng hồ loại gì—Frank hỏi lại.

— Đồng hồ cổ. Càng nhiều càng tốt một bị, một đống cũng xong. Sao ? Không hiểu à ?

Frank uống rất nhiều. Tất cả bọn chúng ai cũng uống. Trước hết là vì chúng đã dành nhiều thời giau để la cà ở những chốn có nhiều cuộc vui như ở quán Timo này. Hai nữa là vì rượu ngon là một món rất hiếm, kiếm được rất khó và đắt vô cùng.

Khác với rất nhiều người, khi Frank uống rượu vào da của nó không bóng lên, nó không cất cao giọng, không khoa chân múa tay, mà ngược lại. Mặt nó tái đi, những đường nét trên khuôn mặt nó trở nên sắc sảo, đôi môi nó mỏng dính lại đến độ miệng nó tựa hồ như được vẽ bằng một nét rất thanh. Cặp mắt của nó nhíu lại, cháy rực lên một ngọn lửa lạnh lùng, cay nghiệt, tưởng chừng như con người có đôi mắt đó đang căm thù cả thế giới này.

Chính lúc này Frank đang ở trong trạng thái Nó không ưa Kramer. Thằng này đối với nó cũng vậy. Kramer chẳng có gì phải giả bộ làm một người giàu từ tâm, một chàng trai áo vải. Nó không yêu ai cả, nhưng lại sẵn lòng đánh bạn với những ai mà nó khâm phục. Trong túi của nó lúc nào cũng có đủ các thứ lặt vặt. Mấy điếu xì gà đắt tiền, mấy cái bật lửa, cà vạt, khăn tay lụa. Những thứ này nó thường rút ra cho bằng một cử chỉ đầy khinh mạn, vào những lúc mà bạn ít ngờ đến nhất.

— Cầm lấy!

Kramer, lẽ dĩ nhiên, là một tên buôn chợ đen. Một vài công việc làm ăn của nó ai cũng biết. Chính nó sẽ kể chi tiết về những chuyện đó cho bạn nghe, một khi nó cần đến bạn. Trong trường hợp đó chắc chắn bạn sẽ được đảm bảo một phần huê hồng lớn. Hắn quanh quẩn bám theo những người chiếm đóng và chuyện đó không phải là không có lợi cho hắn.

Ai biết hắn ta còn có thể đi xa đến đâu nữa? Khi gặp cơ hội hắn còn tiến xa đến đâu, nhất là khi những quyền lợi của hắn đã đặt hết vào những quân bài đó?

Không. Frank sẽ không nói cho hắn biết về chuyện khẩu súng. Tốt nhất nên tính đến chuyện những chiếc đồng hồ. Danh từ này gợi lại cho nó một vài ký ức xa xưa.

— Chuyện này dính dáng đến thằng cha mà tớ vừa kể. Ông tướng ấy mà. Mày biết không. Cách đây mười năm ông ta là ai nào? Một công nhân bình thường trong nhà máy bóng đèn thôi. Giờ đây ông ta bốn mươi tuổi mà đã là ông tướng rồi. Tao và ông ta đã uống bốn chai sâm banh. Sau đó ông ta liền quay sang

chuyện đồng hồ. Ông ta sưu tầm chúng. Mất ăn mất ngủ vì chúng. Ông ta khẳng định là ông ta có khoảng vài trăm chiếc. « Trong một thành phố như thành phố của anh — Ông ta nói — Nơi mà có đầy rẫy những nhà tư sản, các quan chức cao cấp và những người được thừa hưởng bổng lộc thì có thể kiếm ra vô khối những chiếc đồng hồ cổ. Anh hiểu tôi muốn nói gì chứ? Đồng hồ vàng, bạc, loại có một hoặc nhiều cửa sổ loại có chuông điểm, cổ loại có các hình vật di động... ».

Ngồi nghe Kramer nói. Frank hồi tưởng thấy những đồ vật lạ kỳ của ông già Wilmosch, cũng như chính bản thân ông ta và căn phòng tranh tối tranh sáng, chỉ được soi rọi bằng những tia sáng mặt trời xuyên qua tấm rèm cửa. Nó như thấy ông già đang lần lượt lên dây từng chiếc đồng hồ một, áp sát tai vào để nghe tiếng chuông điểm, và cho chạy các bộ phận tự động như thế nào.

— Chúng mình sẽ moi được của ông ta bao nhiêu tùy thích — Kramer thở dài — Mày hiểu không, ở địa vị ông ta... Ông ta trở nên lú lẫn vì chúng. Nước giãi chảy ra mỗi khi nhìn thấy một chiếc. Ông ta đọc được ở đâu đó nói rằng nhà vua Ai Cập là người có bộ sưu tầm đồng hồ lớn nhất thế giới. Và ông ta đã không tiếc bất cứ điều gì, chỉ mong sao nước của ông ta sẽ tuyên chiến với Ai Cập.

— Năm ăn năm? — Frank lạnh lùng dằn từng tiếng.

— Năm ăn năm?

— Tao đã lần nào quỵt mày chưa?

— Chưa. Nhưng tao cần có xe hơi.

— Cái đó thì hơi khó. Tất nhiên tao có thể nhờ ông tướng đó, nhưng tao không tin đấy là một nước cờ đúng đắn.

— Không. Phải là xe riêng. Cần trong hai, ba tiếng là cùng, không hơn.

Kramer không hỏi sâu vào các chi tiết. Về thực chất hắn ta thận trọng hơn nhiều so với những gì mà hắn vẫn phô trương Một khi Frank đã nhận trách nhiệm là sẽ kiếm ra đồng hồ, thì

Kramer thấy cách tốt nhất là hắn không nên biết những chiếc đồng hồ đó kiếm được ở đâu, và bằng cách nào.

Mặc dù vậy hắn cũng bị khêu gợi bởi sự tò mò. Điều làm cho nó ngạc nhiên nhất chính lại là bản thân Frank, phong cách đưa ra quyết định mà vẫn giữ nguyên được vẻ thản nhiên hoàn toàn.

— Sao mày không cướp lấy một chiếc nào đó ngay ngoài đường ấy?

Tất nhiên việc đó là việc giản đơn nhất. Sự mạo hiểm cũng không đáng gì. Ban đêm, cách thành phố ba chục cây số. Nhưng Frank không muốn thú nhận là nó không biết lái xe.

— Hãy kiếm cho tao một chiếc xe. Một thằng đáng tin cậy lúc đó tao tin chắc rằng đồng hồ là của chúng mình.

— Hôm nay mày đã làm gì?

— Đi xem phim.

— Với một con nhỏ?

— Cũng như mọi khi.

— Có nhào nặn gì không?

Kramer là một thằng đốn mạt. Nó ve vãn các cô gái. Đặc biệt là những cô gái nghèo. Với họ thì dễ mà. Nó lựa những cô rất trẻ, thổ lộ tình yêu với họ, môi dầu lên, mũi phồng ra. Dùng những cách diễn đạt tục tĩu nhất, rồi dấn sâu vào các tình tiết thân mật về thể xác.

— Tao có biết con bé đó không?

— Không.

— Giới thiệu chứ?

— Cũng có thể. Cô ta còn là con gái.

Kramer cục cựa trên ghế. Nước giãi chảy ra nơi điếu thuốc.

— Mày có cần nó không?

— Không.

— Thế thì nhường cho tao đi?

— Xem đã.

— Trẻ chứ?

— Mười sáu tuổi. Ở với bố. Đừng quên vụ xe hơi nhe!

— Ngày mai trả lời. Hãy đến quán Leonado vào lúc năm giờ.

Đó là một quán bar khác mà chúng cũng hay la cà ở đó. Nhưng nó nằm ở khu thượng của thành phố và Leonado phải đóng cửa quán vào lúc mười giờ đêm.

— Hãy kể đi, mày với nó đã làm trò gì trong rạp...

Timo! Cho thêm một chai nữa, ông bạn.. Nào, kể đi!

— Mọi chuyện như bình thường thôi. Đầu gối, nịt tất, và sau đó thì...

— Con bé nói gì không?

— Không!

Frank sẽ ngủ ở nhà. Chắc Lotta sẽ giữ Minna ở lại ngủ đêm. Bà ấy không muốn ngay từ ngày đầu tiên cho một cô gái mới quay về nhà mình. Có một số đã không quay trở lại nữa.

Nói một cách khác là nó sẽ gặp cô ta. Và chẳng lẽ không phải rằng Miesi hay Minna gì thì cũng thế thôi sao? Trong bóng tối nó không thấy có sự khác biệt nào cả.

Hai tay đút vào túi áo, cổ áo choàng kéo cao lên nó bước đi trên một trong những đường phố sáng sủa nhất của thành phố vừa đi vừa thở ra những đám hơi trắng xoá. Cuộc gặp sẽ bắt đầu sau nửa giờ nữa.

Hôm nay thứ năm. Câu chuyện về những chiếc đồng hồ Kramer đã đề cập ra vào hôm thứ ba. Hôm thứ tư, vào lúc năm giờ thì Frank gặp hắn ở quán Leonado, Kramer đã hỏi nó:

— Sự thỏa thuận vẫn còn hiệu lực chứ?

Đấy! Những người lớn tuổi sẽ ngạc nhiên như thế nào khi nhìn thấy đám trẻ bàn luận với nhau với một vẻ quan trọng đến như vậy. Họ còn trẻ lắm, thế nhưng lạy chúa, họ đang bàn về những chuyện hết sức hệ trọng. Frank liếc mình trong gương:

Tóc sáng, vẻ mặt bình thản, chiếc áo choàng được may rất hợp thời trang.

— Kiếm được xe chưa?

— Có thể làm quen với tài xế sau năm phút nữa cũng được. Nó đang đợi đâu kia kìa.

Quán này hơi tệ, ồn ào, nhưng rượu ở đây thì không đến nỗi tồi. Từ sau một cái bàn, một gã thanh niên khoảng hai mươi ba hai mươi bốn tuổi đứng lên. Hắn ta trông rất khó khan, và mặc dù sắm trong một bộ đồ da, trông hắn ta vẫn giống như một chàng thư sinh.

— Nó đấy Kramer lên tiếng và trỏ vào người Frank. Sau đó nó giới thiệu về chàng trai kia:

— Karl Adler — có thể tin cậy được — Át chủ bài đấy. Họ cùng uống với nhau một ly. Tục lệ phải vậy mà.

— Còn người thứ hai đâu?— Frank khẽ hỏi.

— Ừ nhỉ! Ở đó phải... Kramer ngập ngừng. Hắn không thích nói toạc móng heo: Có một số từ phải tránh không nên đụng đến thì hơn. Có một số người vì dị đoan, đã gạch bỏ đi một số từ ngữ ra khỏi cuốn tự vị của mình.

— Ở đó phải dùng đến vũ lực à?

— Không chắc.

Kramer, con người quen biết khắp cả thành phố, đưa mắt nhìn quanh khắp gian phòng. Nó dừng lại ở một gã nào đó rồi cùng gã bước ra phố. Một phút sau hắn ta quay lại cùng gã đó. Đó là một người trông đần độn. Gã này rõ ràng là xuất thân từ đám anh chị. Frank chưa biết tên gã.

— Mày định kết thúc công việc vào lúc mấy giờ? Nó phải về nhà trước lúc mười giờ. Mẹ nó bị ốm, ban đêm phải có người chăm sóc, mà lão gác cổng không chịu mở cổng sau lúc mười giờ.

Chút xíu nữa thì Frank phải hủy bỏ kế hoạch đã định: Không phải vì thằng thứ hai này, mà vì thằng đầu. Thằng Adler, mặc dù trong suốt thời gian chúng nó cùng đợi Kramer, đã không hề mở miệng. Sự tin chắc hoàn toàn thì không có, nhưng

Frank rất nghi là nó đã gặp Adler trong nhóm cùng với anh chàng chơi vĩ cầm ở một nơi nào đó rồi. Ở đâu thì nó không nhớ. Cũng có thể ý nghĩ đó đến trong đầu nó chẳng qua hoàn toàn do sự liên tưởng. Nhưng ý nghĩ đó làm cho nó không yên tâm.

— Khi nào chúng ta sẽ gặp nhau ?

— Càng sớm, càng tốt.

— Ngày mai ? Mấy giờ ?

— Tám giờ tối, tại đây.

— Không phải ở đây — Adler chen vào — Xe của tao sẽ đón ở phố bên cạnh. Chỗ đối diện với hàng cá.

Họ ra xe và bỏ đi.

Còn lại một mình với Kramer, Frank đem chuyện ra hỏi lại.

— Bọn họ tin cậy được chứ ?

— Thế tao đã đem đến cho mày những đứa không thể tin cậy, bao giờ chưa ?

— Thằng Adler của mày làm gì ?

Một cử chỉ lảng tránh.

— Đừng ngại.

Lạ lắm ! Tất cả bọn chúng đều đề phòng nhau, thế nhưng chúng lại phải tin tưởng lẫn nhau. Điều đó có lẽ vì chúng đã bị cột chung với nhau thành một mối, và hơn nữa, tự mỗi người khi đào bới sâu trong trí nhớ của mình, đều sẽ tìm ra một điều gì đó khiến chúng phải tự trách mình. Nói chung thì người ta sẽ không phản bội, vì sợ rằng Rồi đến lượt mình cũng sẽ bị phản bội.

— Chuyện con bé ấy vẫn chưa quên chứ ?

Frank im lặng. Nó đã không nói với Kramer rằng ngày hôm nay, thứ tư, nó đã gặp lại cô ta — Hôm thứ ba họ đã đi xem với nhau. Họ gặp nhau không lâu, và cũng không phải ngay sau lúc ông Holst đi làm vắng, người mà nó từ trên cửa sổ đã dõi mắt nhìn theo cho đến tận bến tàu điện. Nó ngồi chờ bốn tiếng đồng hồ liền, sau cùng nhún vai tự nhủ

— Rồi sẽ gặp nhau !

Frank gõ cửa nhà ông Holst như thể vô tình đi ngang. Nó không muốn vào — Lão hàng xóm ngốc nghếch kia chắc đang rình mò bên cánh cửa chớp. Nó chỉ nói ngắn ngủi :

— Tôi đợi dưới nhà, xuống nhé ?

Nó đợi không lâu. Chẳng mấy chốc Missi đã xuống. Chạy những bước cuối cùng trên hè phố, bất giác cô ta liếc nhìn lên những cánh cửa sổ của ngôi nhà họ. Sau đó, cũng hết sức vô tình cô đã khoác tay Frank.

— Ông Vimmer đã không học chuyện lại với bố — Cô gái vừa đi vừa nói.

— Anh cũng tin là thế.

— Hôm nay em không đi lâu được !

Trời vừa sập tối Frank đã lôi Missi vào ngõ hẻm. Cô gái chìa môi cho nó và hỏi

— Anh có nghĩ đến em không, Frank ?

Nó không buồn sờ mó trên người cô ta mà thọc tay ngay vào dưới áo. Hôm qua lúc ở trong rạp «Lido» nó đã không nghĩ ra phải coi xem ngực của cô ta ra sao. Nó sực nhớ đến chuyện đó vào ban đêm, khi đang nằm trên giường cùng với Minna — Cô này chẳng có tí vú nào.

Phải chăng sự tò mò đã xui khiến nó đến gõ cửa nhà ông Holst để rủ Missi ra đây ?

Ngày hôm sau, cũng vào giờ đó nó đã gặp lại Missi nhưng lần này chính nó lại nói :

— Hôm nay anh chỉ có vai phút thôi.

Cô gái rất muốn hỏi tại sao nhưng không dám, cô ta chỉ thì thầm mặt hơi cau lại.

— Anh không thích em hả, Frank ?

Cái này, cũng y như những đứa khác ? Riêng với Frank thì bao giờ nó cũng rất khó trả lời là nó có thích cô gái đó hay không.

Được rồi ! Nó sẽ không hứa hẹn gì với Kramer. Nhưng nó cũng sẽ không trả lời «không». Nói cách khác là, để xem đã.

Minna thổ lộ rằng cô ta đã đem lòng yêu nó ngay sau khi làm quen với nó và giờ đây cô ta cảm thấy ngượng vì những trò trăng hoa cực lòng của mình với khách hàng. Cô ta không gặp may ngay với người đầu tiên. Lại có sự cố. Frank buộc lòng phải dỗ dành cô ta. Hơn nữa cô ta đã nhìn thấy khẩu súng lục và sợ phát điên lên. Cô ta còn sợ cho cả Frank nữa.

Nó hứa là sẽ đánh thức cô ta dậy cho dù về muộn đến mấy.

— Dù thế nào thì em cũng không chợp mắt được — cô ta quả quyết.

Từ người Minna tỏa ra một mùi thơm dễ chịu như những người đàn bà khác ở trong nhà. Đó là công lao của Lotta. Bà ta bắt các cô gái phải chăm sóc chu đáo đến hình thức bên ngoài của mình, cấp cho họ những cục xà bông loại tốt. Nhìn chung thì các cô gái đã hiểu ngay ra vấn đề. Ví dụ như Minna chẳng hạn : Suốt buổi sáng hôm nay cô ta đã lượn đi lượn lại trong phòng khách trong chiếc áo sơ mi có viền đăng ten.

Frank đã tự nhủ thầm rằng sẽ đi đến chỗ hẹn với gã Adler và những thằng khác mà không gặp mặt Kramer, nhưng đến phút cuối cùng thì nó lại do dự. Tất nhiên không phải vì Kramer, mà vì nó muốn bấu víu vào một cái gì đó quen thuộc, chắc chắn. Nó ngại những đám đông trên đường phố. Dưới ánh sáng của những gian hàng và những ngọn đèn đường khách bộ hành qua lại mang những vẻ mặt tái nhợt, phờ phạc, những ánh mắt nhìn ngơ ngác, đôi khi còn đượm vẻ căm giận. Ở một số đông người, trong cặp mắt của họ biểu lộ sự thầm lặng, nhưng còn ở một số khác, mà điều này thật đáng sợ, trong đôi mắt của họ không còn một chút sinh khí nào. Và những người có đôi mắt như vậy càng ngày bạn càng gặp nhiều hơn.

— Ông Holst cũng thuộc loại này chăng ? Không. Ở đây có một cái gì đó khác cơ. Trong đôi mắt ông ta không ánh lên sự căm hờn, và đôi mắt đó cũng không hề trống rỗng. Thế

nhưng qua cặp mắt đó người ta hiểu rằng sự giao tiếp với con người đó là không thể đạt được là hạ nhục.

Frank bước vào Leonado thì Kramer đã đợi ở đó. Cùng ngồi với hắn ta còn có một gã nữa, không giống như hắn ta mà cũng không giống Frank. Đó là gã Resl chủ bút tờ báo buổi chiều, người mà lúc nào cũng đem theo bên mình một vệ sĩ có cái mũi bẹt tánh dập.

— Cậu biết Peter Resl chứ ?

— Cũng chỉ nghe nói thôi.

— Đây là bạn tôi — Frank.

— Thật hân hạnh.

Resl chìa bàn tay dài, xương xẩu, và trắng muốt ra. Nhân thể đây cũng phải nói thêm là : Không biết có phải chính đôi bàn tay của Adler, người sẽ chở nó đi đêm nay đã làm cho Frank thối chí không ? — Chúng cũng y hệt như đôi bàn tay này.

Gia đình Resl là một trong những gia tộc lâu đời nhất trong thành phố. Cha của Resl là một cố vấn của chính phủ. Dòng họ Resl đã bị phá sản ngay từ hồi trước chiến tranh nhưng trong lâu đài của họ đang đặt trụ sở bộ tham mưu của kẻ thù và hàng tháng ở đó đang tiến hành các công việc phục vụ cho những nhu cầu to lớn của bộ chỉ huy quân đội chiếm đóng.

Theo lời đồn đại thì ông cố vấn Ezel mỗi lần ra phố đều nép sát vào bờ tường như một cái bóng, và chưa bao giờ nói chuyện với các quan lớn đó. Những người khác ở cương vị ông ta, vì những chuyện đó đã bị treo cổ hay xử bắn lâu rồi.

Về nghề nghiệp, Peter là một luật sư trước kia đã từng thử thời vận trong lĩnh vực điện ảnh, đã nhanh nhẩu nhận lời đề nghị về vai trò chủ bút tờ báo buổi chiều, mà người ta đã dành cho gã. Thậm chí, gã là người duy nhất trong nước được phép đi ra nước ngoài. Gã đã từng đến Rôm, Pari, Luân-đôn với những mục đích bí mật nào đó. Bộ cơm lê hôm nay trên người gã đã được đem về từ Luân đôn. Thuốc lá mà gã hút rõ ràng là thuốc Ăng-lê.

Đó là một con người trẻ tuổi, hay cáu kỉnh, bệnh hoạn. Người ta đồn rằng gã là một người nghiện ma túy, một số khác thì cho rằng gã mắc bệnh đồng tính luyến ái.

— Vậy mà tớ cứ nghĩ là cậu hẹn có việc gì quan trọng lắm.

Kramer ngạc nhiên. Hắn rất hãnh diện khi thấy người ta bắt gặp hắn trong cùng một hội với Risl, nhưng hắn cũng hơi chột dạ khi thấy Frank xuất hiện vào đúng cái giờ này.

— Cậu sẽ uống gì

— Tôi chỉ ghé qua thôi — Muốn gặp đàng ấy một tý.

— Hãy uống một chút gì đi. Bồi bàn !

Sau vài phút, khi Frank định đi, Kramer rút trong túi ra một vật gì đó dèo dẹt và đưa cho thằng bạn.

— Tùy đấy ? Có thể sẽ cần đến...

Đó là một chai rượu.

— Nào ! Chúc may mắn ! Và đừng quên chuyện con bé nhé.

Có thể nói rằng họ không hề trao đổi với nhau một lời nào. Chiếc xe đó hóa ra là một chiếc xe hòm. Karl Adler đã ngồi vào tay lái, chân đã đặt lên cần đạp khởi động.

— Còn người thứ hai đâu ? — Frank hơi chột dạ.

— Ở phía sau.

Quả thật trong khoang tối của chiếc xe tải, nhìn thấy rõ một đốm lửa đỏ của điếu thuốc lá đang cháy.

— Đi đâu ?

— Đi thẳng ra khỏi thành phố.

Dọc trên đường đi họ dán mắt vào những khung cảnh quen thuộc. Khi xe chạy ngang qua rạp «Lido» trong một thoáng Frank chợt nhớ đến Missi. Nó tưởng tượng thấy cảnh cô gái đang ngồi bên ngọn đèn vẽ lên các món đồ sành những bông hoa và chờ cho đến lúc người cha đi làm về.

Gã thanh niên ngồi ở phía sau là một người xuất thân từ tầng lớp hạ đẳng nhất. Frank hiểu điều đó ngay từ buổi đầu.

Gã có đôi bàn tay to lớn mà trên đó hằn sâu những đường gạch đen đuốc. Bộ mặt gã nếu được rửa cho thật sạch thì cũng giống y hệt như bộ mặt của Kramer, chẳng qua là nó giản dị hơn và ít xảo quyệt hơn. Thằng này hoàn toàn không lộ vẻ gì lo lắng. Mặc dù không biết sẽ phải đi đâu, để làm gì, nhưng gã không hề hỏi một câu.

Karl Adler cũng vậy. Hắn ta chỉ tỏ ra [illegible] bực mình trước thái độ không thèm để ý gì đến xung [illegible] của Frank. Hắn ngồi quay ngang về phía Frank, nét mặt biểu lộ sự bất cần, sự khinh mạn, hay ít ra thì cũng là sự nhận thức rõ ràng về ưu thế của mình.

— Bây giờ đi đâu ?

— Rẽ trái.

Bởi vì không có một chiếc xe nào có thể chạy ra khỏi thành phố mà không có giấy phép của quân đội chiếm đóng, hơn nữa họ cấp phát cũng rất hạn hẹp, cho nên chắc Adler đang làm việc cho họ.

Thời buổi này, những người chơi trò hai mang không phải là chuyện hiếm hoi. Cách đây không lâu có một người đã bị xử bắn. Người ta thường nhìn thấy người đó trong cùng một hội với các sĩ quan cao cấp. Người đó nổi tiếng đến mức trẻ con cũng nhổ nước bọt theo sau lưng ông ta. Bây giờ thì người ta lại coi ông ta như một vị anh hùng.

— Đến ngã đường tới này, lại rẽ trái.

Frank châm thuốc hút và ném bao thuốc cho gã thanh niên ngồi phía sau. Hình như gã đang ngồi trên bánh xe dự trữ. Karl Adler tuyên bố là không hút thuốc. Thế thì mặc xác nó.

— Qua trạm điện cao thế rẽ phải, đi lên đồi.

Họ đã đến gần làng. Con đường đi đến đấy, Frank có thể nhắm mắt cũng tìm ra được. Nó có thể nói rằng «Đi đến làng của tôi» cũng được, nếu như trên đời này còn có một cái gì đó mà nó có thể coi là của bản thân mình. Nó đã lớn lên ở nơi đây, sau khi người con gái mười chín tuổi Lotta đã sinh ra nó và giao cho người vú nuôi.

Làng này nằm trên một sườn đồi khá dốc, và khởi đầu từ những ngôi nhà nằm ở dưới chân đồi. Sống ở đây phần đông là những trang chủ nhỏ.

Sau đó con đường phình rộng ra và chuyển sang dạng những khoảnh đất lồn nhồn toàn đá cuội, mà chạy trên đó ô tô bị nhồi lắc khủng khiếp. Đằng sau cái đầm—trong thực chất đấy chỉ là một cái vũng nước lớn thì đúng hơn—là nhà thờ bên trong có một cái nghĩa địa. Người gác cái nghĩa địa này là ông Prust. Không lẽ giờ này ông ta vẫn còn sống ? Trong nghĩa địa này đào xuống bất cứ chỗ nào khoảng một mét cũng đụng nước.

— Không phải là tôi chôn cất họ, mà dìm nước họ — ông ta đã đùa như vậy về những người chết, trong lúc uống rượu.

Hai ngọn đèn pha soi làm sáng bật lên trên nền bóng đêm một ngôi nhà màu hồng, trên vách của nó có vẽ hình các thiên thần cao bằng vóc người. Cả cái làng này được sơn quét như những món đồ trang trí. Cái thì màu hồng, cái thì màu xanh, màu vàng, màu lơ. Hầu như ở nhà nào cũng có xây một cái hốc ở trên tường bên trong đặt tượng đức mẹ. Vào một trong những dịp lễ của năm, người ta còn thắp nến ở ngay trước các pho tượng.

Frank không cảm thấy xúc động. Khi Kramer vừa mới nói với nó về chuyện những chiếc đồng hồ. Nó đã nhủ thầm là sẽ không cho phép mình mềm yếu.

Ngược lại. Đây sẽ là dịp thuận tiện để nó nhắc lại thêm một lần nữa rằng nó không còn bị vương nợ với bất cứ ai trên đời này, kể cả với ông bà Wilmosch nữa.

Có gì đơn giản hơn là dúi cho thằng bé một cái kẹo rồi nựng nịu nó !

Nó đã sống ở đây cho đến khi lên mười. Mẹ nó, ít ra thì về mùa hè, cũng thường đến thăm nó vào mỗi chủ nhật. Từ đó đến nay nó vẫn nhớ đến chiếc mũ trắng đan bằng mây của mẹ nó. Trên thế gian này không thể có người phụ nữ nào đẹp hơn thế được ! Khi nhìn thấy mẹ, người vú nuôi, khoanh hai tay trước bụng, đã thốt lên như vậy với một niềm hân hoan.

Không phải lúc nào Lotta cũng đến một mình. Thỉnh thoảng bà ta cùng đến với một người đàn ông có dáng dấp rụt rè, và cứ mỗi lần như vậy bà lại đến với một người đàn ông mới khác. Bà ta ngại ngùng liếc nhìn người đàn ông đó và reo lên bằng một sự vui vẻ giả tạo

— Còn đây là Frank nhỏ bé của em !

Cứ mỗi lần như vậy, không biết vì nguyên nhân nào mà quan hệ của bà với người bảo hộ mình hình như lại đổ vỡ. Cho đến khi bà đã thu xếp được cho con vào học nội trú ở trường trung học của thành phố, thì Frank đã hiểu tất cả. Nó yêu cầu bà đừng đến thăm nó nữa, mặc dù mỗi lần như vậy bao giờ bà cũng mang theo hàng đống quà.

— Nhưng tại sao chứ ?

— Chẳng tại gì hết.

— Tụi bạn nó nói gì con ư ?

— Không.

Lotta muốn cho con học thành bác sĩ hay luật sư gì đó. Đấy là mơ ước của bà.

Thật là may mắn, chiến tranh đã bùng nổ. Nhà trường phải tạm đóng cửa vài ba tháng. Đến khi nhà trường mở cửa lại thì nó đã vừa tròn mười lăm tuổi.

— Con không quay lại trường truug học đâu – Nó tuyên bố.

— Tại sao, Frank ?

— Chẳng tại gì hết.

Nó không thể biết là nó có gợi cho Lotta nhớ đến hình ảnh của ai đó không, nhưng khi hãy còn nhỏ Frank đã nhận thấy rằng : Chỉ cầu có hơi làm ầm lên là mẹ thôi không ép buộc nó nữa, bà lúng túng, và buộc lòng phải nhượng bộ.

Bà ta gọi những cái trò đó của nó là «chơi trò úp mặt».

Sau đó, cuộc sống của tất cả mọi người đều trở nên phức tạp hơn, và Lotta đã không còn đủ tâm trí để nghĩ đến học vấn của con nữa. Lúc đó bà thường lặp đi lặp lại câu

— Sau này hẳng hay, khi chuyện này kết thúc đã. Nhưng chuyện đó cứ kéo dài mãi, mà nó thì đã trở thành một người

đàn ông. Cách đây không lâu trong một cuộc cãi vã, mà trong chuyện này khác hẳn với mẹ Frank vẫn giữ nguyên vẻ bình thản, ném một câu lạnh lùng vào mặt Lotta.

— Đồ đĩ thỏa!

Giờ đây cũng với một vẻ thản nhiên như vậy nó hạ lệnh cho Adler

— Dừng lại!

Họ đã ở gần quảng trường. Phía bên phải là một lối hẻm nhỏ, ở đấy ô tô không ai phát hiện ra được. Hơn nữa ngoài đường lúc này không một bóng người. Ánh đèn trên các ô cửa sổ cũng rất thưa thớt. Dân làng đã đóng chặt các cánh cửa che lại. Trong màn đêm phải khó khăn lắm mới nhận ra những dấu hiệu của sự sống. Trên những ô cửa sổ của trường học, nơi mà trước kia nó đã bắn súng cao su vào không biết bao nhiêu lần, giờ đây cũng không một ánh lửa.

— Anh sẽ đi chứ? — Nó hỏi gã thanh niên ngồi ở phía sau. Gã từ đáp lại bằng một giọng thân mật:

Cứ gọi tôi là Stan.

Vỗ vỗ vào các túi anh ta nói thêm:

— Bạn anh bảo không được mang theo một thứ gì cả. Tôi không nhầm chứ?

Trong người Frank đã có khẩu súng — Thế là đủ rồi. Adler sẽ đợi họ ở ngoài xe.

— Anh sẽ đợi chứ? — Frank hỏi và liếc nhìn vào mặt người lái xe.

— Nếu không tao đến đây làm gì? — Hắn đối đáp một cách kênh kiệu và hơi khinh mạn.

Tuyết ở dưới chân rít lên kêu nghe to hơn ở trong thành phố. Phía sau các ngôi nhà nhìn rõ những mảnh vườn nhỏ có cây thông, những hàng giậu xanh nhấp nhô những que những cọc.

Không một chút ánh sáng nào bởi vì các phòng ở đều ngoảnh mặt về phía sân sau.

— Đừng can thiệp vào nhé — Tôi sẽ tự làm hết.

— Được thôi.

— Rất có thể bắt buộc phải đe dọa họ.

— Không phải lần đầu đâu!

— Và cũng có thể phải đè ra.

— Còn phải dặn.

Frank không ở đây đã nhiều năm rồi, nhưng đôi chân của nó chắc đang giẫm lên những dấu vết của thời xa xưa. Ông già Wilmosch, những chiếc đồng hồ của ông ta và cái khu vườn tuyệt diệu kia, có lẽ là tất cả những kỷ niệm của cái thời thơ ấu còn đang sống của nó. Nó chưa bước tới cửa, nhưng hình như đã nhận ra cái hương vị của ngôi nhà mà suốt đời đối với nó vẫn là ngôi nhà của những ông già bà cả.

Người thợ đồng hồ Wilmosch và em gái của ông ta đối với cậu bé Frank bao giờ cũng là những người già cả.

Frank lôi trong túi ra một chiếc khăn đen quấn lại che mặt sát đến tận mát. Stan định hỏi nó một điều gì đó.

— Anh là chuyện khác. Ở đây không ai biết anh. Nhưng nếu anh muốn...

Frank đưa cho người bạn đồng hành chiếc khăn thứ hai — Nó đã trù tính tất cả.

Từ hồi đó đến nay nó vẫn còn nhớ những chiếc bánh nướng của bà Wilmosch. Những chiếc bánh ngon như vậy sau này nó không còn được ăn ở đâu nữa. Chúng vừa ngọt, vừa xốp và được làm thành những hình hoa văn bọc trong một lớp vỏ áo màu hồng, màu xanh lơ. Bà ta vẽ hình Robinson Kruzo.

Ở bà ta còn có một thói quen điên rồ gọi nó là Thiên thần bé bỏng...

Ông Wilmosch giờ đây ít ra cũng đã tám mươi tuổi, người em gái của ông ta cũng phải sáu mươi lăm. Chính xác hơn thì Frank không thể xác định được. Đối với một đứa trẻ thơ thì tuổi tác của người khác được tính bằng một thứ thước đo không giống tí nào với thước đo sau này.

Đối với nó, họ bao giờ cũng là những người già cả. Chính tại nơi đây lần đầu tiên nó mới biết là có thể nhổ hết răng từ trong miệng ra chỉ bằng một động tác. Người thợ đồng hồ Wilmosch đeo hàm giả mà. Họ là những người hà tiện kinh khủng. Về khoản này thì ông anh và cô em gái chẳng ai chịu thua ai.

— Kéo chuông chứ ? — Stan hỏi. Việc đứng trên khoảng vắng không người, dưới ánh trăng làm cho gã bồn chồn.

Frank tự mình kéo chuông. Nó ngạc nhiên là dây chuông thả rất thấp. Xưa kia để với tới dây chuông cậu bé đã phải nhón cả gót lên. Trong bàn tay phải của nó là khẩu súng lục, nó chuẩn bị tư thế như khi đến nhà Missi lần đầu. Đút chân vào kẹt cửa để nó không thể sập lại được. Từ xa có tiếng vọng lại nghe như tiếng chân đi vào nhà thờ. Còn một sự hồi tưởng nữa! Một cái hành lang dài, rộng với những bức tường tối om và những cánh cửa bí mật hệt như các kho chứa đồ thánh trong nhà thờ, sàn được lát bằng những phiến đá màu nâu, ở một vài chỗ giữa các phiến đá vẫn còn có các khe hở nhìn thấy rất rõ.

— Ai đấy?

Đó là bà lão Wilmosch.

— Tôi từ chỗ ông linh mục — Nó trả lời.

Nó nghe tiếng tháo xích, sau đó nó dấn chân lên, ép chặt khẩu súng vào bụng, khẽ nói với Stan mà lúc này bỗng trở nên vụng về hết sức.

— Vào đi !

Đoạn quay sang bà lão :

— Ông Wilmosch đâu ?

Trời ạ, sao bà ta lại nhỏ bé đến như vậy! Tóc lại bạc trắng nữa ! Bà lão vòng tay lại, thều thào bằng một giọng run run :

— Nhưng thưa ông, ông cũng biết rồi đấy — Ông ta đã chết cách đây một năm rồi.

— Đưa đồng hồ ra đây.

Nó nhận ra cái hành lang và lớp giấy bồi giả da mà ở trên đó còn hiện rõ những đường vân vàng. Phía bên trái sẽ là buồng làm việc có một cái bàn. Đây là chỗ ông Wilmosch ngồi làm việc với chiếc kính lúp viền gọng đen trên mắt.

— Đồng hồ đâu !

Nó giải thích và bắt đầu mất bình tĩnh

— Bộ sưu tập ấy !

Sau đó nó chĩa súng ra.

— Đưa ra nhanh lên, không thì khốn đấy.

Giống như chút xíu nữa thì hỏng việc. Nó đã không ngờ rằng thời gian qua đi và ông Wilmosch đã qua đời. Với ông ta thì mọi việc sẽ dễ dàng hơn nhiều. Vì nhát nhát ông ta chắc đã đưa đồng hồ ra rồi.

Bà già cáu kỉnh này lại là loại người khác. Bà ta đã trông thấy khẩu súng nhưng rõ ràng không có ý định đầu hàng mà chắc sẽ tiếp tục chiến đấu cho đến khi còn dù chỉ một cơ hội.

Lúc bấy giờ vang lên giọng nói của Stan người mà Frank đã quên bẵng đi từ bao giờ.

— Có cần phải cho mụ ta sáng mắt lên không ?

Rõ ràng là chàng trai này đã được tôi rèn trong những trò đại thể như thế. Kramer đã lựa một thằng không phải loại tay mơ. Hay là nó cố tình chọn như vậy vì đã không tin tưởng ở Frank ?

Bà lão nép sát vào tường. Một lọn tóc hoe vàng thưa thớt xõa xuống trên khuôn mặt bà. Bà lão giang hai tay ra áp sát lòng bàn tay lên lớp giấy bồi giả da.

Frank nhắc lại một cách máy móc :

— Đồng hồ !... Đồng hồ !.

Frank đã uống không nhiều, nhưng nó có cảm tưởng như nó đã uống quá nhiều. Tất cả mọi cái đều mờ ảo, bồng bềnh, chỉ có một vài chi tiết rời rạc hiện ra rõ nét và được cường điệu lên một cách kinh khủng : Lọn tóc màu nâu vàng, đôi bàn

tay áp chặt vào tường, những đường gân máu màu xanh nhạt nổi cộm lên trên đôi tay già lão.

Thường ngày vốn là một người chai lạnh, thế mà Frank phải quay giật lại để tìm xem Stan giờ này ở đâu. Đúng lúc đó chiếc khăn che mặt tuột ra, và trước khi Frank kịp chụp lấy chiếc khăn để che lại mặt thì bà lão đã nhận ra nó và kêu lên:

— Frank!

Bằng một cách hoàn toàn ngây ngô bà lão lại sửa lại:

— Frank bé bỏng!

Nó lặp lại một cách đanh thép:

— Đồng hồ!

— Bà biết, bà biết, cháu thế nào cũng tìm ra chúng. Cháu bao giờ cũng làm bằng được theo ý mình. Chỉ có điều đừng làm cho bà đau. Bà sẽ nói... Lạy chúa tôi, đây lại chính là Frank, Frank bé bỏng!...

Bà lão tươi tỉnh trở lại, nhưng đồng thời lại run lên mạnh hơn. Bà lão cố giữ bỏ sự kinh ngạc ra khỏi đầu và đầu óc bà lại hoạt động trở lại. Điều đó nhìn thấy rất rõ. Bà ta lon ton chạy từ hành lang vào bếp, ở đây Frank nhận ra chiếc ghế bành bằng mây đan và con mèo đực to tướng màu hung vàng đang cuộn tròn trên chiếc ghế màu đỏ.

Hình như bà lão đang lầm nhầm một mình hay cầu nguyện gì đó. Đôi cánh tay xương xẩu đung đưa trong hai ống tay của chiếc váy cũ kỹ mà giờ đây treo trên người bà chẳng khác gì một cái bao tải. Nhớ ra bà ta chỉ định kéo dài thời gian thì sao?

Bà lão liếc nhìn Stan một cách thăm dò. Bà ta muốn xác định xem thằng này liệu có hiền từ hơn Frank không?

— Nhưng cháu cần chúng để làm gì? Hãy nghĩ mà xem, chính ông anh tội nghiệp của bà đã từng thích thú đưa chúng cho cháu xem, làm cho chúng đánh chuông, rồi áp sát lần lượt từng chiếc một vào tai cháu. Còn bà thì lúc nào cũng phần kẹo cho cháu... Đấy, trong cái hộp để ở trên lò sưởi kia kìa, có điều bây giờ chỉ còn hộp không... Bây giờ chẳng kiếm đâu ra kẹo... Chẳng có gì hết... Giờ thì chết đi có lẽ tốt hơn...

Bà lão khóc, theo cách riêng của mình, nhưng khóc, mà cũng có thể chỉ vờ thôi.

— Đồng hồ!

— Ông ấy đã đem giấu chúng đi không biết bao nhiêu lần vì tất cả những biến cố đã xảy ra ấy... Và đã một năm rồi từ khi ông ấy không còn nữa. Thế mà cháu chẳng hay biết gì về chuyện đó!... Giờ thì không còn hiểu gì nữa.. Nếu như ông ấy còn sống, bà tin là...

Bà ta tin cái gì chứ? Toàn là chuyện nhảm nhí. Phải chấm dứt ngay. Adler chắc đang sốt ruột, và không chừng lại bỏ đi không đoái hoài đến bọn nó.

— Đồng hồ đâu?

Bà ta vờ như bỏ củi vào lò, cố tình quay lưng về phía Frank và rít lên một cách hằn học.

— Dưới tấm gạch.

— Tấm nào?

Tự mày cũng biết mà, tấm thứ ba, tấm có vết nứt ấy.

Trong khi Frank đang tìm cách nậy tấm gạch trong hành lang lên, Stan giữ bà lão ở trong bếp. Bà ta mời gã uống cà phê. Frank lơ mơ nghe thấy bà lão lảu bảu.

Rồi bỗng nhiên bà ta hạ thấp giọng như thể đang trò chuyện với một người hàng xóm chứ không phải với một tên cướp đang bịt mặt.

— Lạy chúa tôi, thưa ngài! Không lẽ nó đã thành một tên ăn cắp? Lại còn mang súng nữa chứ! Súng của nó có lắp đạn thật ư?

Frank đã tìm thấy những chiếc đồng hồ, chúng được xếp trong những cái hộp và quấn trong mấy lớp bao tải. Nó gọi giật giọng:

— Stan!

Chỉ còn lại một việc là ra đi. Công việc đã kết thúc, thế nhưng bà già ngốc nghếch kia cứ lầm bầm:

— Ông nghĩ thế nào, nó sẽ uống một tách cà phê chứ?

— Stan!

Bà lão quấn lấy chúng, theo ra đến tận ngoài hành lang.

— Trời ơi, nếu thiên hạ mà nhìn thấy!... Vậy mà tôi...

Chúng nó chỉ còn mỗi một việc, ra khỏi nhà và ngồi vào chiếc ôtô đang chờ cách đây hai trăm thước. Thậm chí nếu bà lão có còn đủ sức la thật to để dựng hàng xóm dậy thì cũng chẳng thay đổi được gì: xe ô tô ở trong làng này không có nhiên liệu, điện thoại về đêm không làm việc.

Frank mở hé cửa ra quan sát — quảng trường vắng vẻ tràn ngập ánh trăng — rồi buông một câu:

— Ra đi...

Stan hiểu như thế có nghĩa là gì. Bà già đã nhìn thấy mặt Frank, bà ta lại biết nó. Trong một vài trường hợp có thể trông cậy vào sự che chở của những kẻ chiếm đóng. Trong những trường hợp khác, có trời mà hiểu tại sao, họ lại bỏ mặc bạn cho sự trôi nổi của số phận, và cảnh sát lập tức chớp lấy cơ hội ngay. Không. Cho dù bạn có sát cánh bao lâu bên những kẻ ngoại bang đó đi nữa thì trong cách cư xử của họ lúc nào cũng có một cái gì đó rất bí ẩn.

Tóm lại, không bao giờ có thể có sự vững tin cả.

Stan vác cái bao đồng hồ trên tay và khiêng ra ngoài đường. Tiếng kêu kèn kẹt của tuyết trên lớp băng giá nghe rất rõ.

Sau đó cánh cửa được khép lại sau lưng người thanh niên. Một tiếng nổ nhỏ vang lên. Cánh cửa lại được mở ra và Stan nhìn thấy một khoảng ánh sáng hình chữ nhật, khoảng ánh sáng đó cứ hẹp dần lại cho đến khi biến mất hoàn toàn.

Gã nghe thấy [illegible] chân bước vội vã phía sau lưng, rồi bàn tay của Frank [illegible] cái bao từ trên tay gã.

Chỉ khi ra đến gần xe, tranh thủ trong lúc họ chỉ có hai người Stan rủa một câu:

— Đồ gái già!

Đáp lại gã chỉ có sự im lặng. Frank ngồi vào xe, chìa gói thuốc về phía sau xe mà không ngoảnh đầu lại. Nó châm thuốc hút và khô khan ra lệnh.

— Về thành phố.

Nó bị dằn vặt, nhưng nó tiên đoán là cái đó sẽ không lâu. Sự dằn vặt đó bỗng dưng đè sập xuống lúc nó ở trong xe, còn trước đó nó vẫn giữ được tinh thần rất vững.

Thế mà giờ đây bỗng dưng nó sụp xuống. Thế đấy, một chút thôi. Hai thằng kia dường như không hay biết gì, chỉ giản đơn là ở bên trong con người nó có một cái gì đó tựa hồ như một cơn co giật, một chứng động kinh. Frank buộc lòng phải vận dụng hết sức lực để trút bỏ cơn run rẩy trên các đầu ngón tay của nó. Nó có cảm giác từ trong lồng ngực nó có một bọc khí cứ chực trào lên cổ họng.

Nó hạ kính xuống. Một luồng gió lạnh buốt tạt vào mặt, Frank cảm thấy dễ chịu hơn. Nó thở dồn dập.

Khi những ánh đèn của thành phố hiện lên, Frank đã lấy lại được bình tĩnh. Dù thế nào thì nó đã không phải đụng đến chai rượu mà Kramer đã cố tình dúi vào tay nó.

Mọi cái đều sắp kết thúc. Frank cảm nhận thấy điều đó gần như bằng thể chất. Cũng giống như lần mà nó đã trải qua sau vụ gã hạ sĩ quan, chỉ có điều lần đó không mãnh liệt như lần này.

Nó hài lòng. Nó phải vượt qua cho được điều đó, và đã vượt qua rồi. Vụ Evơnúc đã không được tính đến. Quá nhỏ nhặt. Trong vụ đó, tất cả mọi chuyện, chung qui lại chỉ là vấn đề kỹ thuật.

Lạ thật! Giờ này nó mới cảm thấy là nó đã thực thi được một hành vi đáng kể, mà sự cần thiết phải có nó, Frank đã linh cảm thấy từ lâu.

— Anh xuống chỗ nào?

Suýt nữa thì Frank đã trả lời:

— Ở chỗ nhà tôi.

Và ở đây, một lần nữa, sự thận trọng vốn dĩ của nó đã vượt lên trên.

— Gần chỗ Timo, nhưng đừng đến gần quá. — Suy tính thêm một chút, nó quyết định sẽ không rẽ ngay vào quán Timo. Không nên giao ngay một lúc tất cả số đồng hồ vào tay Kramer. Trong dãy nhà sau, nơi các cô gái đang ở trọ, chiến lợi phẩm của nó sẽ an toàn hơn.

Ở ngay bên lối vào thành phố, nó đã thò tay vào cái bao tải sờ nắn những chiếc hộp, và đã tìm thấy trong số đó một chiếc mà nó đã nhận ra, nó lấy ra và bỏ vào túi.

Nó đã trở lại bình thản. Nó sẽ gặp lại Kramer một cách vui vẻ để cùng nhau uống một chén.

Chiếc xe phanh dừng lại, rồi lại lập tức đi ngay, nhưng lúc này không còn nó trên xe nữa. Nó băng qua rặng cây. Nó lọt vào phòng của một cô trong số các cô gái đang làm việc cho Timo — Công việc của họ là làm thế nào kích thích khách hàng uống thật nhiều rượu vào. Cô ta không có nhà, nhưng tất nhiên Frank sẽ gặp cô ta trong bar thôi. Nó đẩy cái bao tải xuống dưới gầm giường, giấu khẩu súng mà lúc nãy nó chưa kịp lau chùi vào đó.

Sắp đến giây phút trọng thể... Những ánh đèn quen thuộc, những khuôn mặt, mùi rượu vốt cà, rượu vang. Và kia, Timo kia rồi, đứng từ sau quầy gã đón Frank bằng một dấu hiệu mời chào...

Nó bước vào một cách chậm rãi, dáng người nhỏ nhắn nhưng rất tráng kiện trong chiếc áo choàng của mình. Vẻ mặt điềm tĩnh, trong đôi mắt sáng rực lên một ánh lửa.

Kramer không đi một mình. Chưa bao giờ hắn ta đi một mình. Frank biết cả hai thằng bạn nhậu của Kramer, nhưng lúc này nó không muốn bắt chuyện với họ.

Nó nghiêng người cúi xuống Kramer :

— Ra ngoài kia đi !

Họ đi vòng ra phía sau quầy rồi từ đó đi vào phòng vệ sinh. Frank đưa cho Kramer cái hộp. Mặc dù lúc ở trong xe rất tối nhưng Frank đã không nhầm. Đấy là một cái hộp lớn màu xanh lơ mà bên trong nó là chiếc đồng hồ, thân vỏ bằng sứ với các hình nhân chạm trổ.

— Chỉ có một cái?

— Tao có hơn năm chục chiếc, nhưng trước hết hãy thỏa thuận với ông ta đi. Hãy báo trước rằng: Chẳng phải chuyện vớ vẩn đâu.

Hắn ta có theo dõi nó hay không? Trên đường về Adler đã cố tình không ngoảnh về phía Frank, và vai của họ đã không hề chạm nhau một lần nào.

Thái độ của Kramer cũng khác trước, phong thái tự nhiên trước đây của hắn không còn thấy nữa. Hắn do dự không dám hỏi, mất dấu đi, chỉ thỉnh thoảng liếc trộm Frank.

Trước đây mỗi khi giữa họ có công việc gì đó, thì người chủ đạo sẽ là hắn, và hắn cũng cho biết là phải như vậy. Bây giờ thì hắn không tranh cãi nữa, và cũng không vội vàng quay trở lại gian.

— Tớ sẽ cố gắng gặp ông ta ngày mai — Hắn ngoan ngoãn chấp thuận.

Và khi đã ngồi vào bàn hắn mời:

— Uống nhé?

Thật là đúng lúc, Frank đã quên khuấy không trả lại cho hắn chai rượu mà nó vẫn chưa thèm động đến. Nó chìa chai rượu ra, nhìn thẳng vào mặt Kramer.

Kramer có hiểu điều đó không?

5

Nó ngồi suốt ngày trong bếp, mặt không rửa, râu không cạo, hai chân đút vào cửa lò sưởi và đọc những ấn phẩm rẻ tiền của Zola. Hình như mẹ đã đoán ra được một điều gì.

Thường ngày thì sau buổi trưa, bà ta bao giờ cũng giục con trai mau mau chỉnh đốn lại bản thân cho gọn gàng vì trong nhà chỉ có độc một buồng tắm mà ban ngày phải dành cho khách và các cô gái.

Hôm nay Lotta không giục nữa, [illegible] đêm qua bà ta đã nghe thấy nó và Minna làm ồn lên như [illegible] nào. Vẻ mặt của Minna đầy sự lo âu, sợ hãi. Cô ta lúc thì ngồi bên cửa sổ như thể đang chờ cho đến lúc cảnh sát sẽ ập tới, lúc thì chìm thẳng vào mắt Frank đầy vẻ thất vọng. Nó bị chảy [illegible] liên tục, hình như nó đã bị cảm.

Còn Frank thì tự mình uống thuốc, nhỏ mũi, và ngồi lỳ ra đọc sách.

Missi có lẽ đang chờ nó. Đã mấy lần rồi, nhất là sau khi ông Holst đi khỏi. Frank liếc nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên lò sưởi nhưng vẫn không làm sao rời chỗ được. Trong căn hộ mọi việc vẫn như thường ngày: Tiếng chân người đi tới, đi lui, những giọng nói vang lên sau cánh cửa, những tiếng động quen thuộc phía bên kia vách. Thế nhưng hôm nay Frank không hề biểu lộ sự tò mò — Không leo lên bàn, không dom qua lỗ cửa chớp. Thậm chí khi Minna trần truồng, hai tay che ngực, vẻ mặt điên dại, chạy xộc vào bếp để lấy nước nóng vào túi chườm nó cũng không thèm để ý đến.

Tuy thế, khi màn đêm buông xuống nó đứng dậy mặc quần áo. Khi đi ngang qua phòng ông Holst — Mặc dù nó có thể lấy đầu ra mà thề rằng cánh cửa vừa động dậy: Nấp sau đó là Missi, đang sẵn sàng để mở cửa — nó vẫn thản nhiên bước tiếp, trên môi ngậm điếu thuốc thơm.

Kramer chỉ xuất đầu lộ diện ở Leonado sau lúc bảy giờ. Hắn đang cố nén sự hồ hởi.

— Tớ đã gặp vị tướng quân ấy.

Frank không nhúc nhích.

Kramer đã nêu ra một cái giá khổng lồ.

Cậu một nửa, tớ một nửa. Hai thằ[illegible] kia tớ chịu về phần mình.

Kramer định giữ cung cách cư xử cũ với nó — Như một người quan trọng đang rất bận.

Của tao sáu chục phần trăm [illegible] Frank cắt ngang.

— Được thôi.

Dầu sao thì Kramer vẫn hy vọng qua mặt thằng bạn. Frank sẽ không gặp được vị tướng, và sẽ không biết ông ta đưa bao nhiêu.

— Nhưng thôi, tao chấp nhận năm mươi phần trăm như đã thỏa thuận. Chỉ có điều phải thêm vào đấy tấm thẻ xanh.

Kramer không có cái thẻ đó. Và nếu như Frank đòi tấm thẻ thì chẳng qua cũng là vì đó là một vật khó kiếm nhất. Người ta chỉ được trông thấy tấm thẻ từ đằng xa, và ở trong tay những kẻ khác. Những người như Reel có lẽ mới được nhận thẻ, nhưng họ rất tránh đưa ra nếu như không có sự cần thiết.

Về tầm quan trọng của các loại thẻ thông hành người ta chia ra theo thứ tự như sau: Đầu tiên là bằng lái xe, thứ đến là giấy phép đi trong giờ giới nghiêm và cuối cùng là giấy phép ra vào những khu vực cấm.

Tấm thẻ xanh có dán ảnh, có dấu lăn tay, được đích thân ngài tư lệnh trưởng quân đội và thủ trưởng cơ quan an ninh chính trị ký, buộc các cấp chính quyền địa phương không được cản trở người có thẻ « thi hành phận sự của mình ». Nói một cách khác, không ai có quyền lục soát. Khi nhìn thấy tấm thẻ xanh quân tuần cảnh vội đứng nghiêm người e sợ, và đề phòng hờ họ buộc lòng phải xin lỗi.

Điều đáng ngạc nhiên nhất là trước cuộc gặp gỡ ngày hôm nay, Frank đã không hề nghĩ ra được điều gì tương tự như vậy. Ý tưởng về tấm thẻ lóe lên trong đầu nó, khi chúng đang bàn chuyện chi tiền và Frank đang vắt óc để xem sẽ đưa ra điều kiện ngông nghênh nào.

Và lạ thật! Mặt tái đi trong giây lát, Kramer trấn tĩnh lại, không phá lên cười, cũng không bướng bỉnh:

— Thôi đ[illegible] tớ [illegible] nói lại.

— Chuyện tùy thuộc vào ngài tướng quân thôi. Thích thì lấy không thích thì thôi. Nếu ông ta thiết tha đến những chiếc đồng hồ, ông ta sẽ phải làm những gì cần thiết.

Sẽ có tấm thẻ xanh Frank tin như vậy.

— Con bé thế nào rồi?

— Chẳng có gì mới. Bình thường thôi.

— Cậu với nó còn có gì nữa không?

— Không.

— Nhường chứ?

— Có thể.

— Con bé không đến nỗi gầy lắm chứ? sạch không

Bây giờ thì Frank tin chắc câu chuyện về cô gái bị bóp cổ tại sân đập lúa là sự bịa đặt hoàn toàn. Thế nhưng, việc gì đến nó cơ chứ? Nó khinh bỉ Kramer. Thật thú vị khi nghĩ tới điều, một thằng như hắn mà lại phải lao vào lừa để kiếm bằng được tấm thẻ xanh, cái mà tự hắn cũng không dám hé môi xin cho chính bản thân mình!

— Này, thằng Adler của mày là ai vậy?

— Lái xe ấy à? Theo tớ biết, là kỹ sư về radio.

— Nó hiện làm gì?

— Làm việc cho họ Nó dò bắt điện đài hoạt động bí mật.

— Tin cậy được chứ?

— Còn phải hỏi!

Và Kramer quay lại với ý đồ cũ của mình.

— Sao cậu không dẫn lại đây?

— Ai?

— Con bé ấy.

— Tao đã nói rồi: Nó ở với ông bố.

— Ồ, thế mà là trở ngại ư?

— Để xem, có thể tao sẽ đưa đến

Mọi người chắc hẳn đã cho rằng nó là một hạt dẻ nhỏ rất chắc. Tính khí của nó làm cho Lotta cũng phải ngán. Vậy mà, bỗng chốc nó có thể trở nên rất mơ mộng, như bây giờ chẳng hạn: Nó đang nhìn lên một bức tranh màu xanh với một vẻ dịu dàng thực sự. Chẳng có gì đặc biệt trong bức tranh. Chẳng qua đó chỉ là mặt sau của tấm Panô trang trí trong quán Leonado này mà thôi. Bức tranh mô tả một cánh đồng trong đó mỗi cây cỏ đều được vẽ lên một cách rất rõ nét, ở mỗi một bông cúc, số lượng các cánh hoa được vẽ khớp như trong thực tế.

— Cậu nghĩ ngợi gì thế?

— Chẳng nghĩ gì hết.

Cùng với câu hỏi này người vú nuôi đã từng hỏi nó, tôi mẹ nó, cũng đã hỏi như vậy, khi bà về thăm nó vào mỗi chủ nhật.

— Con nghĩ gì thế, Frank bé bỏng của mẹ?

Không nghĩ gì cả.

Nó trả lời một cách tức giận, bởi vì nó không thích người ta gọi « Frank bé bỏng của tôi ».

— Này, nếu như tớ kiếm được cho cậu tấm thẻ xanh

— Sẽ kiếm được thôi

Được, cứ cho là thế. Lúc đó có thể sẽ xoay ra một cái gì hay hay phải không?

— Có lẽ.

Buổi chiều Frank khẳng định là mẹ đã hiện ra được chuyện gì. Nó trở về nhà rất sớm: Quả là nó đã bị cảm thật, mà nó thì bao giờ cũng rất sợ ốm. Những người đàn bà trong nhà ngồi ngay ở phòng ngoài gần cửa, nơi mà họ đặt tên là phòng tiếp khách. Beta đang mạng tất, Minna ngồi ôm cái túi chườm trên bụng, Lotta đang đọc báo.

Cả ba đều không động đậy, họ im lặng và bất động đến mức tưởng như những hình nhân trên một bức tranh trong ngôi nhà vắng lặng này, và thật là ngạc nhiên nếu như bỗng dưng họ lại cất tiếng nói.

— Đã về rồi à?

Trên báo có lẽ đã thông báo về cái chết của bà già Wilmosch. Người ta đã không làm ầm ĩ lên bây giờ ngày nào trong thành phố này cũng xảy ra một chuyện gì đó. Nhưng cho dù về chuyện đó, người ta chỉ viết vẻn vẹn có vài dòng và cho đăng ở cột cuối cùng thì Lotta cũng sẽ không bỏ qua. Bà ấy không bao giờ bỏ qua một điều gì có dính dáng đến những người thân quen.

Bà hiểu ngay một điều gì đó, những điều còn lại thì tự bà đoán lấy. Chắc rằng bà sẽ nhớ lại sự ồn ào mà cậu cou trai

và cô Minna đã dựng lên đêm qua. Đối với bà một người hiểu biết rất cặn kẽ về bọn đàn ông thì những tình tiết như thế mang một ý nghĩa hết sức rõ ràng.

— Ăn tối rồi à ?

— Vâng.

— Uống một tách cà phê nhé ?

— Cám ơn.

Cậu con trai làm cho bà sợ hãi. Bà cứ lượn vòng xung quanh nó với sự e dè mặc dù điều này không đập vào mắt rõ rệt lắm, và chính bà cũng không nhận thức được điều đó một cách rõ rệt. Trên thực tế lúc nào cũng như vậy.

— Con bị sổ mũi rồi.

— Vâng, con bị cảm.

— Nếu vậy thì uống gơrogơ (1) đi. Nếu con muốn, mẹ đặt giác cho con nhé.

Uống gơrogơ thì Frank đồng ý, còn giác thì không. Nó căm ghét những chiếc lọ thủy tinh đó — Những cái bảo bối của mẹ nó ! — Bà ta dán lên lưng của các cô học trò của mình mỗi khi họ bị dù chỉ là ho nhẹ Chúng để lại trên da những khoanh tròn màu đỏ xẫm.

— Beta !

— Để em đi — Minna vội vàng đáp lại, mặt nhăn nhó vì đau, đứng lên rời chỗ.

Trong phòng yên tĩnh và ấm áp, khói từ điếu thuốc của Frank bay lên, tụ lại xung quanh chiếc bóng đèn, ngọn lửa sôi éo trong bếp lò. Còn bên ngoài cửa sổ những bông tuyết rơi trên trời xuống bay vật vờ, tan biến trong màn đêm.

— Con không ăn một miếng nào thật sao ? Có giò nhồi lò đấy.

Lời ngữ, trong thực chất không biểu thị được một điều gì. Chúng chỉ có tác dụng làm cho sự giao tiếp của con người trở nên dễ dàng hơn thôi. Frank đã đoán được rằng Lotta

1. Một thứ nước trà có pha rượu mạnh.

muốn nghe giọng nói của nó, chỉ để hiểu xem con trai mình có gì đổi khác không ?

Cái đó là vì chuyện bà già Wilmosch.

Frank ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành bọc nhung màu huyết dụ, hai chân duỗi thẳng về phía ngọn lửa, hút thuốc.

Lạ thật ! Ở mẹ có một cái gì đó tựa hồ như sự biết lỗi. Nếu như Lotta nghe thấy tiếng chân của Frank sớm hơn một chút nữa, thì chắc bà đã dấu tờ báo đi rồi. Chẳng phải là nó đã cố tình nhón gót khi leo lên cầu thang, bước một bước hai bậc hay sao.

Ồ không. Nó không nghĩ về Lotta, mà nghĩ về Missi và nó sợ rằng cánh cửa nhà ông Holet lại đột nhiên mở ra.

Giờ nay Missi đang ngồi ở nhà một mình với những chiếc tách. Cô ta sẽ gục xuống ngủ thiếp đi trong khi chờ bố đi làm về, hay sẽ ngồi một mình tỉnh táo cho đến tận nửa đêm ?

Frank đã không lừa dối mình. Đúng. Nó đã sợ cánh cửa sẽ mở ra, và nghĩa là phải bước vào, phải ngồi lại cùng cô gái trong một gian hẹp tối lù mù, những đồ ăn thừa trên chiếc bàn kê trong đó, đến giờ này, có thể vẫn chưa được dọn đi.

Về buổi tối ta thường mở cánh cửa trong nhà để hơi ấm có thể luồn vào phòng.

Chuyện này thật đã xúc động, thật đáng thương, thật quái dị.

— Sao con không cởi giầy ra ? Beta !

Bây giờ Beta sẽ tháo giầy cho nó. Missi chắc cũng sẽ tháo giầy cho nó, mà không ngần ngại khi phải quỳ gối xuống.

— Trông con mệt mỏi quá.

— Cần ăn.

— Con cần phải ngủ một giấc cho ngon.

Cũng như trước đây, Frank hiểu hết. Y hệt như nó đang dịch một cách máy móc một thứ ngôn ngữ xa lạ. Lotta muốn khuyên con đêm nay hãy ngủ một mình chứ đừng dấn thân vào chuyện phong tình.

Bà ấy không biết. Bà ấy vẫn còn chưa biết về những điều mà bản thân nó cũng chỉ mới hiểu được một cách lơ mơ — Rằng đối với nó, Betta, Minna, và thậm chí Miesi chẳng có nghĩa lý gì hết.

Một hồi sau Lotta đi kiểm tra lại việc sắp xếp giường ngủ cho nó.

— Con không lạnh chứ!

— Không.

Nhưng Frank sẽ không nằm lên cái giường xếp đó. Hôm nay nó phải ngủ trong chăn cùng với một người khác, cho dù người đó là một bà già đi nữa: Nó cần phải có một người ở bên cạnh.

Cứ xem đấy! Minna đã đến với họ khi còn chưa nghiệm gì. Thậm chí cặp mông của cô ta vẫn còn mang dáng dấp một đứa trẻ. Chỉ sau ba ngày cô ta đã học được tất cả. Cô ta biết cất tay ta để Frank chỗ gối đầu, có đủ thông minh để biết im lặng, và dịu dàng như một bà vú, vuốt ve nó.

đã bắt chuyện. Điều này không còn nghi ngờ gì nữa. Và đó sự chứng minh. Đến sáng thì tin báo biến mất. Còn một chi tiết nhỏ nữa mà Frank đã ghi nhận được — mặc dù nếu nó có hỏi bà cũng sẽ phủ nhận. Buổi sáng khi dọn hốn rơn theo lệ thường, bỗng nhiên, hầu như không nhận thấy, bà giật lùi ra khỏi người nó, nhưng cũng liền lúc đó, giận mình, bà lại trở nên quá dịu dàng.

Nó có nhận được tấm thẻ xanh — nó linh cảm thấy thế. Đối với người khác đó là một thắng lợi, mà chỉ có thể mơ thấy thôi. Vì quyền sở hữu về tấm thẻ đưa người đó lên cương vị ngang hàng với cương vị của một chỉ huy một mạng lưới hoạt động bí mật thuộc phe đối lập.

Frank cũng có thể trở thành một người chỉ huy như vậy. Trong thời kỳ đầu, khi người ta còn đang chiến đấu dưới sự hỗ trợ của xe tăng và trọng pháo. Frank đã thử xung phong vào quân tình nguyện, nhưng người ta đã trả nó về lại nhà trường.

Nó đã tìm cơ hội để làm quen với một người sống ở trên tầng sáu rất lâu. Đó là một người đàn ông bốn mươi tuổi, độc thân, có bộ râu màu hung vàng óng ả, và nhưng thói quen bí ẩn. Ông ta là người bị đem đi xử bắn đầu tiên.

Chuyện gì đang xảy ra với người thanh niên chơi vĩ cầm? Bị xử bắn rồi chăng, hay bị đi đày? Họ có tra tấn anh ta không? Chuyện này chắc chẳng ai biết được. Mẹ của anh ta, cũng như rất nhiều người khác, đang ngày càng suy yếu hẳn đi.

Bà ta sẽ còn đứng xếp hàng, và đi cạy cục xin xỏ trước ngưỡng cửa của một vài công sở, để rồi lại quay về với hai bàn tay không thêm một ít lâu nữa. Sau đó sẽ không ai thấy bà xuất hiện ngoài phố nữa. Người ta sẽ quên bà đi. Cho đến một hôm, người gác cổng, rút cuộc, phải quyết định gọi thợ khóa đến. Trong phòng ngủ, người ta sẽ tìm thấy một cái xác khô héo. Cái chết đã đến cách đó một tuần, mà cũng có thể là một tuần rưỡi rồi.

Frank không cảm thấy thương xót bất cứ ai, với bản thân mình cũng vậy. Nó không cầu xin điều đó ở bất cứ người nào, cũng không nhận của ai. Chính vì vậy mà nó làm cho Lotta phải nổi giận. Bà không thể rời mắt khỏi cậu con trai với những cái liếc nhìn vừa sợ sệt vừa van vỉ.

Còn việc được tiếp chuyện cho đến ngọn đến ngành, dù chỉ một lần, mặt đối mặt, với ông Holet thì Frank rất mong muốn. Điều mong muốn đó đã đeo đuổi Frank ngay từ khi nó còn chưa nhận thức được đầy đủ về ông ta.

Tại sao lại phải với ông Holet? Frank không biết, và có lẽ nó sẽ không bao giờ biết được. Nhưng tất nhiên không phải vì nó không có cha—Về điều này thì Frank tin chắc.

Missi là một cô bé ngốc nghếch. Sáng hôm nay, Beta trong lúc dọn dẹp phòng đã nhặt được dưới khe cửa một chiếc phong bì đề tên Frank. Trong chiếc phong bì, một tờ giấy vẽ một dấu hỏi bằng bút chì, và dưới ký tên «Missi».

Vì chuyện bữa trước nó đã bặt tin!

Cô ta đang cuồng lên, đang tưởng tượng rằng cuộc đời đã kết liễu. Sự tha thiết của cô gái đã làm Frank nổi cáu, và nó quyết định hôm nay sẽ tránh mặt cô ta : trong lúc chờ để gặp Kramer cùng lắm nó sẽ đi xem một mình.

Thế nhưng cô ta lại kiên trì hơn nó tưởng. Frank chưa kịp ra đến cầu thang—nó đã cố tình không gây tiếng động—thì cô bé đã xuất hiện trên ngưỡng cửa trong chiếc áo choàng, đầu đội mũ. Nghĩa là cô ta đã chực sẵn ở sau cửa, ăn mặc chỉnh tề, và cũng có thể đã đợi hàng giờ rồi.

Nó buộc lòng phải đợi cô gái ở dưới đường, vừa thưởng thức cái cảm giác những bông tuyết tan trên môi.

— Anh không muốn gặp em nữa ?

— Sao em lại nghĩ vậy.

— Đã ba ngày rồi anh tránh mặt em.

— Anh không tránh mặt ai cả, chỉ vì bận việc thôi.

— Frank !

Không lẽ cô ta lại cũng nghĩ về chuyện bà già Wilmosch ? Không lẽ cô ta có đủ thông minh để liên hệ hành vi của Frank với thông cáo ở trên báo ?

— Sao anh không tin em ?—Cô ta trách móc.

— Anh tin em.

— Vậy mà anh lại không kể, anh đang bận gì ?

— Đấy không phải là chuyện của đàn bà.

— Em sợ lắm, Frank ạ.

— Cái gì ?

— Em sợ cho anh.

— Việc gì đến em ?

— Thế anh không hiểu à ?

— Không, anh hiểu.

Trời tối dần. Những bông tuyết vẫn tiếp tục rơi. Về mùa hè khi những ngày thời tiết u ám kéo dài, bạn sẽ mơ đến một cơn giông. Còn giờ đây bạn đang nóng lòng mong đến một cơn bão tuyết mãnh liệt để rồi sau đó bầu trời sẽ trong sạch, mặt trời sẽ ló ra, cho dù chỉ trong giây lát.

[illegible] chạy vào nhà—tay [illegible] mạch máu vậy lắm.

— Bố em không nói gì chứ ?

— Chuyện gì mới được chứ ?

— Ông ấy không đoán ra ư

— Nếu vậy thì thật khủng khiếp.

— Không lẽ lại thế ?

Thái độ hoài nghi của người bạn đồng hành đã làm cho cô gái phật lòng.

— Frank !

— Không lẽ ông ta không như những người khác Không tham dự vào những chuyện phong tình.

— Im đi !

— Mẹ em mất rồi à ?

Miesi ngượng ngùng do dự.

— Không.

— Họ ly dị nhau ư ?

— Mẹ bỏ nhà ra đi.

— Với ai ?

— Với một ông nha sĩ. Đừng nói chuyện này nữa, Frank

Họ [illegible] ngang nhà máy thuộc da, tiến gần lại cái đám cạn, nơi mà trước đây khi chưa xây cái đập nước là một cái hồ. Nước ở đây bây giờ hầu như đã cạn. Những chiếc xuồng [illegible] kỹ không hiểu vì sao lại bị bỏ đi, đã mục nát, thậm chí có một vài chiếc bị lật úp lại.

Về mùa hè, tại chỗ này, nơi Frank và Miesi đang đi qua, là một sườn dốc xanh mởn, chỗ chơi đùa của lũ trẻ khắp khu này.

— Ông nha sĩ có đẹp trai không

— Không nhớ. Em hãy còn nhỏ lắm.

— Cha em có tìm cách gặp lại bà ấy không ?

— Em không biết, Frank ạ. Đừng nói chuyện về bố nữa.

— Tại sao ?

— Chẳng sao hết.

— Trước kia ông ấy làm gì ?

— Viết sách và bài cho các tạp chí.

— Viết gì cơ ?

— Ông ấy là một nhà phê bình nghệ thuật.

Ông ấy có đi thăm các viện bảo tàng không ?

— Bố đã xem tất cả các viện bảo tàng trên thế giới.

— Còn em ?

— Chỉ một vài cái thôi.

— Ở Pari ?

— Vâng.

— Ở Rôm ?

— Vâng. Còn ở London, Béclin, Amsterdam, Bon nữa...

— Đã ở những khách sạn sang trọng ?

— Vâng. Sao anh lại quan tâm đến chuyện đó ?

— Em và bố đã làm gì khi chỉ có hai người ?

— Ở đâu cơ ?

— Ở nhà, khi ông ấy nghỉ không lái chiếc tàu điện của mình nữa ấy ?

— Ông ấy đọc sách.

— Còn em ?

— Bố đọc to lên thành tiếng rồi cắt nghĩa cho em.

— Đọc gì cơ ?

— Đủ các loại sách, phần lớn là thơ.

— Và em thích chứ ?

Cô ta rất muốn Frank sẽ chuyển qua một chuyện khác. Cô ta cảm thấy cả người nó căng ra, rằng nó đang căm ghét cô. Cô ta bám chặt vào khuỷu tay nó. Bàn tay cô xiết chặt lấy bàn tay nó, nhưng vô hiệu : Nó làm bộ như không hiểu gì cả.

— Đi thôi — Cuối cùng nó quyết định.

— Anh định đưa em đi đâu?

— Gần đây thôi, đến chỗ Timo. Rồi em sẽ thấy. Giờ này hãy còn quá sớm. Chưa có nhạc. Trong quán lúc này toàn những hạng khách quen. Họ có những công chuyện làm ăn với nhau, và với gã Timo. Màu sắc của những bức tường và những chiếc

chụp đèn rất sặc sỡ. Nó gây nên cảm giác là bạn đang ở trong một rạp hát giữa ban ngày. Khi buổi diễn tập còn đang độ sôi nổi nhất.

— Frank...

— Ngồi xuống.

— Có lẽ mình đi xem phim thì hay hơn.

À, thích kéo vào chỗ tối! Thật không may — nó chẳng muốn điều đó. Thưởng thức cái vị chua chua trên môi cô ta — Cũng không. Sờ tay lên lần nịt tất của cô ta — Lại càng không.

— Ông ấy không buồn khi sống mà chẳng giao tiếp với ai ư? Missi đã không hiểu ngay là câu chuyện vẫn xoay quanh về cha cô.

Không. Nhưng tại sao ông ấy phải buồn?

— Anh không biết. Trước đây gia đình em có giàu không?

— Theo em hiểu, đúng là thế. Có một thời gian rất dài em còn có cả cô giáo riêng nữa.

— Nghề lái tàu điện kiếm được khá chán

Cô ta nắm lấy bàn tay nó dưới gầm bàn, ngăn

— Frank!

— Timo! — Không thèm để ý đến cô gái — Lại đây. Chúng tôi muốn ăn một cái gì đó thật ngon. Trước tiên là món lót dạ. Sau đó là món thịt dần với khoai tây chiên. Còn để khai vị, hãy đem ra đây một chai rượu nho Hungarie. Tự anh cũng biết phải lấy loại nào rồi.

Nó nghiêng người về phía Missi. Bây giờ nó sẽ lại nói về chuyện cha của cô ta. Nhưng ngay lúc đó chuông điện thoại réo Timo chùi tay vào chiếc tạp dề trắng, nghe điện thoại, mắt liếc nhìn Frank:

— Vâng, vâng... Tôi sẽ sắp xếp cho anh... Không, không đắt lắm đâu, nhưng cũng không rẻ... Ai cơ?... Không, hôm nay tôi không nhìn thấy nó... Vira vặn, bạn Frank của anh đang ở đây...

Gã lấy bàn tay che ống nghe lại và quay về phía Frank.

— Đấy là Kramer. Anh có nói không?

Frank đứng dậy cầm lấy ống nghe.

— Mày đấy à?... Được rồi hả?... Tốt... tối tao sẽ giao chúng cho mày... Hiện giờ mày ở đâu? Ở nhà?... Quần áo mặc rồi?... Một mình...? Rất hay nếu như mày ghé qua chỗ ông bạn Timo của chúng ta... Tao không thể giải thích được... Cái gì? Đúng, gần như thế... Không. Hôm nay không thể... Chỉ giới hạn là ngắm thôi... Từ xa. Không. Mày sẽ là một thằng ngốc — Tất cả sẽ dọn sẵn...

Nó ngồi vào bàn. Missi hỏi

— Ai thế?

— Bạn anh.

— Anh ta sẽ tới à?

— Ai bảo em thế?

— Em có cảm giác anh mời anh ta tới đây.

— Không phải bây giờ. Tối cơ.

— Nghe em đây, Frank!

— Gì nữa?

— Em muốn về.

— Tại sao cơ?

Món thịt dăn với khoai tây chiên được bưng ra cho họ trên những bộ đồ ăn bằng bạc. Có lẽ Missi đã không được nếm nó từ nhiều tháng nay nếu như không phải là nhiều năm. Còn món thịt băm lăn bột chiên thì đã lâu lắm rồi.

— Em không muốn ăn.

— Còn tệ hơn.

Thú nhận thì cô ta không dám. Nhưng nó cảm thấy: Cô ta sợ.

— Đây là chỗ gì thế?

— Quán rượu. Bar. Nhà hàng đêm. Tóm lại: tất cả những gì mà mình muốn. Thiên đường của hạ thế. Chúng ta đang ở chỗ của Timo.

— Anh có thường hay lại đây không?

— Tối nào cũng lại.

Missi đang cố gắng để nuốt món thịt, nhưng cô ta không còn bụng dạ nào. Cô đặt chiếc nĩa xuống và thở dài như thể mệt mỏi:

— Em yêu anh, Frank ạ.

— Thế thì sao, tai họa ư?

— Sao anh lại nói vậy?

— Bởi vì em đang suy tư về chuyện đó với một vẻ mặt hết sức bi thảm, như thể về một tai họa nào đó.

Nhìn chăm chăm vào khoảng không, cô ta nhắc lại:

— Em yêu anh.

Suýt nữa thì nó buột miệng « Còn anh thì không ». Nhưng nó không còn bụng dạ nào nghĩ đến chuyện đó nữa. Kramer bước vào trong chiếc áo choàng lông thú và điếu xì gà to tướng. Nó có bộ dạng của một người, mà ở đây hay ở bất cứ chỗ nào, vẫn là người quan trọng nhất. Làm bộ như không nhận ra Frank nó bước lại quầy, hít sâu một cái nhẹ nhõm, nó leo lên ghế.

— Ai thế? — Missi hỏi.

— Việc gì đến em chứ?

Không hiểu sao từ bản năng cô ta lại thấy sợ Kramer. Hắn ta nhìn họ, mà đặc biệt là cô ta, xuyên qua làn khói của điếu xì gà. Lợi dụng lúc cô gái nghiêng người cúi xuống đĩa thức ăn, hắn nháy mắt với Frank.

Để tránh cái nhìn của Kramer, cô gái máy móc, mà cũng có thể vì lịch sự, bắt đầu cầm cúi ăn. Ăn một cách chăm chú đến nỗi trên đĩa chỉ còn trơ lại xương, mỡ cũng hết nhẵn. Cô chùi đĩa bằng một miếng bánh mì.

— Bố em bao nhiêu tuổi?

— Bốn mươi lăm, sao cơ?

— Anh cứ nghĩ là đã sáu mươi.

Frank cảm thấy trong đôi mắt của cô gái ánh lên những giọt nước mắt mà cô ta đang cố kìm lại. Nó cảm thấy trong con người cô ta đang sôi lên nỗi căm giận, và cái đó đang vật lộn với những tình cảm khác, khiến cho cô chỉ muốn bỏ người bạn đồng hành của mình, đứng lên kiêu hãnh bỏ đi. Chỉ có điều, liệu cô có tìm thấy lối ra hay không?

Kramer trong sự kích động tột độ đã ném cho Frank càng lúc càng nhiều những cái liếc nhìn đầy ẩn ý.

Và chính lúc đó Frank đã gật đầu chấp thuận.

Họ đã thỏa thuận với nhau.

Thật là tệ hại !

— Hãy còn càphê Moka nữa.

— Em ne rồi.

— Timo, hai càphê Moka.

Cũng vào lúc đó, ông Holst đang lái tàu điện. Chiếc đèn pha to tướng, trông chừng như được gắn lên trước bụng người lái tàu, đang rạch màn đêm, chiếu ánh sáng vàng vọt xuống lớp tuyết đã bị vạch lên hai lằn ray đen bóng. Cái hộp sắt tây có lẽ đang nằm sát bên cần điều khiển. Chốc chốc ông ta lại cắn một miếng bánh mì đã đem theo rồi từ từ nhai. Trên chân ông là đôi ủng gai đã được buộc lại bằng những sợi dây nhỏ.

— Ăn đi.

— Em tin là em yêu anh thực sự ?

— Sao anh lại có thể ngờ vực được ?

— Nếu như anh đề nghị em bỏ nhà đi với anh, em đồng ý chứ ?

Cô ta nhìn vào mắt nó. Họ đã ở trong nhà của Misei, nơi mà Frank vừa mới tiễn cô gái về. Cô ta không cởi áo và cũng không bỏ mũ ra. Lão già hàng xóm rình bên cửa chớp chắc đang dỏng tai lên nghe. Họ có rất ít thời gian. Lão già chắc sắp thò mặt ra.

— Anh định bỏ đi thật ư, Frank ?

Nó lắc đầu.

— Còn nếu như anh xin được ngủ với em ?

Nó cố tình chọn một danh từ mà nhất định sẽ như là chém cô ra.

Cô ta vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào mặt Frank. Có thể nghĩ rằng cô ta đang rất mong mỏi sao cho nó cũng nhìn vào tận đáy sâu đôi mắt trong sáng của cô.

— Anh muốn điều ấy ư ? Cô ta cố gắng thốt ra.

— Không phải ngay hôm nay.

— Anh hãy nói, khi nào anh muốn.

— Vì sao em lại yêu anh ?

— Em không biết.

Giọng cô ta rụt rè, ánh mắt như có chiều lẩn tránh. Cô ta đã định nói gì ? Rõ ràng là lưỡi của cô không định nói như vậy. Frank rất muốn biết điều đó, nhưng không dám gặn hỏi. Nó sợ cái điều mà nó rất có thể sẽ được nghe thấy. Có thể là nó đã nhầm, nhưng nó sẵn sàng thề rằng. Vâng, đúng. Nó sẵn sàng thề rằng : Một tí nữa thì cô ta đã buột miệng thốt ra « Bởi vì anh là một người bất hạnh ».

Điều đó không đúng ! Nó không cho phép cô ta, và cũng không cho phép bất cứ ai nghĩ như vậy ! Nhưng tại sao cô ta lại cứ bám riết theo nó ?

Có tiếng chân của ông hàng xóm. Hơi thở của ông ta nghe rất rõ từ phía sau cánh cửa. Ông ta do dự — gõ hay không. Rút cuộc ông ta đã gõ cửa.

— Xin thứ lỗi, thưa quí cô. Lại tôi đây.

Cô gái buộc lòng nhoẻn miệng cười. Miệng lầm rầm « Chúc mọi sự may mắn ». Frank bỏ đi. Nó không về nhà mà lao ngay xuống cầu thang và đi về hướng quán Timo.

— Đêm nay chứ ? — Kramer hỏi suýt nữa thì nhỏ cả nước giãi.

Frank lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt hắn, buông ra một câu cộc lốc :

— Không.

— Mày làm sao thế ?

— Chẳng sao cả.

— Nghĩ lại à ?

— Không.

Nó gọi đồ uống, nhưng nó chẳng muốn uống một tí nào

— Lúc nào cơ ?

— Dù thế nào thì cũng phải trước ngày chủ nhật. Bắt đầu từ thứ hai bố nó sẽ làm ca sáng và buổi tối ông ta ở nhà.

— Cậu nói với cô ta chưa ?

— Không cần nói với nó gì cả.

— Không hiểu — Kramer lo lắng — Cậu định ?...

— Ồ không. Tao có kế của tao. Đến lúc cần tao sẽ giải thích.

Mặt Frank trở nên cay xè, đầu đau ê ẩm, nó rùng mình như lúc bắt đầu bị cúm.

— Thẻ xanh có đem đến đó không ?

— Sáng ngày mai, cậu đi cùng tớ đến tổng nha để nhận. Còn bây giờ đã đến lúc quay sang chuyện những chiếc đồng hồ.

Frank đã muốn gì khi nó lượn ở ngoài đường cho đến lúc gần nửa đêm để gặp cho được ông Holst đang trên đường đi về nhà ?

Nó không về ngủ ở nhà mặc dù đã không báo trước cho Lotta về chuyện đó. Nó đành chấp nhận chiếc ghế đi văng của Kramer.

PHẦN THỨ II

CHA CỦA MISSI

I

Minna bị ốm. Họ đặt cô ta nằm trên chiếc giường xếp dành riêng cho Frank, và tùy thuộc vào từng thời điểm trong ngày họ di chuyển nó từ phòng này sang phòng khác. Trong cái nhà này người ta đã không trù tính trước chỗ cho người bệnh. Gửi Minna về với gia đình trong tình trạng này thì không được, mời bác sĩ về cho cô ta cũng không xong.

— Lại cái lão Otto ấy !—Lotta than phiền với Frank. Họ của lão là Sonberg, tên của lão cũng không phải là Otto. Ở đây người ta đã quen đặt các biệt hiệu cho khách hàng. Đặc biệt là những người nổi tiếng như loại Sonberg. Lão ta đã có cháu gọi bằng ông, và hiện có hàng ngàn gia đình đang sống nhờ vào lão. Ở ngoài phố thiên hạ cúi chào lão một cách khúm núm.

— Lần nào lão ta cũng hứa là sẽ cư xử đàng hoàng, vậy mà lần nào cũng làm cho thỏa mãn ý mình.

Còn Minna thì nằm bẹp với cái túi chườm cao su màu đỏ. Họ khiêng cô từ phòng này sang phòng khác. Cô ta nằm chủ yếu là ở dưới bếp, vẻ mặt ngượng ngùng như thể chuyện xảy ra là do lỗi của cô.

Để hoàn tất mọi thủ tục có liên quan đến tấm thẻ xanh, hóa ra còn phải chạy ngược chạy xuôi rất nhiều. Vào giờ chót

phải cần đến cả một đống giấy má, và Frank phải đem đến năm tấm ảnh chứ không phải ba như đã tưởng.

— Tại sao anh lại phải mang họ mẹ—Friodmaier?

Lẽ ra anh phải mang họ bố mới phải chứ.

Viên công chức tóc hung có nước da thô kệch và thủng lỗ chỗ như một miếng vỏ cam, cảm thấy trong chuyện này có sự gì đó đáng ngờ. Anh ta cũng sợ trách nhiệm, và rất lúng túng khi thấy Frank ngay trước mặt anh ta, từ tổng nha, gọi điện thoại trực tiếp cho vị tướng.

Cuối cùng thì Frank cũng nhận được tấm thẻ xanh nhưng phải mất một đống thời gian. Vẻ mặt của nó phờ phạc mặc dù nó không hề bị sốt. Lotta cứ liếc trộm cậu con trai. Bà không thể nào hiểu được vì sao nó bỗng dưng lại chạy chọt hăng hái như vậy.

— Con hãy nghỉ cho khỏe. Nên nằm lấy một vài hôm.

Thay vì làm như vậy Frank lại bắt tay vào một việc mới. Ngày thứ bảy là ngày bận rộn nhất của Lotta. Phải tìm một người thay thế cho Minna. Tìm ở đâu thì Frank biết rõ.

Nó quen rất nhiều người.

Tất cả những chuyện đó đòi hỏi phải có thời gian. Bận liên tục, vậy mà nó có cảm giác hai ngày vừa rồi sẽ chẳng bao giờ kết thúc.

Tuyết ở xung quanh đây rất bẩn. Về chuyện này thậm chí có thể đồng danh từ «thối rữa ra». Những đụn tuyết lẫn đầy những vết chấm đen đủi, rác rưởi.

Trên nền trời, nơi làm người ta phải liên tưởng đến một miếng vỏ bánh mì đã khô rắn lại đang trút xuống một lớp bụi trắng tơi bỏ như bụi vôi từ trần nhà. Thế nhưng lớp bụi này lại quá mỏng để rồi không thể phủ kín hết được sự nhơ nhuốc ở khắp xung quanh.

Frank lại đưa Missi đi xem phim. Giữa nó và Kramer mọi cái đều đã được thỏa thuận, kế hoạch đã được vạch ra. Riêng cô gái, lẽ dĩ nhiên là sẽ không biết gì hết.

Hôm nay nó đã hỏi dò mẹ nó :

— Chủ nhật này mẹ sẽ đi khỏi chứ ?

Có lẽ vậy, nhưng có gì cản trở cho con không ?

Chủ nhật nào Lotta cũng đi vắng. Bà ta cũng phải đi xem, sau đó đi nhà hàng ăn bánh ngọt và nghe nhạc.

— Mẹ nghĩ sao, Betta sẽ về nhà cô ta chứ ?

Chủ nhật nào tiệm cũng đóng cửa. Betta chắc sẽ về nhà với cha mẹ. Họ đang sống ở nông thôn và đang chắc mẩm rằng con gái mình làm giúp việc ở một chỗ nào đó.

Trong nhà lúc đó sẽ còn lại một mình Minna, nhưng chuyện này thì không thể nào làm khác được.

Lúc vào trong rạp—Hôm nay mới thứ sáu—Chưa kịp ngồi vào ghế thì Missi, hệt như một đứa trẻ, đã nũng nịu hỏi :

— Em ngồi thế này có được không ?

Cô ta hỏi, dịch chiếc ghế lại gần, đẩy tay Frank ra, bỏ mũ xuống rồi ngả đầu vào vai nó ngay chỗ sát gần cổ.

Cô ta thở phào một cách khoan khoái theo kiểu trẻ con đến nỗi Frank đã tưởng rằng chẳng mấy chốc nữa cô ta sẽ ngáy khò khò.

— Anh có thấy dễ chịu không ? Có nặng không anh ?

Frank im lặng. Giống như lát nữa chỉ có mình nó sẽ xem phim, còn Missi sẽ ngồi như vậy suốt buổi hai mắt nhắm nghiền lại.

Ngày hôm đó Frank không đụng đến cô ta. Hôm Missi nó cũng thấy ngượng ngập. Khi họ về gần đến nhà Missi bất ngờ ghé hôn lên môi nó, và khi chia tay cô ta vừa vội vã quay đi vừa thì thầm :

— Cám ơn anh nhé, Frank.

Thật quá muộn màng ! Cuối cùng thì guồng máy đã đầu hoạt động theo một phương hướng nhất định. Hôm thứ bảy, cảnh sát quân sự rút cuộc cũng đã nghĩ ra phải mở một cuộc khám xét căn hộ của anh chàng chơi vĩ cầm và mẹ anh ta. Vài phút trước khi họ ập đến Frank lại đi khỏi. Khi trở về, lúc còn ở ngoài phố nó đã nhận thấy trong nhà có chuyện không ổn. Ngay cạnh cổng ra vào, đứng bên người gác cổng mà lúc

này đang cố gắng tỏ vẻ thật tự nhiên, còn có một gã đàn ông mặc thường phục.

Khi đi đến để gọi điện thoại cho Kramer, trên đầu dãy hành lang tầng hai Frank chạm trán mấy người đàn ông mặc quân phục. Họ không cho các bà nội trợ đi về nhà mình, đi ra phố cũng không được.

Tất cả đều im lặng. Bầu không khí hết sức căng thẳng. Trong hành lang và trước cửa các căn hộ cũng đầy lính. Có thể người thanh niên chơi vĩ cầm cũng bị đưa về đây để chứng kiến cuộc khám xét. Cửa phòng mở toang, từ trong đó vọng ra những tiếng ồn ào như đang dọn dẹp bàn ghế, thỉnh thoảng còn xen vào những lời van vỉ của bà già— Bà ta như sắp sửa khóc.

Frank thản nhiên xuất trình tấm thẻ xanh, cái mà từ hồi đến giờ nó vẫn chưa kịp sử dụng. Tất cả mọi người đều nhìn thấy tấm thẻ đó. Tất cả mọi người ai cũng biết tấm thẻ đó mang ý nghĩa gì nên những người lính tránh sang một bên, nhường lối cho nó qua. Sự im lặng lại càng trở nên nặng nề sau lưng chàng trai trẻ.

Nó đã cố tình làm như vậy. Trước đó nó đã đem về cho Minna một chiếc váy. Frank mua chiếc váy đó không phải ở cửa hàng. Đã lâu lắm rồi, trong các cửa hàng không còn loại váy may bằng vải satanh in hoa như vậy nữa. Vả lại Frank chẳng bao giờ lại cất công đến cửa hàng chỉ vì một món giả rách nào đó.

Từ lúc đó đến giờ trong túi Frank vẫn còn nguyên số tiền mà nó nhận được bởi những chiếc đồng hồ.

Nó không biết làm gì với những tập tiền dày cộp đó. Số tiền này có thể đủ cho cả một gia đình, thậm chí hai, ba gia đình bình thường trong thời gian vài ba năm. Còn ở quán Timo thì bao giờ cũng có sẵn những người đem ra khoe những món hàng mà họ mang theo. Bằng cách như vậy Frank đã mua được chiếc váy.

Nó có cảm tưởng rằng nó đã mua chiếc váy đó là để cho Minna. Tất nhiên nghĩ như vậy là không thành thật. Mọi việc

đều đã được xếp đặt chu đáo đến từng chi tiết kỹ thuật nhỏ. Điều này không thể giải thích nổi. Chiếc váy tất nhiên là nó sẽ trao cho Minna, thế nhưng điều đó cũng không ngăn cản được nó vẫn đang nghĩ về Missi.

Lotta giận điên lên, và cho rằng làm như vậy vô bình chung bà ta và cậu con trai đang cầu xin sự tha lỗi của Minna vì sự chẳng lành mà lão Otto súc vật kia đã gây ra cho cô ta.

Đây là lần đầu tiên trong đời Frank tặng quà cho phụ nữ mà lại là một món trang phục. Và mặc cho điều này có phi lý đến thế nào đi chăng nữa, trong thực chất Frank đã mua chiếc váy xuất phát bởi những ý nghĩ không thể cưỡng lại được về Missi.

Đó là những gì mà nó kịp làm được. Ngoài ra nó đã tìm được một người thay thế cho [illegible]. Cô ấ đã đến. Tính khí của cô ta hóa ra cũng chẳng dễ thương gì. Biết làm thế nào hơn được?

Chẳng có gì hết. Vẫn cái chứng cúm bất tận đang ngoan cố không chịu xuất đầu lộ diện, vẫn cái chứng nhức đầu triền miên và sự mệt mỏi vu vơ, mà thậm chí không thể gọi là một chứng bệnh được — Hoàn toàn không thể xác định được nó.

Xung quanh chỉ có toàn một màu trắng, chẳng khác nào một tấm khăn-trải giường. Bầu trời còn trắng và sạch hơn cả tuyết, có thể nghĩ rằng nó đã bị đóng băng vì thỉnh thoảng lại trút xuống những đám bụi băng giá.

Sáng chủ nhật. Frank thử đọc một cuốn sách, sau đó nó áp trán lên khung cửa sổ đã bị sương phủ kín và ngồi bất động như vậy rất lâu ngắm nhìn dãy phố vắng tanh không một bóng người. Lotta, người mang trong lòng nỗi lo ngại ngày một nặng thêm lên về con đã phải cân nhắc :

— Con đi tắm trong lúc nước còn đang nóng thì hơn đấy. Betta cũng đang đợi đến lượt nó. Nhường nó thì sau chỉ còn nước ấm thôi.

Họ đang thu xếp để cho Minna nằm cả ngày hôm nay trong cái phòng nhỏ — Hôm nay không cần đến nó. Thế nhưng Lotta rất đỗi ngạc nhiên khi thấy cậu con trai của bà gạt phắt đi : —

Cứ để cho cô ấy nằm trong phòng khách. Lotta đã đánh hơi thấy một sự gì đó. Bà ta đoán : Họ sẽ tiếp một người khách. Và hình như bà cũng đoán ra được là chuyện có dính dáng đến Missi. Bà định để trống cái phòng khách với hy vọng sẽ làm vừa ý Frank. Bây giờ thì bà chẳng còn hiểu gì nữa.

— Tùy đấy. Con sẽ ở nhà ư ?

— Chưa biết, nhưng đừng có về sớm quá.

Minna đã cảm ơn Frank theo cách của một con chó về chuyện chiếc váy, mà giờ đây cô ta mặc suốt ngày, ngay cả khi nằm trên giường. Cô ta cho rằng chiếc váy là dấu hiệu của sự quan tâm từ phía Frank. Tiện thể trước khi đi tắm nó đã vật Betta lên giường và chiếm đoạt luôn cô ta.

Việc đó không mất quá ba phút. Vẻ mặt Frank đầy xung khí như thể là nó đang trả thù ai. Nó không áp má của nó vào má cô gái. Đầu họ không chạm nhau. Sau khi đã thỏa mãn rồi nó đứng dậy bỏ đi liền.

Trong thời gian đó mùi thơm ngon lành của các món ăn bay tỏa khắp nhà. Cuối cùng thì tất cả mọi người cũng đã kết thúc công việc vệ sinh của mình và ngồi vào bàn. Lotta ăn mặc theo cách đang sắp sửa đi. Nhìn bề ngoài bà chỉ hơi già đi một chút so với thời mà bà đến thăm con ở trong làng.

Trong đầu Frank một nỗi ngờ vực mơ hồ thoáng qua. Lotta mở cửa tiệm trang điểm móng tay và tự mình thôi không tiếp khách nữa. Tất cả cái chuyện đó rõ ràng là vì Frank.

Bà ta đã e dè một cách vô ích.

Betta là người ra đi đầu tiên vì cô ta phải đi hai lần tàu điện. Lotta sức phấn, ngắm mình trong gương, và tỏ ra dềnh dàng một cách khó hiểu — nỗi lo lắng vẫn chưa nguôi.

— Mẹ định ăn trưa ở trong thành phố.

— Nếu thế thì tốt thôi.

Bà ta hôn con vào cả hai bên má, sau đó còn hôn gió đánh chụt một cái nữa. Điều mà Frank không thể nào chịu được — Sao lại có những người thích cái trò hôn hít thế cơ chứ !

Tự nhiên nó nhẩm đếm :

— ... hai... ba!

Lotta đã đi khỏi và giờ đây chắc đang đợi tàu điện tại ngã tư. Frank biết rõ Minna sẽ rất bất tiện nếu như cô ta nằm suốt ngày ở trên cái giường lớn trong phòng khách bởi vì ban đêm bà chủ sẽ ngủ ở đó. Những cuốn tiểu thuyết của Zôla mà Frank đã đưa cho, cũng không làm cô ta thích nổi.

Cô ta chờ đợi, mặc dù không tin lắm là Frank sẽ vào cùng ngồi nói chuyện. Cô ta đã nhìn thấy nó và Minni qua cửa sổ. Và cũng đã nghe thấy nó gõ cửa nhà ông Holst như thế nào.

Cảm thấy ghen, nhưng cô ta không dám bộc lộ. Cô còn nhớ là khi cô tìm đến với Lotta theo ý nguyện của mình thì cô không còn gì để hy vọng nữa.

Mặc dù thế, một tiếng đồng hồ sau cô ta cũng phải dùng đến một thủ đoạn nhỏ. Thở dài một cái thật to, rên rỉ, và đánh rơi cuốn sách xuống thảm.

— Cô làm sao thế? — Frank gặn hỏi.

— Đau quá.

Nó đi lấy túi chườm, đổ nước nóng lấy từ trong bếp vào đó, đặt lên bụng Minna, và để tỏ thái độ rõ ràng là nó không có hứng để bắt chuyện, nó đặt cuốn sách lên giường.

Minna không dám gọi. Từ phòng bên không vọng ra một tiếng động nào. Cô gái vắt óc ra để suy xét xem nó đang làm gì. Nó không đọc sách, nếu không đã nghe tiếng lật giấy xột xoạt — Các cửa trong nhà lúc này đều mở toang. Nó không uống rượu. Nó không ngủ chỉ thỉnh thoảng đến bên cửa sổ và đứng ở đó rất lâu.

Cô rất lo lắng nhưng tin rằng nếu có biết được điều đó, nhất định nó sẽ nổi giận với cô. Nó đã hoàn toàn trưởng thành, và tự biết mình phải làm gì. Vả lại nó bao giờ cũng làm theo ý mình, và làm một cách điềm nhiên.

Đến chiều, nó thậm chí còn soi gương như muốn khẳng định rằng vẻ mặt của nó vẫn hoàn toàn bình thản.

Chẳng lẽ không phải tự nó đã cố tình hướng sự chú ý của ông Holst vào mình, lúc ở trong ngõ hẻm, mặc dù không hề có

sự cần thiết nào trong chuyện đó? Ngược lại, nếu như nó không làm như thế thì đã chẳng có nhân chứng.

Chẳng lẽ nó đã dùng mánh khóe, để vờ vịt đối với bà già Wilmosch?

Nó không chấp nhận sự thương hại của bất cứ ai, trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Kể cả những gì tương tự như vậy. Nó cũng không chịu hạ cố đến mức tự mình thương xót cho mình.

Điều này không ai có thể hiểu được. Lotta, Minna, và ngay cả Missi cũng vậy.

Cho nên hôm nay Missi cũng đừng trông chờ gì vào sự thương xót.

Cô ta đã nghĩ gì trong suốt buổi chiều, khi ngả đầu lên vai nó? Thỉnh thoảng cô ta lại ngẩng đầu lên và hỏi:

— Có nặng không anh?

Cánh tay của nó đã tê dại, nhưng không đời nào nó lại chịu thú nhận.

Kramer cũng không hiểu, và sẽ không bao giờ hiểu được.

Tận trong đáy lòng, hắn đang run sợ, mặc dù đã cố tình che đậy. Hắn sợ tất cả, mặc dù chẳng có gì để sợ. Frank đã làm cho hắn mất tự chủ. Khi Frank vừa đút vào túi tấm thẻ xanh, và ra khỏi trụ sở cảnh sát quân sự, Kramer đã tò mò hỏi.

— Cậu định làm gì với nó?

— Chẳng có gì hết.

Kramer không tin. Hắn đang cố gắng phỏng đoán về những dự định, cũng như những ý đồ của Frank. Về chuyện Missi hắn cũng chẳng yên tâm.

— Có thực cậu chưa đụng gì đến con bé không?

— Không có gì hơn ngoài cái điều cần thiết để khẳng định: Nó còn con gái.

— Thế cậu không xao xuyến ư? — Kramer cố tạo ra trên khuôn mặt mình một nụ cười. Hắn nháy mắt nói tiếp — Cậu còn trẻ mà!

Hắn tỏ ra xốc nổi đến độ suốt buổi chiều chủ nhật Frank cứ ngờ vực : Liệu thằng bạn mình có đến không ? Kramer đã quá kích động. Suốt đêm hắn trằn trọc trên giường, có lẽ đang nghĩ về Missi.

Thế nhưng hắn là một thằng mà đến giờ chót có khi lại đâm hoảng, và mò đến quán Leonado hay một xó nào đó để nốc cho thật say rồi không đến chỗ hẹn nữa.

— Sao cậu lại không nói cho con bé biết sự thật ?

— Như vậy, cô ta sẽ không chấp thuận

— Con bé ấy yêu cậu ? Cậu định nói vậy chứ gì ?

— Cũng có thể.

— Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như cô ta đoán được ?

— Tao cho rằng, lúc đó đã quá muộn.

Trên thực tế, tất cả bọn họ đều e dè trước Frank người mà sẽ làm đến cùng.

— Còn nếu như ông bố bất thình lình xuất hiện ?

— Ông ta không có quyền bỏ tàu điện trong ca làm. Mà tàu điện làm việc luôn cả ngày chủ nhật.

— Còn hàng xóm thì sao ?

Frank tính là nên im chuyện lão già Wimmer đi thì hơn. Lão ta hình như đã đánh hơi thấy một điều gì, và có thể lão có trách nhiệm phải can thiệp.

— Ngày chủ nhật hàng xóm không có ai — và nó tuyên bố một cách tự tin — Nếu có chuyện gì thì tao sẽ giơ tấm thẻ xanh ra. Cái đó sẽ làm cho họ phải câm họng.

Nhìn chung, kế hoạch rất có lý nhưng đôi khi cũng gặp phải những thằng ngốc dám làm những chuyện điên rồ, chẳng hạn, vì cao hứng, trước bạn bè, ném những lời nguyền rủa vào đám lính vừa mới đi ngang qua. Những người đấy, thường là những người như loại ông Wimmer.

Lão già đã không nói gì với ông Holst. Có thể lão ta đang cho rằng lão còn đủ khôn khéo để phòng ngờ cho Missi nên không muốn làm cho người cha phải lo lắng một cách vô ích.

Mà cũng có thể lão ta nghĩ rằng cô ta có đủ khôn ngoan để không làm những điều ngu dại. Tất cả những ông già đã từng nhào nặn ra những đứa trẻ trước ngày cưới một cách ranh ma cũng quên đi chuyện đó.

Minna thở dài. Trời đã tối hẳn. Frank châm đèn hộ cho cô ta, kéo rèm cửa sổ lại, thay nước hồng lần cuối vào túi chườm.

Nó cho rằng không có Minna ở trong nhà thì vẫn hơn. Không có nhân chứng bao giờ cũng tốt hơn. Thế nhưng đấy còn là một vấn đề còn đang tranh cãi. Rất có thể, cần phải có một người nào đó để biết hết mọi chuyện, đặc biệt là một người không bép xép.

— Cô ấy sẽ đến chứ ?

Frank không trả lời. Nó chọn cái phòng ở phía sau trước tiên là vì cửa của nó ăn thông ra hành lang. Ngoài ra có thể lọt vào phòng đó từ phía bếp.

— Cô ấy sẽ đến chứ, Frank ?

Ồ, thế này thì lỗ mãng quá ! Trước mặt Lotta, Minna bao giờ cũng gọi nó là «Ông Frank». Bây giờ khi họ còn lại có hai người thì cô ta lại trống không như vậy. Điều này đã làm cho Frank thấy hậm hực.

— Không việc gì đến cô.

Vẻ mặt của Minna giống như đang chuẩn bị để xin lỗi, nhưng không kìm chế nổi, ngay lúc đó cô lại hỏi :

— Cô ấy lần đầu tiên ư ?

Chỉ còn thiếu nước đó ! Không, đừng có thút thít lên như vậy ! Frank không thể chịu nổi sự thương xót của đám đàn bà con gái đối với những người sắp phải trải qua cái điều mà chính bản thân họ đã từng trải. Để rồi mà xem, thế nào Minna cũng lại sắp sửa khuyên Frank đừng làm Missi buồn khổ.

Rất may, Kramer đã đến gõ cửa. Cuối cùng thì hắn đã mò đến ! Thậm chí đến sớm hơn mười phút, và điều đó thật đáng bực. Frank chưa kịp chuẩn bị cho cuộc đối thoại.

Kramer như thể từ buồng tắm đến thẳng đây. Nước da hồng hào, thân hình bóng lộn, thơm ngát lên như một con dĩ.

— Cậu ở một mình chứ ?

— Không.

— Với mẹ à ?

— Không — Frank trả lời và cố tình nói to hơn — Với một cô gái mà vừa bị một thằng bạo dâm hành hạ.

Chỉ thêm một chút nữa thì Kramer sẽ chợt dạ đổi ý. Nhưng cẩn thận hơn, Frank đã khóa trái cửa.

— Vào đi, cởi áo choàng ra và đừng sợ. — Nó khinh bỉ thấy Kramer không hút xì gà như mọi khi, mà miệng đang nhai kẹo cao su.

— Mày uống gì ?

Kramer từ chối, như thể sợ rượu sẽ làm giảm sức lực đàn ông của hắn.

— Vào bếp đi, mày đợi ở đó. Ở nhà tao bếp là nơi thiêng liêng nhất trong những nơi thiêng liêng.

Frank diễu cợt như một người say, mặc dù chén mà nó uống với Kramer là chén đầu tiên trong ngày. Cũng may thằng bẹn nó không nghi ngờ gì, nếu không chắc hắn sẽ mất hồn ngay.

— Thế đấy, mọi việc sẽ diễn ra đúng như tao đã nói với mày.

— Nếu như con bé bật đèn lên ?

— Mày có bao giờ nhìn thấy bọn con gái bật đèn lên trong những trường hợp như vậy không ?

— Nhưng nếu như đột nhiên cô ta lại lên tiếng, mà tao lại không trả lời.

— Nó sẽ không nói — Frank cắt ngang.

Thậm chí mười phút trôi qua thật lâu. Nó liếc nhìn lên chiếc kim đồng hồ bên lò sưởi.

— Hãy nhớ đường nhé. Mày sẽ phải mò đi trong bóng tối đấy. Lại đây. Nhìn thấy cái giường ở đâu chưa ? Ngay sau khi vào cửa, về phía bên phải.

— Hiểu rồi.

Frank buộc lòng phải uống chén thứ hai, nếu không chính nó cũng đâm mất hứng, mất hứng lúc này là không thể được. Nó đã sắp đặt mọi chuyện với một sự kỹ lưỡng đến là trẻ con, và mọi việc phải tuần tự như một chiếc đồng hồ.

Chuyện này không thể giải thích nổi. Cũng đừng mong có thể hiểu được đến ngọn ngành. Nhưng Frank nhất định phải làm để âm mưu của nó thực hiện cho kỳ được. Nếu không nó không thể nào tìm thấy sự yên tĩnh cho tâm hồn.

— Nhớ chưa ?

— Nhớ.

Ngay sau cửa về bên phải.

Ừ.

— Tao tắt đèn.

— Thế còn cậu ở đâu ?

— Ở đây.

— Hãy hứa là sẽ không chuồn nhé ?

Hãy xem đấy, mới mười ngày trước đây thôi nó nhìn vào Kramer như một người lớn hơn, mạnh hơn, tóm lại, như một người đàn ông, còn bản thân mình nó coi như một cậu bé !

— Sao mấy cứ quan trọng hóa lên như vậy ? — Nó mắng một cách khinh khi để hâm nóng sự quyết tâm trong người Kramer lên.

— Ồ, không đâu anh bạn ! Mình lo cho cậu thôi. Ở đây mình không [illegible] hết, và mình không muốn để...

— Xì !

Cô ta đã đến . Như một con chuột. Thần kinh của Frank căng ra đến mức nó nghe thấy, Minna trong chiếc váy sang trọng trèo ra khỏi giường, đi chân không đến cửa để nghe ngóng.

Có nghĩa là từ lúc ở trên giường, cô ta đã nghe thấy tiếng mở cửa, rồi khép cửa, ở phía bên nhà ông Holst, và tiếp sau đó lại không có tiếng chân bước xuống cầu thang như mọi lần, khiến cô ta phải bò dậy để xem xét.

Ai mà biết được — Mọi chuyện đều có thể! — Minna có nghe tiếng mở cửa, rồi khép cửa của một cánh cửa khác nữa không?

Cánh cửa nhà ông già Wimmer ấy? Frank tin là Ông già đã chực sẵn rồi.

Minna không biết chuyện đó. Phân tích lại Frank đi đến kết luận như vậy. Không biết, nếu không thì vì lo cho nó cô ta chắc chắn đã chạy đến báo rồi.

Missi chạy vụt qua hành lang, chân gần như không bén sàn. Cô ta gõ nhẹ, hay đúng hơn là cào cào lên cánh cửa căn phòng nhỏ.

Trước đó Frank đã tắt đèn. Họ không được nói to, nếu không Kramer sẽ nghe thấy hết.

— Em đây — Cô gái thì thào.

Nó cảm thấy người cô ta căng ra trong vòng tay nó.

— Anh muốn cái đó ư, Frank!

— Phải.

Cánh cửa sau lưng cô ta nó đã đóng, nhưng cánh cửa phía bên bếp vẫn chỉ khép hờ. Thực ra trong bóng tối, Missi không thể phát hiện ra điều đó.

— Và hiện giờ anh vẫn muốn?

Họ chỉ nhận ra ánh phản chiếu lờ mờ của ống dẫn ga nằm trong góc hắt vào phòng qua cái khe hở nằm giữa hai tấm rèm cửa sổ.

— Phải.

Không phải cởi đồ cho cô ta. Nó chỉ bắt đầu còn cô ta tự trút ra hết, im lặng nép mình sát thành giường.

Chắc hẳn cô ta đang khinh bỉ nó, mặc dù không kìm chế được tình yêu trong lòng mình. Frank không biết và cũng không muốn đào sâu vào chuyện đó — Kramer sẽ nghe thấy mất. Cố gắng lắm nó mới thốt lên được một câu thật ngớ ngẩn:

— Ngày mai thì quá muộn. Bố em sẽ đi làm ca sáng.

Có lẽ cô ta gần như đã trần truồng, không, đã trần truồng hoàn toàn rồi. Frank cảm thấy dưới chân mình một vật gì mềm mại — Áo quần và đồ lót của cô ta. Cô gái đang chờ đợi. Điều khó khăn nhất bây giờ là : đặt nằm lên giường.

Cô ta sờ soạng trong bóng tối tìm bàn tay của Frank, thì thầm một điều gì đó. Và đấy là lần đầu tiên tên của nó đã được thốt lên với một sự bộc lộ mà rất may là Kramer không nghe thấy

— Frank !

Nó lập tức đáp lại rất khẽ :

— Anh vào bây giờ đây...

Nó va phải Kramer khi lao ra đến cửa. Gần như dùng sức nó đẩy thằng kia vào phòng, và đóng cửa lại với một sự vội vã mà chính nó cũng không giải thích nổi, sau đó nó đứng chốt lặng đi ngay tại chỗ.

Giờ đây không có ai và chẳng có gì tồn tại nữa — Không có Lotta, không có Minna, không còn thành phố, không còn những chiếc tàu điện trên ngã tư đường, không còn rạp hát, không còn vũ trụ, chỉ còn lại một nỗi trống trải bao tận đã nhấn chìm tất cả chỉ còn lại một nỗi kinh hoàng khiến cho thái dương ướt đẫm mồ hôi, khiến cho bàn tay trái phải giơ lên ôm lấy trái tim trên ngực

Có ai đó đụng đến người. Chỉ bằng một nỗ lực tột độ nó mới kịp nén lại để không rú lên một tiếng.

Nó biết. Đó là Minna, cô ta đã khép cánh cửa ăn thông sang phòng khách không chặt. Một luồng ánh sáng yếu ớt đã lọt vào.

Minna có nhìn thấy Frank không? Có nhìn thấy nó trong cái khoảnh khắc khi cô ta vừa mới bước vào và lôi nó ra khỏi sự sững sờ như người ta vẫn thường làm đối với những người mắc bệnh mộng du hay không ?

Nó im lặng, giận dữ, và căm thù cô vì cô đã không nói một lời nào, không bịa ra được một chuyện ngớ ngẩn nào đó, cái mà phụ nữ bao giờ cũng biết làm một cách rất khéo.

Thay vào đó, mặt cô ta cũng tái xanh, đứng đờ ra như đá giống nó. Cô ta đứng bên nó trong cái ánh sáng phản chiếu lờ mờ không thể nào nhận rõ được những đường nét trên khuôn mặt người.

Mãi một lúc sau Frank mới nhận ra rằng bàn tay của cô ta đang nắm lấy cổ tay nó.

Hình như Minna đang nghe mạch cho nó. Không lẽ trông nó bệnh hoạn đến thế ư? Nó không cho phép cô ta thương hại nó như một người bệnh, nhìn xoi mói vào nó, và đã nhìn thấy những gì, mà lẽ ra, không ai được phép nhìn thấy.

— F ... ran ... k!

Có tiếng ai đó thét lên. Đó là Missi. Cô ta hét gọi tên nó. Chân không chạy xô đến cái cửa dẫn ra hành lang, đâm sầm vào nó. Có lẽ cô ta định kêu cứu, hay định tháo thân gì đó.

Frank ngồi yên không nhúc nhích. Phải chăng tại một cô gái khác, cô ả Minna ngu xuẩn, người mà nó không yêu, người mà nó khinh bỉ đánh giá không hơn một xu, giờ đây vẫn đang giữ tay nó chưa buông?

Trong phòng vang lên những tiếng động nghe rầm rầm, y như những tiếng động mà bọn cảnh sát quân sự đã gây nên trong khi lục soát căn hộ của người thanh niên chơi vĩ cầm. Cả hai đều chân đất, chạy nhào tới nhào lui.

Kramer cố giữ để khỏi cuống lên, van nài:

— Hãy mặc váy vào đã, tôi van cô. Tôi thề sẽ không động một ngón tay lên người cô.

— Chìa khóa...

Tất cả những cái đó Frank chỉ nhớ lại sau này. Còn lúc đó nó không hề nghĩ gì, không hề động đậy. Nó sẽ đi đến cùng. Nó tự hứa với mình là sẽ đi đến cùng.

Dù sao thì Kramer cũng giữ được bình tĩnh, và đã tìm được chìa khóa. Thực ra lúc này đèn trong phòng họ đã sáng. Từ dưới khe cửa một luồng ánh sáng màu hồng rọi hắt ra. Ai đã bật đèn lên? Không lẽ họ đang vật nhau? Bên trong có tiếng ồn ào, loạn xạ, có tiếng va chạm khô khan khó hiểu. Kramer thì lặp đi lặp lại như cái máy:

— Trước tiên xin cô hãy khoác một cái gì vào đa... Miss không nhắc đến tên Frank ra. cô ta chỉ gọi, không, chỉ hét tên của nó lên có một lần.

Nếu như hàng xóm ở nhà thì họ sẽ nghe thấy hết. Nhưng người nghĩ đến điều đó lại không phải là nó mà là Minna. Frank vẫn không nhúc nhích.

Nó bị dằn vặt bởi một câu hỏi, và nó sẽ hỏi câu đó ngay cả trong trường hợp dù nó có phải đứng trên hai đầu gối để cầu xin câu trả lời. Bởi vì chuyện này tự dưng trở nên hệ trọng đối với nó đến như vậy. Không lẽ Kramer...?

Cô ta đã chạy đi. Cửa ra vào đã xập lại. Từ ngoài hành lang vọng vào những tiếng chân bước vội vã.

Minna buông tay Frank ra rồi chạy ngay sang phòng khách. Cô ta đã kịp tính đến mọi cái, thậm chí cả chuyện phải ngó ra hành lang để nghe ngóng.

Kramer chưa vội ló mặt ra. Theo chỗ Frank biết về hắn thì trước tiên hắn phải chải chuốt cho gọn ghẽ đã. Cuối cùng thì cánh cửa đã mở ra.

— Xin lỗi là tớ đã hơi lâu, ông bạn nhé.

Frank lạnh như tiền.

— Mày sao thế?

— Không có gì.

— Cậu mà dặn trước là cái công tắc nằm ở trên đầu giường thì tớ đã không bị rơi vào tình trạng khó xử như vậy.

Frank vẫn lạnh ngắt, nó không để bị quật ngã.

— Tất nhiên tớ đã không hé môi. Tớ cảm thấy bàn tay cô ta sờ soạng trong bóng tối, nhưng tớ đã không nghĩ là cô ta lại có thể bắt đèn lên được.

Frank đã không hỏi câu hỏi của mình. Hai mắt nó nhíu lại, ánh mắt nghiêm nghị, nghiêm nghị đến mức Kramer trong giây lát nào đó đâm hoảng. Không lẽ đây lại là một cái bẫy?

Không, chuyện nhảm nhí! Đây hoàn toàn là một chuyện nhảm nhí quái dị!

— Dù thế nào đi nữa, thì cậu cũng có quyền tự hào đấy...

Minna quay trở lại, bật công tắc, và cả ba người cùng phải nheo mắt lại — Ánh sáng chói chang quá.

— Cô ta lao xuống nhà như một người điên, thậm chí không ghé về nhà nữa. Ông hàng xóm Wimmer định giữ cô ta lại. Tôi cam đoan là nó ấy không hề nhận ra ông ta.

Và như thế là, nó đã đi đến tận cùng.

Kramer có thể cuốn xéo được rồi, nếu không chẳng mấy chốc nữa hắn sẽ chết khiếp mất. Thế nhưng hắn vẫn chưa vội đi. Hắn đang tức giận.

— Lúc nào gặp lại?

— Chưa biết.

— Tối nay lại quán Timo chứ?

— Có thể.

Cô ta đã bỏ đi mặc dù ông Wimmer đã định ngăn lại. Cô ta đã lao xuống đường trong lúc quẫn trí.

— Hãy nghe này, Frank nhỏ bé của tôi, tao có cảm giác là mày...

Rất may cho Kramer là hắn đã kịp dừng lại. Frank bé bỏng không còn tồn tại nữa, và cũng chưa bao giờ tồn tại. Chẳng qua tất cả bọn họ đã tưởng tượng ra có trời biết những chuyện gì về nó.

Frank đã làm xong cái điều mà nó muốn. Nó đã bước đến rìa cùng và nhìn sang phía bên kia.

Và ở đấy, nó đã không nhìn thấy cái mà nó đã từng mong đợi.

Không quan trọng!

Kramer hãy xéo đi! Hãy cút đi! Quỷ tha ma bắt nó đi!

— Mày còn ở đây làm gì?

— Nhưng mà...

Minna đã lẻn vào phòng sau, điều mà lẽ ra cô ta không bao giờ được cho phép mình làm — Chỉ đơn giản vì cô ta không thể nào hiểu được những chuyện tương tự như vậy — Khi quay ra, cô ta cầm trên mỗi tay một chiếc bít tất màu đen.

Missi đã chạy đi, xỏ chân không vào giày mà không mang bít tất.

Kramer chẳng hiểu gì hết.

Nếu hai người này mà không tránh xa nó ra, nó sẽ phát điên lên, sẽ lăn xuống sàn và cào cấu nó.

— Cút ngay đi! Ôi lạy chúa. Hãy cút đi! Không lẽ họ lại không nhận thấy rằng giờ đây nó đã ở bên kia khúc quanh, và rằng giữa nó và họ sẽ không bao giờ còn một cái gì chung nữa.

2

Trong vườn nhà bà Porsche — người vú nuôi của Frank — mọc vẻn vẹn một cái cây. Đó là một cây sồi lớn. Có một hôm, vào lúc hoàng hôn, khi vòm trời đã buông rủ xuống bao bọc và che kín hết tất cả, chẳng khác nào sương mù, con chó phốc giữ nhà bỗng lên tiếng sủa và người ta phát hiện ra trên cây sồi có một con mèo không biết từ đâu lạc đến.

Bấy giờ đã là mùa đông. Nước mưa trong chiếc thùng kê dưới ống máng đã đóng băng hết. Cửa sổ ở các ngôi nhà trong làng đều đã lần lượt lên đèn.

Con mèo nằm dài trên một cành thấp, cách mặt đất chừng hơn ba mét, nhìn chăm chăm xuống đất. Đó là một con mèo nửa trắng nửa đen mà trong làng này không có con nào giống như vậy cả. Bà Porsche nhận mặt được tất cả những con mèo trong vùng này.

Khi con chó lên tiếng sủa, thì cũng là lúc bà vú nuôi đang chuẩn bị cho Frank tắm. Nước nóng đã được đổ vào chiếc bồn kê trên sàn nhà trong bếp. Nói cho đúng thì đó không phải

là một cái bồn tắm mà là một phần của chiếc thùng gỗ được cưa ra làm đôi. Hơi nước đã phủ kín các ô cửa sổ. Trong vườn vang lên giọng nói oang oang của ông Porsche, một người phu làm đường. Ông ta nói với một vẻ quả quyết mà ông ta dằn mạnh vào từng tiếng. Đặc biệt khi ông ta đang ở trong tình trạng say ngà ngà thường lệ.

— Tôi sẽ dùng súng hạ được nó cho coi.

Frank đã hiểu chữ « súng » là nghĩa thế nào. Đó là một khẩu súng săn treo ở vách tường trên bếp. Cậu bé đã cởi đồ ra một nửa, lại phải mặc quần áo vào.

— Trước tiên cứ thử bắt nó xuống đã, có thể nó bị thương không đến nỗi nặng lắm.

Trời hãy còn đủ sáng để nhận thấy những vết máu rỉ ra trên lớp lông ở những chỗ có màu trắng. Một bên mắt của con vật đã bị lòi ra khỏi tròng.

Frank không nhớ rõ mọi việc đã xảy ra như thế nào. Chẳng bao lâu đã có năm, mười người bu quanh cái cây, chưa kể đám con nít xung quanh đấy. Tất cả đều ngẩng đầu lên. Có một người nào đó đã đem đèn lại.

Họ định dụ cho con mèo xuống, bằng cách đặt một đĩa sữa đã được hâm nóng, vào một chỗ dễ nhận thấy nhất. Con chó, lẽ tất nhiên đã được cột vào chuồng. Sau đó mọi người tản ra, và tránh không làm những cử động đường đột. Thế nhưng con mèo vẫn không nhúc nhích, chốc chốc nó lại kêu lên thảm thiết.

— Nghe thấy không, nó đang gọi ai đó.

— Có thể vậy, nhưng không phải chúng ta.

Và thật kỳ cục: Khi có một người trèo lên chiếc ghế định tóm lấy nó thì con mèo lại leo lên một cành khác cao hơn.

Sự việc kéo dài hơn một tiếng đồng hồ. Những người xung quanh đó lại kéo đến đông hơn — Frank nhận biết được điều đó qua các giọng nói. Có một thanh niên trèo lên cây nhưng khi anh ta vừa thò tay ra thì con mèo lại lập tức leo lên cao hơn. Sự việc cứ lặp lại như vậy cho đến khi từ dưới đất nhìn lên chỉ thấy nó còn bằng một chấm nhỏ.

— Xích về bên trái Helmut... Ở ngay đầu cành ấy...

Điều lạ lùng nhất là khi người ta bỏ đi thì con vật lại kêu to hơn, có cảm giác như nó sợ người ta bỏ rơi nó.

Lúc bấy giờ mọi người bắt đầu đi lấy thang. Sự tò mò tăng lên đến mức tất cả mọi người đều tham gia vào cuộc săn bắt. Ông Porsche vẫn tiếp tục hăm dọa là sẽ đi lấy súng, nhưng người ta đã mắng gạt đi.

Họ đã không tóm được con mèo nửa đen nửa trắng đó. Đã đến lúc phải giải tán ai về nhà nấy. Họ để lại sữa và thịt cho nó.

— Leo lên được thì cũng trèo xuống được!

Suốt ngày hôm sau, con mèo vẫn nằm trên cành cao nhất của cây sồi và kêu meo meo cho đến tận khuya.

Người ta đã không cho Frank ra nhìn nó — Con mắt của con vật trông thật đáng sợ. Nó gần như lồi hẳn ra ngoài. Bà Poesa cũng bị dằn vặt bởi cảnh tượng này.

Sự việc kết thúc ra sao thì Frank không được biết. Sang ngày thứ ba, người ta nói với nó rằng con mèo đã bỏ đi rồi.

Có thật vậy không? Hay chỉ đơn giản vì người ta không muốn làm cho cậu bé buồn?

Chuyện xảy ra ngày hôm nay cũng gần giống như vậy, duy chỉ có một điều khác là chuyện không phải về một con mèo nào mà về Missi.

Cuối cùng thì Frank cũng bước vào cái phòng nhỏ đó, khép chặt cửa sau lưng mình lại, đơn độc, và trang nghiêm như đang bước vào một nơi có quàn người chết.

Nó xếp chăn gối lại nhưng cố để không nhìn vào tấm vải trải giường. Có lẽ nó đã ngả mình lên giường nếu như không nhìn thấy trên chiếc bàn con còn có một vật gì đó.

Frank còn giữ trong tay mình đôi tất của Missi thêm một hồi nữa. Đó là một đôi tất len màu đen, được mạng lại rất khéo ở chỗ đầu ngón, theo cách mà người ta đã dạy cho các nữ sinh trường đòng.

Chiếc túi xách tay để trên cái bàn nhỏ cũng được nó cầm lên xem. Không phải vì nó tò mò, chỉ đơn giản là nó muốn

chạm bàn tay của mình lên đó. Nó có quyền làm như vậy vì giờ đây nó còn lại một mình. Và cũng chính lúc đó một ý nghĩ rất quan trọng bất chợt đến với nó. Nó nhớ lại rằng mỗi khi đi về Lotta bao giờ cũng bấm chuông rồi sau đó xin lỗi:

— Lại quên mất chìa khóa [illegible]g chiếc túi xách cũ rồi.

Missi cầm chìa khóa phòng mình theo người, nếu như vậy thì cô ta còn biết nhét nó vào đâu ngoài chiếc túi xách tay mà lúc chạy đi cô ta đã không nhớ đến, và chắc hiện giờ cũng chưa nghĩ ra rằng mình thế nào rồi cũng phải quay về nhà. Chính cô ta cũng không nhận ra ông Wimmer, lúc ông ta định giữ cô lại cơ mà.

Tóm lại, chiếc chìa khóa của cô ta đang nằm ở đây, trong cái túi xách này cùng với khăn mùi xoa, phiếu mua thực phẩm, mấy tấm ngân phiếu, một ít tiền lẻ, và cây bút chì.

— Ông Frank, ông đi đâu thế?

Vẫn chưa đến sáu giờ. Nó nhìn thấy rõ những chiếc kim màu đen trên mặt số chiếc đồng hồ báo thức trong bếp. Minna vẫn chưa đi nằm, cô ngồi cạnh lò sưởi dõi mắt nhìn theo nó với một vẻ sợ sệt. Cô ta đã quay sang gọi nó bằng « Ông Frank ».

Nó không nhận ra là chiếc túi xách tay bằng vải dầu màu đen đang nằm trong tay nó, và nó đang định ra khỏi nhà, đầu đề trần, áo choàng cũng không mặc.

— Hãy mặc một cái gì vào đã chứ? Ông đang định ra phố cơ mà.

Khi một người bệnh chăm sóc cho một người bệnh khác nặng hơn, thì sẽ quên đi hết bệnh tật của mình. Minna đã không còn cảm thấy nơi bụng dưới của mình đau thắt lại nữa. Và nếu như không biết chắc được trước là Frank sẽ cấm cản thì cô ta đã cùng đi theo rồi.

— Ông sẽ về ngay chứ ạ? Trông ông không khỏe tí nào.

Cánh cửa căn hộ đối diện đã đóng chặt. Dưới khe cửa cũng không thấy có ánh đèn rọi ra ngoài. Frank bước xuống cầu thang một cách quả quyết như thể nó đã biết phải tìm Missi ở đâu.

Ở cuối dãy phố xanh này, về phía bên phải có một khoảng đất trống, ở đó là quán Timo, phía sau nó là cái đầm cạn. Đi theo con đường này sẽ đến được chiếc cầu, mà đó gần như là trung tâm thành phố rồi : nào là đèn đường, nào là cửa tiệm, nào những khách bộ hành.

Rẽ về phía bên trái, bạn sẽ rơi vào khu vườn sau của các ngôi nhà, và những khoảnh đất trống — Có một lần, nó và Missi đã đến đấy. Một phần của cái đầm này đã được lấp đi, tại đấy người ta đã khởi công xây dựng một trường trung cấp sư phạm, nhưng chiến tranh đã ngăn cản việc xây dựng. Người ta chỉ mới xây xong các tầng của tòa nhà, mái chưa có, những thanh sắt ngăn trần hãy còn trơ ra. Các vách tường đang xây dở dang chưa xong Hai hàng cây mới trồng thấp lè tè, cằn cỗi, được rào lại bằng những tấm lưới như muốn ám chỉ rằng đến một lúc nào đó, nơi đây sẽ là một đại lộ, còn hiện thời thì trên đó chỉ có độc những vệt bánh xe, và nó bị cắt ngang bởi một bãi cát lộ thiên.

Trời đã tối hẳn. Trên toàn bộ phần đất này của vũ trụ chỉ có vẻn vẹn một ngọn đèn đường thắp bằng khí đốt còn nguyên vẹn tinh sót lại. Vậy mà phía bên kia đầm thì lại có tàu điện chạy, và dọc theo các căn nhà là một chuỗi dài những ngọn đèn nối đuôi nhau gần như liên tục.

Frank tin chắc sẽ tìm ra Missi, nhưng nó muốn bằng cách nào đó để không làm cho cô ta hoảng sợ. Nói chuyện với cô ta nó cũng không muốn. Chỉ đơn giản để trao lại chiếc chìa khóa bởi vì cô ta không thể ở lâu ngoài trời mà chỉ xỏ chân không vào giày, không có bít tất, không có một đồng dính túi. Ông Holst chỉ sau nửa đêm mới đi làm về.

Ở ngay góc phố, suýt nữa nó xô phải một người mà nó không một chút nghi ngờ rằng người đó chính là ông Wimmer. Nó giật mình lùi lại. Nếu ông ta định đánh nó, buộc lòng nó phải trả đũa.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Ông Wimmer cũng đang đi tìm Missi. Thậm chí có thể là ông ta đã theo sát cô ấy, và mới để mất tung tích cô ta tại bãi đất trống này

Cả hai cùng đứng gần như giáp mặt nhau trong giây lát. Chỗ nay có sáng hơn. Mặc dù trăng bị mây che khuất chưa lộ mặt ra nhưng ánh sáng của nó vẫn còn đủ để có thể phân biệt được hình dạng của các vật thể.

Ông Wimmer có nhìn thấy chiếc túi xách mà từ bấy đến giờ Frank vẫn cầm trên tay không? Ông ta có đoán ra được chuyện về chiếc chìa khóa không? Có hiểu là chàng thanh niên nay đến đây để làm gì không?

Dù sao thì ông già này cũng đã không ngăn trở nó. Frank chạy một hơi khắp bãi đất hoang, vấp cả vào các đụn tuyết nằm dưới chân, cuối cùng nó dừng lại để nghe ngóng. Nó rất muốn lên tiếng gọi « Missi! », nhưng tất nhiên đó sẽ là cách chắc chắn nhất để làm cho cô ta hoảng sợ, sẽ dồn cô ta vào sâu hơn nữa trong bóng tối của bãi hoang, nơi mà cô đang lẩn trốn. Chẳng khác gì con mèo có bộ lông nửa đen nửa trắng trên cây sồi ở trong làng dạo trước.

Dường như đôi khi nó nghe có tiếng động sột soạt ở đâu đó, nó vội vàng lao đến chỗ có tiếng động đó nhưng chẳng thấy gì. Sau đó nó nghe có tiếng chân người bước ở phía đầu bên kia. Nó vội vàng chạy đến thì gặp ông Wimmer cũng đang đi tìm theo một hướng song song với nó. Chính lúc đó Frank đạp vỡ lớp tuyết đã đóng băng dưới chân mình ngã nhào ra, tuyết ngập đến đầu gối.

Cuối cùng nó đã nhìn thấy Missi. Nó nhận ra cô ta qua bóng của cô, nhưng nó không dám lại gần mà chỉ giơ cái túi xách lên, cũng giống như người ta đã từng làm như vậy với con mèo khi giơ cái đĩa đựng sữa ra.

Missi vội vàng lùi giật trở lại, rồi biến mất trong đêm tối. Chỉ đến khi đó, bằng một giọng mà chính nó cũng thấy lạ tai giữa bãi hoang thanh vắng này, nó thốt lên:

— Chìa khóa!

Frank lại trông thấy cô ta — lúc này cô ta đã chạy qua khoảnh đất bị tuyết lấp kín — Nó đuổi theo, vấp ngã, miệng vẫn lặp đi lặp lại.

— Chìa khóa! Chìa khóa!

Nó không dám gọi đến tên cô, để cho cô không bị hoảng lên vì sợ. Lẽ ra nó nên giao chiếc túi xách lại cho ông Wimmer. Cô gái có thể sẽ để cho ông ta lại gần mình hơn, nhưng nó đã không nghĩ ra chuyện đó, mà ông Wimmer thì cũng vậy. Tuy nhiên, liệu ông ta có nhiều hy vọng thành công hơn chính bản thân nó không chứ? Frank đã để lạc mất ông ta, nó cũng không nghe thấy tiếng chân của ông ta nữa. Lần mò trên bãi đất hoang này bất kỳ lúc nào cũng có nguy cơ sụp xuống hố. Đó không phải là công việc thích hợp cho những người ở tuổi ông ta. Missi đang ở một chỗ nào đấy rất gần, cách đó không đầy một trăm mét.

Thế nhưng người thanh niên trèo lên cây sồi trong vườn nhà bà Porsche cũng đã từng cách con mèo chỉ vài xăng-ti-mét thôi. Người ta tưởng rằng con mèo sẽ để cho anh ta bắt. Chính bản thân nó cũng do dự xem có nên tin hay không, nhưng cứ đến phút chót thì y như rằng nó lại leo lên cao hơn.

Dòng sông đã bị đóng băng, nhưng cách đây không xa có một con mương thoát nước, và một khoảnh đầm tương đối rộng không bị đóng băng.

Frank thử cố gắng tìm thêm một lần, rồi hai lần, rồi ba lần. Nó suýt bật khóc vì thất vọng.

Ý nghĩ về chiếc chìa khóa đã trở thành một nỗi ám ảnh cứ đeo đuổi và bám chặt lấy nó. Chiếc túi xách tay đã sờn cũ. Khăn mùi xoa, phiếu thực phẩm, một ít tiền lẻ, chiếc chìa khóa...

Rồi đột nhiên nó cảm thấy Missi hiện đang ở đâu đó rất gần, và cô ta không thể không nhìn thấy nó. Nó chọn một chỗ sáng hơn, đứng sững lại, vươn thẳng người, giơ tay cao lên cùng chiếc túi xách, rồi nhấc lại thật to mà không hề sợ rằng trông mình sẽ rất nực cười:

— Chìa khóa!

Nó lắc lắc cái túi. Nó cần phải được khẳng định là Missi đã nhìn thấy nó, đã hiểu ý nó. Nó đặt cái túi xuống một chỗ dễ

nhận thấy nhất, bằng một cử chỉ lộ liễu nhất, rồi nhắc lại một lần nữa:

— Chìa khóa! .. Tôi để nó ở đây này.

Bây giờ thì nó sẽ bỏ đi. Như vậy sẽ tiện hơn cho cô ta. Khi nó vẫn còn quanh quẩn ở đây, cô ta sẽ phải thận trọng hơn. Frank bước đi trên cái bãi hoang này với một nỗi ghê tởm, nó gượng mình phải rảo bước nhanh lên để ra khỏi chốn này để đến chỗ đặt đường ray, ở đó có một lối mòn đen đủi chạy dọc thay thế cho vỉa hè dành cho khách bộ hành ở khu phố này.

Nó không rẽ vào quán Timo, mặc dù đến đó chỉ còn hai bước. Nó bước vào cái hẻm nhỏ bên cạnh nhà máy thuộc da, mặc dù nó không hề nhận thức được là nó đang làm gì.

Khi về đến nhà, người gác cổng nhìn theo nó từ sau tấm rèm cửa. Lão ta tất nhiên đã biết về câu chuyện vừa xảy ra. Đêm nay, hoặc cùng lắm là sáng ngày mai thì cả ngôi nhà này đều sẽ biết chuyện.

Frank bước lên cầu thang, trong căn phòng của ông già Wimmer không có ánh sáng, có nghĩa là ông ta giờ này vẫn chưa về.

Tất cả mọi vật xung quanh đều hòa trộn vào nhau trong một sự hỗn loạn triền miên, đơn điệu, và xám xịt lại. Thời gian lần lượt trôi đi. Chưa bao giờ trong đời mình nó lại cảm thấy thời gian kéo dài ra đến như vậy. Liếc nhìn lên chiếc kim đồng hồ báo thức Frank chỉ muốn hét lên kim đồng hồ gần như bị chôn chặt tại một chỗ.

Nhưng trong những giờ khắc vừa qua, trong toàn bộ cái tổng thể của chúng chỉ sót lại một vài mẩu ký ức rời rạc chẳng khác nào những đốm than hồng trong bếp lò đang lẹ lói dưới những lớp tro dày đặc.

Mẹ của nó đã về. Mùi nước hoa của bà trong phút chốc tỏa lan khắp căn nhà. Trong khoảng một giây, không hơn, bà ta nhìn cậu con trai, rồi ngay sau đó quay sang phía Minna ra hiệu cho cô này đi theo bà sang phòng khách. Không lẽ họ lại nghĩ rằng nó không nghe thấy họ thì thầm chuyện gì với nhau sao?

Hãy mặc cho Minna hoc chuyện lại hết đi. Thực ra cô ta cũng đâu có chờ lệnh nó. Cô ta cảm rằng cô có trách nhiệm phải làm như vậy xuất phát từ lợi ích của nó.

Kể từ giờ phút này hai người đàn bà kia sẽ bắt đầu ra tay che chở nó.

Điều này đối với nó thật vô nghĩa.

— Nào, hãy ăn một chút gì đi chứ, Frank!

Lotta chờ là nó sẽ cắt ngang « Con không ăn », thế nhưng, ngược lại, nó ăn. Ăn cái gì thì nó không biết nhưng nó đang ăn. Mẹ đã lánh sang cái phòng nhỏ để sửa soạn giường ngủ cho nó. Minna vẫn chưa đi nằm. Cô ta bước sang phòng khách, cố giữ một vẻ mặt thật vô tư, và ngồi vào chiếc ghế bành kê ngay gần cửa ra vào để canh chừng cho nó.

Họ sợ ai? Ông Holst ư? Cảnh sát ư? Hay là ông già Wimmer?

Nó nhếch mép cười khinh mạn.

— Frank, con có thể đi nằm, được rồi đấy — giường đã thu xếp xong. Tất nhiên nếu hôm nay con không định ngủ ở phòng khách.

Frank không đi nằm. Nếu người ta có hỏi nó đang định làm gì? Đang nghĩ gì? Chắc có lẽ nó đã không trả lời được. Có những giây phút, và đó là cái duy nhất mà nó còn nhớ, trước mặt nó lại sống lại những hình ảnh các đồ vật, chẳng hạn như chiếc ghế đệm con kê cạnh lò sưởi, mà mẹ vẫn thường thích gác chân lên mỗi khi bà ngồi may vá, hay chiếc gạt tàn thuốc bằng bạc bóng lộn lúc nào cũng như đang nhìn nó. Tất cả đều y như thời thơ ấu.

Có cảm tưởng như những giờ phút này sẽ chẳng bao giờ qua đi nổi. Thế nhưng chúng đã qua rồi. Người ta đã pha cho Frank một thứ đồ uống được làm từ rượu mạnh và chanh Người ta đã thay tất cho nó, và nó đã để cho họ xỏ chân nó vào một đôi giày đi trong nhà. Mấy người phụ nữ đang nói chuyện về Betta. Rằng ngày mai cô ta mới về, nhưng cô ta đã hứa là sẽ đem về giò và một xúc thịt heo.

Lúc gần tám giờ tối ông Wimmer quay về. Ông ta về một mình. Những người khác trong ngôi nhà này cũng đã giải tán về các tầng của mình. Người gác cổng có lẽ đã thuật lại hết mọi việc.

Missi có thể đã chết rồi chăng?

Chẳng phải người phu làm đường đã luôn khẳng định rằng tốt nhất là nên bắn con mèo đi hay sao? Trong ngôi nhà này thế nào cũng có những người nghĩ về Missi y hệt như vậy. Nhưng cũng có những người khác sẵn lòng giết Frank nếu như họ có đủ can đảm.

Chuyện này đối với nó cũng hoàn toàn vô nghĩa.

— Sao con chưa đi nằm?

Vì cả hai người đều biết nó đang chờ đợi cái gì nên Lotta hỏi thêm:

— Bọn mẹ sẽ canh chừng cho. Mẹ hứa là đánh thức con dậy khi có tin gì mới.

Hình như nó đã bật lên cười hô hố? Ít ra thì nó cũng đã muốn như vậy.

Không còn bàn cãi gì nữa. Sớm hay muộn gì tất cả mọi chuyện sẽ phải kết thúc. Chính chuyện về con mèo cũng đã phải kéo dài ít nhất trong hai ngày cơ mà. Không lẽ con vật nửa đen nửa trắng một bên mắt đã bị lòi ra khỏi tròng đó lại có thể chạy đi đâu thoát được?

Có nhiều xác xuất là người ta đã đánh lừa cậu bé. Và thế là rút cuộc người phu làm đường cũng đã có cơ hội đem khẩu súng của mình ra sử dụng. Khi đó Frank còn đang ở trường học.

Những phút cuối cùng trước khi bước vào nửa đêm sao mà dài vậy. Chúng còn dài hơn cả thời gian của năm tiếng đồng hồ vừa qua mà giờ đây đã lùi sâu vào dĩ vãng đến nỗi trở nên như chúng đã trôi sang một thế giới khác.

Hai người phụ nữ là những người nghe thấy tiếng chân bước lên cầu thang đầu tiên. Cả hai đều giật mình, nhưng ngay lập tức, một người giả vờ như đang mải vào công việc đan lát của mình, còn người kia thì làm như đang chăm chú vào cuốn

tiểu thuyết của Zôla, mặc dù chắc chắn không kể lại được những gì mà mình đã đọc.

Đầu tiên là tiếng sập cửa ở dưới nhà. Đó là ông ta. Chỉ có thể là ông ta. Bây giờ người lái tàu điện đó sẽ được lão gác cổng — người đã chực sẵn từ lâu để thông báo về cái tin nóng hổi đó — giữ lại. Thế nhưng không hiểu tại sao ngay sau đó đã nghe thấy tiếng chân bước lên cầu thang. Lúc đầu nghe rất nhỏ. Trước khi lên đến tầng hai tiếng chân bước hầu như không nghe rõ. Bắt đầu từ tầng ba Frank đã nhận ra được tiếng cọt kẹt của đôi ủng dạ trên các bậc thang. Đồng thời, còn có âm điệu của những bước chân khác nữa.

Nó nín thở. Minna chụp nhồm dậy chạy ra mở cửa để xem xét. Lotta đã ra dấu cho cô ta phải ngồi yên. Cả ba đều dóng tai lên nghe ngóng. Tiếng chân kia rõ ràng của phụ nữ. Tiếng gõ của đôi giày cao gót nghe rất rộ. Sau cùng là tiếng vặn chìa lách cách trong ổ khóa, và giọng nói dịu dàng của ông Holet vang lên chỉ vẻn vẹn

— Vào đi !

Chỉ mãi rất lâu về sau này Frank mới biết được là cô gái đã đợi cha mình ở ngay trong cái ngõ hẻm nơi mà chính nó đã có lần đứng nép mình bên tường giữa đêm khuya. Nhưng liệu nó có biết được rằng chỉ thiếu chút nữa cô ta đã để cho cha mình bước ngang qua, và chỉ khi ông ta đã đi khuất chỗ cô đang nấp, cô gái mới dùng tất cả sức lực còn lại của mình để gọi :

- Cha ơi !

Họ đã về đến nhà. Cánh cửa đã được đóng lại.

— Bây giờ thì đi nằm đi, Frank. Đừng bắn lén như vậy nữa.

Nó đoán mẹ nó sợ rằng ông Holet sau khi cho con gái đi nằm sẽ sang hỏi tội nhà Friedmaier. Bà ta định bụng là sẽ tự mình nói chuyện với ông ta, và nếu như bạo gan hơn thì Lotta đã khuyên con hãy tạm lánh về quê một vài hôm, hay đến nhà một người bạn quen nào đó. Vẻ mặt lạnh như tiền của cậu con trai đã ngăn bà lại.

Đêm hôm đó ông Holst có ngả lưng được tí nào không ? Không chắc. Ông ta đi đi, lại lại trong phòng rất lâu. Trong nhà ông ta có lẽ còn sót lại một ít than hay củi gì đó, bởi vì ông ta đã nhóm lửa lên, nghe rõ tiếng thanh cời lò quậy chọc ở trong bếp, ông ta đun nước.

Có hai lần, một vào lúc một giờ rưỡi, hai vào lúc hơn ba giờ sáng, Frank hé cửa và nhìn thấy dưới khe cửa của căn phòng đối diện có một vệt sáng màu hồng. Đèn vẫn chưa tắt.

Chính nó cũng không ngủ. Nó ngồi lại ở phòng khách nơi mà mấy người phụ nữ vẫn khăng khăng làm theo ý mình đã kê chiếc giường xếp vào đó cho nó. Họ định quật ngã nó ra giường — thực ra việc này đã không thành công — bằng một liều grogơ cực mạnh. Frank đã uống tất chỗ rượu mà người ta mang đến cho nó nhưng đầu óc nó vẫn tỉnh táo hoàn toàn, tỉnh táo hơn bất cứ lúc nào. Đến nỗi nó thấy sợ, tựa như trong chuyện này nó đã nhận thấy có một cái gì đó bất bình thường.

Hai người phụ nữ đã thay xong quần áo. Lotta lại quay sang săn sóc cho Minna. Họ đang trao đổi với nhau về những vấn đề phụ khoa, và Frank lại nghe họ nhắc đến tên lão Otto. Có lẽ họ tưởng Frank đã ngủ thiếp đi, có phải vậy hay không thì không biết nhưng dù sao Lotta cũng đã rất ngạc nhiên vì khi định tắt đèn bà bỗng nghe thấy giọng của cậu con trai ra lệnh :

— Đừng !

— Tùy con. Dù sao thì con cũng cố chợp mắt đi một tý.

Vào lúc năm giờ sáng, ông Holst mở cửa phòng mình rồi sang gõ cửa phòng ông già Wimmer. Ông ta phải gõ [illegible] mấy lần. Họ trao đổi khẽ với nhau ở ngoài hành lang. Sau [illegible] hình như ông Wimmer quay vào phòng mặc quần áo. Đến lượt ông này lại sang gõ cửa nhà ông Holst, ông kia ra mở cửa ngay.

Ông Holst đã đi khỏi. Frank hiểu ngay : Đi tìm bác sĩ. Việc đi lại ngoài phố vào giờ này vẫn còn bị cấm, nhưng ông Holst đã bất chấp cả chuyện đó. Tất nhiên ông ta có thể gọi điện thoại từ gian tiền sảnh ở dưới nhà, nhưng ở vào cương vị của

ông ta Frank cũng sẽ không làm như vậy. Các bác sĩ không nhiệt tình gì cho lắm trước những lời thỉnh cầu qua điện thoại.

Ông Holst sẽ phải đi khá xa. Trong cả khu này chỉ còn độc nhất một ông bác sĩ. Đó là một ông già râu rậm, lúc nào cũng say bí tỉ, mà chẳng ai coi ra gì. Bệnh nhân của ông ta là do hội từ thiện gửi đến.

Có lẽ ông Holst phải vượt qua nhiều cái cầu, nhưng cuối cùng ông ta cũng tìm được bác sĩ, bởi vì vào lúc sáu giờ một chiếc ô tô đỗ lại trước cổng nhà. Hay là xe cấp cứu? Nếu như bỗng nhiên người ta chở Missi đến một chỗ nào khác thì sao? Frank lao đến bên cửa sổ, ngó vào đêm tối nhưng nó chỉ nhận ra được hai ngọn đèn pha đang bật sáng.

Có hai người bước lên cầu thang. Nếu người ta định đem Missi vào bệnh viện thì đã có những người hộ lý mang cáng lên theo rồi.

Frank tắt đèn, nếu không ông Holst sẽ đoán ra rằng nó cũng không ngủ được mà điều đó khiến cho nó vừa xấu hổ, lại vừa không muốn những hành vi của nó sẽ bị xem như một sự thách đố. Tuy nhiên trong bất kỳ trường hợp nào cũng không phải vì nó sợ. Nó không hề sợ ông Holst, và cũng không tránh né một cuộc gặp gỡ với ông ta. Thậm chí còn ngược lại là đằng khác!

Cuộc viếng thăm của bác sĩ kéo dài. Trong nhà ông Holst người ta đổ thêm than vào lò, dùng thanh cời khơi lại bếp và tiếp tục nấu nước.

Không biết Missi có tìm thấy chiếc túi xách mà nó đã để lại hay không? Cô ta có hiểu ý đồ của nó không? Nếu không thì cha của cô sẽ còn phải chịu nhiều nỗi khốn khổ trước khi nhận được phiếu thực phẩm mới.

Nói chung, bác sĩ đã ngồi lại với người bệnh không ít hơn nửa tiếng. Ông Wimmer lẽ ra phải ra khỏi đó từ lâu rồi. Ông ta vẫn còn ngồi lại, và ngồi lại thêm ở trong đó rất lâu. Ông ta chỉ trở về phòng mình vào lúc bảy giờ kém mười lăm.

Đêm đó đã trôi qua như vậy. Sau đó Frank đã ngủ thiếp đi. Nó ngủ thật say, đến nỗi không hay biết gì khi người ta khiêng nó cùng chiếc giường xếp xuống bếp, đặt cạnh bếp lò và đặt một cái túi chườm lên chân nó.

Trong bếp không có cửa sổ nhìn xuống đường, ánh sáng chỉ lọt vào đó qua cái cửa chớp bên trong nhà. Tuy thế vừa mở mắt nó đã nhận thấy ngay có sự đổi khác. Bên cạnh nó, chiếc bếp lò đang hú lên. Để nhìn lên chiếc đồng hồ báo thức mà lúc này đang chỉ mười một giờ, nó phải nhổm dậy. Bên kia bức vách vang lên giọng nói của Beta. Cái giọng nhà quê của cô ta không thể lẫn với ai được.

— Con đừng dậy thì hay hơn, Frank ạ -- Lotta vừa bước ra khỏi phòng nhỏ vừa khuyên — Bọn mẹ không định thức con dậy và chuyển sang giường khác vì quả thực là con đang bị sốt.

Nó biết rất rõ nó không hề sốt tí nào, cho dù người ta có đặt nhiệt kế vào đâu đi nữa, vào miệng hay vào đít thì cũng thế. Ngã bệnh được vào lúc nay là lối thoát đơn giản nhất. Những bông tuyết rơi xuống rất dày, nhẹ nhàng không một tiếng động. Không khí trong bếp cũng trở nên ấm thấp.

Sao con không chịu để cho mẹ chăm sóc con ?

Nó thậm chí chẳng buồn trả lời.

— Frank lại đây con.

Khi nó đã đứng dậy và khoác lên người chiếc áo choàng, Lotta liền kéo nó sang phòng khách rồi khép chặt cửa lại. Tại đây người ta đang dọn dẹp dở — Tấm thảm trải nhà đã được cuộn lại một nửa.

— Mẹ không có ý định trách móc con. Con cũng biết đấy, mẹ chưa bao giờ làm điều đó cả. Mẹ chỉ xin con một điều : Hãy nghe mẹ. Frank, con hãy nghe mẹ, hôm nay và nói chung trong những ngày tới đây, con không nên chườn mặt ra trước mọi người. Sáng nay mẹ sai Beta đi mua đồ. Chỉ thiếu chút nữa là các hàng đã từ chối không bán cho nó.

Nó không hề để ý nghe Lotta nói. Bà ta hiểu vì sao nó lại nhìn về phía nhà ông Holet nên vội vàng nói thêm :

— Không có gì nghiêm trọng, không có gì nguy hiểm cả.

Bà Ny không hiểu lắm là nó đã phải lòng cô ta, hay đang bị lương tâm dằn vặt đấy chứ ?

— Sáng nay bác sĩ có đến. Ông ta đã cho đem bình khí oxy đến. Con bé bị cảm nặng. Ông bố...

— Ông bố làm sao ?

— Ông ta không rời con bé nửa bước. Trong nhà này người ta đã quyên góp được cho họ một ít than.

Gia đình Friedmaier có hai tấn than để ở dưới tầng ngầm, nhưng người ta đã không nhận của họ.

— Khi cô ta đã khỏi bệnh, mọi chuyện rồi sẽ quên đi. Cho dù cô ta có bị sưng phổi như người ta nói đi chăng nữa. Chuyện này kéo dài ba tuần là cùng thôi. Hãy nghe mẹ. Frank, hãy để tâm đến những lời mẹ nói với con dù chỉ một lần thôi. Mẹ là mẹ của con cơ mà.

— Ồ, còn gì nữa ?

— Ngay tối hôm nay. Tốt nhất là đêm nay, một khi trong tay con đã có tấm thẻ mà con đã dấu mẹ, mặc dù mọi người ai cũng đã nhìn thấy...

Tấm thẻ xanh ! Đối với Lotta nó cũng gây được ấn tượng ư. Mẹ của nó, người dắt mối cho các ngài sĩ quan quân đội chiếm đóng những thiếu nữ nhỏ tuổi, cũng phải ganh tị với con mình — kẻ có quyền sở hữu tấm thẻ xanh đầy quyền lực đó ! Và cho rằng khi đã có nó trong tay thì hãy mau mau đem ra sử dụng !

— Con hãy đi khỏi đây vài hôm, và đừng ló dạng ra trong khu vực này. Đã có những lần con cũng biến mất như vậy mà. Con có nhiều bạn. Có tiền. Nếu không đủ mẹ sẽ cho thêm.

Tại sao bà ấy lại nói đến chuyện tiền bạc. Mặc dù chắc chắn là Minna đã kể cho bà nghe về những tập tiền dày cộp trong túi nó ? Dĩ nhiên, bà ấy cũng đã dòm vào đấy trong lúc nó đang ngủ. Tổng số tiền cũng làm cho bà ta phải kinh ngạc. Nó quá lớn. Để kiếm được số tiền đó trong một lúc, chỉ có thể đem đầu của mình ra để mạo hiểm.

— Nếu con muốn, mẹ sẽ tìm cho con một chỗ yên tĩnh. Bè bạn mà hôm qua cùng đi chơi với mẹ trong thành phố sẽ sẵn lòng tiếp con. Chỗ bà ta hiện cũng đang có một phòng trống. Mẹ sẽ đến thăm và chăm sóc cho con. Con cần phải được nghỉ ngơi.

— Không.

Nó sẽ không đi đâu hết. Nó hiểu rất rõ những gì trong đầu mẹ nó. Cậu con trai đã đi quá xa. Bà ta đang lo sợ, và cái đó tự nó đã giải thích cho tất cả. Trong khi bà ta đang dấm dúi buôn bán các thiếu nữ, dù rằng cho những ngài sĩ quan ngoại quốc đi chăng nữa, thì người ta cũng chỉ khinh bỉ bà, chứ không hề dám nói một câu nào. Họ chỉ dám cho phép mình làm ra vẻ như không nhận thấy bà, ngoảnh mặt đi mỗi khi gặp nhau trên cầu thang, hoặc tránh sang một bên mỗi khi bà có dịp phải đứng vào xếp hàng.

Giờ đây thì sự việc nghiêm trọng hơn nhiều. Xóm giềng đã bị kích động. Thêm vào đó lại xảy ra một trường hợp thật đáng thương: Một cô gái, hơn nữa lại là một cô gái nghèo, đang đau nặng, có thể chết.

Lotta đã quỵ xuống chỉ có thế thôi.

Và bà ta, con người đã từng rất nhã nhặn, lễ thường đối với những kẻ như lão Otta, với các sĩ quan đã từng tra tấn, bắn giết hàng chục sinh mạng, không thể tha thứ cho cậu con trai đã khôn ngoan xoay sở được cho mình một tấm thẻ xanh, cái mà chính bà ta cũng không dám mơ tới!

Thà rằng nó đừng có khoe cái của đó ra!

Cả cái nhà này đang chống lại họ. Nạn nhân của họ đang chết dần chết mòn ngay tại đây, bên cạnh họ. Hơn nữa, từ sau bữa thứ sáu, toàn thể ngôi nhà này đang công phẫn bởi cuộc lục soát căn hộ anh chàng chơi vĩ cầm. Có tin đồn lan truyền rằng người ta đã dùng báng súng đánh bà mẹ của anh ta để bà đừng can thiệp vào.

Nếu như thiên hạ không khép tội nhà Friedmaier trực tiếp vào vụ này, thì sóng gió cũng đang nổi lên rất dữ dội.

Trong ngôi nhà này còn lâu người. — —
Frank là người duy nhất mà đội cảnh vệ của cảnh sát đã để cho đi qua. Những bà mẹ có con nhỏ đang run lên vì rét ở nhà cũng bị buộc phải đứng lại để chờ, thế mà thằng ranh con đó thản nhiên chìa tấm thẻ xanh ra, và lập tức — Xin mời, hãy qua đi!

Lotta còn sợ cả ông Holst.

— Mẹ van con, Frank, hãy nghe mẹ.

— Không.

Mặc xác bà ấy cùng mấy cô gái kia! Nó sẽ ở lại đây. Nó sẽ không lẩn trốn vào bóng đêm như người ta đã van nài nó. Nó không cần tìm chỗ nương thân ở nhà Kramer, hay ở chỗ một bà bạn nào đó của mẹ.

— Con bao giờ cũng làm theo ý mình.

— Phải.

Bây giờ — Càng hơn thế nữa. Bây giờ nó sẽ chỉ làm theo ý mình, bất kể đến ai, bất kể đến những điều mà Lotta và những ai đó cho là phải.

— Con mặc quần áo vào đi chứ, gần một giờ rồi, chắc sắp có người tới.

Vào lúc gần giữa trưa có chuông gọi cửa lần đầu tiên. Nhưng đó không phải là khách hàng mà chính là ngài cảnh sát trưởng Kurt Hamling, vẫn với dáng điệu lịch thiệp, lạnh lùng, vẫn theo cung cách của một người làng giềng, ghé thăm trong vài phút. Khi ông ta vào nhà thì Frank đang tắm nhưng vì các cánh cửa trong nhà vẫn mở toang như mọi lần nên nó nghe được từng lời một. Trong số đó có cả câu thường lệ của mẹ nó:

— Xin ông hãy vui lòng tháo ủng ra.

Với ngày hôm nay thì câu nói đó không hẳn là thừa. Tuyết rơi rất nhiều, và nếu ngài cảnh sát mà không tháo ủng ra, thì chẳng mấy chốc trên tấm thảm trải sàn sẽ đọng lại một vũng nước.

— Cám ơn. Tôi đi ngang tiện thể ghé thăm.

— Ông dùng một ly chứ?

Ông Hamling không bao giờ nói « Vâng », chỉ im lặng chấp thuận. Ông ta gợi chuyện.

— Ấm quá. Chỉ một, hai hôm nữa thôi, trời sẽ lại quang đãng — Ông ta định nói gì với cậu đó. Không biết. Hơn nữa Frank cũng chẳng sợ. Nó mặc áo choàng tắm vào, và cố tình ló mặt vào phòng khách.

— Ồ, xem kìa — Frank! Thế mà tôi đã không hy vọng là sẽ gặp cậu con trai của bà ở nhà.

— Tại sao cơ? — Chàng trai hỏi vặn lại.

— Người ta nói với tôi là anh đã về quê.

— Tôi ư?

— Quý vị biết không, thiên hạ họ đồn đủ mọi chuyện. Chung tôi thì cứ phải lắng nghe — Nghề của chúng tôi là như vậy mà. Cũng may là chúng tôi chỉ nghe bằng một tai thôi. Nếu không thì rút cuộc phải bắt giam không còn sót một ai.

— Tiếc nhỉ.

— Tiếc gì cơ?

— Rằng ngài chỉ nghe có một tai thôi.

— Tại sao?

— Bởi vì rằng tôi sẽ không phản đối nếu như người ta bắt giam tôi. Đặc biệt là chính ngài.

— Nhưng con cũng biết mà, Frank, họ không thể bắt con được — Lotta xen vào. Bà ta chắc đang sợ chết khiếp. Mắt liếc sang ông cảnh sát trưởng với vẻ cầu khẩn, bà ta nói thêm — Con có đủ các thứ giấy tờ cơ mà!

— Đúng thế — Frank khơi thêm lửa.

— Con định nói gì cơ?

— Nói cái mà con vừa nói đó.

Nó rót rượu cho mình, và chạm ly với ông Hamling. Dường như cả hai người đều đang nghĩ đến cánh cửa của căn phòng đối diện.

— Chúc sức khỏe ngài, thưa ngài thanh tra!

— Chúc anh, anh bạn trẻ!

Tại sao ông ta lại quay lại chuyện cũ.

— Quả tình tôi đã nghĩ rằng anh về quê.

— Nhưng tôi lại không có ý định đó.

— Tiếc thật. Mẹ của anh, trời phù hộ cho bà ấy, một người phụ nữ tuyệt vời. Anh sẽ rất không phải nếu như còn hoài nghi về điều đó.

— Tôi ư, ngài biết không, tôi còn hoài nghi về nhiều chuyện khác nữa cơ đấy — Frank cười khẩy.

Tội nghiệp cho Lotta! Bà ta đang cố ra dấu cho con — Hãy im đi. Các biến cố đã vượt lên khỏi đầu bà. Cuộc đụng độ như đang diễn ra ngay trên đầu bà ta. Mặc dù không hiểu được hết, nhưng ở bà cũng có đủ linh cảm để hiểu rằng: Có một chuyện gì đó đã xảy ra, nó tựa hồ như sự tuyên chiến vậy.

— Anh năm nay bao nhiêu tuổi, cậu bé của tôi?

— Tôi không phải là cậu bé của ngài, nhưng tôi sẽ trả lời: Tôi mười tám tuổi, và sắp bước sang tuổi mười chín. Cho phép tôi, đến lượt mình hỏi một câu. Nếu tôi không nhầm, thì ngài là cảnh sát trưởng?

— Chức vụ chính thức của tôi như vậy đấy.

— Lâu chưa?

— Tôi được phong nó cách đây sáu năm.

— Thế ngài đã phục vụ bao nhiêu năm trong ngành cảnh sát.

— Đến tháng sáu này là hai mươi tám năm rồi.

— Tôi, như ông thấy đấy, chỉ đáng tuổi của ông, nên tôi phải kính trọng ông. Hai mươi tám năm trung thành với nghề nghiệp của mình — Đấy không phải là ít, ngài Hamling ạ.

Lotta định mở miệng ra lệnh cho cậu con trai phải im lặng. Nó đã vượt quá mọi giới hạn, và điều đó sẽ kết thúc một cách tai hại. Nhưng Frank đã rót tiếp cho đầy ly và lịch thiệp đưa một chiếc mời ông Hamling.

— Chúc sức khỏe ngài.

— Chúc anh.

— Hãy cạn chén vì mười tám năm phục vụ trung thành và đắc lực.

Họ đã đi quá xa. Phải tiếp tục mãi bằng cái giọng như thế này thì thật khó, nhưng để chuyển sang một thứ ngôn ngữ khác dễ thông cảm hơn, lại còn khó hơn nhiều.

— Chúc sức khỏe!

— Chúc sức khỏe!

Người rút lui đầu tiên là ông Hamling.

— Tôi phải đi rồi. Lotta thân mến ạ. Ở văn phòng, có lẽ hàng đống người đang chờ. Bà hãy chạy chữa cho cậu bé này thật chu đáo nhé.

Ông ta đi ra, rần rỏi, vạm vỡ, đôi ủng cao su tổ lớn của ông để lại trên các bậc thang những dấu vết ướt át.

Ông Hamling không hề nghi ngờ rằng ông ta đã ban cho kẻ vừa ngồi đàm thoại với mình một sự giúp đỡ to tát nhất, mà ông có thể làm được. Đã mấy phút qua Frank thôi không nghĩ đến chuyện con mèo nữa.

3

Vào hôm thứ năm Beta đã khơi ra một cuộc cãi vã. Lúc đó gần giữa trưa nhưng Frank ngủ chưa dậy. Nó về đến nhà lúc gần bốn giờ sáng. Đấy là lần thứ ba tính từ ngày chủ nhật. Việc nó hay dậy trễ như vậy đã làm đảo lộn mọi sinh hoạt ở trong tiệm, và có lẽ đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc cãi vã. .

Thế nhưng nó đã không thèm đếm xỉa gì đến những số lẻ ở đằng sau.

Frank đã uống rất nhiều. Tự dưng nó nảy ra ý định dẫn hai cô bé lạ lang thang khắp các bar, bao họ bằng tiền của mình, và chỗ nào cũng rút một tập tiền dày cộp từ trong túi ra khoe.

Khi đội tuần cảnh giữ họ lại trong lúc họ đang hát nghêu ngao ngoài phố, Frank đã chìa tấm thẻ xanh ra và người ta thôi không dây dưa với nó nữa.

Trong nhà xuất hiện một cô gái mới. Không ai vời cô. Cô ta tự tìm đến, vẻ mặt bình thản, tự tin, tên cô ta là Annie.

— Cô đã làm công việc này bao giờ chưa? — Lotta hỏi, ngắm nghía cô gái từ đầu tới chân.

— Bà muốn hỏi là tôi đã biết làm tình chưa chứ gì? Về khoản ấy bà hãy yên tâm. Tôi đã từng biết, và còn biết nhiều hơn ấy cần thiết nữa.

Khi Lotta định tìm hiểu xem cha mẹ của cô ta là ai, thì cô gái bèn chống chế:

— Bà thích thế nào? Rằng cha tôi là một sĩ quan cấp cao hay là một công chức cao cấp, cái nào thì hơn? Cho dù là tôi có gia đình đi nữa, thì những người thân của tôi cũng không bao giờ làm cho bà phải phiền muộn đâu. Điều này thì tôi xin hứa với bà.

So sánh với tất cả các cô gái từ trước tới giờ đã từng có quan hệ với tiệm của Lotta thì cô này trông chẳng khác nào một chú ngựa nòi giữa một bầy ngựa què. Đó là một cô gái tóc huyền có vóc người nhỏ nhắn, song đồng thời lại hết sức mũm mĩm dễ thương, nước da đẹp không chê vào đâu được. Cô ta gợi cho người ta phải liên tưởng đến hình ảnh của một pho tượng kiệt tác. Năm nay mới mười tám tuổi nhưng cô ta đã học được cách xử sự như một phường đều giả chính cống. Chẳng hạn như khi thấy mọi người đang lăn vào rửa chén, thì cô ta lại điềm nhiên ngồi trên phòng khách, chăm chú vào một trong những tạp chí mà cô ta đã đem theo. Cũng với cung cách đó cô ta lại lặp lại vào buổi tối.

Đến sáng hôm sau cô ta tuyên bố với Lotta rằng:

— Hy vọng là bà không cho rằng tôi đến tá túc ở nhà bà với tư cách của một con ở đấy chứ?

Minna đã làm việc trở lại được rồi, mặc dù chứng đau trong người cô ta từ bữa đó đến nay vẫn chưa dứt. Thế nhưng khách

bằng vẫn thích chọn cô mới hơn. Điều này thực đáng tò mò. Frank cũng vì bị kích động bởi sự tò mò, nên lại trèo lên cái bàn ở trong bếp.

Cô gái đã giữ được phong thái chững chạc thật đáng kinh ngạc. Cứ như thể người đang hạ thấp nhân cách của mình khi đang phô diễn một bộ dạng khó coi và nực cười, không phải là cô ta mà chính là gã đàn ông kia. Frank đoán ra được những từ mà Annie thốt ra với một thái độ dửng dưng rất đáng khen, cô ta không hề cười, cũng không hề tỏ ra bực bội :

— Phải xoay lại hả? Cao lên? Thấp xuống? Được thôi.

Bây giờ được rồi chứ? Bọn họ thì thở hồng hộc, còn cô ta thì nhìn thẳng lên trần nhà bằng đôi mắt đẹp tuyệt vời của loài dã thú. Đã có lần tia mắt của cô ta bắt gặp cái nhìn của Frank. Mặc dù không rõ lắm qua lớp kính, nhưng cô ta không thể không nhận ra đó là khuôn mặt của ai. Frank phải thắc mắc một hồi lâu không hiểu Annie có nhận ra nó không, bởi vì cô ta không hề giật mình, và cũng không hề biểu lộ một sự ngạc nhiên nào. Cô ta đang nghĩ về một điều gì đó hoàn toàn khác, đang chờ cho đến lúc người khách nhận được cái mà họ thèm muốn.

Về sau cô ta tò mò hỏi nó

— Bà chủ bắt anh phải vinh trộm à?

-- Không.

— Hay là anh đang mắc một chứng bệnh gì đó phải không?

— Cũng không.

Cô gái nhún vai. Vì cô ta mà Beta và Minna bây giờ phải ngủ chung một giường, còn Frank thì lại ngự lên chiếc giường xếp kê trong bếp. Hôm thứ ba nó trèo lên giường với Annie nhưng cô ta đã cảnh cáo ngay :

— Nếu như anh muốn thỏa mãn thì phải làm nhanh nhanh lên. Tôi hiểu là không thể từ chối cậu con trai của bà chủ được. Nhưng cũng đừng tính đến chuyện ngủ với tôi suốt đêm đấy. Tôi ghét ngủ chung vô cùng.

Minna cũng đã thử bắc bồ với cô gái mới này nhưng không có kết quả. Trong suốt thời gian rảnh rỗi cô ấy chỉ ngồi đọc

sách. Beta, người mà dần dần bị biến thành người giúp việc, tránh không thèm nói chuyện với Annie, và mỗi khi phải phụ giúp cho cô này, Beta khó chịu ra mặt. Còn Annie dường như coi chuyện đó là chuyện đương nhiên nên đã bắt người ta phải phục dịch mình đủ chuyện : Nào là giúp cô ta gội đầu, nào là giúp hong tóc.

Khi xảy ra cuộc cãi vã Frank còn đang ngủ. Cũng như mọi khi, vào buổi sáng, chiếc giường xếp cùng nó được khiêng vào phòng ở phía sau. Chỉ mãi một hồi sau nó mới nghe thấy tiếng cãi nhau rất to, mà qua cách nói nó nhận ngay ra giọng của Beta, người mà trước đây nó chưa hề thấy giận dữ bao giờ. Những lời lẽ thốt ra từ miệng của cô ta cũng không thấy có trong cái vốn từ ngữ vốn dĩ rất khiêm tốn và nhã nhặn ở cô.

— Tôi chán ngấy cái công việc rửa ráy của bà rồi ! Tôi sẽ không ở đây thêm một ngày nào nữa đâu. Chẳng bao lâu nữa thế nào người ta cũng dẹp chỗ này đi vì những trò dơ bẩn của bà. Tốt hơn hết là cuốn gói trước khi tai họa còn chưa giáng xuống.

— Beta, im ngay ! Lotta hét lên — Tôi nói với ai.

— Cứ la lên nữa đi cho thỏa thích, chỉ có điều chẳng ai sợ đâu. Trong cái nhà này còn có biết bao nhiêu người mà bà đang đứng chẹn lên cổ họ. Nếu không vì sợ thì họ đã dẹp tan cái tiệm của bà đi rồi.

— Beta ! Tôi ra lệnh cho cô...

Ô, nghe thấy chưa, ra lệnh ! Chỉ mới hôm qua đây thôi, ở trong chợ, một thằng bé cao chưa tới rốn đã nhổ vào mặt tôi — Có điều nhổ vào mặt tôi nhưng nhắm thì lại vào bà. Không hiểu tôi còn chờ gì nữa mà không chuyền bãi nước bọt của nó đến địa chỉ nào cần thiết.

Không chán cô ta đã dám đem lời hăm dọa của mình ra thực hiện, mặc dù cô thuộc vào loại giận dai và một khi đã nổi khùng lên thì không còn biết kìm chế nữa. Trong lúc đó, Beta không nhận ra ngay sau lưng cô ta, tại trong bếp, Frank đã nhổm dậy trong chiếc áo Pyjama, chân đi đất. Có lẽ chính vì vậy mà cô ta ngây người ra khi bị một cái tát tai, đúng lúc cô đang chĩa thẳng vào

mặt Lotta hăm dọa. Hơn nữa cái tát lại từ một phía mà cô ta không ngờ đến.

— À, mày à, đồ xỉ mũi không sạch! Mày thử đánh nữa xem...

Lotta đã không kịp can thiệp. Hai tiếng chát, chát nữa lại nổ ra, kêu vang như trong rạp xiếc. Beta mặt đỏ tía tai xông vào Frank định túm lấy nó. Frank dùng hết sức lực đẩy cô ta ra xa.

— Beta!... Frank!...

Minna lần sang phòng khách, còn Annie thì lại dựa vào khung cửa, miệng phì phèo thuốc lá trong một chiếc tẩu bằng ngà, theo dõi diễn biến của cuộc ẩu đả.

— Mày là thằng ranh con đốn mạt, hiểu chưa! Thằng đểu cáng, mày tưởng mẹ mày khá giả thì mày muốn làm gì cũng được hả? Mày đã cả gan làm những điều ti tiện mà đến đứa khốn nạn nhất cũng phải đỏ mặt... Buông tao ra!... Buông ra, nếu không tao sẽ la lên để hàng xóm người ta biết. Họ sẽ đến đây, lúc đó chẳng có súng nào, chẳng có thứ giấy tờ chết tiệt nào có thể cứu được mày đâu.

— Frank!

Nó buông Beta ra. Trên má nó còn hằn những vết cào, và hơi bị rướm máu.

— Hãy đợi đấy. Chúng mày sẽ rơi vào tay họ ở một xó tối nào đó. Chẳng lâu nữa đâu. Đấy, bọn lính ngoại quốc kia đi khỏi rồi thì chẳng ai che chở cho những hạng người như chúng mày đâu.

— Beta, hãy đi theo tôi nhận tiền thanh toán.

— Lúc nào thích thì tôi đi, xin thưa bà. Để xem các người, tất cả các người sáng ngày mai sẽ ra sao, khi không còn ai pha cà phê cho các người, không còn ai đổ bô cho các người. Xem đấy vậy mà tôi còn đem thịt từ nhà mình lên cho nữa!

— Đi thôi, Beta!

Cô gái quay về phía Frank lần cuối cùng, hai mắt sáng quắc và để từ biệt, cô ta ném vào mặt Frank một câu

— Đồ hèn nhát! Đồ hèn dơ bẩn, đáng thương!

Vậy mà khi nó ngủ với cô ta, cô ta đã là người dịu dàng nhất trong số họ. Dịu dàng gần giống như kiểu của một người mẹ!

Beta chắc sẽ không đem chuyện này đi mách lẻo. Mặc dù vậy Lotta vẫn thấy không an tâm. Thật bậy. Bà ta đã không lường trước được là sẽ như vậy. Ở cái tiệm của bà những màn như vậy đã diễn ra cả hàng chục lần nhưng chưa lần nào để lại một hậu quả gì. Khi Beta bước xuống cầu thang cùng với mớ khăn gói của mình, Lotta còn phải ngóng theo một hồi lâu nữa. Liệu cô bé đáng thương đó có học chuyện lại với ai trong ngôi nhà này, hoặc người gác cổng không? Không. Hình như không. Người ta cũng căm ghét cô ta chẳng kém gì họ nhà Fritedmaier. Thằng bé đã chẳng nhổ vào mặt cô ta là gì? Đúng thế. Vả lại trút sự căm giận lên đầu cô ta vẫn dễ hơn chứ?

Kia rồi, cô ta đang đứng đợi tàu điện ở góc phố và rất có thể đang hối hận về những điều mà mình đã gây nên.

Lotta cũng hối hận nhiều hơn. Đối với bọn đàn ông, Beta không làm cho họ cảm thấy vui thích tột độ, nhưng nhìn chung cô ta đã làm cho họ thỏa mãn. Ưu điểm to lớn nhất của cô ta là ở chỗ gánh vác trên vai mình hầu hết các công việc nội trợ.

Giờ đây gánh nặng đó lại đặt lên vai Minna, nhưng cô ta là một cô gái yếu đuối, vả lại vẫn chưa hoàn toàn bình phục. Với Annie thì không thể nhờ cậy được gì ngoài cái điều tự xếp chăn gối cho bản thân vào mỗi buổi sáng.

Ấy vậy mà ngoài những việc nội trợ ra còn phải chạy đi công chuyện, phải đứng xếp hàng và không thể tránh không chạm trán với dân tình ở trong khu này, nhất là những người sống trong ngôi nhà này.

— Con đã vung tay chẳng ích lợi gì, nhưng thôi chuyện đã xảy ra rồi thì không hối lại được nữa...

Lotta để ý thấy cậu con trai: Gương mặt trắng bệch, dưới hai con mắt có hai quầng thâm. Chưa bao giờ Frank lại uống nhiều như vậy. Chưa bao giờ nó lại hay bỏ nhà đi mà chẳng hề

nói đi đâu. Ánh mắt của nó lạnh lùng, khẩu súng trong túi đã lên đạn.

— Con không thấy là chẳng khôn ngoan tí gì khi cứ lượn ngoài phố với cái của đó trong túi ư? Nó không buồn trả lời, thậm chí cũng chẳng thèm nhún vai. Nó vừa học được một cách mới và cái này đã trở thành thói quen của nó thật nhanh— Nhìn thẳng vào mặt của người đối thoại nhưng dường như không hề nhìn thấy họ và hành động như thể không nghe thấy người ta nói gì với mình.

Nó vẫn chưa tìm được cơ hội để gặp ông Holst ở ngoài cầu thang, mặc dù giờ đây nó leo lên leo xuống mỗi ngày năm sáu bận — nhiều hơn bình thường. Có lẽ ông ta đã xin với hãng cho nghỉ phép để chăm sóc con gái. Frank trù tính là người lái tàu điện đó phải ra khỏi nhà để đi mua thuốc, mua thức ăn, nhưng ông ta và ông già Wimmer đã sắp xếp công việc theo một cách khác. Buổi sáng ông già sang gõ cửa nhà người hàng xóm và sau đó chạy đi làm theo sự nhờ cậy của ông ta. Có một hôm qua cánh cửa mở hé Frank nhìn thấy ông Holst trong chiếc tạp dề của phụ nữ đang tất bật công việc nội trợ.

Bác sĩ đến thăm mỗi ngày một lần vào lúc hai giờ. Khi ông ta ra về Frank cố tình tìm cách gặp ông ta ở ngay lối đi. Đó là một người đàn ông rất trẻ, thân hình vạm vỡ. Trên khuôn mặt của ông ta không hề biểu lộ một dấu hiệu nào của sự lo lắng. Thực ra thì Missi đâu có phải là con, cũng đâu phải vợ của ông ta.

Hay là ông bố cũng bị đau?

Ý nghĩ đó đã nảy ra trong óc nó, nhưng hôm thứ tư khi ngồi trong tàu điện bất giác nó quay nhìn lên cửa sổ nhà ông Holst. Trong cái khoảng sáng giữa hai tấm rèm cửa nó nhận ra người lái tàu điện. Ánh mắt của họ gặp nhau. Frank tin như vậy. Và tất nhiên sự gặp gỡ vô tình đó đã không nói lên được điều gì, nhưng dù sao cũng đã làm cho Frank cảm thấy rất xao xuyến. Cả hai người đều tỏ ra bình thản, nghiêm nghị, nhưng không hề biểu lộ sự căm thù. Giữa họ chỉ có một khoảng không trống trải vô tận.

Lotta chắc sẽ phải lo lắng hơn nhiều nếu như biết được cậu con trai của mình, mỗi ngày hai bận cố tình ghé vào một quán cà phê nhỏ nằm gần bến tàu điện -- Nền nhà quán này nằm thấp hơn vệ đường một nấc thang. Việc đó quả là một sự thách đố : Nơi đó hoàn toàn không phải là đất của Frank.

Với sự hiện diện của nó những người khách hàng quen của quán bỗng dưng im bặt và công khai ngoảnh mặt đi chỗ khác. Ông Camp, chủ quán, người hay ngồi cùng bàn với khách— Họ thường đánh bài với nhau — miễn cưỡng đứng dậy tiếp nó.

Hôm thứ hai, Frank đã trả tiền bằng một tờ bạc chẵn rất lớn rút ra từ một tập tiền.

— Rất tiếc là không có tiền thối lại — Ông Camp nói và đẩy tờ giấy bạc trả lại.

Frank để nguyên tờ bạc trên quầy, quay đầu bước ra khỏi quán miệng lầm bầm :

— Cứ cầm lấy.

Hôm thứ ba, nó có thể lấy đầu ra đánh cuộc rằng đám khách quen của quán đang chờ nó, và điều đó làm cho nó cảm thấy hơi run. Giờ đây những biểu hiện như thế đã bắt đầu xuất hiện ở nó. Nó biết chắc chắn là đến một ngày nào đó thì cái điều tất yếu sẽ xảy đến. Chỉ có điều là khi nào ? Và cụ thể là cái gì ? Nó sẽ xảy đến ở bất kỳ chỗ nào, có thể là ngay tại quán cà phê cũ kỹ và thanh tịnh này.

Tại sao những người khách lại nhìn ông Camp với một vẻ thông đồng, còn ông ta thì đang cố che giấu một nụ cười ?

Ông chủ quán tiếp đãi Frank một cách lặng lẽ và khi nó đứng dậy trả tiền, ông ta lấy từ một ngăn trên quầy xuống một chiếc phong bì đã chuẩn bị sẵn để ở một nơi dễ nhìn thấy nhất giữa các chai lọ rồi đưa cho nó.

Nắn thử Frank biết ngay là tiền. Đó là số tiền thối lại cho tờ bạc chẵn ngày hôm qua. Nó cám ơn rồi bỏ đi, nhưng sự việc đó cũng không ngăn cản được nó sẽ còn đến đó.

Thiếu chút nữa thì Frank đã gây gổ với Timo. Đã hai giờ sáng, lúc này Frank đã uống quá nhiều rồi. Dựa lưng vào quầy nó nhìn thấy ở trong góc, giữa một đám phụ nữ có một gã mà bộ mặt của hắn ta làm cho nó cảm thấy khó chịu. Nó chìa khẩu súng cho Timo xem và lầu bầu :

— Khi thằng đó đi ra ngoài, tao sẽ khử nó.

Timo đưa mắt nhìn nó một cách nghiêm khắc, và thiếu thiện cảm.

— Mày điên à ?

Không đâu. Bộ mặt của thằng đó thật đáng ghét, và tao phải khử nó.

— Liệu hồn, không thì tao sẽ khử chính mày bằng quả đấm này đấy !

— Mày nói sao ?

— Nói là tao không ưa những cái trò hề mới này của mày. Mày hãy đem đồ đó ra ở đâu thì tùy, nhưng không được ở đây. Tao báo cho mày biết. Nếu mày động đến anh chàng đó, tao sẽ tống giam mày ngay lập tức. Đó là một. Ngoài ra xin hãy cất món đồ chơi đó của mày ở nhà, nếu không mày sẽ không bước chân đến đây được đâu. Đó là hai. Còn bây giờ thì tao khuyên mày Uống ít thôi. Khi say mày hay tưởng là mày bảnh lắm.

Thực ra thì một hồi sau Timo có lại xin lỗi. Lần này thì anh ta khêu gợi đến tiếng nói của lý trí.

— Có thể là tao đã nói hơi nặng lời, nhưng cũng vì lợi ích của bản thân mày thôi. Chính thằng bạn cố hữu của mày cũng nhận thấy là mày ngày một trở nên nguy hiểm. Tao không muốn nhúng tay vào công việc của chúng mày. Tao chỉ nhận thấy một điều — Có một lúc nào đó mày đã tưởng rằng mày có quyền làm tất cả mọi chuyện. Mày cho rằng gặp ai cũng chìa hàng tập tiền ra khoe là khôn ư ? Hay là mày nghĩ rằng người ta không hiểu đề kiếm được ngần ấy tiền phải làm cái trò gì ?

Frank móc tấm thẻ xanh và đối với Timo hình như tấm thẻ đã không gây được một ấn tượng nào. Anh ta chỉ hơi lúng túng một chút, và cũng chỉ vậy thôi. Sau đó anh ta bảo Frank hãy cất đi.

— Mày cũng đừng ỷ vào cái đó thì hay hơn. — Timo thực hiện đợt tấn công thứ ba. Họ đã phải ngắt quãng câu chuyện vì khách hàng từ tứ phía đang gọi ông chủ.

— Hãy nghe đây chú em. Tôi biết chú em nghĩ rằng tôi đang ghen tị với chú. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng phải làm những gì tôi thấy cần thiết. Tôi không phủ nhận rằng tấm thẻ đó chỉ là một thứ giấy lộn, nhưng phải biết cách sử dụng nó. Hơn nữa bản chất của vấn đề cũng không phải ở chỗ đó.

Anh ta đã không muốn phát triển rộng thêm ra những suy nghĩ của mình.

— Vấn đề còn ở chỗ nào nữa ?

— Chuyện này có cần phải nói không ? Không nói ra thì những lời đồn đại cũng quá đủ rồi. Tôi ngả theo những người thắng cuộc và họ đã để cho tôi yên. Thỉnh thoảng họ còn mang hàng đến cho tôi và xử sự như những người bạn hàng đáng tin cậy. Tôi có quan hệ với rất nhiều người trong bọn họ, thậm chí với nhiều hạng người khác nhau nên tôi đã hiểu được đôi điều.

— Điều gì cơ ?

— Tôi sẽ kể cho chú em nghe về một trường hợp : Cách đây một tháng, tại cái bàn thứ ba, đằng kia kìa, có một vị sĩ quan, cấp bậc đại tá, còn rất trẻ, đẹp trai, yêu đời, trên ngực lấp lánh huân chương. Cùng ngồi với ông ta có hai người phụ nữ, ông ta đang kể cho họ nghe một câu chuyện gì đó, chuyện gì thì tôi không biết, tôi đang tiếp khách ở một bàn khác. Chuyện gì thì chuyện, chỉ biết là họ đã cười rộ cả lên. Sau đó người sĩ quan móc ví ra—Hình như ông ta muốn thanh toán tiền. Hai người phụ nữ giật được chiếc ví và bắt đầu trêu trọc ông ta. Cả ba người đều đã say. Bọn đàn bà chuyền tay nhau nào giấy tờ, nào ảnh. Lúc đó tôi đang đứng sau quầy bỗng nhiên nhìn thấy: Có một gã nào đó — bề ngoài thì cũng giống như những người khác, mặc thường phục, ở ngoài phố loại người

như thế thiếu gì Gã thậm chí ăn mặc còn xềnh xoàng nữa là đâng khác. Gã ta tiến lại phía bàn của người sĩ quan. Ông này vẫn đang cười và nhìn vào gã một cách khó chịu. Lúc đó gã ta mới nói một câu, chỉ một câu thôi. Người sĩ quan bỗng bật dậy như một chiếc lò xo, người căng ra như sợi dây đàn. Ông ta thu lại chiếc ví từ tay bọn đàn bà. Trả tiền, toàn thân rũ ra như thể người ta đã xì hết hơi trong người ông ta ra. Không giải thích một lời nào, ông ta bỏ đám bạn gái lại và đi ra theo gã đàn ông mặc thường phục kia.

— Việc gì đến tôi ở đây ? Frank hỏi.

— Người ta nói lại rằng : Sáng hôm sau người ta đã trông thấy ông ta trên sân ga -- Ông ta đã ra đi không biết về phương nào. Còn chuyện này có can hệ đến chú em ở chỗ là Có những người tưởng chừng như rất có thế lực, và có thể là trong thời điểm này quả thực là họ có thế lực. Thế nhưng hãy nhớ cho là : họ hèn kém hơn nhiều so với những gì mà họ muốn phô trương. Bởi vì dù họ có thế lực đến mấy đi chăng nữa thì bao giờ cũng vẫn có những kẻ khác mạnh hơn, mà những kẻ khác đó là ai thì không ai biết được. Chú em có quan hệ với một cơ quan nào đó, ở đó người ta bắt tay với chú em, và chú đã vội tưởng rằng «Ta đang trên chín tầng mây». Trong khi đó ở một cơ quan khác, không có liên quan gì đến cơ quan nọ, người ta lại đang lập hồ sơ về chú. Có hiểu là tôi muốn nói gì không Ở những người ngoại quốc ấy có nhiều ngạch lắm, và nếu như chú em đang có địa vị trong một ngạch này thì không có nghĩa là chú có quyền thò mũi sang một ngạch khác.

Sáng hôm sau nhớ lại buổi nói chuyện đó Frank cảm thấy một nỗi chua chát đang lắng đọng trong lòng mình. Hơn nữa men rượu đã làm cho đầu nó đau như búa bổ. Nốc rượu đã trở thành thói quen của nó. Mỗi buổi sáng nó tự nhủ mình phải điều độ, nhưng ngày nào rồi cũng như cũ. Không có rượu nó không thể cảm thấy sảng khoái.

Điều làm cho Frank ngạc nhiên nhất là không hiểu sao những lời răn đe của Timo lại liên kết với câu nói của Lotta mà lúc đầu nó đã bỏ ngoài tai

— Biết ngay là sắp đến lễ giáng sinh. Các gương mặt đều đã đổi khác.

Điều đó có nghĩa là đám khách hàng đã đổi khác, ít ra thì cũng là đám khách ngoại quốc đã đổi khác. Với Lotta thì đây là giai đoạn khó khăn nhất. Bà ta luôn phải sống trong một nỗi thấp thỏm. Cứ độ vài tháng, hay nói đúng hơn là nửa năm, việc này trùng hợp với các dịp lễ lớn của nhà thờ, mặc dù, sự trùng hợp này có thể hoàn toàn là ngẫu nhiên, lại diễn ra sự di chuyển của bộ tham mưu quân đội cũng như dân sự. Một số người được gọi về tổ quốc, đến thay họ là số khác, mà tính khí và sở thích của những người mới đến này chẳng biết ra sao. Mọi việc lại phải bắt đầu từ đầu. Mỗi khi có một người khách lạ đến gọi cửa là Lotta lại phải dựng một màn hài kịch với cái trò sửa móng tay, bà ta chỉ yên lòng sau khi người khách lạ nhắc đến tên của người bạn đã giới thiệu anh ta đến với bà.

Bản thân mình cũng không hiểu vì sao, nhưng Frank không muốn vị tướng của nó sẽ đổi đi nơi khác. Nó nói là « Vị tướng của nó » nhưng thực ra nó không hề quen ông ta, cũng chưa từng biết mặt. Chỉ Kramer biết ông ta thôi. Trong sự đam mê những chiếc đồng hồ của vị tướng nọ, đã bộc lộ ra một chút gì đó hết sức trẻ con, và điều đó đã làm cho Frank cảm thấy yên lòng cũng giống như mẹ mình. Frank cảm thấy rất dễ dàng khi giao tiếp với những người có một yếu điểm nào đó. Chẳng hạn như ai đã biết được những nhược điểm của lão Otto, thì người đó không còn ngán lão ta nữa. Đặc biệt có một yếu điểm, mà dựa vào đó Frank có thể chơi lại lão. Lão Otto chắc chắn là sẽ phải trả rất nhiều tiền để những điều ô nhục của lão không bị đem ra bêu rếu trước dư luận.

Mặt trời lại ló ra, đường phố lại trở nên băng giá. Tuyết rơi xuống chưa kịp vấy bẩn thì lác đác ở một vài khu phố những người thất nghiệp mà được tòa thị chính mướn để làm công nhật đã cào xuống khỏi vệ đường, gom lại thành những đống trắng ngần.

Frank có cảm giác là Kramer tránh mặt nó. Thực ra thì nó cũng lảng mặt Kramer. Điều gì đã làm cho nó lo lắng? Và có

thể coi là Frank đang lo lắng hay không. Nếu thế một khi nó vẫn làm một cách hoàn toàn bình thản tất cả những gì chỉ để hướng sắm sẽ của định mệnh vào bản thân mình trong khi nó vẫn nhận thức được một cách đầy đủ những hậu quả sẽ xảy đến cho nó.

Chẳng hạn như việc lui tới chỗ ông Camp mà thế nào trong số khách hàng của quán cà phê nhỏ bé nay cũng có những người nằm trong các tổ chức yêu nước, hoặc các nhóm hoạt động bí mật. Họ cũng có mặt trong các dãy người đang đứng xếp hàng mà Frank thường xuyên đi ngang qua với một ý thức rất rõ ràng là chỉ nội quần áo và giày trên người nó cũng đã là một sự khiêu khích rồi.

Đã hai lần nó chạm trán với Adler, người tài xế của chiếc xe hàng mà nó đã đi trên đó để về làng vào cái đêm bà lão Wilmosch bị giết. Chỉ có một điều rất lạ là: Hai lần gặp trong vòng có bốn ngày, cả hai lần đều tình cờ và cả hai lần đều ở những chỗ ít ngờ đến nhất — lần đầu tiên trên hè phố đối diện với rạp « Lido », lần thứ hai trong tiệm bán thuốc lá ở khu thượng của thành phố.

Trước kia Frank chẳng bao giờ gặp hắn. Đúng hơn là không biết hắn, chứ gặp thì có thể hàng trăm lần, chẳng qua vì không nhận ra hắn mà thôi.

Cứ như vậy rồi không biết bao nhiêu những ý nghĩ không cần thiết cứ ám ảnh trong đầu nó.

Nhưng tại sao Adler lại cứ làm ra vẻ như chúng chẳng hề quen nhau? Vì thận trọng hay chẳng qua chỉ vì tính khinh khỉnh?

Tất cả những chuyện đó chẳng có nghĩa lý gì. Và nếu như nó có mang một ý nghĩa gì, hay là đằng sau những cái đó còn tiềm ẩn một điều gì, thì điều đó chỉ làm cho Frank càng mừng mà thôi. Tuy nhiên còn một tình tiết nữa làm cho Frank phải cảnh giác. Adler đến rạp chiếu bóng không phải chỉ có một mình, cùng đi với gã còn có một người nữa. Người này lại sống trong cùng một nhà với Frank

Frank chỉ thoáng gặp anh ta ở ngoài cầu thang, nó được biết anh ta cùng vợ và con gái thuê nhà ở trên tầng ba. Tuổi anh ta khoảng từ hai mươi tám đến ba mươi, vẻ ngoài mệt mỏi, bệnh hoạn, có bộ râu trông thật thảm hại — một nhúm lông xoăn tít ở dưới cằm. Anh ta không phải là thợ thuyền. Công chức ư? Có thể. Mà cũng không phải. Frank để ý thấy người thanh niên đó lọt vào mắt nó không phải vào những giờ nhất định, mà ở những thời điểm khác nhau nhưng chưa bao giờ nó thấy xách cặp.

Có nhiều xác xuất anh ta cũng là kỹ thuật viên như Adler, và như vậy sự quen biết giữa họ là chuyện thường tình.

Việc đoán biết ai là người có chân trong các tổ chức ái quốc hay những nhóm hoạt động bí mật là một điều không thể thực hiện được. Thường họ là những người có bề ngoài vô tội nhất. Con người sống ở tầng ba cùng vợ và con gái là một biểu tượng rõ nét nhất của một người sống ẩn dật.

Tại sao những người đó lại muốn tính sổ với Frank. Nó không hề làm gì họ cả mà? Thường thì họ chỉ trừng phạt những người của họ — Những kẻ đã phản bội họ. Còn Frank thì không thể làm gì để phản bội họ được: nó đâu có biết họ. Họ khinh bỉ nó, đó là điều chắc chắn. Nhưng cái mà nó cũng như Lotta cần phải đề phòng nhiều nhất lại là sự thù ghét của lối xóm, mà cốt lõi của nó là sự ganh tị. Còn phải nói! Than này, áo quần này, đồ ăn này...

Mối hiểm họa, theo nhận định riêng của mẹ nó, chỉ giới hạn trong phạm vi của khu vực này. Bà ta cho rằng một khi đến giờ này người ta vẫn chưa động đến con trai bà, thì sự nguy hiểm từ phía bà lão Wilmosch coi như không đáng ngại. Ngay thái độ của ông Kurt Hamling và những lời nói của ông ta trong lần viếng thăm vừa qua cũng đã nói lên rằng mối hiểm họa chỉ mang tính chất cục bộ, bằng không ông ta đã không khuyên Frank hãy về quê hay đến chỗ bạn bè trong vài hôm.

Frank vẫn chưa tìm được cơ hội gặp gỡ ông Holst như ý nó muốn, nhưng họ cũng đã nhìn thấy nhau từ xa. Ông Holst,

người đã nghiên cứu mọi hoạt động của nó chẳng kém gì như nó đã nghiên cứu về ông ta, chắc hẳn đã có thể tấn công nó ngay trên cầu thang, một khi nó đi về mỗi ngày cả chục bận. Frank không hề sợ. Ở đây không hề có sự sợ hãi. Mọi sự phức tạp hơn rất nhiều. Đó là một trò chơi mà nó đã nghĩ ra. Cũng hệt như những trò chơi của thời thơ ấu mà chỉ có mình nó hiểu được. Thường nó hay chơi như vậy vào mỗi buổi sáng, đặc biệt là vào những ngày đẹp trời, khi còn nằm trên giường, trong lúc bà Porsch đang chuẩn bị bữa sáng.

Nó nhắm mắt lại rồi đoán: ví dụ «Con ruồi». Sau đó nó mở hé một bên mắt ra, nhìn về một hướng nhất định lên tấm thảm. Nếu như nó nhìn thấy ở đấy con ruồi — Nó thắng cuộc. Ngày hôm nay nó cũng đã có thể đoán như vậy:

«Định mệnh!»

Tự nó, nó muốn rằng định mệnh cũng sẽ rờ đến nó, nó đã làm tất cả những gì để dồn định mệnh đến chỗ đó. Từ sáng đến chiều nó chỉ cầu khẩn có mỗi chuyện đó. Cách đây vài hôm nó đã hỏi Kramer một cách rất bình thản

— Thử hỏi ông tướng của mày xem, ngoài đồng hồ ra ông ta còn thích gì nữa?

Không phải vì nó cần tiền. Với sự phung phí của nó hiện giờ thì số tiền vẫn còn đủ trong nhiều tháng nữa. Nó chẳng cần gì. Nó chỉ mua có mỗi một chiếc áo choàng đẹp hơn chiếc cũ mà thôi, loại áo choàng này trong thành phố chỉ có độ chưa đầy nửa tá — Mầu da bò sống, may bằng lông lạc đà chính cống. Để dùng trong mùa đông thì nó hơi mỏng, sở dĩ Frank mặc nó cũng chỉ vì để chọc giận mà thôi. Cũng vì vậy mà nó chẳng lúc nào rời khẩu súng đang để trĩu trong túi, nó có thể chuốc lấy nhiều hậu quả tai hại, mặc dù đã có tấm thẻ xanh.

Nó không tự dấn thân vào sự hành xác cũng như không tự nộp mạng. Nhưng cứ mỗi lần bước đi trong khu phố của mình, nhất là về đêm, nó lại cảm thấy thích thú khi nghĩ rằng người ta có thể bất ngờ nhảy đạn vào nó từ bất kỳ xó tối nào. Chẳng qua hiện thời, người ta không để ý đến nó. Ngay cả ông Holst

thậm chí cũng chẳng thèm để ý đến nó, dù nó đã làm mọi cách để thu hút sự chú ý của ông ta.

Missi chắc đang căm thù nó. Sau câu chuyện vừa xảy ra, bất kỳ một người nào ở vào cương vị nó đều phải bỏ cái nhà này mà đi rồi.

Định mệnh đang rình rập nó. Nhưng ở đâu mới được chứ? Frank không cần chờ cho tới lúc định mệnh chụp lên đầu nó, nó tự tìm đến một cuộc chạm trán với định mệnh, nó tìm kiếm khắp mọi nơi. Nó thét gọi định mệnh như đã có lần nó đã hét lên như vậy giữa đêm tối trên bãi đất hoang, tay cầm chiếc túi xách bên trong có chiếc chìa khóa

— Tôi đây! Còn chờ gì nữa?

Dường như nó đang thiếu kẻ thù, nên nó đã cố công tạo thêm cho mình những kẻ thù mới. Có phải vì vậy mà nó đã tát vào mặt Beta hay không? Giờ đây, khi Minna đang lấy can đảm để bộc lộ tình cảm dịu dàng, hay ít ra thì cũng là sự ân cần của mình thì nó lại cố tình làm cho cô ta buồn bằng cách đay nghiến:

— Tôi không thể nào chịu nổi những người có cái bụng bệnh hoạn — Nó đem sô-cô-la về cho Annie, nhưng cô này thì không hề nghĩ đến chuyện cám ơn và cũng chẳng chia cho ai. Frank sẵn lòng ôm ấp cái thân xác của cô ta hàng mấy giờ liền cũng được, nhưng ý nghĩ về sự gần gũi với cô ta không hề làm cho nó rung động. Cô ta cũng không muốn như vậy. Lần thứ hai khi nó lại mò lên giường cô ta, cô ả đã thở dài ngán ngẩm:

— Lại nữa?

Thân thể của cô ta Một tác phẩm nghệ thuật, nhưng ngoài cái thân xác đó ra ở cô ta không còn một cái gì khác nữa. Ngay cái thân xác đó cũng không hề có sự sống, nó xa lạ với mọi thứ cảm xúc. Cô ta cho phép người khác tận hưởng thể xác của mình bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào nhưng bằng biểu hiện của mình cô ta như muốn nói rằng: « Hãy chiếm ngưỡng tôi đi, hãy vuốt ve tôi đi, hãy làm tất cả những gì mà ông muốn, chỉ có điều nhanh nhanh lên, rồi để cho tôi yên ».

Beta bỏ đi hôm thứ năm. Hôm thứ sáu, vào lúc ba giờ rưỡi Frank nhận ra người đàn ông sống trên tầng ba ở ngoài phố. Anh ta đang đứng cạnh một tủ kính. Chỉ mãi về sau này ít ra là một tiếng sau Frank mới nhớ lại rằng trong tủ kiếng lúc đó đang trưng bày những chiếc yếm nịt bụng. Frank đang đi cùng với một người bạn không thân gì cho lắm có cái họ Kropeski. Họ đang đi đến nhà hàng Tax để ăn bánh ngọt. Cũng lúc đó trong nhà hàng Tax có mặt gã chủ bút Resl. Đây đúng là chỗ của hắn ta. Trong khung cảnh sang trọng này, trông hắn thật bảnh bao. Chưa bao giờ Frank nhìn thấy một người phụ nữ nào quí phái, ăn mặc đẹp đẽ như người đàn bà cùng đi với gã.

Resl ném cho nó một cái chào quấy quá. Hai người bạn cùng ngồi nghe nhạc. Tax là nhà hàng duy nhất mà sau lúc năm giờ vẫn còn chơi nhạc thính phòng. Người đàn ông chơi đàn vĩ cầm gầy và cao, gợi cho Frank phải liên tưởng đến người thanh niên chơi vĩ cầm ở trong ngôi nhà của nó.

Anh ta sao rồi? Bị bắn rồi ư? Nỗi lo sợ bao giờ cũng bị phóng đại lên: thường thì những người đã bị coi là chết rồi lại quay trở về, có thể sớm, có thể muộn. Có đôi khi những người trở về đó kể lại về các cực hình. Nhưng cũng không mấy khi người ta áp dụng cực hình đối với họ. Điều đó chỉ đúng nếu như sự im lặng của đại da số những người trở về ấy không phải xuất phát từ sự thận trọng.

Ý nghĩ về những cực hình đã làm cho Frank cảm thấy ớn lạnh, mặc dù nó không hề sợ. Nó tin chắc rằng nó có đủ nghị lực để chịu đựng. Nó đã suy nghĩ hàng trăm lần về các cực hình. Nó đã từng quen với ý nghĩ đó ngay từ trước khi sự hành hạ thân thể đã trở thành một chuyện tầm thường đối với nó. Ngay từ hồi nhỏ nó đã tập trước gương xem mình chịu đau tới mức nào. Chẳng hạn như nó lấy một cái kim đâm vào người và nhìn xem trên khuôn mặt mình có biểu lộ sự sợ hãi hay không.

Họ sẽ không tra tấn nó. Họ không có quyền. Vả lại đối thủ của những kẻ chiếm đóng cũng chỉ sử dụng cực hình trong những trường hợp hãn hữu. Đây ít ra thì cũng là điều mà thiên hạ khẳng định.

họ tra tấn nó làm gì một khi nó chẳng biết gì hết ?

Chỉ còn mấy ngày nữa là đến lễ giáng sinh. Lại thêm một mùa giáng sinh nữa chẳng ra gì. Nó chỉ được hưởng một mùa giáng sinh thực sự khi nó hãy còn rất nhỏ. Còn sau đó chỉ toàn là hình thức thôi. Nó nhớ lại rằng hồi nó mới bảy, tám tuổi, khi người ta đưa nó vào thành phố thì cũng vừa vặn đúng vào dịp này. Đường phố sáng rực lên hơn cả vũ trường. Đàn ông trong những áo choàng lông, đàn bà trong những bộ đồ may bằng lông thú đang chen chúc tấp nập trên hè phố. Trong các tủ kính đầy ắp hàng hóa đến nỗi có cảm giác như chúng sắp tuôn xuống đường.

Cũng như những năm trước đây Lotta lại đặt một cây thông trong phòng khách. Cái này cốt để cho đám khách hàng thì đúng hơn. Hay thật, không biết sẽ còn ai ở lại để đón lễ? Minna tất nhiên có gia đình, mà các cô gái thường thì cả năm không đoái hoài gì đến người thân nhưng hễ đến dịp lễ thế nào cũng nhớ đến họ. Với Annie không biết thế nào, chẳng ai rõ về hoàn cảnh gia đình của cô ta. Có lẽ cô ta sẽ ở lại, nhưng nếu ở lại, chắc ăn no rồi cũng lại cắm đầu vào mấy cuốn tạp chí thôi.

Ngay đến Kramer cũng về nghỉ lễ giáng sinh ở nhà người thân của mình cách thành phố những ba mươi cây số.

Missi vẫn chưa dậy nổi. Ông Holst phải tiêu đến những đồng xu cuối cùng của mình, nếu như quả là chúng hãy còn, hoặc phải bán đi vài cuốn sách, nhưng ông ta sẽ mua cho cô con gái một cây thông. Họ sẽ mời ông già Wimmer mà lúc này đã không kể gì đến thể diện của mình, tự biến mình thành một người hầu.

— Cậu nghĩ gì thế? — Người bạn hỏi.

— Tớ à? — Frank giả vờ.

— Không có gì đâu, xin lỗi.

— Trông cậu có vẻ như định bóp cổ mấy người nhạc công ấy.

— Thật ư ? — Nhưng nó hoàn toàn không hề để tâm đến họ. Nó đã quên khuấy họ đi rồi cơ mà.

— Này cậu, mình muốn nhờ cậu giúp mình một việc nhưng mình không dám nói.

— Bao nhiêu?

— Việc này hoàn toàn không phải như cậu nghĩ đâu, và cũng không phải để cho mình — Cho em mình. Nó cần phải được mổ, mà mình nghe nói là cậu có cả đống tiền ..

— Em cậu bị sao cơ?

Và Frank chợt nghĩ với một sự mỉa mai rằng cô ta thậm chí không xứng để đặt chân tới tiệm của Lotta.

— Mắt của nó bị làm sao ấy, nếu không mổ sẽ mù — Thằng bạn này là người cùng một lứa như nó, nhưng thằng này chỉ là một thứ giẻ rách, là một người sinh ra để người khác sai khiến. Giờ đây nước mắt nó lại sắp chạy vòng quanh cho xem.

— Cần bao nhiêu?

— Mình không thể nói chính xác được, nhưng mình nghĩ là nếu như cậu...

Frank xòe xòe tập tiền như một người làm trò ảo thuật thành thạo. Giờ đây việc này cũng đã thành một trò chơi đối với nó.

— Nếu như cậu định cám ơn, thì cậu lại còn ngốc hơn là mình vẫn nghĩ đấy.

— Frank, bạn thân mến ơi...

— Cậu sao thế, không hiểu gì à? Đi thôi.

Thằng cha sống trên tầng ba, cứ y như cố tình, vẫn đứng cách đấy không xa, lần này cũng đứng cạnh một tủ kính mà trong đó đang bày những con búp bê. Thế này là thế nào? Sự tình cờ ư? Anh ta cũng có con gái nhỏ, mà giáng sinh thì sắp đến nơi rồi. Anh ta có thể trả lời rằng đang ngắm tủ kính và điều này cũng tự nhiên thôi.

Tại sao Frank không tiến lại, hỏi thằng xem anh ta muốn gì rồi chìa tấm thẻ xanh ra, hoặc dí súng vào mũi anh ta một khi cần thiết?

Rõ ràng là lời nói của Timo đã có tác động đến nó. Nó bỏ đi tiếp và sau đó ngoái lại. Thằng cha ở tầng ba đã tụt lại, bên cạnh chỉ còn lại Kropeski cứ đeo lấy nó không rứt ra được.

Nếu định mệnh đang rình rập nó, thì sấm sét sẽ giáng xuống không phải vào đêm nay. Nó đã ăn trưa trong thành phố, gặp lại Kramer mà lúc này đang tỏ ra rất bận, giữ thái độ xa lánh. Uống rượu liền ở ba quán và tại một trong ba quán đó đã gây gổ một hồi rất lâu với một gã lạ mặt. Ngoài ra không có chuyện gì xảy ra.

Từ quán Timo nó đi thẳng về nhà. Đi ngang qua cái hẻm bên hông nhà máy thuộc da — Cũng không có chuyện gì xảy ra Thật là thú vị nếu như định mệnh lại chọn chính chỗ này làm chỗ mai phục nó. Thế đấy, ý nghĩ gì đã nảy ra trong đầu nó sau ba giờ khuya, khi đã nốc quá chén.

Trong phòng ông Holst đèn vẫn sáng. Chắc hiện giờ trong đó người ta đang thay túi chườm, cho uống thuốc, và có trời mà biết còn làm thêm bao nhiêu phương cách trị liệu khác nữa. Frank đứng sát gần cửa nghe ngóng. Trong nhà người ta chắc phải nghe thấy tiếng chân nó. Ông Hoslt chắc phải biết Frank đang đứng ở ngưỡng cửa và rằng nó cố tình đứng lại ở đó rất lâu, áp tai vào khe cửa.

Nhà ông Holst vẫn không mở cửa, cũng không biểu lộ một dấu hiệu nào của sự sống.

Đồ hèn!

Frank chỉ còn biết đi ngủ, và nếu không vì mệt thì nó đã leo lên giường với Annie rồi — Chẳng qua chỉ để làm cho cô ta nổi giận mà thôi. Riêng đối với Mimma nó cảm thấy bị dằn vặt. Cô ta đã phải lòng nó như một con xuẩn. Chắc đang khóc khi nghĩ về nó, có thể còn cầu khấn nữa, và đang hồ thẹn vì cái bụng của mình.

Nó nằm một mình. Trong bếp lò vẫn còn âm ỉ một ngọn lửa. Nó nhìn rất lâu vào cái lỗ tròn để dành cho thanh cời lò.

Đồ hèn!

Chuyện đó xảy ra vào buổi sáng, khi Frank vẫn trong trạng thái ngây ngất của cơn say rượu đêm hôm trước. Nó đã xục xạo tìm kiếm định mệnh trong mọi xó xỉnh, đã đánh hơi ở tất cả những chỗ nào có thể nhưng đã không gặp.

Một điều bất ngờ nữa : Trong nhà không còn gì để uống. Cả hai cái bình rượu đều trống trơ. Đã mấy ngày qua Lotta quên không báo trước cho cậu con trai biết là chỗ rượu dự trữ đã gần cạn.

Đành phải lần đến quán Timo vậy. Những việc như thế tốt nhất là nên đến vào buổi sáng. Timo không thích bán rượu để mang về, cho dù với giá cao đi nữa. Người ta cho rằng làm như vậy bao giờ cũng thua thiệt. Một cái vỏ chai tốt còn quí hơn một đồng tiền mất giá.

Frank bị dày vò vì thèm rượu. Lotta quấn lại tóc bằng lô, mặc một chiếc váy rộng màu sáng cùng Minna sắn tay vào công việc dọn dẹp. Annie thì chẳng hề động chân động tay, thậm chí cả khi người ta quét ngay dưới chân cô ta. Lãnh đạm như một nữ thần, không hẳn là suy tư, không hẳn là mơ mộng, chỉ đơn thuần đắm mình vào cuốn tạp chí của mình, ngay cả tàn thuốc bạ đâu gạt đó.

— Frank, đừng mua một lúc nhiều quá con ạ.

Thật là kỳ quặc ! Nó đã định để khẩu súng ở nhà. Tất nhiên không phải vì những lời răn đe của Timo, mà vì khẩu súng làm cho túi nó trễ xuống, nhưng nó đã không để lại chỉ vì nó cảm thấy làm như thế là gian lận. Mà gian lận thì nó không muốn.

Trên cầu thang, Frank gặp ông già Wimmer đang đi lên với chiếc túi trong tay — một miếng bắp cải, một vài củ cải — ông già im lặng, mắt không chớp, đi ngang qua mặt nó.

Đồ hèn ?

Frank nhớ lại là nó đã nán lại ở đầu cầu thang của tầng ba, châm một điếu thuốc đầu tiên trong ngày — Cũng như mọi lần sau khi đã nốc quá chén, mùi khói thuốc trở nên rất khó chịu — rồi nó máy móc nhìn về phía hành lang bên trái. Không có gì lạ. Hành lang vắng tanh, tít đàng xa có một chiếc xe nôi trẻ con. Ở đâu đó có tiếng trẻ khóc.

Frank bước xuống gian tiền sảnh và tiến về phía cửa ra vào. Khi nó đi ngang qua buồng lão gác cổng, cánh cửa buồng mở toang.

Frank không bao giờ ngờ được rằng mọi việc xảy ra đúng như thế. Thực ra mà nói, chuyện gì đang xảy ra chính nó cũng không hiểu.

Bộ mặt lão gác cổng không biểu hiện một điều gì. Lão ta vẫn đội cái mũ két thường ngày của mình. Đứng bên cạnh lão là một người đàn ông trông bình thường mặc một chiếc áo bành tô dài, trông hơi giống một người ngoại quốc.

Khi Frank đi ngang qua người đó, người ngoại quốc ấy đưa tay lên mũ như thể cám ơn lão gác cổng rồi đi theo nó ra cửa, đuổi kịp nó trước khi nó kịp ra đến giữa đường.

— Xin anh hãy vui lòng đi theo tôi.

Thế đấy, thật đơn giản. Người đó chìa tay ra với một tấm thẻ bọc nhựa, có dán ảnh, đóng dấu, được dấu trong lòng bàn tay. Đó là tấm thẻ gì — Frank đã không quan tâm đến.

Rất bình tĩnh, mặc dù hơi sững ra, Frank đáp :

— Được thôi.

— Hãy đưa cho tôi cái đó đi.

Frank chưa kịp hỏi xem nó phải đưa cho người cùng đi cái gì thì người này, nhanh như cắt, đã thọc tay vào túi bên phải của nó, lôi khẩu súng lục ra và nhét ngay vào túi áo bành tô của mình.

Frank không biết là vào lúc đó có ai nhìn theo họ không, nhưng nếu như có người nào đó nhìn theo thì cũng chẳng hiểu gì.

Bên lề đường không có ô tô chờ. Vai kề vai họ đi bộ cho đến tận bến xe điện và đứng đợi tàu như những người bình thường khác. Chỉ có điều họ không hề đưa mắt nhìn nhau.

Hôm nay là ngày thứ mười tám. Frank vẫn đứng vững và sẽ tiếp tục đứng vững. Nó hiểu rằng : mọi việc chung qui là phải giữ cho thật vững. Về chuyện này thì nó sẽ kham nổi, nhưng nó không hiểu là trên thực tế có cần phải đương đầu mãi như thế với họ không ? Đó là một vấn đề khác mà nó sẽ giải quyết vào đúng thời điểm. Nó đã suy nghĩ nhiều nhưng suy nghĩ

nhiều quá cũng nguy hiểm. Cần phải luyện cho mình biết hạn chế mình một cách nghiêm ngặt. Khi nó tự nhủ là sẽ chịu đựng nổi có nghĩa là nó sẽ thoát khỏi nơi đây. Chữ « nơi đây » phải hiểu không chỉ đơn thuần là nơi mà nó hiện đang bị giam giữ.

Thật kỳ lạ, sao ở ngoài đời người ta lại ít khi ngẫm nghĩ đến ý nghĩ của từng từ ngữ mà họ vẫn thường dùng đến thế! Tất nhiên Frank cũng chẳng có học vấn gì cho lắm nhưng những người như nó hợp thành tầng lớp cơ bản của xã hội này, và giờ đây nó nhận ra rằng trước kia nó vẫn thường hài lòng với những từ ngữ chung chung.

Vấn đề ý nghĩa của những từ ngữ đã chiếm đi mất của nó hai ngày, và không hiểu liệu sau này vấn đề đó có còn được đặt lại nữa hay không?

Dù thế nào thì hôm nay cũng là ngày thứ mười tám rồi, và đó hoàn toàn là chân lý. Nó cố sao để trong tương lai chân lý đó không bị sai lạc. Nó chọn một chỗ tường còn tương đối sạch. Mỗi buổi sáng nó dùng móng tay cái cạo lên đó một vạch. Việc làm này khó khăn hơn người ta vẫn tưởng nhiều, chưa kịp cạo xong một vạch thì móng tay đã mòn gần hết. Phải khó khăn lắm mới kìm chế nổi mình khi chỉ được vạch một vạch duy nhất; và cũng khó tin nổi rằng chính mình đã gạch ra nó. Vách tường được trát bằng vữa, điều này làm cho công việc có phần dễ dàng hơn nhưng phải vất vả lắm mới tìm ra được một chỗ trống. Trước nó đã có biết bao nhiêu người từng ở đây rồi.

Phát minh thứ hai của nó là: đừng nên đào sâu vào những suy nghĩ của mình, đừng bận tâm gì đến chuyện nay hay chuyện khác, nếu không chính bạn sẽ bắt đầu hoài nghi [illegible] tất cả. Mà Frank hiểu là Kẻ nào còn hoài nghi kẻ đó sẽ chết

[illegible] quyết được vấn đề đó nếu biết tuân thủ theo các giới hạn mà tự nó đã đặt ra cho mình. Không được bi quan và cũng không được nổi khùng lên. Ở đây cần phải hết sức tỉ mỉ trong từng chi tiết nhỏ nhặt một. Ví dụ như ngày cuối cùng khi nó còn được tự do là ngày bao nhiêu, nó không

nhớ. Nói cho đúng hơn là nửa nhớ, nửa không. Từ bữa đó đến nay nó vẫn nghi nghi hoặc hoặc về chuyện này.

Nói tóm lại, nó có thể tin chắc rằng nó đã ở đây mười tám ngày rồi, nhưng nó không dám khẳng định chắc chắn rằng người ta đã đưa nó đến đây vào ngày nào.

Nó cứ tiếp tục sống như thế.

Hôm nay có lẽ là ngày mồng bảy tháng giêng, nhưng cũng có thể là ngày mồng tam ? Vì trong quá khứ nó đã không có được sự khẳng định đáng tin cậy, cho nên chuyện liên quan đến sự tồn tại của nó ở đây, dành phó mặc cho những nét gạch của mình.

Nếu như nó chịu đựng nổi, không đầu hàng, có thể tập trung tư tưởng được ở một mức độ cần thiết không cần phải nhiều quá, — Nó sẽ nhanh chóng nắm bắt được là chuyện đã xảy ra như thế nào, lúc đó mọi việc sẽ kết thúc. Điều này gợi cho nó nhớ lại một giấc mơ mà nó vẫn thường gặp. Đúng ra không phải là một mà là nhiều, nhưng đậm nét nhất vẫn là giấc mơ mà trong đó nó đã bay. Bay lên không trung, nhưng không phải ở ngoài trời, không phải ở trong vườn hay ở ngoài phố mà nhất thiết là phải ở trong một căn phòng trước những người khác, không biết bay chứng kiến.

Frank nói với họ :

— Hãy nhìn đây, rất đơn giản !

Nó giang thẳng hai tay ra, lòng bàn tay úp xuống bíu vào khoảng không. Từ từ nhấc mình lên khỏi sàn một cách nặng nhọc. Phải tiêu tốn không phải là ít ý chí cho công việc này nhưng khi đã nhấc mình lên khỏi sàn rồi, chỉ còn phải làm thêm vài cử động nhỏ nhặt nữa, khi thì bằng tay khi thì bằng chân. Đầu nó chạm trần nhà, và nó đã không thể nào hiểu được điều gì lại khiến cho khán giả thán phục đến như vậy.

— Tôi đã nói rồi mà. Rất đơn giản « chỉ cần thật muốn thôi » — Rồi nó mỉm cười một cách độ lượng.

Ở đây cũng vậy. Nó sẽ hiểu được tất cả nếu nó thật muốn nó đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn và hiểu ngay rằng để bứt lên khỏi mặt đất, cần phải hết sức thận trọng.

Những giờ khắc cuối cùng của nó ở ngoài đời đã qua rồi, hay nói cách khác những giờ phút cuối cùng trước sự kiện này đã trôi qua. Cả hai cách đều phù hợp. Điều quan trọng là phải giữ được ký ức chính xác về mặt toán học. Những giờ khắc đó. Ví dụ như quá trình đi đến đấy chẳng hạn. Ký ức đó vẫn chưa phai nhạt. Nó nâng niu gìn giữ chúng. Nhưng điều này đòi hỏi phải có một sự nỗ lực thường xuyên. Mỗi ngày nó lại cố tình làm sai lệch đi một vài tình tiết riêng biệt nào đó, nó ép mình phải làm như vậy để sau đó buộc mình phải nhặt ra trong óc những tình tiết để liên kết hình ảnh này với hình ảnh nọ.

Như vậy trên thực tế đã không có cái cảnh ông Kamp ra đứng trước thềm quán của mình, còn những người khách quen của ông ta thì lăn ra cười. Frank muốn thêm tình tiết đó vào và muốn tin như vậy. Trên thực tế nó đã không gặp một người nào mãi đến khi chiếc tàu điện, vẫn khẽ lắc lư như mọi ngày chạy tới. Có thể tưởng lầm rằng người đi áp giải biết về những thói quen của nó. Và đã chiều theo ý nó. Họ bước lên cửa trước.

Môi Frank ngậm một điếu thuốc lá, còn người kia ngậm một điếu xì gà đã hút hết ít nhất ba phần tư. Nó có thể vứt mẩu thuốc lá đi và bước vào trong khoang để ngồi nhưng từ trước đến giờ Frank chưa bao giờ ngồi trong khoang ngoại trừ lúc nhỏ hay những khi vì bắt buộc — Chẳng hiểu vì sao việc này đã làm cho nó ái ngại.

Người đi áp giải cũng đứng lại ở ngoài khoang. Chiếc tàu điện sau khi băng qua mấy chiếc cầu, chạy xuyên qua gần hết khu thượng của thành phố, sẽ kết thúc tuyến đường của mình ở vùng ngoại ô, gần khu nhà ở tồi tàn của những người công nhân. Họ chạy ngang qua một số trụ sở của quân đội nhưng người lạ mặt kia vẫn chưa xuống. Chỉ đến khi họ đi thêm được

ba ga nữa anh ta mới đưa mắt ra hiệu cho Frank và cả hai cùng bước xuống để chuyển sang một chiếc tàu điện khác mang biển số màu vàng.

Bầu trời vào bữa sáng hôm đó sáng rực rỡ. Mọi cảnh vật trong thành phố, các ô cửa sổ, tuyết, và những mái nhà đã bị tuyết phủ kín đều sáng rực lên. Có phải vì Frank đã cường điệu quá chăng ? Không. Có một tình tiết không thể phủ nhận được đã khẳng định điều đó : Trong lúc đang chờ chiếc tàu điện thứ hai, Frank đã vứt mẩu thuốc lá xuống tuyết. Thông thường trên mặt tuyết bao giờ cũng có một lớp màng cứng và mẩu thuốc lá sẽ còn cháy le lói thêm vài giây nữa. Vậy mà mẩu thuốc đã tắt ngay như bị ngấm nước. Nói một cách khác đại để là mẩu thuốc lá rơi tõm xuống tuyết rồi chìm nghỉm trong đó.

Giờ đây Frank rất nhạy cảm trước những chi tiết nhỏ nhặt như vậy—Chúng đã trở thành một cái mốc để xác định. Nếu không nhờ chúng có trời biết sẽ còn những gì bị nhồi nhét vào đầu, và dù không muốn, cũng sẽ phải tin vào chúng.

Chiếc tàu điện tới hai mà họ đi chạy theo một đường vòng tựa hồ một vành đai, nó chạy qua những khu không còn là nội thành nhưng cũng chưa hẳn là ngoại ô. Trong toa lúc bấy giờ đã bắt đầu xuất hiện những người phụ nữ với giỏ thực phẩm trong tay. Họ chỉ đi có vài ga. Frank đã giúp họ trèo lên, trèo xuống. Người đồng hành đã không ngăn trở nó làm việc đó.

Có một khoảnh khắc Frank thậm chí đã tưởng như chuyện đang xảy ra chỉ là một trò đùa. Chỉ có điều vậy thì ai là người đang định hù nó ? Kramer ? Timo ? Hay đó là sự trả đũa của ông cảnh sát trưởng Kurt Hamling ?

Nó có đủ khôn ngoan để không tiết lộ ra những giả thiết của mình. Nhìn chung cho đến giờ phút này nó vẫn hài lòng với mình vì nó đã kịp ôn lại một cách không vội vã từng chi tiết một. Những người khác chắc đã nêu ra các câu hỏi. Hay đã lên tiếng phẫn nộ, hoặc hóm hỉnh. Còn nó, bằng một sự bình thản đáng khâm phục đã chọn ngay cách cư xử y hệt như người đang áp giải nó—một viên chức hạng quèn, một cảnh sát viên.

Anh ta đã không có được một sự hướng dẫn đặc biệt nào về nó. Chỉ đơn thuần người ta đã ra lệnh cho gã phải áp giải chàng trai trẻ này về. Họa may người ta có nói thêm «Hãy cẩn thận, có vũ trang !».

Việc anh ta đoán ra được khẩu súng nằm trong túi nào của người bị bắt có lẽ là nhờ ở kinh nghiệm.

Điều làm cho Frank cảm thấy thích thú nhiều hơn nữa trong cách xử sự của mình là nó không hút thuốc một cách nôn nóng, hết điếu này sang điếu khác. Trước khi ném mẩu thuốc đi nó lập tức nhủ thầm rằng «bé-không đốt điếu sau, trước khi qua khỏi hai ga».

Họ xuống tàu tại một khu phố mới rất sáng sủa và ít quen thuộc đối với dân thành phố. Gạch xây ở đây vẫn còn mang sắc hồng, màu sơn quét vẫn còn tươi. Ngay cạnh bến tàu điện là một khu nhà gồm những tòa nhà cao lớn nằm bên trong hàng rào chắn bằng dây kẽm rất cao.

Trụ sở này trước kia là [illegible] chính xác hơn là một trường trung học. Để vào được bên trong phải đi qua một vọng gác bên trong có người gác [illegible] nhìn chung cả cái quần thể đó không có vẻ gì báo hiệu về một điều chẳng lành. Frank còn kịp nhận ra ở phía bên kia đường có một quán cà phê nhỏ cỡ như quán của ông Kamp, chỉ có điều mới hơn thôi.

— Có lẽ phải đợi một chút, chúng ta đã đến sớm hơn dự kiến.

Đây là câu nói đầu tiên của người lạ kia sau cái câu mà anh ta đã nói lúc bắt giữ Frank. Anh ta nói một cách rành rọt như sợ rằng mình đang nói một điều gì không phải. Trong khi đó Frank lại đang nghĩ trước kia nó chưa bao giờ ra phố sớm như vậy. Hôm nay sở dĩ xảy ra chuyện này chẳng qua vì trong nhà không còn gì để uống.

«Lotta đã biết chuyện chưa ?... Còn ông Holst ? Missi ?» Nó vẫn bình thản. Trong suốt thời gian qua nó vẫn bình thản. Sau này dù có ngẫm nghĩ lại bao nhiêu thì nó vẫn hài lòng về

cách xử sự lúc bây giờ. Vả lại việc đi ngang qua cái sân trường học, cho dù trường hợp nó đã được rào lại bằng lưới sắt, và để lọt được vào bên trong đó phải đi qua một vọng gác có lính gác, thì cũng không phải là một chuyện gì ghê gớm lắm.

Họ rẽ về bên phải, bước lên mấy bậc thang, tiếp sau đó người đồng hành mở một cánh cửa có gắn kính rồi nhường cho Frank bước vào trước.

Khó có thể nói ngôi nhà nhỏ này trước kia dùng để làm gì. Có lẽ là phòng thường trực. Trong phòng tiếp tân có một chiếc ghế dài, gian phòng được ngăn ra làm đôi bằng một vách ngăn giống như quầy bán hàng. Người áp giải ló đầu vào phòng bên cạnh nói câu gì đó rồi quay ra ngồi cạnh Frank.

Vẻ mặt anh ta cũng chẳng vui sướng hơn gì người láng giềng của mình, tệ hơn là đằng khác. Hình như anh ta là một người ít cởi mở, ngượng ngập, thi hành nhiệm vụ một cách thiếu tận tâm hay ít ra cũng chẳng hỏ hởi gì. Miệng anh ta vẫn ngậm mẩu xì gà đã ướt nhẹp nước giãi và bắt đầu hôi. Anh ta đã không phản đối khi Frank dùng chân dụi mẩu thuốc lá của mình rồi châm một điếu khác. Anh ta thuộc hạng người mà Frank vẫn thường gọi là «tép riu», hạng người như Kropeski, sinh ra để bị người ta ngược đãi. Trong phòng bên—các cánh cửa đều mở, nhưng chỉ nhìn thấy phần trên, vì phần dưới đã bị tấm vách che khuất—chắc phải có những người quan trọng hơn gà đang làm việc.

Frank cùng người áp giải bước vào phòng đúng vào lúc đang yên lặng, nhưng chưa kịp châm điếu thuốc thì nó bỗng nghe tiếng kêu khô khan của một cú đấm đánh vào mặt vọng đến. Không nghe thấy tiếng kêu la. Chỉ nghe thấy tiếng của người vừa mới đánh, hay tiếng của người điều khiển cuộc hỏi cung

— Sao

Frank tức là đã không nhìn thấy cảnh tượng đó, mặc dù vậy nó không định đứng dậy mà chỉ chờ để nghe tiếng của những cú đấm tiếp theo.

Những cú đấm đã được tung ra tới tấp, nhưng chỉ có độc một lần là nạn nhân khẽ rên thôi.

— Sao, đồ con lợn ?

Frank vẫn không hề tỏ ra bồn chồn. Nó tin là như vậy. Nó đã có nhiều thời gian để hồi tưởng lại. Mười tám ngày trôi qua, và sau những ngày đó, nó lại càng tỏ ra thành khẩn với chính nó hơn.

Cảm xúc đầu tiên thức dậy trong con người nó lúc bấy giờ là sự tò mò. Nó tự hỏi «Không hiểu ở đây người ta có lột truồng hết ra không ?»

Xét về nhiều mặt, có lẽ giờ đây sẽ đến lượt nó. Không hiểu tại sao bỗng nhiên nó lại nghĩ đến cái bụng đau của Minna ? Phải rồi, nó vừa nghe thấy tiếng chân hoặc đầu gối gì đó đá vào bụng. Ý nghĩ đó khiến nó thấy ớn lạnh. Thế mà người thanh niên ở phòng bên vẫn chưa chịu khuất phục. Trong khoảnh khắc yên lặng chỉ nghe thấy tiếng anh ta thở rít lên khò khè.

— Mày còn nói mày không có liên quan gì nữa thôi ?—Lại một cú đấm... Bằng những kinh nghiệm nhất định có thể học được cách phân biệt qua tiếng động để biết miếng đòn đã được đánh vào bộ phận nào của thân thể.

Sau loạt đòn là tiếng rên rỉ, rồi đến sự im lặng. Chẳng còn gì khác ngoại trừ vài câu nói vang lên bằng tiếng ngoại quốc với một vẻ hằn học.

Không lẽ tất cả những chuyện đó chỉ vì nó mà đã được dàn dựng lên — cứ làm cho nó sợ trước cái đã. Tất nhiên khó có thể tin như vậy. Giờ đây nó không còn suy xét theo cách những người ở ngoài đời nữa, mặc dù cũng chưa được như con người cùng cảnh ngộ với nó hiện giờ. Nó cố giữ sao cho đầu óc thật tỉnh táo, trong mọi tình huống phải tìm cho ra một lối thoát dung hòa. Nó tin sẽ làm được như vậy. Họ sẽ không tra tấn nó.

Vả lại tất cả những chuyện này thể chỉ là sự thử thách mà thôi.

Nó sẽ không kể lại chuyện này cho Lotta, cho Kramer, và cho cả Timo nghe. Từ ngày gặp họ lần cuối đến giờ Frank đã đi thêm được một quãng đường khá dài. Họ thì không. Họ vẫn tiếp tục sống với những công việc vặt vãnh của mình như trước kia, vẫn suy xét theo lối cũ. Nghĩa là họ vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Nó bất giác mỉm cười khi nghĩ đến lời nói của Timo về tấm thẻ xanh và về những cơ quan này, nọ. Hóa ra giờ đây Frank đang ngồi tại một trong số những cơ quan ấy. Mà hình như lại là một cơ quan rất quan trọng. Nếu giả Timo có đi ngang qua phố lúc này, và có nhìn thấy người lính gác đi chăng nữa, thì anh ta chắc cũng chẳng hiểu ra được chuyện gì. Cần phải nhìn nhận sự vật từ bên trong của nó mà chính Frank lại đang ở bên trong đó.

Hay thật, ai lại có thể nghĩ rằng chuyện xảy ra với nó lại như vậy ?

Về phía mình, nó công nhận là trong các lập luận của Timo có nhiều điểm đúng đắn. Bản thân Timo cũng không nhận thức được hết điều đó. Anh ta chỉ nói ra những gì mà anh ta chợt nghĩ ra, cũng giống như những người khác ở ngoài đời. Thế nhưng tấm thẻ xanh vẫn tồn tại, và một khi người ta đã đặt bày ra nó, thì tất nhiên nó phải có một giá trị nào đó, và một khi nó là một vật có giá trị thì không phải bạ ai họ cũng phát.

Đấy chính là điều mà Timo đã không nghĩ đến. Đấy chính là điều mà đã không ai nghĩ đến. Frank cũng vậy.

Tất nhiên ý nghĩ này đã không mang lại cho nó sự thỏa mãn, vì nếu quả như thế thì nó đã tự khinh bỉ mình. Mặc dù vậy ngày nào nó cũng quay về với ý nghĩ đó để đem các sự vật ra đối chiếu, hòng nắm vững vấn đề từ nhiều phía khác nhau.

Tại sao lúc ở trong phòng làm việc nơi mà họ đã đưa nó vào, người ta lại đối xử với nó khác với người thanh niên trước đó ? Người thanh niên ấy đã buộc phải khiêng hai chân, hai tay ra ngoài.

Anh ta đã nhận đủ phần của mình, thậm chí còn hơi nhiều nữa. Họ đối xử với anh ta khắc nghiệt và có phần quá sốt sắng. Ông chỉ huy đã không hài lòng. Đập mạnh tay xuống chiếc bàn gỗ, ông ta buông một câu đầy vẻ chán chường, đại để như là :

— Tiếp theo !

Người áp giải đứng lên nhét mẩu xì gà vào túi áo ghi lê. Frank cũng đứng dậy theo một cách hoàn toàn thoải mái. Không hiểu trong khoảnh khắc ấy Frank có nghĩ rằng chỉ sau vài phút nữa nó sẽ được trả tự do, sẽ ngồi vào tàu điện để đi ngược lại không ?

Giờ đây nó không tin vào chuyện đó nữa. Có những câu hỏi Frank thường đặt ra cho bản thân và càng ngày chúng càng trở nên phức tạp hơn. Có một số câu hỏi nó phải gác lại đến buổi sáng, số khác đến trưa. Một số khác nữa nó để dành cho buổi bình minh, một số nữa — cho buổi hoàng hôn. Có một số câu hỏi nó giải đáp trước giờ phát đồ ăn, số khác nữa — sau đó. Đấy cũng là sự giới hạn mà nó đang tuân thủ một cách nghiêm ngặt.

— Hãy vào đi.

Người cùng đi với nó có nói «Hãy vào đi» không? Hình như không. Người đó đã không nói một câu nào mà chỉ làm dấu ra hiệu cho Frank đi vòng qua quầy, rồi tiến lên trước dẫn đường.

Mọi việc tiếp sau đó trông hết sức buồn cười. Vị chỉ huy mà người ta đưa Frank đến trình diện, trông chẳng giống một vị chỉ huy tí nào, chẳng hơn gì ông già Wimmer. Trên người ông ta không phải bộ quân phục mà là một bộ thường phục màu xám. Chiếc áo hơi chật, cổ áo lại quá cao, cà vạt thắt cẩu thả. Rõ ràng bộ quần áo đã làm ông ta bị gò bó.

Ông ta là một người đã cớ tuổi, nhỏ nhắn — trông chẳng khác gì một viên chức làm việc tại văn phòng, nơi vẫn thường cấp phát phiếu thực phẩm, phiếu than. Nói tóm lại, như tất cả các nhân viên bàn giấy khác. Lấp lóe sau cặp kính lão với hai

tròng kính dày như những chiếc kính lúp, ông ta rõ ràng đang nóng lòng chờ cho đến lúc kết thúc để được ăn sáng.

Và đây, lại thêm một câu hỏi nữa có ý nghĩa đặc biệt nằm trong nền tảng của toàn bộ vấn đề phải chăng chuyện đang xảy ra là do sự nhầm lẫn ?

Theo nó nhớ thì Timo đã khẳng định rằng những người chiếm đóng cũng giống những người bình thường khác, và rằng tại văn phòng này người ta có thể không biết một tí gì về chuyện đang xảy ra ở một văn phòng khác bên cạnh. Chẳng hạn như ở bộ phận cấp phát vì một sơ xuất nào đó đã phát hai phiếu thay vì một cho một người, mặc dù người này không hề đòi hỏi. Trong khi đó ở bộ phận khác người ta đang không biết làm thế nào để bổ sung vào chỗ thiếu hụt đó. Điều này rất quan trọng. Tất nhiên không nên quá ảo tưởng nhưng khả năng tương tự như vậy cũng cần phải được xem xét một cách kỹ lưỡng như những khả năng khác. Cũng cần phải tính đến rằng giờ này đã là giờ ăn sáng, ông chỉ huy đang đói và thêm vào đó rõ ràng là đang giận dữ. Người đã bị hỏi cung và bị đánh bất tỉnh đã làm hỏng chương trình của ông ta.

Tuy nhiên, chỉ một mình thái độ của ông ta thôi thì vẫn chưa đủ để rút ra những kết luận dứt khoát. Chẳng phải ông ta đã ban cho nó mặc dù chỉ là một cái liếc thôi hay sao ? Liệu ông ta biết gì về nó ? Đã bao giờ ông ta đọc hồ sơ điều tra chưa ?

Trong lúc Frank còn đang ngồi chờ trên chiếc ghế màu xám ở ngoài phòng đợi, trong phòng làm việc chắc hẳn phải có năm người bởi vì giờ đây còn lại ba. Ông chỉ huy ngồi sau chiếc bàn và hai người phụ tá, trong hai người này có một người rất trẻ, còn trẻ hơn cả Frank, ăn mặc rất luộm thuộm.

Hai người đứng, một người ngồi.

Frank lập tức móc tấm thẻ xanh của mình ra, đưa qua bàn. Từ nửa giờ qua nó luôn cầm sẵn tấm thẻ trong tay. Trong suốt cuộc hành trình dài đằng đẵng trên tàu điện nó luôn sờ vào trong túi của mình. Nếu Timo nói đúng thì cái ông đứng tuổi kia sẽ nhún vai, hoặc mỉa mai cười khẩy.

Thế nhưng ông ta đã cầm lấy, không thèm liếc xem, đặt ngay lên trên đống giấy tờ trước mặt ông ta. Trong lúc đó hai người kia tiến hành lục soát các túi của Frank một cách rất lịch sự nhưng cũng rất có phương pháp.

Họ không nói gì với nó, cũng chẳng hỏi một câu. Người thám tử đã giải nó về đây lúc nãy đang đứng cạnh cửa không có chút gì tỏ ra chú ý đến nó.

Người chỉ huy đứng tuổi chắc đang bận suy nghĩ về một chuyện gì đó riêng của mình hoặc đang xem xét những tài liệu khác không có liên quan gì đến Frank, bởi vì ông ta liếc nhìn những đồ vật được lôi ra từ túi nó, kể cả những tập tiền mà lúc này đã được đặt lên rìa bàn làm việc, một cách hết sức thờ ơ. Khi việc khám xét đã kết thúc ông ta ngẩng đầu lên tựa hồ như muốn hỏi : « Không còn gì nữa chứ ? ».

Người thám tử đứng gần cửa chợt nhớ ra một chi tiết nữa. Anh ta tiến lại bên bàn, đặt khẩu súng lên trên đống đồ vật.

— Tất cả đây phải không ?

Người đứng tuổi thở dài nhẹ nhõm rồi rút ra một bản mẫu dài. Đó là một bản khai đã in sẵn có khổ đặc biệt với những câu hỏi và những khoảng trống để điền.

— Frank Friedmaier ? — Ông ta hỏi một cách lơ đãng và ghi lại tên họ nó bằng một tuồng chữ rất đẹp.

Sau đó ông ta phải mất đến mười lăm phút để ghi vào một mục riêng tất cả những gì lôi ra được từ túi Frank, không chừa cả đến bao diêm và mẩu bút chì.

Người ta đã không thô bạo với nó. Chỉ đơn thuần vì người ta đã không thèm để ý đến nó. Nếu bây giờ nó lao ra cửa và co giò chạy trốn thì rất có thể chỉ có người gác cổng là kịp bắn vào nó, nhưng gã này rồi cũng bắn trượt thôi.

Phải chăng việc nó nghĩ rằng đây là một trò thử thách đã được cố ý sắp xếp lại là một chuyện nực cười ? Nếu thế thì những người chiếm đóng trao tấm thẻ xanh cho một người mà họ không biết, cho một người mà họ không tin để làm gì kia chứ ?

Sao họ không đánh đập nó như chàng trai nọ? Nhưng có thật là họ đã đánh anh ta không? Phô bày những trò như vậy trong một căn phòng mà ai cũng có thể vào được với mục đích gì?

Frank đã suy nghĩ về điều này suốt mười tám ngày ròng. Suy nghĩ nhiều là một điều đáng ngại. Nó đã có đủ thời gian để suy nghĩ về ngày lễ giáng sinh, về năm mới, về Minna, Annie, Beta. Tất cả bọn họ, kể cả Lotta chắc phải ngạc nhiên lắm nếu biết rằng nó đã phát hiện ra nhiều điều mới lạ về họ.

Chỉ có điều ở đây không tiện cho việc suy nghĩ lắm bởi mấy người láng giềng, mà ở đây bọn họ đầy rẫy chẳng khác nào như ở ngoài phố xanh. Đấy, đúng rồi, ông Holst. Đấy, đúng là ông Wimmer!... Điều khác nhau chỉ là ở đây bạn không nhìn thấy họ cho nên bạn sẽ khó tin cậy họ hơn ở bất kỳ một chỗ nào khác.

Ngay từ ngày đầu họ đã định móc nối với Frank nhưng nó đã đề phòng. Nó không tin ai hết. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ trở thành một người đa nghi nhất thế giới nầy. Mẹ nó mà có đến thăm nó — Nó sẽ nghi là bà ta được phái tới.

Những người láng giềng gõ lên tường, lên ống nước, lên ống lò sưởi. Hệ thống sưởi trung tâm không còn làm việc nữa nhưng các lò sưởi vẫn chưa bị gỡ đi.

Không nên quên rằng: Không phải nó đang ở trong một nhà tù chính cống. Nó đang ở trong một trường học, một trường trung học, và xét theo những gì Frank đã kịp nhìn thấy thì nó còn khang trang nữa là đằng khác.

Những người láng giềng đã lập tức gửi đến cho nó những thông báo gì đó. Để làm gì?

Chuyện xảy ra đã không làm cho Frank choáng váng đến độ không nhận ra cách bố trí các phòng giam ở đây như thế nào, để rồi từ đó có thể rút ra kết luận rằng ở đây nó là một tù nhân được ưu đãi.. Chẳng hạn như có bao nhiêu người đang bị nhốt trong buồng giam ở bên phải? Theo đánh giá của nó — ít nhất mười người. Xét theo cách nói — Khi người ta giải họ

đi ngoài hành lang, nó nghe được qua kẽ cửa những câu rời rạc — thì đây là những người xuất thân từ tầng lớp h[illegible] của thành thị và những người nông dân.

Nói tóm lại là những người mà báo chí gọi là [illegible] kẻ chống đối ngấm ngầm. Những kẻ chống đối thực sự và những kẻ chống đối ngầm. Hoặc là chống đối ngầm pha trộn với thực sự.

Không, họ sẽ không gài bẫy được nó.

Họ đã không đánh đập nó, lịch thiệp với nó. Họ đã khám xét nó nhưng vẫn giữ vẻ lịch sự. Quả là họ đã tịch thu tất cả — thuốc lá, ví, bật lửa, giấy tờ, cả vạt thắt lưng, cả giây giầy nữa. Trong lúc này người đàn ông có tuổi đang cặm cụi ghi chép vào bản khai, sau khi ghi xong ông ta đưa cho Frank tờ giấy đó và cây bút rồi chỉ vào chỗ đã chừa sẵn với một hàng những dấu chấm chấm đoạn nói một câu rất sôi :

— Hãy ký vào đây.

Frank đã ký không một chút đàn do, gần như máy móc. Nó không biết là nó đã ký cái gì. Có sai lầm không ? Có thể là ngược lại. Đó là điều chứng minh là nó đã không làm một điều gì để phải tự trách mình ?

Nó ký không phải vì nó ngán những trận đòn. Chỉ đơn thuần vì đó là một thủ tục bắt buộc, có nên bướng thì cũng chẳng ích lợi gì.

Về chuyện này nó đã ngẫm nghĩ nhiều lần và không thấy có gì phải ân hận. Còn nếu như có thì cũng chỉ tại vì nó đã mở mồm ra và nói :

— Tôi muốn là...

Nó đã không kịp nói hết câu. Người đàn ông có tuổi đã ra hiệu và người ta đã dẫn nó đi qua một cái sân lát gạch. Điều này được nó khẳng định như vào những lối đi đã được dọn sạch tuyết. Nó định nói gì cơ chứ ? Nó muốn gì ? Luật sư ư ? Chắc chắn là không. Nó không ngây thơ đến đó như vậy ? Đòi gặp mẹ ư ? Nhắc đến tên tuổi của vị tướng ư ? Thông báo cho Timo, Kramer, Resle -- thằng cha này đã gặp nó ở nhà hàng Tax. đã vẫy tay chào nó.

Thật là tuyệt rằng nó đã không nói dứt câu! Cần phải vứt bỏ những câu nói thừa

Nó hãy còn chưa biết rằng Tất cả những gì mà nó nhìn thấy ở xung quanh là quan trọng và ngày càng trở nên quan trọng hơn.

Chẳng hạn như bạn cho rằng: « Đây là một trường học » tập tức trong óc bạn hiện lên một hình tượng nhất định nào đó. Cũng có khi xảy ra trường hợp những chi tiết rất nhỏ nhặt lại giữ một vai trò rất quan trọng. Lúc bấy giờ bạn lại ân hận là đã không quan sát một cách tỉ mỉ.

Cái sân lớn giờ đây trông lại càng rộng hơn. Nó ngập tràn trong ánh nắng mặt trời. Một tòa nhà gạch mới cao ba tầng mọc lên ở ngay giữa sân mà hình như bên trong tòa nhà đó không có cầu thang, bởi vì bao quanh phía bên ngoài tòa nhà là những chiếc cầu thang bằng sắt, trông chẳng khác nào một chiếc tàu thủy với những dãy lan can tre, mà lần theo chúng có thể đi từ hạng vé này đến hạng vé khác.

Ở đây có tất cả mấy hạng? Điều này Frank không hề biết. Nó có cảm giác về một qui mô rất đồ sộ. Đầu sân bên kia là một tòa nhà khác trông giống như một hội trường hay một gian tập thể thao gì đó. Nó gợi cho Frank liên tưởng đến nhà máy thuốc da với các cửa sổ bằng kính cao bằng cả chiều cao của bức tường. Tiếp sau là một cái sân có mái che với những băng ghế màu đen, bàn học, và các loại học cụ khác được xếp chồng chất cao đến tận mái.

Mười tám ngày qua Frank luôn nhìn thấy một góc của cái sân đó.

Các cửa sổ đều có chấn song sắt, nhưng dù thế nào thì đây cũng không phải là một nhà tù thực thụ. Có thể nói ở đây hầu như không nhìn thấy lính gác. Khi đi ngang qua sân Frank chỉ nhìn thấy vẻn vẹn hai người lính mang súng tiểu liên.

Ban đêm quang cảnh gây nhiều ấn tượng hơn khi các lối ra vào đều được chiếu sáng bằng đèn pha.

Trên các cửa sổ không có gắn cánh cửa chớp nên cái chói chang của ánh sáng đã làm cho người ta không thể nào chợp mắt được, và nhiều lúc phải giật mình thức giấc.

Tất nhiên một khi những người lính canh không làm quần mắt bạn thì có nghĩa là ở đâu đó trên mái nhà, nơi mà từ đó ánh đèn pha được quét xuống, phải có một chòi canh với những khẩu súng máy và súng phóng lựu.

Không phải vô cớ mà cứ vào những giờ nhất định trên cầu thang, cái mà chắc chắn chỉ để leo lên trên đó lại vang lên những tiếng chân bước.

Dù thế nào đi chăng nữa, vì lý do này hay lý do khác họ cũng đã cư xử với nó khác với những tù nhân bình thường khác ở đây. Nó đã không lầm khi nhận thấy vẻ lịch thiệp, dù có lạnh nhạt thì vẫn là sự lịch thiệp của người đàn ông đứng tuổi đeo kính đối với nó.

Trong buồng giam bên phải, có ít nhất mười người, đôi khi còn hơn thế nữa. Không thể biết chắc được : tù nhân luôn luôn bị thay đổi. Bên trái có ba, cũng có thể là bốn người. Trong số đó có một người bị bệnh hay bị điên gì đó.

Căn phòng nơi Frank đang ở không phải là một buồng giam thực thụ mà là một lớp học. Nó đã được dùng để làm gì khi trước kia ở đây vẫn còn là trường học ? Có lẽ nó được dành cho những giờ học không bắt buộc, mà chỉ có một số ít học viên đã mãn khóa đến dự. Cho một lớp học thì nó hơi chật, cho một buồng giam mà lại là một buồng giam cá nhân thì nó lại quá rộng. Điều này làm Frank lúng túng. Nó cảm thấy trống trải. Ngay chiếc giường cũng trở nên bé tí tẹo. Đó là một chiếc giường quân đội không có lưới nhún. Người ta đã thay thế nó bằng một tấm ván. Họ không cho đệm. Nó chỉ được phát một tấm mền thô màu xám nồng nặc mùi thuốc tẩy uế.

Điều này còn đáng tởm hơn là nếu như nó bốc ra mùi mồ hôi, còn đáng tởm hơn nếu như nó bốc lên mùi hơi người, vì mùi hôi của các chất tẩy uế khiến người ta phải nghĩ về những xác chết. Chiếc mền chỉ được tẩy uế sau khi nó đã dùng cho người chết, mà ở trong căn buồng này chắc đã có nhiều người chết.

Có một số dòng chữ được rạch lên rất nắn nót. Ở một vài chỗ còn nhìn thấy rất rõ hình lá cờ đã bị xóa đi gần hết, hoặc hình trái tim với những chữ cái đầu nằm phía bên dưới, giống như trên các thân cây ở ngoại ô thành phố. Nhiều nhất vẫn là những đường gạch dọc biểu thị số ngày, và những gạch ngang biểu thị tuần lễ.

Phải vất vả lắm Frank mới tìm được một chỗ sạch cho những gạch dấu của mình, chẳng bao lâu nữa nó sẽ gạch đến cái gạch ngang thứ ba.

Nó không đáp lại những tiếng gõ, thậm chí cũng không thử tìm hiểu xem người ta định chuyền thông báo gì đến cho nó.

Về ban ngày, thỉnh thoảng lại có một người lính gác đi tới đi lui, mắt dán chặt vào lớp kính dọc theo hành lang. Về đêm không nghe thấy tiếng chân đi nữa. Lúc này họ phó thác cho những ngọn đèn pha.

Khi trời vừa tối, lúc này trời rất mau tối, sự hỗn loạn thật sự bắt đầu. Mấy bức tường, mấy đường ống đều rung hết lên.

Frank không hiểu một tí nào về những tiếng gõ đó, mặc dù để hiểu được chúng chỉ cần một sự cố gắng nhỏ cộng thêm một chút kiên nhẫn. Cái này giống như những chữ cái moóc đã được đơn giản đi.

Chuyện này không làm cho nó quan tâm, chỉ có vậy thôi. Nó sống một mình và như thế càng tốt.

Người ta đã chiếu cố đến nó, cho nó ở một mình thì điều này chắc phải mang một ý nghĩa nhất định nào đó, và nếu như điều này có nghĩa là : trường hợp của nó là một trường hợp đặc biệt nghiêm trọng — nó có đủ kinh nghiệm để đoán ra điều đó — thì đành phải chấp nhận vậy.

Các tù nhân ở buồng giam bên phải, nơi mà thường xuyên phải bổ sung thêm các tù nhân mới, bị đưa đi bắn nếu không phải là mỗi ngày, thì cũng là mấy hận trong một tuần. Buồng giam này nhốt đủ các hạng người, đến độ có thể nghi rằng họ lôi phạm nhân từ buồng giam này ra một cách hú họa như người ta thò tay vào bắt cá trong rọ.

Công việc này được tiến hành vào trước giờ bình minh xuất hiện. Không hiểu trong buồng giam lúc đó các tù nhân có chợp mắt được không. Thường thường vào lúc nửa đêm ở bên đó có một người khóc nấc lên hoặc la hét. Có lẽ đó là một người còn trẻ.

Sau đó có hai người lính tiến vào sân. Bao giờ cũng chỉ hai người. Tiếng chân của họ vang trên cầu thang sắt, tiếp sau đó là trên hành lang. Những ngày đầu, cứ mỗi lần như vậy Frank lại tự hỏi phải chăng đã đến lượt mình. Bây giờ thì nó chẳng thèm chớp mắt. Tiếng chân dừng lại ở lớp học bên cạnh. Rất có thể trong số những người bị giam bên đó, có những người trước kia đã từng học trong lớp đó.

Tất cả bọn họ cùng cất tiếng hát một bài hát yêu nước. Sau đó, trong ánh sáng lờ mờ của cái giờ trước lúc bình minh xuất hiện nó nhìn thấy những hình bóng mờ ảo của những người lính, và đi phía trước họ là những người tử tội.

Nếu như người ta đã cố tình dàn xếp như vậy thì phải thừa nhận rằng sự tính toán thật là đúng đắn. Thời gian đã được chọn rất khéo, đến nỗi chưa một lần nào Frank có thể nhận mặt được một người nào cả. Tất cả chỉ là những cái bóng. Họ đi chắp tay sau lưng, không mặc áo choàng, không đội mũ, mặc dù trời đang lạnh. Cổ áo vét bao giờ cũng dựng lên

Có lẽ người ta đã dẫn họ qua cái phòng giấy cuối cùng vì có một lúc không lâu xung quanh lại trở nên im lặng. Đến khi tiếng bước chân lại vang lên ở ngoài sân thì trời đã rạng
Mọi việc diễn ra ở gần cái sân có mái che. Frank có thể [illegible] tường tận từng chi tiết nếu như cửa sổ của nó ở gần thêm hai ba mét nữa, thế nhưng bao giờ nó cũng chỉ nhìn thấy lưng của người sĩ quan chỉ huy tốp lính hành quyết.

Nó lại ngủ. Người ta đã không quấy rầy nó. Nhưng còn ở các buồng giam khác như thế nào — nó không biết. Chắc là ngược lại, ở bên đấy từ sớm tinh mơ đã lục đục rồi. Riêng nó thì người ta đã để yên cho đến tận giờ phát bữa ăn sáng. Cà phê pha từ quả sồi không có đường, một mẩu bánh mỳ ướt nhẹp

Con bò cái Betta chắc là khoái chí lắm! Nhưng Frank đã quen rồi. Nó uống thứ nước nhạt nhẽo này cho đến giọt cuối cùng, ăn không chừa lại một mẩu vụn nào. Nó không cho phép người ta đánh gục nó. Ngay từ ngày đầu tiên nó đã sắp sẵn kế hoạch của mình.

Nó chỉ cho phép mình nghĩ về chuyện này hay chuyện khác vào những thời điểm mà nó đã ấn định riêng. Trong đầu nó là cả một thời khóa biểu và để duy trì được thời khóa biểu này quả là một chuyện hết sức khó khăn. Các ý nghĩ không chịu sắp xếp theo một trật tự có chỉ huy, nó thường chăm chú nhìn vào một chấm đen nằm rất cao trên vách tường, nơi mà trước đây khi trường học còn tồn tại, phải là nơi treo cây thánh giá.

« Betta là một đứa ngu xuẩn, một con đĩ, nhưng không phải là cô ta... ».

Vả lại lúc này không phải là lúc nghĩ đến cô ta, và nói chung không phải là thời gian để nghĩ về cái phố xanh ấy. Frank lại quay về với những lập luận của nó mà nó vừa mới cắt ngang.

Thỉnh thoảng Missi và ông Holst cũng xen vào dòng suy nghĩ của nó. Frank hình dung thấy chẳng hạn như Missi đã cầm chiếc túi xách tay có chiếc chìa khóa lên như thế nào mặc dù trên thực tế nó không hề biết cô ta có nhặt túi lên hay không, thậm chí có nhìn thấy chiếc túi xách hay không nữa. Chuyện này chẳng có nghĩa lý gì. Những nguyên tắc mà Frank đã đề ra không cho phép nó nghĩ về chuyện đó. Riêng đối với ông Holst, theo suy nghĩ của nó, nó đã trở thành kẻ thù số một. Chính ông ta là người thường xuất hiện trước mặt Frank nhất, với cái lon sắt tây trong tay, với đôi ủng da màu xám, với chiếc áo bành tô quái gở của mình. Nhưng điều đặc biệt thú vị là Frank không thể nào hình dung được khuôn mặt của ông ta. Những đường nét của khuôn mặt đó hòa lẫn vào nhau thành một mớ hỗn độn. Nói chính xác hơn, thành một gương mặt chung chung nào đó.

Gương mặt của cái gì? Nếu buông lỏng mình, Frank sẽ nghĩ về ông Holst hàng giờ liền — nói một cách khác là rất lâu, bởi vì ở đây không có gì để xác định thời gian cả, và nếu giả như

có phải làm việc đó thì chắc Frank phải dùng nhịp mạch của mình để xác định.

Phải gọi ánh mắt mà họ đã trao đổi với nhau khi ông Holst đứng bên cửa sổ, còn Frank thì đang chờ tàu điện là gì?

Không có tên gọi nào để đặt cho nó cả.

Bởi thế không thể mô tả gương mặt của ông Holst chỉ bằng một từ ngữ được. Đó là sự bí ẩn, là câu đố. Ở vào hoàn cảnh của Frank không ai có quyền cho phép mình vắt óc suy nghĩ trước những câu đố, ngay cả khi nếu như điều này, trong thời điểm đó có lợi cho họ.

Nó cần phải quay về với những câu hỏi mà nó đã tự đặt ra. Phải tỉnh táo, lạnh lùng, và không được để mình rớt xuống tầm suy xét tầm thường của những tù nhân khác.

Chuyện là như vậy, như vậy đấy.

Xảy ra sự kiện này.

Có ai đó, ai đó có thể hành động theo cách đó.

Không được bỏ qua một điều gì [illegible] một người nào, hay một tình tiết gì.

Cổ áo dựng lên, người khoác áo bành tô, đầu đội mũ, Frank ngồi như vậy cả ngày trên mép giường. Mỗi ngày người ta đem bô của nó đi đổ một lần. Một cái bô không có nắp đậy.

Tại sao không phải tự nó phải đem bô đi đổ mà là một tù nhân khác? Tại sao người ta không cho nó đi dạo trong khi ít nhất cũng có hai người tù nhân ở buồng giam sát cạnh [illegible] phía bên trái được phép?

Nó không hề có hứng thú đi dạo vòng quanh sân cùng với họ. Nó không nhìn thấy họ mà chỉ nghe tiếng họ nói. Nó không thiết gì hết và cũng chẳng phàn nàn về một điều gì. Nó không có ý định khêu gợi lòng trắc ẩn của đám lính canh mà hầu như ngày nào cũng đổi phiên. Nó không van vỉ để được họ bố thí cho một điếu thuốc hay chỉ đủ một mẩu thuốc vừa đủ kéo một hơi.

Chuyện là vậy, là vậy.

Trước đây đã có một người, đó chính là nó, Frank.

Sau đó xảy ra chuyện này, rồi chuyện nọ.

Tất cả những người quen biết của nó ở cái phố xanh ra, Kramer, Timo, ông Holst, cô Missi. bố già Kamp, ông già Wimmer, cũng như những người khác kể cả người thanh niên chơi đàn vĩ cầm, Karl Adler, người thanh niên tóc vàng sống trên tầng ba, kể cả Resl, kể cả Krapeskĩ, nó không có quyền bỏ sót một ai, Frank không có giấy cũng chẳng có bút chì, nhưng nó ghi nhớ một cách tường tận trong óc bản danh sách này. Nó ghi lại bằng trí nhớ của nó tất cả những gì cần thiết dù là nhỏ nhặt nhất.

Trước đây đã tồn tại một Frank...

Không, ông Holst, cho dù gương mặt của ông ta có thể nào đi chăng nữa, hay nói cho đúng hơn là sự biểu hiện trên gương mặt của ông ta có gì đi chăng nữa, thì nó cũng khẽ gạt bỏ ông ta ra khỏi các câu hỏi mà nó đã đặt ra cho mình.

Missi có lẽ đã bình phục.

Mà cũng có thể đã chết rồi chăng?

Điều quan trọng nhất vẫn là : Phải nhớ cho được bản danh sách. Suy ngẫm. Không bỏ qua một điều gì. Không được nhìn nhận sự vật quan trọng hơn giá trị thực tế của nó.

Trước đây đã tồn tại một Frank, con trai của Lotta... Cái tên đã gợi cho nó nhớ đến kinh thánh. Nó bắt giác mỉm cười một cách chua chát bởi vì việc này giống như một trò chơi chữ, mà nó ngồi ở đây không phải để chơi chữ.

Hơn nữa người ta đã đưa nó đến đây, nơi mà trước kia đã là một trường học chứ không phải là một nhà tù thực thụ. Điều này chắc phải mang một ý nghĩa nào đó.

5

Hôm nay là ngày thứ mười chín.

Người ta đã giam nó vào trong một trường học chứ không phải là nhà tù.

Dòng suy nghĩ của ngày hôm qua tự động nối lại trong óc nó. Việc này tựa như một bài thể dục, rất dễ tập. Cuối cùng sự bắt nối cũng sẽ được tiến hành một cách vô thức còn tiếp sau đó cả guồng máy sẽ bắt đầu hoạt động như một chiếc đồng hồ. Dù bạn có làm thế này hay thế khác, dù bạn có thực hiện những cử động nhất định ở vào một thời điểm nhất định, khi nhìn lại bạn sẽ thấy luồng suy nghĩ vẫn hướng theo một hướng nhất định của mình.

Được học hỏi trong một trường học thì chẳng có gì đáng hồ thẹn, và nếu như trên thực tế có sự phân chia ra thành các bộ phận riêng biệt, theo như lời Timo, thì bộ phận mà hiện đang giam giữ nó phải là một trong những bộ phận hệ trọng nhất. Vì ở đây hầu như ngày nào họ cũng mang tù nhân ra bắn. Nhưng điều làm cho Frank lo ngại nhiều nhất lại chính là chuyện họ đã cố tình chẳng đếm xỉa gì đến nó, hay ít ra thì cũng đã làm bộ như vậy.

Họ đã không hề hỏi cung nó và chắc sẽ chẳng thèm hỏi. Họ đã không rình rập nó nếu không thế thì nó đã phát hiện ra. Họ bỏ mặc nó một mình. Chẳng có ai quan tâm đến chuyện là đã mười chín ngày rồi mà nó không được thay chăn gối. Không được rửa ráy một lần nào cho ra hồn — nước phát rất hạn chế.

Nó không bực dọc. Nó bàng quan với tất cả những gì mà nó không xem như một sự khinh miệt đối với bản thân nó. Nó không được cạo râu. Ở lũ bạn cùng lứa tuổi như nó bộ râu giờ này mới bắt đầu phát triển. Riêng nó trước đây vì nghịch ngợm nó đã bắt đầu cạo râu từ hồi còn rất trẻ. Trước khi bị bắt ngày nào nó cũng cạo râu. Giờ đây râu của nó đã ra dài cỡ một phân, lúc đầu mọc vào còn thấy rám, bây giờ đã thấy mềm hơn.

Trong thành phố có một nhà tù chính qui mà chắc những người chiếm đóng cũng đang sử dụng và hiện thời ở đó đã chật ních người. Vả lại không phải bao giờ họ cũng đưa vào đấy những tù nhân quan trọng nhất.

Không ai có thể khẳng định là người ta đang đóng trò với nó. Tự nó, nó hiểu rằng: Đám lính canh sở dĩ không trò chuyện gì với nó chẳng qua là vì họ không biết tiếng. Nhưng sao những tù nhân vẫn thường đem nước và đồ bô cho nó lại cũng lảng tránh. Họ là những tù nhân lao công nên được phép đi lại khắp tòa nhà. Nhiều người trong số họ râu cạo nhẵn nhụi, tóc cắt ngắn. Điều đó có nghĩa là trong cái trường học này có một người chuyên môn hớt tóc. Chỉ có điều khác với mọi người, Frank không được đưa đến chỗ người thợ ấy. Liệu điều đó có phải người ta đã quên nó đi không? Hay đặt một giả thiết khác có phần sáng suốt hơn là người ta đang cố tình cách ly nó với thế giới bên ngoài?

Trong nguồn gốc của sự việc đã xảy ra phải có sự tố giác của một người nào đó, hoặc là một việc gì đó tương tự như vậy. Frank điểm lại các tên tuổi, các khả năng cũng như những công việc và hành động của từng người một. Từ ngày đầu đến giờ Frank vẫn cảm thấy ngượng nhgịu mỗi khi phải sử dụng bô: với cái cửa sổ rộng như vậy thì từ cầu thang nằm ở phía bên ngoài sẽ nhìn thấy tất cả. Thế nhưng nó đã thôi cảm thấy xấu hổ về râu tóc bù xù của nó, về sự dơ dáy của chăn gối, về bộ quần áo nhàu nát — ngay từ ngày đầu nó đã đi nằm mà chẳng buồn cởi quần áo.

Vào lúc chín giờ sáng người ta đưa đám tù nhân đi dạo. Buổi đi dạo được tổ chức sớm như vậy có lẽ cốt để cho tù nhân sẽ bị lạnh cóng đi: có rất nhiều người trong số họ không có áo choàng.

Tại sao không dời giờ đi dạo lại cho đến mười một, mười hai giờ, khi mặt trời đã kịp sưởi ấm không khí?

Nói chung chuyện này chẳng dính dáng gì đến nó — người ta đâu có cho nó đi dạo. Nếu có đưa nó đi dạo chăng nữa, cũng chỉ làm cho nó lỡ mất cơ hội được thưởng thức một cảnh tượng sẽ diễn ra sau đó một chút ở bên ngoài cửa sổ.

Từ chín giờ sáng trở đi cả guồng máy bắt đầu chuyển động. Các ý nghĩ cũng giống như những bánh xe răng rít lên ken két, từ từ chuyển động lần lượt hết cái này đến cái khác. Sau đó lại đến sự chờ đợi.

Tất nhiên đó chỉ là những chuyện vụn vặt hoàn toàn vô nghĩa. Chuyện đó đã không thể xảy ra được nếu như Frank bị giam vào một nhà tù chính qui. Ở đấy người ta loại bỏ một cách nghiêm ngặt mọi sự liên hệ với thế giới bên ngoài, cho dù mối liên hệ đó chỉ mang tính chất gián tiếp. Ở đây người ta đã không lường được đến chuyện chiếc cửa sổ, không nghĩ ra biện pháp để ngăn chặn và đó chính là sai lầm nghiêm trọng nhất của họ. Chiếc cửa sổ đã đóng một vai trò hết sức quan trọng.

Có lẽ nằm ở phía sau dãy nhà hội trường hay thể thao gì đó, ở phía bên kia sân là một khoảng đất trống. Trên cái khoảng trống đó có thể là một đường phố mà cũng có thể là một dãy nhà thấp thường gặp trong khu này, dành cho một hộ gia đình. Cách đó rất xa nhìn thấy rõ mặt sau của một ngôi nhà có ít nhất là bốn tầng, hiện lên trên nền trời. Hẳn hết các tầng của ngôi nhà ấy đã bị che khuất bởi gian hội trường. Mái nhà của gian hội trường có một chỗ nghiêng vát xuống, và ngay trên chỗ vát xuống đó có thể nhìn thấy một chiếc cửa sổ duy nhất có lẽ ở tầng bốn của tòa nhà đó. Loại tầng này thường là nơi cư ngụ của đám người thuê nhà nghèo nàn.

Mỗi buổi sáng vào khoảng chín giờ rưỡi có một người phụ nữ tóc sáng, mặc một chiếc áo khoác dùng trong nhà giống như của Lotta, mở cửa sổ đó ra và bắt đầu giũ chăn, thảm.

Xa như vậy nên không thể nhận rõ những đường nét trên gương mặt của người phụ nữ, nhưng xét theo những cử chỉ dứt khoát và nhanh nhẹn của con người đó Frank kết luận rằng cô ta hãy còn trẻ. Mặc dù hiện giờ đang là mùa đông nhưng người phụ nữ vẫn để cửa sổ mở như vậy một hồi rất lâu. Bản thân cô ta thì đi tới, đi lui trong căn phòng, rõ ràng là cô đang mải lo công việc bếp núc hoặc đang chăm sóc cho đứa con nhỏ. Chắc hẳn cô ta phải có một đứa con nhỏ vì hầu như ngày nào cô ta cũng mang quần áo ra phơi trên một sợi dây chăng phía sau cửa sổ, những bộ quần áo này đều rất nhỏ.

Làm sao biết được ! Rất có thể cô ta vừa làm, vừa hát. Hẳn là cô ta đang rất hạnh phúc. Frank đang nghĩ về cô ta

theo sự mường tượng đó. Khi đóng cửa sổ lại cô ta sẽ đắm chìm trong bầu không khí yên ấm gia đình đang mỗi lúc dâng trần trong khắp căn phòng.

Hôm nay, vào cái ngày thứ mười chín này Frank đã bị người ta quấy rầy đúng vào lúc chín giờ mười lăm, trước lúc mà người con gái sẽ xuất hiện bên cửa sổ, và điều này đã khiến cho nó bực dọc. Ngay từ ngày đầu tiên khi đến đây nó đã biết trước rằng rồi người ta sẽ đến tìm nó. Nhưng đến khi rút cuộc có người đến tìm thì nó lại cảm thấy bực dọc. Chỉ vì người ta đã đến quấy rầy nó sớm mất mười lăm phút.

Người mặc thường phục đến tìm nó đi cùng với một người lính. Họ dừng lại ở ngoài hành lang trước cửa phòng. Anh ta có bộ ria mép màu vàng hoe, và có vẻ ngoài của một viên giám thị trông coi trường trung học. Ngay lập tức Frank nhận ra anh ta là một trong những người đã tra tấn chàng thanh niên nọ, vào cái hôm mà người ta đã đưa Frank đến đây và nó đã ngồi đợi ở ngoài phòng đợi. Họ là những người vì nhiệm vụ mà phải dùng vũ lực, họ đánh đập đến nơi đến chốn, nhưng không hề biểu lộ sự hằn học, chẳng khác nào những viên chức làm việc ở một cơ quan khác đang ngồi cộng các con số.

Có phải người ta đang dẫn Frank xuống dưới nhà để tra khảo? Cả người mặc thường phục lẫn người lính không ai thèm hạ cố dù chỉ để liếc nhìn vào buồng giam. Họ không nói một lời nào, chỉ đưa dấu ra hiệu — ra đi! Người mặc thường phục đi trước, theo sau là người lính, Frank thậm chí đã không nghĩ đến chuyện liếc nhìn vào những lớp học ở kế bên dù chỉ là một thoáng, điều mà nó đã dự tính từ bao lâu nay. Hơn nữa giờ này là giờ các tù nhân đều đang đi dạo ở ngoài sân. Nó sẽ nhìn thấy họ lúc đi dọc theo hành lang và bước xuống chiếc cầu thang bố trí phía bên ngoài tòa nhà.

Thế nhưng Frank cũng hoàn toàn quên mất việc quan sát họ. Sau này nó chỉ còn nhớ lại là có một cái gì đó trông giống như một con rắn đen khổng lồ. Họ đi nối đuôi nhau người này cách người kia khoảng một mét, tạo nên một hình bầu dục gần như khép kín với một vài chỗ bị méo.

Cứ cho là họ sẽ tra tấn nó, nhưng điều đó có nghĩa là gì? Rằng quả thực có một sự lầm lẫn đã xảy ra, rằng người ta đã nghi oan cho nó vào một việc mà nó không hề làm — chuyện về bà lão Wilmotch thì những người chiếm đóng nhổ toẹt vào. Còn chuyện về anh chàng hạ sĩ kia thì thật lạ lùng bởi vì Frank đã hoàn toàn quên nó đi từ lâu rồi. Đối với nó chuyện đó chỉ là một chuyện nhỏ nhặt đến độ nó không hề cảm thấy mình có lỗi.

Họ tiến về, nói đúng hơn, người ta dẫn nó đến ngôi nhà nhỏ nơi đã tiếp đón nó vào ngày đầu tiên. Nó lại bước lên chính những bậc thềm đó. Lần này thì nó không phải chờ đợi, người ta đưa ngay nó vào phòng làm việc của người chỉ huy đã đứng tuổi mà lúc này vẫn ngồi nguyên chỗ cũ. Frank nhìn quanh khắp phòng và nó đã nhận ra mẹ mình.

Phản ứng đầu tiên là nó nhíu mày lại, nhưng trước khi nhìn thẳng vào Lotta và bắt chuyện với bà nó chờ mệnh lệnh của người đàn ông đứng tuổi. Cũng như mọi khi, ông ta thờ ơ trước tất cả mọi chuyện ở xung quanh, chăm chú viết một cái gì đó bằng một tuồng chữ rất nhỏ. Người mở miệng đầu tiên chính là Lotta. Lúc đầu giọng của bà chưa lấy được âm điệu bình thường nên nó vang lên rè rè tựa hồ như vọng đến từ hang vắng.

— Frank con thấy đấy. Mẹ được phép đến thăm và mang đồ đến cho con. Mẹ đã không biết là con đang ở đâu.

Những từ cuối cùng mẹ như buộc lòng thốt ra chứ không phải nói bình thường. Chắc họ đã căn dặn mẹ rất kỹ lưỡng. Chỉ được phép nói một số cái, còn số khác thì không.

Nhưng tại sao nó lại giữ một vẻ mặt như thế là nó đang giận mẹ cơ chứ? Quả thật là nó không biết phải nên đối xử như thế nào nữa. Nó không tin tưởng bà. Bà ta như từ một thế giới khác đến. Một người rất giống bà. Giống một cách kinh khủng! Nó nhận ra mùi phấn thoa mặt của mẹ mà mẹ vẫn thường dùng mỗi khi đi chơi vào thành phố. Trên đầu mẹ đội một chiếc mũ trắng có khăn voan rủ xuống che ngang mặt. Lotta đội chiếc mũ này một phần là để làm dáng, nhưng mặt khác là để che đi những nếp nhăn ở nơi khóe mắt mà bà vẫn thường gọi đùa là « vỏ hành ».

Bao giờ mẹ cũng ngồi hàng tiếng đồng hồ bên chiếc gương đặt trong phòng khách. Frank mường tượng thấy cảnh mẹ đang xỏ đôi găng tay bằng lụa của mình như thế nào, sửa lại những lọn tóc xõa xuống từ dưới chiếc mũ ra sao.

— Mẹ không được ở đây lâu đâu.

Sao không nói trắng ra là thời gian gặp mặt bị giới hạn?

— Mẹ thấy rằng con vẫn khỏe. Nếu con biết được là mẹ đã mừng như thế nào khi thấy con vẫn khỏe!

Chỗ này phải hiểu là: «thấy con vẫn còn sống!»

Bà ấy tưởng nó đã chết rồi.

— Mẹ được thông báo lúc nào?

Khẽ liếc nhìn người đàn ông đứng tuổi bà đáp:

— Hôm qua.

— Ai báo?

Bỏ ngoài tai câu hỏi đó, bà ta làm ra vẻ sốt sắng thốt lên:

— Con nên biết là mẹ được phép đem vào cho con vài thứ lặt vặt! Chủ yếu là quần áo. Bây giờ thì con đã có quần áo sạch để thay đổi rồi. Frank đáng thương của mẹ ạ.

Nó không ngờ rằng việc này đã không làm cho nó vui lên được bao nhiêu. Một tháng trước đây thì chuyện này có lẽ đã mang đến cho nó niềm vui to lớn nhất trên đời rồi. Cậu con trai đã làm cho Lotta ngỡ ngàng. Ngỡ ngàng bởi bề ngoài của nó: Áo quần nhàu nát, cổ áo bành tô dựng ngược, áo sơ mi cáu ghét và không có cà vạt, tóc tai bù xù, bộ râu của mười chín ngày không cạo, giầy không có dây. Bà thương hại cho nó. Điều đó rất dễ nhận thấy. Thế nhưng Frank chẳng cần ai thương xót, đặc biệt đối với Lotta thì đã từ lâu rồi. Son phấn và chiếc mũ có tấm voan che mặt của bà chỉ làm cho nó cảm thấy khó chịu. Không lẽ ông chỉ huy đứng tuổi kia đã xiêu lòng trước người đàn bà này? Hay bà ta đã đưa trước một khoản tạm ứng rồi? Dù sao thì bà cũng đã mặc đẹp hơn những ngày thường.

— Mẹ xếp tất cả vào một va li mà họ sẽ đưa cho con sau.

Nó đưa mắt nhìn chiếc va li đang để bên cạnh tường. Frank nhận ngay ra chiếc va li đó.

— Điều chủ yếu là con chó có nản lòng.

Nó làm thế nào có thể nản lòng hơn được nữa cơ chứ?

— Họ rất chiếu cố đến mẹ, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp thôi con ạ.

— Cái gì sẽ tốt đẹp cơ chứ?

Nó đã trở nên nghiệt ngã và có phần thô lỗ — Nó rất giận mình về chuyện này nhưng không biết làm gì khác được.

— Mẹ đã quyết định từ bỏ công việc của mình. Trong tay Lotta là chiếc khăn mùi xoa đã được vo tròn lại thành cục. Bà ta sắp sửa khóc.

— Ông Hamling đã khuyên mẹ nên làm như vậy. Đáng tiếc là con đã không tin cậy ông ấy. Ông ta đã làm những gì mà ông ta có thể.

— Minna còn ở với mẹ không ?

— Cô ta không muốn bỏ mẹ ở lại một mình. Cô ấy gửi đến cho con nhiều lời thăm hỏi. Nếu như mẹ thuê được nhà khác, mẹ và cô ta sẽ dọn đi. Chỉ có điều hiện thời chuyện đó gần như không thể thực hiện được.

Frank không rời ánh mắt khỏi bà, mà lúc này đã trở nên tàn nhẫn và gần như hung dữ.

— Mẹ sẽ dọn đi à ?

— Con cũng biết đấy, người ta là như thế. Từ bữa không có con ở nhà đến nay, mọi việc trong nhà trở nên tệ hơn.

Nó hỏi một cách khô khan :

— Missi chết rồi phải không ?

— Ồ không đâu ! Sao con lại nghĩ vậy !

Lotta nhìn vào chiếc đồng hồ vàng đeo trên tay. Thời gian đối với bà vẫn còn mang một ý nghĩa nào đó. Bà ta biết rõ là bà còn có bao nhiêu phút nữa.

— Cô ta có ra phố không ?

— Không. Cô ta... con hiểu không Frank, mẹ không được rành lắm là chuyện gì đã xảy ra với cô ấy. Mẹ nghĩ là cô đã bị

một cơn sốc khủng khiếp nên phải khó khăn lắm mới bình phục được.

— Cô ta bị làm sao ?

— Mẹ không biết. Mẹ cũng không nhìn thấy cô ta. Không ai nhìn thấy cô ta cả, ngoại trừ người bố và ông già Wimmer. Họ nói cô ta bị rối loạn thần kinh.

— Ông Holst vẫn lái tàu điện chứ ?

— Không. Ông ấy làm việc ở nhà.

— Làm gì cơ ?

— Mẹ cũng không biết nữa. Hình như làm người đưa thư gì đó. Mà chuyện này cũng do ông Hamling nói lại cho mẹ.

— Ông ta cũng hay ghé chỗ họ à ?

Trước kia ông cảnh sát trưởng chỉ biết ông Holst qua nghe chuyện.

— Ông ta có ghé họ vài lần.

— Để làm gì ?

— Ôi Frank, con làm sao thế ? Cứ như thế con chẳng biết gì về ngôi nhà của chúng ta, mẹ thì chẳng gặp ai cả. Annie đã đi rồi. Hình như cô ta đến với... (chỗ này không nên để cho những người chiếm đóng nghe được). Nếu như Minna cũng lại bỏ mẹ đi, thì mẹ chẳng còn biết chuyện gì sẽ xảy đến với mẹ nữa.

— Mẹ có gặp bọn bạn của con không ?

— Chưa gặp lần nào.

Lotta chẳng còn hiểu ra sao nữa và bà cảm thấy thất vọng. Rõ ràng là bà đã đến thăm nó với một tâm trạng vui vẻ như người ta vẫn thường vào thăm người ốm ở bệnh viện, mang theo cho nó nào nho, nào táo. Vậy mà cậu con trai dường như không thấy được ý định tốt đẹp của bà—chuyện này thì đã rõ ràng rồi—lại còn giận dữ với bà như thể bà đã có lỗi trong những chuyện xảy đến với nó.

Frank chỉ vào cái túi nằm trên ghế, bên cạnh Lotta và hỏi.

— Cái gì thế ?

— Những thứ vớ vẩn thôi. Những thứ lấy ra từ vali vì mẹ không được phép để chúng lại cho con.

— Con không muốn là mẹ sẽ dời nhà đi chỗ khác. Bà thở dài một cách nhẫn nại. Không lẽ nó không hiểu rằng bà không thể nói hết những gì mà bà muốn nói hay sao ? Dĩ nhiên là nó hiểu. Chỉ có điều nó chẳng thèm đếm xỉa gì đến chuyện đó. Hàng xóm không để yên cho bà sống ư ? Thế thì đã sao ? Nó cấm bà không được dời nhà cho chấm hết ở đó. Ai sẽ là người phải quyết định—bà hay là nó ? Lúc này ai quan trọng hơn ?

— Ông Holat có nói chuyện với mẹ không ?

— Trực tiếp thì không.

— Thế nhắn qua ông Hamling ?

— Cũng không. Nhưng sao con lại quan tâm đến chuyện ấy, Frank ? Về phía họ mọi việc đều yên ổn cả. Không có gì làm cho con phải lo ngại đâu... Nhưng thời gian sắp hết rồi. Nếu chúng ta muốn gặp lại nhau thì không nên kéo dài lần thăm viếng đâu. Mẹ thật hạnh phúc nếu như được hôn một cái, nhưng tốt hơn là không nên vì họ có thể cho rằng mẹ đã nói thầm vào tai con điều gì, hay chuyển cho con cái gì đó.

Còn nó, nó cũng chẳng thích thú gì khi phải hôn nhau với bà. Bà đã đến văn phòng trước khi họ dẫn nó đến một lúc. Người ta đã kịp lục soát chiếc va li trước khi nó tới.

— Chúc con khỏe. Hãy giữ mình và điều quan trọng nhất là đừng lo lắng gì cả.

— Con chẳng có gì để lo lắng.

— Con thật là tuyệt diệu !

Bà ta cũng mong cho chóng kết thúc cuộc gặp gỡ. Bây giờ bà ta sẽ đi ra khỏi hàng rào, chờ tàu điện và trên suốt quãng đường đi về sẽ khóc như mưa.

— Tạm biệt con nhé, Frank !

— Tạm biệt mẹ !

— Con hãy giữ mình cho cẩn thận nhé !

Nhất định, nhất định thế! Nó cũng không có ý định tự sa ngã.

Ông chỉ huy đứng tuổi ngước mắt lần lượt nhìn từ Lotta sang Frank, sau đó ông ta chỉ cho nó chiếc va li. Một người mặc thường phục dẫn Lotta đi qua sân, từ đấy vọng lại tiếng chân bước xa dần của bà. Đó là tiếng gõ của đôi giày cao gót trên lớp tuyết đã bị đóng băng.

Ông chỉ huy đứng tuổi nói một cách chậm rãi, từng chữ một. Ông ta cố gắng dùng những cách diễn đạt sao cho thật chính xác, phát âm cho thật đúng. Trước kia ông ta đã từng học ngoại ngữ và giờ đây lại tiếp tục đem chúng ra thực hành.

— Hãy chuẩn bị đi.

Ông ta nhấn mạnh từng từ một. Vẻ mặt của ông ta không có gì dữ tợn. Ông ta chỉ quan tâm đến sự đúng đắn trong cách nói của mình. Trước khi định nói một câu gì, dù quen hay lạ, ông ta đều chậm rãi nhẩm trước trong óc, chỉ sau đó mới mở miệng nói.

— Nếu anh muốn cạo râu, người ta sẽ đưa anh đi.

Frank đã từ chối và như thế nó đã phạm một sai lầm. Sự đồng ý sẽ tạo cho nó điều kiện làm quen với phần khác của tòa nhà chính. Chính nó cũng không hiểu cái gì đã xui khiến nó từ chối. Nó không cố tình làm cho mình trở thành dơ dáy. Nó cũng không muốn biến mình thành một người tù man dại. Chỉ mãi sau này, phải mất nhiều ngày nó mới dám tự thú nhận với mình về sự thật đó. Sự thật là: khi người ta nói với nó về chuyện cạo râu, thì cũng là lúc bất giác nó nghĩ đến đôi ủng da của ông Holst.

Chúng không hề có liên quan gì đến đây cả, hay ít ra thì Frank đã không muốn để chúng có liên hệ gì đến đây. Nó muốn suy nghĩ về những chuyện khác.

Có rất nhiều điều cần phải suy nghĩ. Người ta đã để cho nó tự xách lấy va li và dẫn nó trở lại lớp học. Người mặc thường phục lại đi lên trước, người lính đi bọc hậu. Frank

cảm thấy có một ý nghĩ nào đó đã xảy ra trong đầu nó tựa như một giấc mộng — cứ như họ đang dẫn nó về phòng nghỉ của mình tại một khách sạn. Sau lưng nó cánh cửa đã được đóng lại và giờ đây nó chỉ còn lại một mình.

Tại sao họ lại ra lệnh cho nó phải sửa soạn? Không còn nghi ngờ gì nữa — đó là một mệnh lệnh. Cái giây phút đó đã đến. Tí nữa đây người ta sẽ đưa nó đến một nơi nào đó. Liệu họ có bắt phải đem vali theo không? Nó có còn quay lại đây nữa không? Mấy tờ báo dùng để gói đồ đã được vứt ra, mọi thứ nằm ngổn ngang: vài cục xà bông màu hồng tựa như làn da của Betta, một khúc xúc xích xông khói, một xúc mỡ heo, nửa ký đường, mấy phong sô-cô-la. Nó còn tìm thấy nửa tá áo sơ mi của nó, nửa tá bít tất, cả chiếc áo len dài tay mới mà mẹ đã mua cho. Tít dưới đáy thùng nó còn tìm thấy cả đôi găng tay đan bằng len thứ mà bình thường ngoài đời nó không khi nào chịu mang.

Frank thay quần áo. Nó đã bỏ lỡ mất hình ảnh của người con gái bên cửa sổ. Mọi ý nghĩ thoáng qua rất nhanh, nhưng chuyện đó cũng không quan trọng. Điều quan trọng là người ta đang thúc giục nó, và cái đó đã làm tâm trạng nó vốn dĩ đã chán nản lại càng chán nản hơn. Nó đã rơi vào tình cảnh là đã bắt đầu cảm thấy chua xót về nỗi cô đơn, chua xót về những thói quen nh nhỏ đã kịp hình thành trong con người nó. Khi nào nó quay lại đây, lẽ tất nhiên, nếu quả là nó sẽ quay lại, nó sẽ sắp xếp cẩn thận lại tất cả những sự việc đó trong đầu. Frank ngồi gặm sô-cô-la mà không hề ý thức rằng đã mười chín ngày qua nó chưa được ăn một thứ gì tương tự như vậy. Cuộc viếng thăm của Lotta chỉ để lại trong con người nó một tình cảm duy nhất — sự thất vọng. Nó cũng không biết liệu cuộc gặp gỡ có thể diễn ra theo một cách khác không, nhưng dù sao nó vẫn thất vọng. Giữa họ đã không có một điểm giao tiếp nào chung cả. Nó nêu ra các câu hỏi, nhưng những câu trả lời, theo nó, không hề có sự liên quan nào đến những điều nó muốn hỏi.

Tuy vậy, Lotta cũng đã kịp thông báo cho nó một số tin tức mà vẫn không làm cho ai phải phiền lòng. Rõ ràng là chính

quyền đã không phiền quấy đến bà. Không thế thì sao trước đó bà vẫn không hề biết Frank hiện thời đang ở đâu. Như vậy có nghĩa báo chí đã không viết về nó. Cảnh sát địa phương cũng không thụ lý về nó nếu không Lotta đã biết được chuyện đó qua ông Hamling. Ông cảnh sát trưởng vẫn thường lui tới ngôi nhà của họ như trước đây, nhưng ông ta đã lần sang thềm nhà đối diện như người ta vượt sông vậy. Giờ đây ông ta lại ghé thăm gia đình ông Holst. Để làm gì chứ ? Ông Holst giờ đây không lái tàu điện nữa. Điều này cũng dễ giải thích thôi. Nghề lái tàu đã buộc ông ta cứ một trong hai tuần, có một tuần phải đi làm về khuya. Trong khi đó Missi phải nằm nhà một mình. Chính vì thế mà ông ta phải tìm một công việc khác chỉ chiếm thời gian của ông ta vào ban ngày.

Người ta không thể để Missi một mình được nữa. Frank rất hiểu mẹ nó, và những người thuộc loại như mẹ nó muốn nói gì trong những trường hợp tương tự như vậy. Một khi bà dùng chữ « rối loạn thần kinh » mà trước đó cứ ngượng ngập, ấp úng thì có nghĩa là sự thật còn nghiêm trọng hơn nhiều.

Không lẽ Missi bị điên ?

Frank không sợ từ ngữ. Nó buộc mình phải nói lên thành tiếng cái từ đó :

— Người điên !

Thế cơ đấy... và như vậy hai người đàn ông phải thay phiên nhau túc trực bên cô ta — ông bố và ông già Wimmer. Còn ông cảnh sát trưởng thì thỉnh thoảng lại đến nhà họ, ngồi vào chiếc ghế bành, không cởi áo choàng cũng không tháo ủng, để lại trên sàn những vết giày ướt sũng.

Lát nữa đây người ta sẽ đưa Frank đi đâu đó. Nếu không người ta đã không ra lệnh cho nó phải sửa soạn làm gì. Không sao, nó đã sẵn sàng. Thậm chí còn sớm hơn cần thiết nữa. Nó cũng chẳng còn việc gì khác để làm. Tạo ra một cớ để trì hoãn hòng có thời gian suy xét cũng chẳng cần thiết. Điều đó chỉ khiến cho nó nhụt chí mà thôi. Nó đã ăn xong sôcôla và quay sang gặm xúc xích — không có dao. Nước để rửa mặt — cũng không có nốt. Người nó bốc lên toàn mùi thịt xông khói.

Cứ để cho họ đến. Cứ mặc cho họ đưa đi. Chỉ có điều hãy mau mau đưa nó về đây và để nó yên thân.

Lại vẫn cái anh chàng mặc thường phục nọ... Phục vụ ở đây chủ yếu vẫn là những người lính. Họ đổi phiên cho nhau thường xuyên. Số người mặc thường phục không đông lắm, vẻn vẹn có bấy nhiêu khuôn mặt. Nếu Timo nói đúng thì bộ phận mà họ đang phục vụ phải giữ một vai trò chủ chốt trong toàn bộ hệ thống. Chẳng phải Timo đã kể lại rằng viên đại tá run lên như thế nào trước một gã có vẻ ngoài nom chẳng khác gì một gã nhân viên cạo giấy quèn sao?

Hơn nữa ở đây trông bọn họ ai cũng vậy. Chẳng thấy người nào vui vẻ, cũng chẳng thấy người nào ăn mặc bảnh bao. Không thể nào tưởng tượng là họ có thể cùng nhau ngồi ăn một bữa cơm vui vẻ, hoặc tán tỉnh các cô gái. Dường như những người này sinh ra trên đời chỉ cốt để ghi chép các con số vào đúng danh mục của nó.

Thế nhưng, vẫn lại theo cách nói của Timo, chân lý bao giờ cũng khác xa những gì mà người ta vẫn tưởng. Những người này chắc phải có nhiều quyền lực phi thường.

Lại trở lại với ngôi nhà nhỏ. Người chỉ huy đứng tuổi lúc này không có mặt tại chỗ của mình. Có lẽ ông ta đi ăn sáng. Frank nhìn thấy chiếc thắt lưng và đôi giày của nó trên bàn. Người mặc thường phục chỉ vào chúng và nói bằng một giọng lơ lớ:

— Hãy cầm lấy.

Frank ngồi xuống ghế. Nó không hề hồi hộp. Nếu mấy gã mặc thường phục kia biết tiếng mẹ đẻ của nó khá hơn một chút thì nó đã tán với họ đủ thứ chuyện rồi.

Cạnh cửa có hai người, đội sẵn mũ trên đầu đang chờ nó. Trước khi đi ra một người trong bọn họ chìa thuốc lá ra mời, rồi châm lửa cho nó.

— Cám ơn.

Ô-tô đã chờ sẵn trong sân — đó không phải là một chiếc xe chở tù, cũng không phải là một chiếc xe quân sự mà là

một chiếc xe du lịch màu đen bóng loáng. Trước chiến tranh mấy người giàu có cũng thường đi loại xe như ấy Họ là những người dám cho phép mình mướn tài xế riêng. Chiếc ôtô chạy ra khỏi cổng nhẹ nhàng không một tiếng động, và lao vút đi dọc theo hướng đường tàu điện về phía trung tâm thành phố. Mặc dù cửa kính đã được quay lên rồi, không khí ở trong xe vẫn đượm hương vị trong lành của buổi sáng. Ngoài cửa kính thấp thoáng bóng khách bộ hành, các cửa hiệu, có một chú bé đang nhảy lò cò chân đá một viên gạch.

Người ta không ra lệnh cho nó phải đem va li theo. Không bắt nó ký các loại giấy tờ này nọ. Như thế có nghĩa nó sẽ quay lại đây. Nó tin là nó sẽ quay lại. Nó sẽ còn được nhìn thấy hình ảnh người con gái phơi những bộ quần áo trẻ con bên cửa sổ ra sao. Nếu như lúc đó không đến nỗi muộn lắm thì thậm chí nó còn có thể quan sát cả ngôi nhà nữa. Điều này cần phải nhớ đến khi quay về.

Ngồi trên xe quãng đường trở nên ngắn hơn rất nhiều so với trên tàu điện. Chẳng mấy chốc họ đã đến trung tâm. Xe chạy vòng quanh một tòa nhà rất đồ sộ. Nơi đây tập trung hầu hết các cơ quan quân sự, trong số đó có cả phòng khách của vị tướng nọ.

Ở mỗi cửa ra vào đều có lính gác. Trên các hè phố những hàng rào chắn được dựng lên. Nơi đây không có lối đi lại cho những người thường dân.

Ô-tô không dừng lại ở ngay cổng chính mà dừng lại ở một cửa ra vào nhỏ nằm trên một đường phố chạy cắt ngang phố chính. Trước kia đây là một đồn cảnh sát nhưng giờ đây người ta đã dời đến một chỗ khác. Frank không cần đợi đến lúc người ta ra hiệu cho nó « Ra đi ». Tự nó cũng hiểu như vậy. Nó dừng lại một chút trên hè phố và nhìu thấy những người khách đi đường bên hè phố đối diện. Trong số này không thấy có người quen, hơn nữa cũng không ai để ý đến nó. Nó không dừng lại thêm nữa. Có lẽ nó cũng không được phép dừng lại.

Người bước vào tòa nhà đầu tiên là nó. Chậm bước lại một chút nó nhường cho một trong số những người cùng đi tiến

lên trước rồi sau đó cắm cúi bám theo, trong cái mê cung đầy uẩn khúc của những dãy hành lang mờ ảo, với đầy rẫy những dòng chữ bí ẩn ghi trên những cánh cửa. Những cô thư ký với những kẹp hồ sơ trong tay chạy tới chạy lui trước những cánh cửa, tránh sang một bên nhường bước cho những người mới đến.

Tất nhiên ở đây người ta sẽ không tra tấn nó. Nơi đây có quá nhiều các cô gái trong những chiếc váy màu. Họ đi ngang qua mà không hề để ý đến Frank. Bầu không khí ở đây, nói một cách ngắn gọn, chẳng có gì hấp dẫn. Công sở này cũng chẳng khác gì những công sở khác. Một loạt các văn phòng nối đuôi nhau bất tận mà trong đó giấy tờ chồng chất thành đống, những viên sĩ quan và hạ sĩ quan vừa ngồi làm việc vừa hút xì gà. Trên các cánh cửa ghi đầy những dòng chữ và con số bí ẩn — rõ ràng đấy là ký hiệu của các bộ phận khác nhau.

Timo nói đúng. Đây là một cơ quan khác. Chỉ có điều thuộc loại nào — quan trọng, hay ít quan trọng hơn? Hiện thời Frank chưa xác định được. Từ các văn phòng vọng ra những giọng nói to, những tiếng xì xầm, những lời bông đùa. Có mấy người đàn ông béo tốt bước ra, ngực ưỡn, thắt lưng xệ xuống, theo sau họ là mấy người phụ nữ có bộ ngực căng lộ rõ dưới lớp áo dài tay, váy ôm sát những cặp giò mũm mĩm. Giống như trong số họ cũng có những người đã khôn khéo làm tình ngay trong các phòng làm việc.

Frank nhìn xung quanh như chẳng có chuyện gì xảy ra mặc dù trong thâm tâm nó cảm thấy ngượng ngùng vì sự dơ dáy tích động sau nhiều ngày của mình. Nó vẫn giữ được phong thái tự tin gần giống như trước đây. Thậm chí nó còn thử nhìn vào bóng mình trên lớp kiếng của một cánh cửa, và sửa lại cà vạt.

Họ tới nơi. Chỗ này gần như là nơi cao nhất của tòa nhà. Trần thấp. Cửa sổ hẹp. Hành lang bám đầy bụi. Người ta đưa nó vào một phòng đợi vắng tanh. Ở đây dọc theo các bức tường kê các thùng đựng hồ sơ màu xanh còn giữa phòng kê một chiếc bàn lớn bằng gỗ mộc trải đầy những tờ giấy bìa dày cộp bẩn thỉu.

Có thể Frank đã lầm, nhưng hình như những người đi cùng với nó cũng chẳng hiểu ra sao cả. Trên gương mặt họ biểu lộ sự lạnh nhạt và cũng có thể nấp sau vẻ mặt đó là sự khinh bỉ, mỉa mai. Họ nhìn nhau. Một người trong bọn họ gõ lên một cánh cửa nằm ở phía bên hông rồi biến mất sau đó. Chẳng mấy chốc người đó đã quay ra cùng với một viên sĩ quan to béo trong một chiếc áo cổ cứng đã mở phanh ra.

Viên sĩ quan dừng lại ở ngưỡng cửa, miệng bập xì gà, ngắm Frank từ đầu đến chân với một vẻ quan trọng.

Sự ngắm nghía có lẽ đã làm cho ông ta hài lòng. Cảm giác đầu tiên cho thấy có lẽ ông ta ngạc nhiên khi thấy người bị bắt còn quá trẻ.

— Hãy đến đây nào.

Giọng của ông ta có vẻ cáu nhàu song vẫn tỏ ra hiền lành. Ông ta đặt tay lên vai Frank, dẫn nó sang phòng làm việc rồi khép cửa lại bỏ mặc những người mặc thường phục ngoài phòng đợi.

Trong góc phòng làm việc, gần một cánh cửa khác còn có một viên sĩ quan đang ngồi làm việc dưới một bóng đèn đã được thắp sáng. Phần này của gian phòng hơi tối. Anh ta trông trẻ hơn và có cấp bậc thấp hơn.

— Friedmaier, có đúng không?

— Vâng, đó là họ của tôi.

Viên sĩ quan liếc vào một tờ giấy đã được đánh máy sẵn.

— Frank Friedmaier, tốt lắm! Ngồi xuống đi.

Ông ta chỉ vào một chiếc ghế mây kê ngay trước bàn làm việc và đẩy gói thuốc lá, bật lửa về phía Frank. Đó chắc là thói quen của ông ta. Thuốc lá — dành cho khách, còn bản thân ông ta thì hút một loại xì gà màu sáng thơm vô cùng.

Ưỡn bụng về phía trước, ông ta ngả người vào lưng ghế. Tóc ông ta lưa thưa vài sợi, nước da tươi biểu cho nước da của những người thích chè chén.

— Nào anh bạn của tôi, chúng ta định kể chuyện gì nào — Mặc dù giọng của ông ta vẫn hơi lơ lớ, nhưng rõ ràng ông ta nói

rất thành thạo, nắm bắt được từng ý nhỏ một, và dùng giọng đùa cợt một cách có cân nhắc.

— Tôi không biết — Frank trả lời.

— Hà, hà, hà! Không biết!

Con người béo tốt đó dịch cho người sĩ quan thứ hai nghe câu trả lời đã làm cho ông ta rất khoái chí.

— Thế nhưng, cũng cần phải biết chứ? Người ta đã để cho chú em có đủ thời gian để suy nghĩ rồi cơ mà.

— Về chuyện gì chứ?

Lần này thì viên sĩ quan cau mày lại, bước đến bên tủ lôi từ trong đó ra một kẹp hồ sơ và bắt đầu xem xét, mặc dù chuyện đó có thể cũng chỉ là đóng kịch thôi. Ông ta ngồi xuống theo tư thế cũ, dùng móng ngón tay út gầy gầy tàn trên điếu thuốc.

— Tôi đợi đấy nhé.

— Tôi đã sẵn sàng để trả lời những câu hỏi của ông.

— Đấy! Có điều là những câu hỏi nào? Tôi cam đoan là cậu cũng không biết phải không?

— Tôi không biết.

— Không biết là mình phạm tội gì?

— Tôi không biết người ta buộc tôi tội gì nữa.

— Đấy! Đấy!

Viên sĩ quan này có cái tật thích dùng chữ « đấy » trong bất cứ trường hợp nào, chẳng cần biết có đúng chỗ hay không.

— Cậu cũng muốn biết điều mà chúng tôi đang muốn biết. Phải thế không?

— Đúng thế.

— Bởi vì cậu em còn biết điều gì đó ngoài chuyện này ra.

— Tôi không biết gì hết.

— Không lẽ lại không? Không có gì hết sao? Vậy mà chúng tôi lại tìm thấy cái này trong túi cậu.

Một giây trôi qua, Frank chờ là sẽ được nhìn thấy khẩu súng lục được móc ra từ ngăn bàn nơi mà viên sĩ quan thò tay

vào. Nó tái mặt đi. Nó cảm giác là người ta đang theo dõi nó. Làm bộ như bất đắc dĩ nó liếc nhìn bàn tay của viên sĩ quan, và thật là ngạc nhiên, nó nhận ra những tập tiền mà nó vẫn cất ở trong túi và vẫn thường móc ra bất kỳ lúc nào.

— Đây ! Cái này, theo cậu không có gì à?

— Đấy là tiền.

— Đúng, tiền, một khoản tiền lớn.

— Tôi đã làm ra chúng.

— Đấy ! Cậu đã làm ra được. Khi người ta làm ra đồng tiền, người ta sẽ nhận được chúng từ bàn tay của một người nào đó, hoặc từ ngân hàng. Có đúng thế không ? Đó, tôi chỉ cần biết, ai đã đưa chúng cho cậu. Rất đơn giản và dễ hiểu. Chỉ yêu cầu cậu em có một điều — nói tên người đó. Đấy !

Một sự im lặng đột ngột. Sau đó, khi đã đợi một lúc viên sĩ quan, mặt đã hơi hồng lên, nhắc lại nhưng có phần ngắn gọn hơn.

— Chỉ cần một điều — nói tên.

— Tôi không biết người đó.

— Không biết là ai đã đưa cho cậu em tiền ư ?

— Số tiền này đến tay tôi từ nhiều người khác nhau.

— Ồ, tất nhiên !

— Tôi là một thương nhân.

— Ồ, tất nhiên !

— Cậu nhận tiền của người này, người khác rồi đổi thành những tập tiền chẵn mà không hề để ý rằng, cậu em...

Đóng xập ngăn kéo bàn đánh rầm một cái, viên sĩ quan đổi giọng cắt ngang.

— Nói láo !

Vẻ mặt của ông ta đầy tức giận, hăm dọa. Ông ta đi vòng quanh bàn đến bên người bị bắt, đặt tay lên vai nó. Frank chờ đợi một cú đấm. Thế nhưng viên sĩ quan kéo nó đứng dậy khỏi ghế, tiếp tục nói như đang nói với chính mình.

— Nói tóm lại, tiền nhận ở khắp nơi, đúng không? Cậu nhận nó từ tay người này, người khác, rồi không để ý nhét chúng vào túi?

— Vâng.

— Không.

Frank nín thở, nó không hiểu người đang đối thoại với nó muốn lái câu chuyện về đâu. Nó linh cảm thấy một mối đe dọa mơ hồ, một điều bí ẩn nào đó. Mười tám ngày ròng, không, đã gần mười chín ngày rồi nó vắt óc ra suy nghĩ hòng dự tính trước mọi sự việc, song tất cả mọi việc đã diễn ra không đúng theo như dự tính, đùng một cái mọi việc đã chuyển sang một bình diện hoàn toàn khác. Nhà trường, người chỉ huy đứng tuổi trong cặp mắt kính — những cái đó giờ đây đã là một thế giới khác rồi, một thế giới hầu như bình lặng, tuy thế giờ này trên môi Frank vẫn là điếu thuốc lá, nó vẫn nghe thấy ở phòng bên có tiếng gõ của máy đánh chữ, và ở ngoài hành lang mấy người phụ nữ vẫn lượn đi lượn lại.

Frank, hãy nhìn vào đây, sau đó hãy nói là những đồng tiền này có phải là tình cờ không.

Viên sĩ quan cầm lấy một tờ từ những tập tiền nằm trên bàn. Không lấy tay ra khỏi vai nó, ông ta dẫn nó đến bên cửa sổ và soi tờ giấy bạc lên ánh sáng.

Hãy nhìn đây, đừng sợ. Không việc gì phải sợ. Không hiểu tại sao những lời nói của ông này còn thấy đáng sợ hơn cả những cú đấm ở trong phòng làm việc của người chỉ huy đứng tuổi hôm đầu nữa?

Hãy nhìn kỹ. Có nhìn thấy những lỗ nhỏ nằm ở góc bên trái không? Đúng sau lỗ. Đấy! Sáu lỗ này tạo thành một hình mẫu, và những cái lỗ kiểu nay có trên tất cả những tờ bạc còn nằm trong túi cậu em và cả ở trên những tờ mà cậu đã tiêu đi rồi.

Frank câm lặng, đầu óc nó lúc này hoàn toàn trống rỗng. Nó có cảm giác là trước mặt nó bỗng hiện ra một vực thẳm.

Bức tường có chiếc cửa sổ trước mặt nó bỗng biến đi mất. Nó cùng viên sĩ quan đang đứng ngay bên rìa của cái khoảng không mà bên dưới là đường phố.

Tôi không biết gì hết.

— À, không biết hả?

— Không.

— Và cậu cũng không biết là những cái chấm lỗ ấy mang ý nghĩa gì chứ? Đấy! Cậu ta không biết.

Quả thực là như vậy. Nó chưa bao giờ nghe nói về những chuyện tương tự như vậy.

Nó có cảm giác là việc biết được ý nghĩa của các «chấm lỗ» kia, nói theo cách nói của viên sĩ quan là cái tội hệ trọng nhất trong tất cả những tội mà người ta có thể nghi ngờ cho nó.

Hãy để mặc cho họ nhìn thẳng vào mắt nó đọc thấy trong đó rằng nó đã không nói dối, rằng nó hoàn toàn thành thật.

— Xin thề là tôi không biết.

— Nhưng tôi lại biết.

— Vậy chúng có ý nghĩa gì?

— Tôi biết. Và chính vì thế chúng tôi cần biết cậu lấy ở đâu ra số tiền đó.

— Tôi đã nói rồi...

— Không đúng.

— Tôi cam đoan với ngài...

— Tiền này là tiền ăn cắp.

— Không phải tôi!

— Không, không phải là cậu em.

Từ đâu mà ông ta có được sự tin chắc như vậy? Sau cùng thì ông ta đã nói ra, dằn mạnh từng tiếng một

— Chúng đã bị đánh cắp tại đây.

Frank hoảng hốt ngó quanh. Viên sĩ quan nói tiếp

— Chúng đã bị đánh cắp ngay trong tòa nhà này. Frank sợ rằng nó sẽ té xỉu xuống. Bây giờ nó mới hiểu thế nào là lạnh

toát mồ hôi. Nó còn hiểu thêm những điều khác nữa, và có lẽ nó đã hiểu tất cả.

Những lỗ chấm trên những đồng tiền ấy là do những người chiếm đóng tạo ra. Đó là tiền gì? Từ công quĩ nào?

Điều này không ai biết, và cũng không ai ngờ đến. Chỉ nội điều bí mật mà người ta vừa hé ra cho Frank biết cũng đủ đáng sợ rồi.

Họ đã không nghi cho Frank, Kramer, tất nhiên cũng không. Ở đây họ biết chúng chỉ là những kẻ đầu cơ tẹp nhẹp, và rằng có những chiếc két sắt mà những kẻ như chúng không thể nào với tới được.

Không lẽ ngay cả vị tướng kia cũng bị nghi ngờ sao? Kramer có bị bắt không? Có bị hỏi cung không? Có khai không?

Trong suốt mười tám ngày rưỡi qua Frank đã hoài công một cách vô ích. Tất cả đều sai lầm, đều ngu xuẩn. Nó đã suy nghĩ về đủ những hạng người tẹp nhẹp như nó, như thể định mệnh phải cần đến những hạng người trung gian ấy.

Định mệnh đã chọn những tấm ngân phiếu ấy làm vũ khí. Đó là một trong những tấm ngân phiếu mà nó đã để lại ở quán của Timo, hay ở chỗ người gác cổng nhà hàng, người mà nó đã mua chiếc áo choàng lông lạc đà. Mà cũng có thể là những tấm mà nó đã cho Krapeski để chữa mắt cho em gái.

— Hóa ra, cần phải biết, có đúng không? —Viên sĩ quan kết luận và ngồi xuống.

Một lần nữa ông ta lại đẩy gói thuốc về phía Frank.

— Đấy! Friedmaier. Chuyện là như thế đấy.

PHẦN THỨ III

NGƯỜI THIẾU PHỤ BÊN CỬA SỔ

1

Nó nằm sấp bụng ngủ. Nó ý thức được là nó đang ngủ. Nó đã học được điều này cùng nhiều điều khác nữa cách đây ít lâu.

Trước kia nó chỉ ý thức được là nó đang ngủ vào buổi sáng khi mặt trời đã mọc. Và cũng vì cảm giác ấy càng rõ nét hơn nhờ men rượu nên đã có những lần nó cố tình uống thật say, quay về nhà thật khuya chỉ cốt để tận hưởng giấc ngủ kiểu đó.

Thế nhưng giấc ngủ kiểu ấy cũng không hoàn toàn giống như giấc ngủ hiện giờ.

Trước kia Frank chưa bao giờ nằm sấp ngủ. Phải chăng tù nhân nào rồi cũng học được cách nằm sấp ngủ sao? Cái đó thì Frank không biết, chuyện đó đối với nó chẳng có nghĩa lý gì. Nếu giả như có đủ kiên nhẫn và hứng thú thì nó sẵn lòng học cách gõ các tín hiệu cốt để mách cho các tù nhân khác rằng:

— Hãy thử nằm sấp ngủ đi.

Việc đó không chỉ đơn thuần là nằm úp bụng xuống, mà phải nằm dán mình sát xuống tấm vạt giường mà người ta đã kê vào thay cho tấm lưới nhún. Phải nằm ép mình sát xuống như những con vật, như côn trùng. Frank có cảm giác khi áp chặt

người xuống như vậy nó sẽ để lại trên đó dấu ấn của thân thể mình cũng giống như khi nằm lên đất ruộng.

Nó nằm sấp và cảm thấy đau. Trong cơ thể nó có vô khối các bắp thịt và đốt xương nhỏ bị đau. Chúng không đau nhất loạt, một lần mà đau lần lượt theo một trình tự. Frank cảm nhận được cái đau đó từ từ, từng chút một, có trình tự mà nó đang tập cách điều khiển như điều khiển một bản hòa tấu. Có những cơn đau ngăm, dìu dịu, cũng có những cơn đau cảm nhận được một cách rõ nét hơn, đôi khi chúng nhói lên đến mức nhảy đom đóm mắt. Có những cơn đau chỉ kéo dài độ vài giây thôi, nhưng sự mãnh liệt của nó đà để lại một dư âm thu vị đến nỗi khi cơn đau đã qua rồi, bạn lại cảm thấy nuối tiếc. Có những cơn đau khác lại hòa trộn vao nhau, tạo thành một thế cân bằng, trở thành một thứ phông đề rồi bạn không còn có thể phân biệt được chúng bắt nguồn từ đâu.

Frank nằm úp mặt xuống chiếc áo vét đã được cuộn tròn lại dùng để làm gối, mà ngày mới vào đây hầu như còn rất mới.

Thật là ngu ngốc khi trong những ngày đầu Frank đã giữ gìn nó rất chu đáo, đã cởi nó ra vào mỗi buổi tối, để cho giờ này nó không bốc ra được cái mùi mà lẽ ra nó phải có.

Mùi bốc ra thật dễ chịu. Mùi của chính bản thân nó. Mùi của đất, cái mà nhờ đó nó vẫn còn tồn tại. Frank cố tình chúi mũi vào nách của mình nơi mà mùi hơi người dễ cảm nhận được nhất. Nó muốn rằng từ đó cũng bốc lên một mùi như mùi của đất. Bởi vì ở ngoài đời người ta vẫn cho rằng từ người và đất đều bốc ra những mùi vị riêng.

Frank muốn cảm nhận được nhịp đập của trái tim mình ở khắp mọi chỗ trên thân thể — trong lỗ tai, trên cổ họng, ở các đầu ngón chân. Nó muốn cảm nhận được sự ấm áp và hương vị trong hơi thở của nó. Nó muốn hòa trộn tất cả những hình ảnh mà nó đã được nghe, được nhìn thấy, đã trải qua, và những gì mà nó có thể trải qua.

Nó nhắm mắt lại, nằm yên bất động, trộn lẫn những hình ảnh đó lại với nhau, cùng lúc đó lại để tai nghe ngóng những tiếng chân bước trên cầu thang sắt.

Nó say mê chơi cái trò chơi đó. Nhưng thực ra đó đâu phải là một trò chơi. Đó là cuộc đời. Hồi còn ở trường trung học người ta vẫn thường nói :

— Thằng ấy hiểu môn toán.

Cái đó không phải nói về nó, mà nói về một thằng bé đầu to, bạn cùng học với nó. Ngày hôm nay cũng có thể nói rằng Frank hiểu đời. Nó biết cách nằm dán mình xuống tấm ván, chúi mũi vào trong chiếc áo vét, nhắm mắt lại, đâm mình xuống nước, nói theo cách riêng của nó, lặn xuống và bơi theo ý thích riêng của mình, hay ít ra thì cũng gần như vậy.

Ở một nơi nào đó ngày, giờ, giây, phút vẫn còn tồn tại nhưng những cái đó không phải để cho nó. Mỗi khi nó có hứng thú trong việc tính thời gian thì nó tính theo những cú « lặn » của mình.

Việc này xem ra có vẻ ngu xuẩn. Nó chưa bị quật ngã và lúc này hơn bao giờ hết nó quyết chí không đầu hàng. Vả lại nó đã đạt được những thắng lợi đáng kể, vậy thì nghĩ về giờ giấc theo cách suy nghĩ ở ngoài đời để làm gì, trong khi ở đây không biết lấy gì để đo chúng nữa ?

Chẳng phải đối với một kẻ đang đói thì việc cắt bánh ra thành từng miếng vuông, tròn, hay thành từng lát mỏng đều như nhau cả sao ?

Mọi cái đều phải học, hết thảy mọi cái, khởi đầu từ cách ngủ. Ấy thế mà có nhiều người vẫn tưởng rằng họ đã học được cách ngủ ! Cái đó chẳng qua là vì họ có quá nhiều thời gian để ngủ nếu như họ muốn. Có những người dám tuyên bố rằng họ là nô lệ của chiếc đồng hồ báo thức trong khi chính tay họ đã lên giây nó trước lúc đi nằm, và vừa thiu thiu ngủ đã giật mình choàng dậy để kiểm tra xem nút chuông có bị ấn xuống không !

Bị đánh thức bởi tiếng chuông đồng hồ báo thức do chính tay mình lên giây, hay nói cách khác là tự mình cắt ngang giấc ngủ của mình mà lại khẳng định đó là sự nô lệ sao ?

Trước hết hãy để cho những người đó học cách nằm sấp ngủ, ngủ ở bất kỳ chỗ nào, có thể [illegible] gay trên nền nhà như loài

côn trùng, sâu bọ vẫn thường ngủ ngay trên mặt đất, và nếu không tận hưởng được hương vị của đất thì cũng đành thỏa mãn bằng mùi hơi người của chính mình.

Lotta vẫn thường rầy dầu thơm vào nách mình và lẽ tất nhiên là cả vào ngực nữa. Bà ấy cũng bắt các cô học trò nội trú của mình phải làm như vậy.

Thật không thể nào hiểu nổi!

Nằm sấp lại ngủ, phân tích những cơn đau của mình, điều khiển giấc ngủ, dùng lưỡi sờ vào chỗ trống của hai cái răng đã bị gẫy, tự nhủ thầm rằng nếu như mọi chuyện trôi chảy tốt đẹp thì ngày hôm đó sẽ là ngày may mắn và bạn sẽ được trông thấy chiếc cửa sổ nằm ở tít phía xa kia mở ra. Ngủ được như vậy, suy nghĩ được như vậy có nghĩa là bạn đã tiến gần đến chân lý. Cái đó cũng chưa hẳn là chân lý, Frank biết như vậy. Thế nhưng cảm thấy mình đang đi đúng hướng cũng là điều an ủi rồi.

Frank nhận được tín hiệu báo thức từ phía buồng giam bên phải. Những người bị giam ở bên đó được đưa đi dạo. Không, đến giờ ra chơi thì đúng hơn. Không lẽ có thể diễn tả theo một cách khác được? Bước đi của họ rất sung sướng. Dù họ có tự kìm chế đến thế nào thì bước đi của họ nghe vẫn rất sung sướng. Ngay cả những người chỉ nội ngày mai thôi sẽ bị đem đi bắn cũng vậy. Cái đó cũng có thể vì hôm nay họ còn chưa biết về chuyện đó.

Họ đã đi rồi, thế là tốt. Giờ đây mọi việc chung quy chỉ phụ thuộc vào một điều — người chỉ huy đứng tuổi bận nhiều hay ít. Đối với Frank người chỉ huy đứng tuổi là người quan trọng nhất trần đời. Có lẽ ông ta sống độc thân, còn nếu không phải thế, thì vợ của ông ta chắc hiện giờ cũng đang ở bên xứ sở của mình và như vậy ông ta cũng chẳng khác gì một kẻ độc thân. Giả sử như giờ này ông ta đang bận, đi nữa, ông ta vẫn có thể đột nhiên ngẩng lên và ra lệnh:

— Dẫn Frank Friedmaier lại đây cho tôi.

Ông ta thuộc loại người ấy. Cũng may ít khi nào ông ta làm như thế vào những giờ sáng sớm. Cũng may là không ai, kể cả ông ta biết về chuyện chiếc cửa sổ. Đó là một trong những nguyên nhân khiến Frank phải học cách nằm sấp bụng ngủ. Nếu người ta biết là nó đang mong chờ cái gì, nếu có ai đó đoán được là điều đó đã mang lại cho nó một niềm sung sướng như thế nào, thì chắc chắn thời gian biểu của cái trường này bị thay đổi ngay.

Mùa đông đã qua. Thế nhưng xin các bạn hãy hiểu cho chính lúc này mới là lúc lạnh nhất. Những đợt rét chính chưa phải là đã qua mà còn ở phía trước. Theo qui luật chúng thường xuất hiện vào tháng hai, thậm chí còn leo qua cả tháng ba, và càng muộn bao nhiêu chúng lại càng khốc liệt bấy nhiêu. Đôi khi ngay cả vào giữa và cuối tháng hai còn xuất hiện băng giá.

Nói một cách chính xác hơn: Mùa đông đã đi qua điểm tối nhất trong con đường hầm.

Năm nay lại xuất hiện một mùa xuân giả — ít ra thì cũng là cách nói theo kiểu những người ở ngoài đời. Vòm trời và màn không khí sáng rực lên. Tuyết lấp lánh nhưng không tan mặc dù ngoài trời không lạnh lắm. Buổi sáng nước vẫn đóng băng nhưng trong suốt thời gian của ngày ánh mặt trời vẫn soi rọi. Ánh sáng rực rỡ đến mức mọi người có thể tưởng lầm rằng chẳng bao lâu nữa những chú chim sẽ bắt đầu gầy tổ. Có lẽ vậy. Những chú chim hình như đã bị mắc lừa. Chúng bay thành từng cặp, đuổi bắt, như thể thời kỳ ái ân đã đến thực sự rồi

Bây giờ đây chiếc cửa sổ nằm ở phía xa kia, đằng sau gian nhà hội trường hay thể thao đó sẽ mở ra rất lâu. Có một lần qua cử chỉ của người thiếu phụ Frank biết là cô ta đang là quần áo. Lần thứ hai thì mọi việc bỗng diễn ra một cách thật là tuyệt diệu. Cô ta đã chọn một ngày ấm nhất để tiến hành một cuộc tổng dọn dẹp. Chiếc cửa sổ đã được mở ra trong suốt hai tiếng đồng hồ. Người thiếu phụ hoặc đã chuyển chiếc nôi sang phòng khách hoặc đã ủ cho đứa trẻ đang ngủ thật ấm. Cô ta đã đem tất cả quần áo ra giũ sạch, kể cả mấy bộ quần áo đàn ông,

cô ta giũ và đập bụi như người ta vẫn thực [illegible] những tấm thảm. Mỗi động tác đập đều làm cho Frank đau đớn tột độ. Song cũng chính khi đó nó cảm thấy trong người nhẹ nhõm hơn.

Từ xa trông cô ta bé như một con búp bê. Gặp nhau ngoài phố nó sẽ không thể nhận ra cô được. Nhưng chuyện đó cũng không hề gì vì chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Thật ra cô ta chẳng qua cũng chỉ như một con búp bê vì không ai có thể phân biệt rõ những đường nét của khuôn mặt này với khuôn mặt kia.

Cô ta chính là người mà nó vẫn mong đợi vào mỗi buổi sáng. Xét theo lô gích thì giờ đó lẽ ra phải là giờ mà nó ngủ say nhất. Mấy lần đầu nó vẫn sợ rằng nó sẽ ngủ thiếp đi mất. Ấy vậy mà nó chỉ ngủ thiếp đi duy nhất có một lần — lần đó quả thật là nó đã hết sức chịu đựng. Hơn nữa khi đó nó chưa biết cách điều khiển giấc ngủ của mình.

Cô ta không hề hay biết gì và sẽ chẳng bao giờ đoán ra được điều gì. Cô ta không thuộc loại giàu có, và nhìn căn phòng cũng như xét theo khu nhà nơi mà cô ta hiện đang sống, cô ta thuộc loại nghèo. Cô ta có chồng và đứa con nhỏ. Chồng cô ta hình như thường đi làm rất sớm. Không biết liệu cô ta có sắp bữa ăn sáng đem theo cho chồng vào một cái lon sắt tây như của ông Holst vẫn đem theo người lên tàu điện hay không? Rất có thể, chắc vậy. Sau khi tiễn chồng đi cô ta bắt tay ngay vào công việc nội trợ. Ngoài ra cô ta còn phải dỗ dành và chăm sóc một đứa trẻ nhỏ.

Bữa sáng tồng dọn dẹp ngày hôm đó đối với Frank là một sự kiện đặc biệt, và nó vẫn không tin được rằng số phận lại có thể đem đến cho nó những niềm vui to tát như vậy. Ở đằng xa kia, trên những mái nhà có một người phụ nữ đã đón cảnh xuân về theo một cách riêng của mình. Cô ta đã đem mọi thứ ra giặt giũ, phơi phóng, đập bụi. Trông cô ta thật tuyệt diệu!

Frank không được nhìn thấy cô ta ở gần nhưng chuyện đó cũng chẳng can hệ gì. Cô ta vẫn đẹp tuyệt trần!

Và ở một nơi nào đó trong thành phố hiện có một người đàn ông mà sáng nào cũng đi làm rất sớm mang theo mình một

niềm tin chan hòa tràng đến chiều về anh ta sẽ được gặp lại người thiếu phụ đó và chiếc giường vẫn còn ấm hơi của riêng họ, [illegible] đang [illegible] trong chiếc nôi.

Không [illegible] anh ta giờ này đang làm gì, nghĩ gì lại quan trọng? Không là việc trông từ xa cô ta chỉ bé như một con búp bê trong rạp hát thôi lại quan trọng? Frank hiện đang sống bằng sống riêng của họ. Thậm chí cuộc sống của họ còn cuốn hút nó mạnh hết bao là chính bản thân họ. Mặc dù chỉ quan sát họ bằng cách nằm sấp, bằng cách nhìn nghiêng một mắt, nhưng nó vẫn lo lắng. Nếu như những người gác ngục phát hiện ra được sự say mê cuồng nhiệt của nó đối với chiếc cửa sổ kia, thì họ sẽ thay đổi thời gian biểu hàng ngày của nó ngay.

Từ lâu [illegible] đã hiểu họ. Nó nhớ Timo vẫn thường khẳng định rằng anh ta là người rất am hiểu về những người chiếm đóng. Thực ra anh ta cũng như những người hay đọc sách báo, chỉ biết được một phần của sự thật chứ không phải tất cả.

Hồi [illegible] bé, người vú nuôi của nó, bà Poreche vẫn hay lảm [illegible] hai mỗi khi bà ấy nhai đi nhai lại rằng:

"Bao giờ đánh nhau với thằng Hans, chỉ vì... Bao giờ bà ấy cũng lắp lắp khi dùng chữ chỉ vì. Chỉ vì Hans là con trai của một ông chủ trại cơ bản... Chỉ vì nó giàu có... Chỉ vì nó khỏe hơn... Chỉ vì... Chỉ vì.

Trong đời mình lúc nào nó cũng thấy mọi người lầm lẫn khi dùng chữ bởi vì. Chính Lotta là người hay lầm lẫn nhất. Bà ấy bao giờ cũng chậm hiểu hơn những người khác.

Không có chữ bởi vì nào cả. Đó là thứ ngôn ngữ của những kẻ ngu ngốc, hay ít ra đó cũng là thứ ngôn ngữ của những kẻ sống ở ngoài đời chứ không phải ở đây.

Cần loại bỏ những từ bởi vì nếu không sẽ chẳng còn gì đáng ngạc nhiên nếu như bỗng dưng vào một ngày đẹp trời nào đó người ta sẽ trao tặng cho Frank một tấm huân chương, hoặc truy tặng cho nó sau khi chết.

Chữ bởi vì là cái gì mới được chứ?

Tại sao trong cuộc hỏi cung tại đại bản doanh kia nó đã không trả lời thật cho gã sĩ quan, người đã phà khói xì gà vào mặt nó? Nó cũng đâu có anh hùng gì hơn những kẻ khác.

— Cần phải biết, Friedmaier ạ!

Frank không có dính dáng gì đến những tấm ngân phiếu đã bị đục lỗ ấy cả. Nó chỉ cần chống chế rằng:

— Các ông hãy hỏi vị tướng ấy.

Câu chuyện lúc đó sẽ trở nên ngớ ngẩn vô cùng. Chuyện về những chiếc đồng hồ. Thế thì đã sao? Mặc dù không biết mặt ông tướng đó nhưng Frank vẫn còn có thể giải thích thêm là:

— Tôi trao cho Kramer những chiếc đồng hồ và nó đã chia phần cho tôi bằng những tấm ngân phiếu này.

Nó không hề thương xót Kramer. Đem sinh mạng của mình ra mạo hiểm vì hắn, lại càng không. Ngược lại có những lúc nào đó Kramer đã trở thành một trong số rất ít người, nếu không phải là duy nhất, mà nó mong cái chết sẽ đến.

Vậy thì chuyện gì đã xảy ra trong cái phòng làm việc nằm ở trên tầng thượng kia?

Đứng trước mặt nó là một viên sĩ quan, vẻ mặt trông vẫn rất hiền từ, da dẻ hồng hào, trên môi là điếu xì gà. Frank chưa bao giờ nhìn thấy mặt ông tướng nọ. Nó chẳng có cơ sở gì để hy sinh tính mạng mình vì ông ta. Vậy nói như thế này có đơn giản hơn không:

— Mọi chuyện xảy ra đầu đuôi là như vậy, như vậy đấy. Tôi chỉ có liên quan một cách gián tiếp đến những tấm ngân phiếu ấy thôi.

Tại sao nó lại hành động khác đi? Sẽ chẳng bao giờ có ai hiểu nổi điều đó. Bản thân nó cũng vậy. Sau đó trong một thời gian rất lâu -- ba ngày, năm ngày, mười ngày — nó tìm cách để giải thích điều đó. Mọi cách giải thích đều khác nhau và đều có lý.

Thế nhưng có lẽ cách giải thích duy nhất đúng vẫn là Nó không muốn người ta sẽ trả lại tự do cho nó. Nó không muốn phải quay về sống theo lối sống cũ như những kẻ khác.

Giờ đây nó hiểu điều đó. Dù nó có khai hay không, kết quả cũng như nhau, mọi việc sẽ kết thúc như nhau. Frank sẽ không thể nào phản đối được nếu có một người nào đó giải thích về thái độ của nó, vì dụ như « Anh ta đã biết trước dù thế nào anh ta cũng phải trải qua cái đó ».

Không thể phủ nhận được điều đó. Chỉ có điều không phải là nó đã biết trước mà vì nó cảm thấy mình cần phải trải qua điều đó. Chỉ mãi sau này nó mới hiểu được chân lý đó.

Xét về thực chất, nó đã ngoan cố chẳng qua vì nó muốn vậy. Nó chỉ chống cự lại về mặt thể chất mà thôi. Nếu nói một cách thành thật đến cùng, nó chỉ phản kháng lại trước sự giễu cợt, khinh mạn của gã sĩ quan kia. Frank đã đáp lại bằng một câu cộc lốc :

— Rất tiếc.

— Về những gì mà cậu đã làm, đúng không ?

— Tôi lấy làm tiếc, chỉ có thế thôi.

— Nhưng về chuyện gì chứ ?

— Rằng tôi chẳng có gì để nói với ông.

Vâng, nó hiểu. Nó biết rằng rồi đây có thể sẽ có những trận đòn, rằng nó sẽ chết. Nó hiểu tất cả. Có thể nghĩ rằng nó đã cố tình để đạt được điều đó.

Nó không nhớ rõ chuyện đã xảy ra như thế nào. Mọi cái đều lẫn lộn. Trông nó chẳng khác nào một chú gà trống tơ đang xù lông trước một tảng đá khổng lồ treo lơ lửng trên đầu. Nó đã hành động như một cậu bé đang muốn ăn một cái tát.

— Có nghĩa là cậu lấy làm tiếc phải không Friedmaier ?

— Vâng.

Nó nhìn thẳng vào mắt gã sĩ quan. Không hiểu lúc đó nó có thầm mong có sự can thiệp của người sĩ quan thứ hai lúc này vẫn ngồi làm việc dưới ngọn đèn, quay lưng về phía nó hay không ? Nó có trông chờ vào sự can thiệp của mấy cô thư ký vẫn lượn đi lượn lại ở ngoài hành lang hay không ? Nó có tự nhủ trong bụng rằng « Chuyện đó sẽ không diễn ra ở đây đâu » hay không ?

Dù thế nào nó cũng đã giữ một thái độ rất đáng khen. Thậm chí nó đã cố gắng để không chớp mắt. Chỉ nhắc đi nhắc lại một điều:

— Rất tiếc.

Trong thâm tâm nó thề với mình rằng: Dù bị tra tấn nó cũng sẽ không khai ra một người nào hết, kể cả ông tướng nọ, kể cả Kramer. Không một người nào hết, không một tên tuổi nào cả.

Tôi lấy làm tiếc.

— Có thực là cậu tiếc không, Friedmaier? Nếu vậy hãy nói xem cậu tiếc về chuyện gì? Nhưng hãy suy nghĩ cho kỹ trước khi trả lời.

Frank trả lời một cách ngây ngô:

— Tôi không biết.

Cậu tiếc là đã không biết về chuyện chúng tôi đã đặt những cái lỗ nhỏ trên các xấp tiền đúng lúc phải không?

— Tôi không biết.

Cậu tiếc là đã đem khoe với tất cả mọi người về số tiền ấy.

— Tôi không biết.

— Và bây giờ cậu đang tiếc là cậu đã biết qua nhiều phải không? Đấy! Cậu đang tiếc là cậu đã biết về họ qua nhiều đấy, Friedmaier!

Tôi...

Con biện giờ cậu đang ân hận là đã chẳng chịu nói.

Mọi việc như đang diễn ra trong màn sương mù. Cả người này lẫn người kia đều không hiểu được ý nghĩa của những câu mà mình nói. Họ đối đáp nhau từng câu một như thể ném đá, những hòn đá mà họ nhặt bừa từ dưới đất lên.

— Tôi cam đoan là cậu sẽ nhớ ra, bây giờ cậu sẽ nhớ ra mọi chuyện.

Không.

Phải. Tôi cam đoan. Sẽ nhớ ra thôi.

Không.

Phải. Cứ nghĩ mà xem! Ngần ấy tiền!

Có đôi lúc tưởng chừng như viên sĩ quan đang bông đùa. Có đôi lúc gương mặt của gã trở nên hung dữ.

Sẽ nhớ ra chứ, Friedmaier?

— Không.

— Ở lứa tuổi của cậu, tất cả, rút cuộc rồi cũng đều phải nhớ ra hết.

Điều xì gà! Chính điếu xì gà là cái mà Frank thường cảm thấy nhiều nhất. Lúc thì nó đi vào sát mặt Frank lúc thì nó lùi ra xa. Và một khuôn mặt của kẻ khác lúc thì ửng đỏ lên, lúc lấm tấm đỏ. Trong khi đó hai tròng con mắt màu xanh nước biển vẫn giữ nguyên không động đậy. Nó chưa bao giờ nhìn thấy ở ai có trong con mắt như vậy, lại ở một khoảng cách gần như vậy nữa chứ!

— Mày là đồ đê tiện, Friedmaier.

— Tôi biết.

— Mày sẽ phải nói, Friedmaier.

— Không.

— Friedmaier ...

Kể cũng thú vị khi được quan sát những người lớn tuổi mà suốt cả đời mình vẫn làm những cái chuyện họ đã làm khi còn ngồi trên ghế nhà trường! Viên sĩ quan đã xử sự như một cậu học sinh lớp lớn trước một cậu bé lớp dưới. Không như một thầy giáo trước một cậu học trò ương bướng thì đúng hơn. Ông ta đã kiệt sức. Thều thào, van vỉ.

— Friedmaier

Frank đã quyết định chỉ trả lời « Không ».

— Friedmaier

Trên bàn có một cây thước bằng đồng rất nặng. Viên sĩ quan chụp lấy cây thước. Cảm thấy mình sắp mất hết tự chủ ông ta vội nhắc lại.

— Friedmaier bé bỏng của tôi ơi, đã đến lúc phải thông minh hơn rồi đấy ...

— Không !

Không lẽ Frank lại muốn ăn cây thước vào mặt ? — Cũng có thể. Dù sao thì chuyện xảy ra cũng theo một chiều hướng rất tàn nhẫn, đúng vào lúc mà cả Frank lẫn ông ta đều không ngờ lại có thể như vậy mặc dù ông ta đã cầm cây thước trong tay.

— Friedmaier ...

— Không !

Nó không phải là kẻ thích khổ nhục. Nó cũng không là một kẻ anh hùng. Nó chẳng là cái gì hết. Qua bốn hay năm ngày sau gì đó nó mới hiểu hết ngọn ngành mọi chuyện. Liệu sẽ có gì khác đi không nếu như nó đã trả lời « Vâng » thay vì « Không » ?

Đối với những người khác chắc không có can hệ gì. Kramer đã bỏ trốn — Frank tin như vậy. Còn đối với ông tướng kia, điều thứ nhất là nó chẳng thèm bận tâm đến. Điều thứ hai những lời khai của một cái quái thai hạng như nó không thể nào ảnh hưởng được đến số phận của một vị tướng. Đơn thuần là người ta sẽ thôi không nhắc đến tên ông ta nữa, hoặc đã thôi nhắc đến từ lâu rồi—có gì khác nhau cơ chứ ?

Có một điều khác quan trọng hơn mà chỉ sau này nó mới hiểu ra vì nó có nói hay không số phận của nó cũng đã được định đoạt rồi chứ chuyện nhận cây thước vào mặt có nghĩa lý gì.

Giờ đây nó đã biết quá nhiều. Những cậu bé mà biết nhiều quá mức cần thiết thì người ta sẽ không thả ra đường nữa. Nếu mai kia người ta có công bố vị tướng nọ đã tự vẫn, thì không được phép để cho một kẻ đốn mạt nào đó dám hét toáng lên rằng sự thật không phải thế.

Một khi chuyện có dính dáng đến các ngài sĩ quan, không ai được phép khẳng định rằng

— Ồ, rặt một lũ ăn cắp.

Lúc còn ở đó nó đã không hiểu ra được điều này. Nó chỉ đơn thuần nhắc đi nhắc lại «Không». Giờ đây nó cũng không tin là nó đã cố tìm đến với nhục hình mặc dù trong nhục hình vẫn có một cái gì đó cám dỗ nó. Nó muốn thử xem mình có chịu đựng nổi không. Trước kia nó vẫn tự hỏi mình về điều đó.

Nói về cậu con trai bao giờ Lotta cũng quả quyết :

— Chỉ cần bị xước da khi cạo râu thôi cũng đủ để cho nó làm loạn cả nhà lên.

Lotta cùng với tất cả những gì có liên quan đến bà ta có dính dáng gì đến đây chứ ? Nó nói «không» là vì nó. Chỉ một mình nó thôi. Thậm chí không phải vì ông Holst, lại càng không phải vì Missi.

Nó chẳng thiết gì tình bạn giữa nó với Kramer. Nghĩa vụ trước cái lão tướng ấy cũng không. Nó nói «Không» là vì nó, vì Frank, không, thậm chí không vì một Frank nào hết, vì một mình nó.

Để nhìn lại mình.

Không phải vô tình mà viên sĩ quan khi đã đứng ngay trên ranh giới của sự đổ vỡ vẫn nhắc đi nhắc lại

— Cậu có hiểu không ? Hiểu không ?

Vẻ mặt Frank lúc đó có lẽ rất ương bướng. Vẻ mặt đó đã nhiều lần khiến Lotta phải phát điên lên. Bằng vẻ mặt đó một lúc nó đã trả thù được nhiều cái—bao nhiêu thì sau này nó sẽ nhẩm tính lại. Nói tóm lại nó đã cố tình làm cho viên sĩ quan phát điên lên một cách rất khoa học.

— Cậu sẽ phải...

— Không.

— Đừng cãi nữa, sẽ phải thôi...

— Không.

Rắc ! Viên sĩ quan quật nguyên cây thước vào mặt nó. Frank kịp nhận thấy miếng đòn đánh tới. Trong khoảnh khắc cuối cùng nó còn có thể kịp nói «Vâng» hoặc né tránh. Thế nhưng nó vẫn đứng yên và nghe thấy rõ tiếng xương gãy. Nó

giơ đầu ra để nhận đòn. Nó sợ nhưng lại muốn vậy. Đòn ngấm đến tận xương tủy, ngấm từ đầu đến chân. Nó nhíu mắt lại. Nó chờ đợi sẽ được nhìn thấy mình tỉnh lại nằm sóng xoài trên sàn. Thế nhưng nó vẫn đứng vững trên hai chân.

Điều khó khăn nhất, mà có lẽ chỉ có điều đó là khó khăn nhất là làm thế nào để đừng lấy tay ôm mặt. Cho dù khi đó nó có cảm giác con mắt bên trái đã lòi ra khỏi tròng, chẳng khác nào con mèo ở trên cây trong vườn nhà bà Porsche trước kia, con mèo mà đã gợi cho nó nhớ đến Missi. Sau tất cả những gì mà nó đã gây ra cho cô ta, liệu nó có quyền dù chỉ lùi lại một bước vì chuyện một con mắt bị đau hay không?

Máu ướt đẫm trên cằm, trên cổ, nhưng nó không hề hé môi kêu một tiếng, không đưa tay lên ôm mặt, không cúi đầu xuống, vẫn nhìn trừng trừng vào mặt viên sĩ quan.

Phải chăng chính trong giây phút ấy Frank đã hiểu ra rằng Trong bất kỳ hoàn cảnh nào nó cũng không còn lối thoát nữa. Mặc dù điều đó cũng chẳng có nghĩa lý gì. Nếu quả như vậy, thì đó cũng chỉ là một ý nghĩ thoáng qua mà thôi. Nhận thức đầy đủ về cái chết tất yếu của mình chỉ đến với nó sau một chuỗi ngày dài suy nghĩ rất kiên trì, bằng cách nằm sấp bụng trong buồng giam.

Điều đó cũng không làm thay đổi được

Nó cho rằng những chuyện như vậy không được phép tiến hành ngay trong phòng làm việc. Không hẳn là nó đã lầm khi nghĩ như vậy, bởi vì ngay sau khi đánh nó, viên sĩ quan tỏ ra lúng túng thật sự. Ông ta nói một câu gì đó với người đồng nghiệp cấp dưới của mình, lúc này đang ngồi làm việc bên ngọn đèn, đại loại như

— Xem cho nó với.

Bây giờ thì Frank đã hiểu là dùng thước đánh nó, con người béo tốt kia đã phạm phải một lỗi lầm trong công việc. Trong tòa nhà này không được phép tiến hành những việc như vậy. Có nhiều khả năng viên sĩ quan đó đã bị xử phạt hoặc bị cách chức rồi.

Viên sĩ quan ngồi bên ngọn đèn còn rất trẻ, cao, gầy, phải thở dài, dường như đây không phải là lần đầu cấp trên của anh ta đã không biết tự kìm chế đến mức như vậy.

Anh ta mở cánh cửa phòng trong đó có treo một chiếc bồn rửa tráng men và một chiếc khăn mặt.

Đúng là có một cái gì đó đã bị gãy — không hẳn là xương, cũng không hẳn là sống mũi. Cái gì cụ thể thì Frank không biết nhưng chắc như thế.

Sau cùng nó cũng phải há miệng ra, và nó đã nhổ ra hai chiếc răng cửa lẫn trong máu.

— Xin anh bình tâm, chắc không có gì đáng ngại đâu — Viên sĩ quan thứ hai tỏ ra ngượng ngập.

— Một khi có máu chảy thì chẳng đáng ngại đâu — Anh ta lựa lời nhắc lại.

Tuy vậy, cảnh tượng máu nhỏ giọt xuống sàn nhà đã làm cho anh ta bối rối. Cũng lúc đó người chỉ huy của anh ta thản nhiên sửa lại mũ trên đầu và bước ra khỏi phòng. Bằng thái độ của mình viên sĩ quan thứ hai như muốn nói : « Lão ta không làm nổi ».

Con ngươi vẫn chưa bị lòi ra khỏi tròng, thế nhưng Frank vẫn có cái cảm giác ấy. Phải khó khăn lắm nó mới giữ để không bị ngất đi. Chỉ cần buông lỏng một chút thôi, sẽ ngất đi liền. Điều đó đã làm cho viên sĩ quan ái ngại nhất, thế nhưng Frank quyết tâm không để lộ chuyện đó ra.

— Chuyện xoàng mà ! Vết thương cũng nhỏ thôi. Anh đã làm cho ông ấy giận quá. Chẳng ích gì, thật đấy, chả ích lợi gì đâu !

Có thật thằng cha gầy này tốt bụng hơn cái lão mập kia không ? Hay gã chỉ đóng kịch cốt sao để Frank phải nói ? Anh ta có vóc người cao, chậm rãi, mềm mại, và có một cái gì đó gợi đến hình ảnh một con ngựa. Điều làm cho anh ta lo lắng nhiều nhất là máu vẫn chưa cầm lại. Nó chảy ra từ mũi, từ miệng, và cả ở trên má.

Sau cùng, không kiên nhẫn hơn được, anh ta quyết định gọi mấy người mặc thường phục đang ngồi đợi bên phòng tiếp tân vào. Mấy người này nhìn nhau, một người trong số họ quay ra.

Sự việc xảy ra sau đó chỉ gói gọn trong vài giây. Người bỏ ra ngoài đã quay trở lại. Đầu của Frank được quấn lại bằng một cái gì đó tựa như một chiếc khăn quàng cổ dày, màu thẫm. Mấy người mặc thường phục xốc nách người bị bắt đưa xuống cái sân, mà hồi nãy ôtô đã chạy ngang qua. Chiếc xe được để ở ngoài phố.

Cái gì đã khiến cho các quan lớn này đụng đầu với nhau? Liệu có phải giữa họ đang có một sự chống đối nhau ra trò hay không? Ôtô đã chuyển bánh. Frank cảm thấy dễ chịu hơn, chỉ có điều đầu óc dần dần trở nên mơ hồ. Điều đó thậm chí lại thú vị nữa chứ. Nó còn nhớ là nó đã dự định sẽ quan sát ngôi nhà mà hồi nào đến giờ nó mới chỉ nhìn thấy có duy nhất một chiếc cửa sổ, vậy mà đến giờ phút chót nó đã không còn đủ sức để dướn mi mắt lên nữa.

Máu vẫn tiếp tục rỉ ra và cái đó thật là khó chịu. Máu be bét khắp trên người nó.

Frank chỉ kịp liếc nhìn người chỉ huy đứng tuổi đeo kính mà lúc nó vào, đang ra một chỉ thị rất ngắn gọn gì đó. Ông ta cũng tỏ ra không hài lòng.

Thế là Frank đã được làm quen với bệnh xá của nhà tù mà từ trước đến giờ Frank đã không biết gì về sự tồn tại của nó. Nó nằm ngay phía dưới chiếc cầu thang bằng sắt. Trước đây nó cũng là một lớp học nay đã được bày biện lại. Người ta kê trong đó một số đồ gỗ đánh véc-ni và bày ra một đống các dụng cụ y khoa đủ loại.

Người đã băng bó cho nó có phải là bác sĩ không? Dù sao thì ông ta cũng đã xem xét vết thương một cách qua quít giống như ông chỉ huy đứng tuổi nọ.

Mỗi thái độ của ông ta đều như muốn nói rằng: « Lại nó! ». Cái đó tất nhiên không phải nói về vết thương mà nói về kẻ gây ra vết thương. « Nó » ở đây không phải là Frank mà là viên sĩ quan.

Người ta đã săn sóc vết thương cho nó. Phải nhổ nốt chiếc răng thứ ba vì nó đã lung lay. Giờ đây nó mất những bạ cái răng. Hai răng cửa, một răng nanh. Mỗi khi người ta giải Frank ra khỏi buồng giam thì chỗ lợi nơi mấy cái răng đã bị gãy lại tê tê một cách dễ chịu.

Người ta không đưa nó đến tòa nhà của đại bản doanh nữa. Vì chuyện viên sĩ quan ngậm xì gà đã đối xử thô bạo với nó ư? Tất nhiên không. Frank vẫn còn chưa quên âm thanh của những cú đấm mà nó đã nghe thấy tại đây vào cái buổi sáng hôm nó đến.

Đây là vấn đề chiến thuật. Timo đã nói rất đúng ở nhiều điểm. Anh ta không biết nhiều nhưng những khái niệm chung nhất về bộ máy này anh ta đã mô tả rất chính xác.

Người ta đã chữa lành vết thương cho nó. Có mấy lần người ta đã đưa nó xuống bệnh xá. Việc này cũng thật là oái oăm. Những lần viếng thăm bệnh xá lại trùng vào lúc chiếc cửa sổ bên kia đang mở.

Có phải vì thế mà nó chóng lành bệnh đến mức đó không? Nó đã suy nghĩ rất nhiều. Sáng hôm sau chuyến đi vào thành phố nó đã cố ý không đánh dấu ghi ngày lên vách nữa. Năm hay sáu ngày sau đó nó cũng làm như vậy. Sau đó nó ra công xóa sạch các vạch dấu cũ của mình đi.

Giờ đây chúng chỉ làm cho nó cảm thấy hổ thẹn. Chúng là nhân chứng của cái thời kỳ đã vĩnh viễn lùi sâu vào dĩ vãng. Thời kỳ khi mà nó còn chưa biết gì. Thời kỳ nó vẫn còn nghĩ rằng cuộc sống chỉ có ở ngoài kia, ngoài đời. Thời kỳ nó còn mơ rằng đến một ngày nào đó nó sẽ được ra khỏi nơi đây.

Lạ thật! Những lúc nó đã cố công rạch lên tường các dấu ghi ngày lại chính là những lúc nó cảm thấy tuyệt vọng nhiều nhất.

Chuyện đó đã kết thúc. Nó đã học được cách ngủ. Học được cách nằm sấp bụng, dán mình lên tấm vạt giường, rúc đầu vào trong áo vét ngửi hơi của chính mình.

Nó còn học được một điều rất quan trọng: Cần phải cầm cự sao cho thật lâu điều đó chỉ phụ thuộc vào một mình nó.

Hiện nó vẫn đứng vững. Đứng vững một cách đáng khen. Nó tự hào về điều đó và nếu như nó có thể bắt liên lạc được với thế giới bên ngoài, chắc chắn nó đã viết một bài luận văn về cách cần phải chống đỡ như thế nào.

Việc đầu tiên là phải tìm cho mình một xó, chôn chặt mình vào trong xó đó. Nhưng liệu những người mà hiện đang đi lại nhởn nhơ ngoài phố có hiểu cái đó là như thế nào không?

Có khoảng mười ngày, điều làm cho Frank sợ nhất là người ta lại lôi nó xuống nhà dưới để gặp mặt Lotta. Bà ấy có nhắc khéo đến những cuộc gặp mặt mới mà bà đang hy vọng sẽ được chấp thuận. Rõ ràng người ta chưa cho phép bà ấy chỉ vì không muốn đem Frank ra trình diện trong tình trạng của nó hiện giờ. Có thể ở đây người ta đang đợi cho đến lúc gương mặt của Frank trở lại hình dạng gần với bình thường hơn?

Nó cũng mừng về chuyện đó. Hình như Lotta đã kêu lên đến một cơ quan cấp cao nào đó. Bà ấy biết cách làm — Frank có cái để chứng minh. Người ta đã chuyển đến cho nó hai gói quà của bà ấy. Cũng giống như lần trước. Xúc xích, mỡ heo, sô-cô-la, bơ, đồ lót. Nó còn muốn tìm thấy cái gì hơn nữa trong hai gói quà đó, một khi người ta lục soát cẩn thận đến thế cơ chứ?

Vào mỗi buổi chiều tối trong căn phòng nằm ở phía xa kia chiếc rèm cửa sổ lại được buông xuống. Đèn lại được thắp sáng lên, và khi đó chiếc cửa sổ chỉ còn là một hình chữ nhật màu vàng.

Người chồng lúc này đã đi làm về chưa? Cô ấy có chồng hay không chứ? Chắc là có. Họ có một em bé. Nhưng hoàn toàn có khả năng là chồng của cô ta hiện đang bị cầm tù hoặc đang ở nước ngoài.

Nếu quả thật anh ta sẽ bước chân về nhà thì làm thế nào cùng một lúc anh ta có thể cảm nhận được cả một tập hợp phong phú các cảm xúc như thế. Ngôi nhà, căn buồng, sự ấm cúng, người vợ, đứa con trong nôi? Lại còn hương vị của bếp núc và những đôi dép đi trong nhà nữa?

Không, dù thế nào cũng cần phải gặp Lotta. Frank sẽ làm tất cả những gì cần cho việc đó. Trong một khoảng thời gian nào đó nó phải tỏ ra ngoan ngoãn. Phải làm bộ như nó đã nuốt phải lưỡi.

Giờ đây nó đã hiểu về những con người mà nó đang phải đương đầu. Sớm muộn gì họ cũng sẽ biết tất cả những gì mà họ muốn biết. Nhưng đó không phải là những kẻ đang chiếm ngự các tòa nhà đồ sộ trong thành phố, nơi mà các vị sĩ quan chỉ biết hút xì gà và đưa mời bạn những điếu thuốc thơm, để rồi sau đó dùng thước đồng nện vào mặt bạn, chẳng khác nào những mụ đàn bà lúc nổi cơn tam bành. Những hạng người như vậy Frank coi là con số không.

Những người, chẳng hạn như người chỉ huy đứng tuổi đeo kính, mới là những người chân chính.

Cần phải chống chọi với họ theo một cách khác hoàn toàn. Cái chết rút cuộc rồi cũng sẽ đến với Frank cho dù có xảy ra chuyện gì, cho dù tình thế của cuộc đọ sức có diễn biến theo chiều hướng nào, thì trong ván cờ này người thắng cuộc sẽ là ông chỉ huy đứng tuổi kia, và không thể có chuyện ngược lại. Tất cả những gì còn lại chỉ là : Làm thế nào đừng để thua cuộc một cách quá sớm.

Bằng sự nỗ lực to lớn của mình, bằng sự tự chủ tuyệt đối, Frank có nhiều cơ hội để kéo dài thời gian.

Người đàn ông đứng tuổi đó không tự tay đánh đập cũng không bắt buộc những người khác phải đánh Frank. Dựa vào kinh nghiệm của hai tuần lễ qua, Frank đã thiên về ý nghĩ rằng : Nếu ở đây người ta có đánh đập ai thì điều đó cũng xứng đáng thôi.

Người đàn ông đứng tuổi không dùng vũ lực, không tỏ ra tiếc thời gian, không nôn nóng. Ông ta giữ thái độ như thể không hề nghe nói gì về ông tướng và những xấp ngân phiếu. Không một lần nào ông ta bóng gió đả động gì đến chuyện đó.

Như vậy có nghĩa đây đích thực là một lãnh vực khác. Phải chăng những lãnh vực này được phân định bằng những

bức tường vô hình không thể vượt qua được? Phải chăng ở đây đang có một sự ganh đua hãy còn là một cái gì đó khác tồi tệ hơn?

Dầu thế nào, khi trông thấy vết thương người đàn ông đứng tuổi đã sa sầm mặt lại. Từ đó đến nay ông ta vẫn sầm mặt lại mỗi khi ngước lên nhìn Frank.

Sự khinh bỉ của ông ta không phải nhằm vào nó mà nhằm vào gã sĩ quan hút xì gà kia. Ông ta không hề nhắc đến tên gã, như thể ông ta không biết gì về sự tồn tại của gã trên đời này. Ông ta không hề đi chệch một ly nào ra khỏi hướng điều tra, mặc dù nhìn bề ngoài có cảm giác như ông ta đang đi lòng vòng và có phần tùy tiện. Trong thực tế ông ta nhắm đúng đích một cách đáng sợ.

Ở đây người ta không mời thuốc lá bạn, và cũng chẳng hoài công làm bộ nhã từ. Người ta không vỗ vai bạn, cũng không gọi bạn theo tên.

Đây là một thế giới hoàn toàn khác. Hồi còn ở trường trung học Frank thường gặp rắc rối trong môn toán mà chỉ nội cái tên gọi của nó thôi đã có một vẻ gì huyền bí rồi.

Thế đấy. Ở đây người ta đang làm toán. Toán học là một thế giới bất tận được soi rọi bằng một thứ ánh sáng lạnh lẽo. Đó là một thế giới mà trong đó không có con người, chỉ có các đại lượng, các chữ số, các con số, các ký hiệu mà vị trí cũng như giá trị của chúng thay đổi liên tục hàng ngày.

Bản thân chữ «Toán học» cũng không hoàn toàn chính xác. Cũng như Frank không làm thế nào để nhớ lại được rằng phải gọi cái khoảng không nơi mà các vì sao đang chuyển động là gì? Có những lúc Frank cảm thấy hoàn toàn bất lực, đấy là chưa kể chuyện những sự xác định ấy giờ đây chẳng có nghĩa lý gì. Điều quan trọng là phải hiểu mình và hiểu người.

Có một khoảng thời gian nào đó Kramer đã trở thành một ngôi sao cỡ lớn nhất. Cái mà Frank gọi là «Một khoảng thời gian nào đó» hằng xấp xỉ khoảng thời gian giữa hai cuộc hỏi cung, mà cường độ cũng như sự kéo dài của chúng chẳng có

gì giống với cuộc hỏi cung đã diễn ra trong tòa nhà đại bản doanh.

Giờ đây Kramer hầu như đã bị lãng quên. Hắn lẩn khuất ở một nơi nào đó mãi tít trên cao giữa các ngôi sao không có tên tuổi khác mà đôi khi bị kéo từ trên đó xuống chỉ cốt để giải đáp cho một vài câu hỏi rồi ném trả ngược lại ngay.

Có nhiều thứ lô gích. Có thứ lô gích của gã sĩ quan mà lúc nào cũng chỉ nghĩ về những tấm ngân phiếu và có thể cả ông [illegible] [illegible]ọ. Có thứ lô gích của người đàn ông đứng tuổi, mà nếu như [illegible]g ta biết được gã sĩ quan béo ị kia đã hỏi cung Frank như thế nào, thì chắc ông ta phải cười thầm trong bụng.

Nhưng tất cả những thứ lô gích đó đều dẫn đến một kết cục duy nhất không thể tránh khỏi được. Không thể trả tự do cho bất cứ ai biết nhiều như Frank đã biết.

Đối với gã sĩ quan kia Frank đã chết rồi.

Gã đã đánh vào mặt nó mà nó vẫn không mở miệng.

Đã chết rồi !

Thế nhưng lúc đó trên sân khấu lại đến lượt người đàn ông đứng tuổi xuất hiện. Ông ta đánh hơi và sau đó quả quyết rằng :

— Nó vẫn chưa chết hẳn !

Vẫn có thể moi được một điều gì đó ở người đã chết hoặc sắp kề miệng lỗ. Vả lại việc moi ở người khác những điều cần thiết lại là nghề của ông ta.

Những tấm ngân phiếu và cả ông tướng kia chỉ là những chuyện vặt vãnh. Chính cái nấp đằng sau những cái đó mới là điều quan trọng.

Đúng rồi, cái nấp đằng sau những cái đó mới thật sự quan trọng, bằng không họ đã không giữ Frank ở trong cái trường học này làm gì.

Để ở vào hoàn cảnh của nó có là ai đi nữa thì nấp sau cái đó cũng phải có một cái gì khác nữa.

Để chống chọi lại với người đàn ông đứng tuổi này vẫn phải ngủ. Ấy thế mà hình như chính ông ta lại không ngủ. Ở ông ta không có nhu cầu đó. Và nếu như cơn buồn ngủ rút cuộc có đè bẹp được ông ta, thì ông ta vẫn điều khiển được bản thân mình như một chiếc đồng hồ, để rồi đến một giờ khắc nhất định ông ta lại thức dậy tỉnh táo hoàn toàn, lạnh lùng và sắc sảo.

Đó là loài cá. Đó là người mang dòng máu của cá — dòng máu lạnh. Dĩ nhiên ông ta không thể biết chiêm ngưỡng mùi hơi người của chính mình, không biết chiêm ngưỡng hình bóng chỉ bé bằng con búp bê trên cái cửa sổ ở mãi tận đằng xa kia.

Trong ván bài này ông ta đã thắng. Một ván bài mà về thực chất đã kết thúc. Ông ta đã nắm trong tay tất cả những con chủ bài và thêm vào đó ông ta có quyền cho phép mình chơi một cách gian lận.

Đã từ lâu rồi việc thắng cuộc đối với Frank là không thể có được.

Và cũng không ai có thể biết được liệu Frank có muốn thắng cuộc hay không nếu một khi khả năng chiến thắng vẫn còn.

Chính nó cũng không tin vào khả năng đó. Chuyện đó rất ít có khả năng. Điều quan trọng là phải cầm cự, cầm cự cho thật lâu, và cứ mỗi buổi sáng lại nhìn lên cái cửa sổ, nơi mà sẽ có một thiếu phụ xuất hiện, đem phơi những bộ đồ trẻ con lên một sợi dây được chăng lên giữa không trung.

Điều quan trọng là kéo dài thêm được ngày nào, là thắng thêm được ngày đó.

Bởi thế cho nên tại sao việc vạch lên tường những vạch dấu đã mất hết mọi ý nghĩa, lại trở nên nực cười.

Vấn đề tại sao phải cầm cự như vậy đã được nó đặt ra không phải vì nguyên tắc, không phải vì danh dự, cũng không phải vì niềm hy vọng sẽ được cứu thoát, mà vì nó đã quyết định sẽ không lùi bước mặc dù chính nó cũng không hiểu tại sao.

2

Frank không nuôi lòng căm thù đối với những ai dùng biện pháp hòng bẻ gãy sự chống cự của nó. Công việc của họ là như vậy. Họ cứ tưởng rằng họ sẽ đẩy nó tới chỗ tuyệt vọng bằng cách làm cho nó mất ngủ. Họ tìm cách không để cho nó ngủ đẫy giấc mấy giờ đồng hồ liên tục, nhưng họ đã không biết rằng nó đã học được cách ngủ và rằng rút cuộc chính họ đã dạy cho nó điều đó. Phải làm thế nào để sau này họ cũng không đoán ra được điều đó.

Cánh cửa sổ ở phía bên kia đã khép lại. Có nghĩa là sắp đến giờ hỏi cung rồi. Frank biết rằng giờ hỏi cung bị thay đổi từng ngày một. Ngoài ra còn một thủ đoạn nhỏ nữa của địch thủ. Nếu không có cái đó, việc cầm cự sẽ dễ dàng hơn nhiều. Trong nửa thứ hai của ngày, đặc biệt là về đêm giờ giấc hỏi cung bị thay đổi luôn và thậm chí rất khác nhau. Về buổi sáng — ít thay đổi hơn.

Tù nhân ở mấy buồng giam kề bên đã trở về sau buổi đi dạo. Có lẽ họ căm ghét và coi Frank như kẻ phản bội. Ít ra vì nó đã không nghe và trả lời những tín hiệu của họ. Nó không muốn nhập bọn với họ. Frank cũng hiểu điều đó. Các thông báo được chuyền đi từ lớp học này sang lớp học khác, từ vách tường này sang vách tường khác, thậm chí ngay cả trong trường hợp những thông báo ấy rất khó hiểu. Bằng cách đó chúng mới có hy vọng đến được với những người mà đối với họ chúng là vô giá.

Frank chẳng có lỗi gì, chỉ đơn giản vì nó không có thời gian. Hứng thú cũng không. Việc gõ tín hiệu đối với nó là trò trẻ con. Những người này sống bằng những ý nghĩ về sự tự do, về số phận của mình, về những trò trẻ con. Họ đã ghét nó một cách vô ích. Nó có cảm giác như nó đang chơi một ván bài rất lớn và quan trọng mà nó cần phải thắng. Thật khủng khiếp nếu phải bỏ đi giữa chừng mà không được hưởng niềm hân hoan chiến thắng ở đoạn kết.

Nó ngủ. Nó ngủ thiếp đi ngay sau khi cánh cửa sổ khép lại. Nó ngủ thật say để lấy lại sức. Đôi khi nó nghe thấy tiếng chân đi lại ở buồng giam bên phải. Tiếng rên rỉ ở buồng giam bên trái. Ở bên đó, có ai trong số các tù nhân lúc nào cũng rên rỉ. Người này chắc hẳn đã già rồi hoặc hãy còn rất trẻ.

Bao giờ cũng vậy, hay hầu như bao giờ cũng vậy, Frank bị đưa đi hỏi cung ngay trước giờ phát bữa ăn. Gia tài của nó còn lại một khoanh mỡ heo và một khúc giò. Không biết tại sao họ lại cho nó nhận hai gói đồ tiếp tế đó chứ? Không có chúng có phải là nó đã khốn đốn hơn nhiều không?

Nó đã sắp đi đến chỗ thừa nhận sự thành thật của người đàn ông đứng tuổi kia trong việc lựa chọn phương sách biểu hiện khuynh hướng của một cuộc chơi trung thực. Cũng có thể, xét về tuổi đời của Frank, mà chắc chắn rằng người ta đang coi nó là một thằng bé, ông ta muốn nương tay với nó để sau này không phải hổ thẹn trước chiến thắng của mình.

Dù sao hôm nay người ta cũng đã giáng cho nó thêm một đòn nữa. Họ đã dẫn nó đi hỏi cung trước bữa ăn. Hôm nay là ngày mấy? Không quan trọng. Nó đã thôi không tính ngày, tính tuần nữa rồi. Nó đã có những mốc đo khác. Nó lảng tránh chủ đề chính của cuộc hỏi cung, mà nó có thể nhận biết qua cuộc đối thoại với con người lúc nào cũng cố tình làm rối tung mọi chuyện.

Hôm nay là ngày kế tiếp sau Betta và là ngày thứ tư sau ngày căn buồng có chiếc cửa sổ kia làm tổng vệ sinh. Nhớ như thế là đủ rồi.

Nói tóm lại, Frank đang chờ để xem một trò chơi khăm mới. Nó đã linh cảm thấy một nhịp điệu tăng, giảm giống như mực nước thủy triều. Hôm thì họ đưa nó đi hỏi cung rất sớm, sang hôm sau lại rất muộn, có những lúc rơi đúng vào giờ phát bữa ăn, khi mà trên cầu thang đã vang lên tiếng va chạm của những chiếc thùng.

Thật là sai lầm khi vào những ngày đầu Frank đã ép mình phải cố húp hết không chừa một giọt nào thứ xúp loãng ấy. Đó

là một món tệ hại nhất : một ít nước ấm ấm, cỉ cải, hiếm hoi lắm mới có thêm vài hạt đậu. Thực ra đôi khi trên mặt nông bắt gặp vài cái váng mỡ, chẳng khác gì nước mà người ta dùng để rửa chén. Nếu gặp may có thể bắt gặp dưới đáy một mẩu thịt đã chuyển qua màu xám.

Một món ăn như vậy lẽ ra không thể làm cho Frank, người mà có trong tay xúc xích và mỡ heo phải quan tâm đến. Thế nhưng nó thích ngồi trên mép giường, kẹp cái bát vào giữa hai đầu gối, thưởng thức cái cảm giác mà cái thứ nước ấm ấm chạy từ cổ họng xuống đến bụng để lại.

Mặc dù người đàn ông đứng tuổi kia không lai vãng trong sân, không bước chân vào trong trại nhưng hình như ông ta đã đoán ra được điều đó nên lúc nào Frank cũng bị lôi đi hỏi cung vào trước giờ ăn.

Trong giấc ngủ Frank nhận ra được cả tiếng chân đang đi tới. Có hai người đang đi tới : người mặc thường phục đi giày, người lính đi ủng. Họ đi đến chỗ nó. Đến chỗ nó bao giờ cũng chỉ hai người này. Có thể nghĩ rằng nó là người duy nhất ở đây bị điệu đi hỏi cung. Frank không để mất một hớp nào của giấc ngủ. Nó đợi cho đến lúc cánh cửa được mở ra, nhưng ngay cả đến khi đó nó vẫn giả vờ ngáy để câu thêm vài giây nữa. Cứ kệ cho họ lay vào vai nó, việc này đã trở thành một trò chơi nhưng nó không được để cho ai đoán ra.

Có thể nói rằng nó không thèm rửa mặt nữa—chẳng qua để tranh thủ thời gian thôi. Giờ đây mỗi phút đều dành cho giấc ngủ, và tất cả những gì mà nó muốn thổ lộ qua giấc ngủ đều quan trọng hơn bất kỳ một giấc mơ nào trên cõi đời này. Bằng không sẽ chẳng có gì đáng phải dành từng mẩu thời gian một cho nó. Nó không nhoẻn miệng cười với những người vừa bước vào. Họ cũng không chào nó. Mọi việc diễn ra không có một tiếng động nào và hết sức lạnh nhạt. Frank trút áo bành tô ra và khoác áo vét vào. Ở dưới đó rất nóng. Những ngày đầu nó đã không để áo bành tô lại trong buồng giam và vì chuyện đó mà nó bị khốn khổ rất nhiều. Cứ mạo hiểm để áo lại là hay

hơn cả. Vả lại cũng không phải đi xa gì cho lắm, người vẫn chưa kịp cóng được.

Frank không có gương nhưng nó có cảm giác hai mí mắt của nó đỏ ửng lên vì ngủ chưa đầy giấc. Chúng cay xè và tê buốt. Da của nó khô lại một cách không bình thường rất khó chịu.

Nó bước theo sau người mặc thường phục, đi sau nó là người lính gác, vừa đi nó vừa tiếp tục ngủ. Nó ngủ như thế ngay cả khi đã bước vào ngôi nhà nhỏ.

Tại đây người ta bắt nó phải đợi rất lâu, gần cả tiếng đồng hồ, trên chiếc ghế băng ở phòng đợi mặc dù lúc bấy giờ trong phòng khách ngoài người đàn ông đứng tuổi ra không còn ai khác. Frank tiếp tục phục hồi sức. Chuyện đó chẳng qua đã thành thói quen. Xung quanh là những tiếng ồn ào, những giọng nói, cách một lúc lại có tiếng tàu điện chạy. Có tiếng trẻ vọng đến tai nó. Trường học bên cạnh đã đến giờ ra chơi.

Đối với các em bé thì đã có những người bảo mẫu, trong các trường trung học thì đã có các thầy giáo, mà trong số những người này bao giờ cũng tìm ra ít nhất là một người có cách cư xử với bạn không khác gì người đàn ông đứng tuổi này. Với đa số những người lớn tuổi thì đó chính là ngài giám đốc, ngài chánh văn phòng. Trong xí nghiệp thì đó là bác thợ cả hoặc ông chủ.

Ở mỗi người đều có một người đàn ông đứng tuổi của mình. Frank hiểu điều đó nên nó không cảm thấy bực tức. Bên cạnh nó người ta đang soạn giấy má, xem xét lại các hồ sơ. Sau đó người mặc thường phục hiện ra bên ngưỡng cửa làm dấu ra hiệu cho Frank vào như thể mời vào để gặp bác sĩ. Frank đứng dậy. Không hiểu tại sao trong phòng làm việc lúc nào cũng có hai người mặc thường phục. Frank suy nghĩ rất nhiều về điều đó. Nó tìm ra được một số cách giải thích nhưng không có cách nào cho nó cảm thấy hài lòng. Lúc thì hai người đã từng dẫn nó vào thành phố, vào cái hôm nó bị quất cây thước vào mặt. Có lúc nó nhận ra người mà đã bắt giữ nó hôm trước. Có lúc

là hai người lạ mặt, nhưng nhìn chung thì họ không đông, độ bảy tám người gì đó. Họ chẳng làm gì cả. Họ không ngồi vào bàn làm việc, không can thiệp vào cuộc hỏi cung và có lẽ họ cũng không có quyền làm như vậy. Họ chỉ đứng đơn thuần như vậy thôi với vẻ mặt hết sức dửng dưng. Để làm gì chứ ? Để đề phòng trường hợp Frank bỏ chạy hay xông vào bóp cổ người đàn ông đứng tuổi ư ? Cũng có thể. Đó là ý nghĩ đầu tiên mà nó nghĩ ra. Thế nhưng trong sân đã có sẵn những người lính vũ trang rồi cơ mà ? Có thể bố trí họ đứng ở các cửa ra vào cũng được chứ ?

Không loại trừ khả năng những người này không tin tưởng lẫn nhau. Frank không loại bỏ ý nghĩ mà thoạt đầu có vẻ vô lý, chẳng hạn như : Hai người mặc thường phục kia có mặt trong phòng lúc này là để theo dõi hành vi của người đàn ông đứng tuổi, ghi nhận lại những lời nói của ông ta. Làm sao biết được ? Rất có thể trong số họ có một người mà về thẩm quyền còn cao hơn cả ông ta. Có thể ông ta cũng không biết người đó là ai và đang lo lắng khi nghĩ về bản báo cáo sẽ được viết về ông ta theo chỉ thị của thượng cấp.

Nhìn bề ngoài những người này là những kẻ thuộc cấp. Họ gợi đến hình ảnh người giúp lễ thường tháp tùng vị linh mục trong các buổi lễ. Họ không được phép ngồi, không được hút thuốc lá.

Ngược lại, người chỉ huy đứng tuổi hút thuốc liên hồi, hết điếu này sang điếu khác. Chiếc gạt tàn nằm trên bàn của ông ta lại quá nhỏ. Frank cảm thấy khó chịu tại sao không ai nghĩ ra chuyện phải đổi một chiếc khác to hơn. Đó là một chiếc gạt tàn màu xanh có hình dạng một chiếc lá nho mà từ sáng đến giờ đầy ắp những mẩu thuốc và tàn.

Trong phòng có một bếp lò và một cái xô đựng than. Cùng lắm mỗi ngày chỉ cần đổ tàn thuốc vào xô hai lần là đủ, ấy thế mà chẳng ai chịu làm. Hay là người đàn ông đứng tuổi không cho phép họ làm ?

Đống tàn thuốc cứ cao mãi lên, đầy ắp những mẩu thuốc rất bẩn. Người đàn ông đứng tuổi hút liên tục không hề nhấc

điếu thuốc ra khỏi mép. Điếu thuốc bị ngấm nước bọt cứ tắt hoài, ông ta cứ phải châm đi châm lại. Giấy vấn bị ngấm nước ướt nhẹp, sợi thuốc lá rơi cả vào miệng.

Hai đầu ngón tay của ông ta thâm xịt. Răng cũng vậy. Trên vành môi trên cũng như môi dưới có hai vết thâm chỉ rõ nơi ông ta thường ngậm thuốc.

Điều đáng ngạc nhiên nhất ở con người này là ông ta tự vấn lấy thuốc. Cả người của ông ta toát lên một vẻ chứng tỏ rằng ông ta không hề để ý đến khía cạnh vật chất của cuộc sống.

Lúc ông ta ăn, ngủ, cạo râu trông chắc phải ngộ nghĩnh lắm. Frank chưa lần nào được nhìn thấy ông ta cạo râu. Thế nhưng đang hỏi cung ông ta bỗng nhiên lôi ra từ túi áo ghi lê một cái túi nhỏ bằng da lợn. Đó là chiếc túi dùng để đựng giấy vấn thuốc lá. Ông ta là một người cố chấp. Cuộc hỏi cung kéo dài lâu kinh khủng. Trong suốt thời gian đó cuộc sống tưởng như dừng lại. Phải chăng đó cũng là mánh khóe ?

Đêm hôm ấy, khi chấm dứt cuộc hỏi cung vào lúc gần sáng người đàn ông đứng tuổi quay sang hỏi Frank về Betta. Cũng như mọi khi, ông ta bắt sang một tên tuổi mới một cách hoàn toàn bất ngờ. Ông ta không nhắc đến họ của Betta. Điều đó gây ra cảm giác tựa hồ ông ta là người khách quen của gia đình Friedmaier, ít ra thì cũng như ông cảnh sát trưởng Hamling người biết rõ mọi công việc của Lotta.

— Tại sao Betta lại bỏ anh đi ?

Frank đã học được cách kéo dài thời gian. Chẳng phải nó ở đây để làm chuyện đó hay sao ?

— Cô ấy không bỏ tôi. Cô ấy bỏ mẹ tôi.

— Có gì khác nhau đâu ?

— Không. Tôi không nhúng tay vào những công việc của mẹ tôi.

— Nhưng anh đã ăn nằm với cô Betta.

Ở đây họ biết tất cả. Để biết được những gì mà ở đây họ biết, thì phải thẩm vấn có trời mà biết là bao nhiêu người, phải bỏ ra biết bao thời gian, công sức để đi lại, mời mọc.

— Có đúng là anh đã ngủ với Betta không ?

— Có lúc.

— Có thường xuyên không ?

— Ông cho thế nào là «thường xuyên» ?

— Một, hai, hay ba lần trong một tuần ?

— Khó mà nói, tùy lúc.

— Anh có yêu cô ta không ?

— Không.

— Nhưng lại ngủ với cô ta ?

— Gặp lúc.

— Có nói chuyện chứ ?

— Không.

— Ngủ với nhau mà lại không trò chuyện ?

Khi người ta hướng Frank vào những đề tài kiểu này nó chỉ muốn trả lời một cách tục tĩu. Như hồi còn đi học. Thế nhưng người ta không được phép nói với thầy giáo những chuyện tục tĩu. Đối với người đàn ông đứng tuổi, lại càng không nên. Frank biết là đối với ông ta những câu tục tĩu cũng không có tác dụng gì.

— Hãy hiểu cho là tôi chỉ phải dùng một lượng từ ngữ tối thiểu thôi.

— Có nghĩa là thế nào ?

— Tôi khó có thể giải thích nổi.

— Anh không kể cho cô ta nghe về chuyện trong ngày anh đã làm những gì sao ?

— Không.

— Cũng không hỏi xem cô ta đã làm gì ?

— Cũng không:

— Anh không hỏi về những người đàn ông đã ngủ với cô ta ?

— Tôi không ghen.

Theo cung cách như vậy đấy. Tất nhiên cần phải hiểu rằng trước khi nói người đàn ông đứng tuổi phải lựa chọn từng từ một và cân nhắc chúng, mà điều đó đòi hỏi phải có thời gian. Bàn làm việc của người đàn ông đứng tuổi là một chiếc bàn kiểu Mỹ đồ sộ với vô số những ngăn và hộc. Tất cả đều được chất đầy các loại giấy tờ mà thoạt nhìn chẳng có tích sự gì. Khi cần thiết ông ta lôi chúng từ những ngăn khác nhau ra và đọc lướt qua.

Frank biết đó là những thứ giấy tờ gì. Ở đây không có thư ký. Không có ai ghi lại những câu trả lời của nó. Hai người mặc thường phục mà từ nãy đến giờ vẫn đứng gần cửa, không có bút mà cũng chẳng có giấy trong tay. Frank chắc cũng không ngạc nhiên gì cho lắm nếu bỗng nhiên phát hiện ra rằng họ không hề biết viết.

Chỉ có một mình người đàn ông đứng tuổi viết và bao giờ ông ta cũng viết vào những mẩu giấy, lên các mẩu phong bì cũ đã xé ra, vào những chỗ trống của các bức thư hay công văn. Tuồng chữ của ông ta rất nhỏ và tháu kinh khủng, có lẽ chỉ có mình ông ta mới đọc nổi.

Một khi trong ngăn kéo của ông ta có một mảnh giấy nói về Betta, thì có nghĩa là cô bé béo ị kia đã bị hỏi cung thật. Có những lần khi vừa mới bước vào phòng Frank đã đánh hơi, cố ghi nhận lấy mùi vị, dấu vết để xem người đã ở đây trước nó là ai.

— Mẹ của anh đã tiếp các vị sĩ quan, và các viên chức?

— Rất có thể.

— Anh có hay ở nhà vào những lúc họ đến không?

— Đôi khi.

— Chứ còn gì nữa! Anh còn trẻ, lại tò mò.

— Tôi còn trẻ nhưng không tò mò và dù thế nào thì tôi cũng không mắc bệnh kín.

— Anh có nhiều bạn bè, người quen. Vả lại biết được chuyện các ngài sĩ quan làm gì, nghĩ gì cũng là chuyện thú vị đấy chứ?

— Chỉ có điều tôi không quan tâm đến chuyện đó.

— Betta, cô bạn của anh...

— Cô ấy không phải là bạn của tôi.

— Cô ta không còn là bạn bởi vì cô ta đã bỏ anh và mẹ anh để ra đi. Đấy, chính tôi cũng đang tự hỏi. Tại sao và tại sao cái hôm mà cô ta bỏ đi khỏi nhà anh, từ căn buồng của anh lại vang lên tiếng cãi vã khiến hàng xóm bị dựng cả dậy?

Hàng xóm nào cơ? Những ai đã bị gọi lên thẩm vấn? Frank chợt nghĩ ngay đến ông Wimmer mặc dù nó không nghi ngờ gì ông lão.

— Lạ thật, theo lời mẹ anh, Betta gần như là một thành viên của gia đình anh lại bỏ các anh ra đi, và lại ở vào một tình huống như vậy.

Phải chăng ông ta cố tình nhắc đến chuyện đó để nói khéo rằng: Lotta cũng đã bị thẩm vấn rồi? Chuyện đó không làm cho Frank lo ngại. Nó còn biết thêm những chuyện khác nữa.

— Betta là người rất cần cho mẹ anh. Tôi không nhớ rõ ai là người trong các anh đã nói rằng — người đàn ông đứng tuổi giả vờ như đang lục lọi trong đống giấy má — cô ta khỏe như một con ngựa.

— Như một con ngựa cái.

— Phải, như một con ngựa cái. Chúng ta sẽ còn phải quay lại chuyện cô ta.

Lúc đầu Frank cho rằng tất cả những cái đó là chuyện tầm phào, một trò dọa dẫm. Nó vẫn chưa biết rằng thái độ và cách xử sự của nó trước người đàn ông đứng tuổi kia đã trở nên quan trọng đến mức vì chúng mà ông ta đã cho hoạt động một guồng máy phức tạp đến như vậy.

Điều đáng ngạc nhiên nhất là người đàn ông đứng tuổi kia đã không lầm khi đứng trên quan điểm của mình. Ông ta biết phải hướng về đâu. Ông ta còn biết nhiều hơn cả Frank, người mà mới chỉ đoán ra được những nguyên do thầm kín của câu chuyện đã xảy ra. Trước đây Frank không hề có khái niệm gì về điều đó.

Trong căn nhà này người ta không buông lời nói theo gió. Một khi người đàn ông đứng tuổi kia đã thốt ra rằng : « Chúng ta sẽ còn phải quay lại chuyện về cô ta » thì có nghĩa là công việc sẽ không chỉ giới hạn ở lời nói. Tội nghiệp cho cô bé Betta béo ị và ngốc nghếch. Thực ra đối với cô ta hay đối với bất kỳ một người nào khác Frank không hề có cảm giác thương xót một cách thực sự. Tình cảm đó nó đã gạt bỏ lại ở quá khứ rồi. Nó không ghét Betta. Nó không nuôi trong mình sự khinh rẻ đối với cô ấy. Ở con người nó không hề có sự thù ghét. Chỉ đơn giản là nó đã học được cách nhìn những người khác bằng cặp mắt chẳng khác nào cặp mắt của loài cá nhìn qua lớp kính của bể nuôi, của người đàn ông đứng tuổi.

Sở dĩ nó khẳng định được là ở đây người ta không buông lời nói theo gió là nhờ ở câu chuyện có dính dáng đến Kramer. Chuyện đã xảy ra vào thời kỳ đầu khi nó hãy còn chưa có khái niệm gì. Nó cứ tưởng rằng chỉ cần phủ nhận tất cả như trong trường hợp với gã sĩ quan đã quất cây thước vào mặt nó là đủ.

— Anh có quen Fried Kramer không ?

— Không.

— Và cũng chưa bao giờ gặp ai có cái tên như vậy chứ ?

— Tôi không nhớ.

— Thế mà anh ta đã từng có mặt tại các nhà hàng, quán bar, tại những nơi thường có mặt anh đấy.

— Rất có thể.

— Anh tin chắc rằng chưa hề ngồi uống sâm banh cùng với anh ta trong quán Timo chứ ?

— Trong quán Timo ấy tôi đã từng uống với biết bao nhiêu người, trong số đó có cả sâm banh nữa.

Lỡ lời rồi ! Frank chợt hiểu ra nhưng dù sao thì cũng quá muộn. Người đàn ông đứng tuổi ghi chép đầy vào một mẩu giấy bằng những nét chữ nghuệch ngoạc. Đối với một người có tuổi tác và cương vị như ông ta việc này xem ra có phần thiếu nghiêm

túc. Thế nhưng những mẩu giấy ấy không bao giờ bị thất lạc. Chúng được lôi ra lần lượt đúng vào thời điểm cần thiết của nó.

— Chẳng qua vì anh không biết anh ta có họ Fred chứ gì? Có một số người, ở một số nơi nhất định nào đó, người ta chỉ biết họ qua tên gọi mà thôi. Ví dụ như có rất nhiều người vẫn thường tiếp xúc với anh, có lẽ nói là hằng ngày mà không hề biết rằng họ của anh là Friedmaier.

— Đây không phải là trường hợp ấy.

— Không phải trường hợp ấy chỉ riêng đối với Kramer thôi phải không?

Ở đây mọi cái đều được tính toán. Mọi cái đều phục vụ cho công việc. Mọi cái đều được ghi nhận. Trong hai giờ đồng hồ liền nặng nề Frank đã phủ nhận một cách vô nghĩa về sự quen biết với Kramer. Chuyện đó chẳng qua là vì trước đây có một lần nó đã quyết định chọn phương sách đó. Sang ngày hôm sau và những ngày kế tiếp những câu hỏi về Kramer đã không còn được nêu ra nữa. Frank cứ tưởng là họ đã quên Kramer đi rồi. Thế rồi sau đó vào một thời điểm quyết liệt nhất của cuộc hỏi cung đêm, lúc Frank đã bắt đầu lảo đảo, hai mắt bốc lửa, còn họ thì vẫn cố tình bắt nó tiếp tục đứng, người ta đã chìa ra một tấm hình tự chụp mà trong đó nó đã chụp chung với Kramer và hai cô gái. Cánh đàn ông không mặc áo vét. Đó là nét đặc trưng của những cuộc đi chơi ra ngoại thành về mùa hè. Kramer, như mọi khi, không kìm chế mình đang đặt tay lên ngực của một cô bạn gái tóc vàng.

— Có nhận ra không?

— Nhận ra, nhưng tôi không nhớ tên.

— Cả các cô kia cũng vậy à?

— Làm sao tôi có thể nhớ hết tất cả các cô gái mà tôi đã cùng đi bơi thuyền?

— Đây này, cái cô tóc huyền tên là Lili.

— Tôi tin lời ông.

— Bố của cô ta — nhân viên của tòa thị chính.

Rất có thể.

— Còn đây là bạn anh — Kramer.

— Thế ư?

Đối với Frank tấm ảnh này rất mới mà nó chưa cầm trong tay bao giờ. Nó chỉ nhớ rằng hôm đó bọn nó có năm người, ba trai và hai gái. Một sự kết hợp oái ăm. Cũng may là thằng thứ ba chỉ mải lo cái máy ảnh của mình. Chính hắn cũng là người ngồi chèo. Dù cho có muốn Frank cũng không thể nào nhớ ra tên của hắn.

Đó là điều chứng minh rằng ở đây cuộc điều tra được tiến hành nghiêm túc như thế nào. Chỉ có trời mới biết họ đào đâu ra tấm ảnh đó. Phải chăng họ đã khám xét nhà Kramer và tìm thấy tấm ảnh ở đó. Nếu vậy thì thật là lạ. Chính nó lại chưa nhìn thấy. Hay ở chỗ người thứ ba kia? Hay ở chỗ người thợ đã tráng cuộn phim?

Tính kỹ lưỡng — đức tính tốt nhất ở người đàn ông đứng tuổi. Nó là chỗ dựa cho Frank. Nó gieo cho Frank niềm hy vọng. Nếu là gã sĩ quan nọ thì chắc gã đã ra lệnh mang Frank ra xử bắn để sớm kết thúc mọi việc khỏi phải rắc rối cuộc đời. Với người đàn ông đứng tuổi này Frank vẫn còn có thời gian.

Nếu nói một cách thành thật cho cùng thì nó khẳng định, không, tin tưởng thì đúng hơn là khẳng định, rằng việc nó còn tồn tại được bao nhiêu lâu nữa chỉ phụ thuộc vào chính nó. Cũng giống như tất cả những ai ít ngủ mà lại học được cách ngủ sấp. Nó suy nghĩ chủ yếu bằng các hình ảnh và cảm xúc.

Chỉ cần nhớ lại giấc mơ mà trong đó nó đã bay bổng lên đã đủ rồi. Lúc đó nó chỉ cần vận dụng tất cả ý chí sử dụng toàn bộ sức lực, hai tay bấu vào không trung để nâng mình lên khỏi sàn. Lúc đầu còn nặng nề, sau đó nhẹ dần rồi từ từ bay bổng lên đầu chạm trần nhà.

Nó không thể nói lên điều đó. Thậm chí nếu ông Holst có ở bên cạnh đi chăng nữa thì nó cũng không thể thú nhận với ông ta về niềm hy vọng thầm kín của mình. Tất cả mọi cái tựa như trong giấc mơ. Thật tuyệt là nó đã mơ thấy giấc mơ ấy mấy

lần. Điều đó đã giúp cho Frank rất nhiều trong lúc này. Có thể tất cả những gì mà Frank đang trải qua lúc này cũng chỉ là một giấc mộng giống như giấc mộng ấy thôi. Có những lúc vì chưa ngủ đầy giấc, Frank không còn biết mình đang tỉnh hay mê. Những lúc đó tất cả đều phụ thuộc vào bản thân, vào ý chí của nó.

Một khi nguồn sinh lực trong con người chưa cạn và niềm tin vẫn còn, thì nó sẽ chống cự đến cùng.

Đối với nó đây không phải là vấn đề làm thế nào để trở về với tự do. Đây không phải là niềm hy vọng mà những tù nhân ở các buồng giam bên cạnh vẫn thường dùng để tự khích lệ mình. Niềm hy vọng đó không làm cho Frank phải bận tâm mà chỉ làm cho Frank thêm khó chịu.

Frank chỉ muốn một điều — sự trì hoãn. Nếu người ta yêu cầu nó xác định bằng ngày, tuần, hoặc tháng sự kéo dài đó thì nó cũng không thể xác định nổi. Còn nếu như người ta hỏi nó rằng : sau đó thì sao.. ?

Mặc kệ. Hay nhất là cứ bắt chuyện với người đàn ông đứng tuổi, việc đó sẽ làm qua đi vô khối thời gian.

Hôm nay lại một cuộc hỏi cung đứng. Frank chia ra thành hai loại đứng và ngồi. Cái đó cũng là một mánh khóe nhưng nhìn chung rất thô thiển. Mục đích của chúng chỉ là một làm sao dồn Frank vào tình trạng ít có khả năng chống đỡ nhất. Frank không để lộ ra rằng nó thích đứng hơn. Người ta bao giờ cũng bắt nó ngồi vào một chiếc ghế không có lưng dựa. Ngồi lâu ở tư thế như vậy còn mệt hơn đứng nhiều.

Người đàn ông đứng tuổi không hề đứng lên khỏi chỗ. Ông ta chẳng cần phải đi lại trong phòng cho giãn gân giãn cốt. Ngay cả khi cuộc hỏi cung kéo dài suốt năm giờ liền ông ta cũng không hề đứng dậy đi ra ngoài để vệ sinh hoặc uống nước. Không uống một tí gì cả. Trên bàn của ông ta không hề có chai, cũng không hề có bình đựng nước. Chỉ độc có thuốc lá, thế mà chúng thì cứ tắt hoài.

Ông ta đã sử dụng hàng lô mánh khóe, chẳng hạn như : khẩu súng lục của Frank nằm ngay trên bàn làm việc của ông ta, như

ông bỏ quên nó ở đó, xem nó như một vật vô nghĩa, không ai đoái hoài đến. Ông ta dùng nó để làm một vật chặn giấy. Ngay từ buổi đầu, kể từ khi họ đã tiến hành lục soát người nó, người đàn ông đứng tuổi không hề đả động gì đến khẩu súng. Thế nhưng nó đang nằm trên bàn như một mối hiểm họa ngấm ngầm.

Cần phải phân tích một cách tỉnh táo. Trong bộ phận của người đàn ông đứng tuổi này hiện giờ không phải chỉ có một mình Frank. Ông đã tốn thời gian vì nó — và không phải là ít. Thế nhưng cần phải thấy rằng một người tầm cỡ như ông ta còn phải giải quyết nhiều việc khác, còn phải hỏi cung nhiều tù nhân khác nữa. Liệu khẩu súng có còn nằm trên bàn khi ông ta hỏi cung những người khác không ? Sự dàn cảnh có được thay đổi cho từng tù nhân một không ? Liệu khẩu súng có phải nhường chỗ cho những tang vật khác, chẳng hạn như con dao găm, tấm séc ngân hàng, hoặc bức thư. Nói tóm lại, bất kỳ một tang chứng nào khác không ?

Làm sao có thể cắt nghĩa được rằng một con người như vậy là một thiên tài thực sự ? Những kẻ khác ở vào địa vị của Frank hẳn là đã không hiểu và căm ghét ông ta. Riêng Frank nếu không nhờ ông ta, nó không thể nào có được ý niệm rõ ràng và vững chắc về việc nó còn lại bao nhiêu thời gian. Không có ông ta, không có những cuộc hỏi cung nặng nề ấy thì nó không tin là nó có thể đạt được sự sáng tỏ trong nếp suy nghĩ như đã có được hiện giờ. Sự suy nghĩ này khác xa với những gì mà trước kia nó vẫn gọi bằng danh từ đó.

Tất nhiên cần phải đề phòng. Không được để lộ ra quá nhiều trong một lần. Nếu không thì mọi chuyện sẽ xảy đến rất nhanh và có nghĩa là sẽ chóng kết thúc.

Không nên thúc đẩy cho sự kết thúc tới nhanh. Frank còn phải tìm hiểu nhiều vấn đề khác nữa. Đó là một công việc chậm chạp. Cùng một lúc vừa nhanh lại vừa chậm.

Nó đã cản trở Frank để tâm đến những người tù ở buồng giam bên cạnh bị đưa đi xử bắn vào lúc hửng sáng. Ở đây cái gây nhiều ấn tượng nhất là thời điểm mà người ta đã chọn để

làm việc đó. Những người tù còn đang ngái ngủ, còn chưa kịp sưởi ấm bụng mình bằng một tách cà phê hạt sồi, đang ngơ ngác, chưa rửa mặt, chưa cạo râu, bị lùa ra lạnh. Cái lạnh mà khiến họ, không loại trừ một ai, phải dựng cổ áo vét lên. Tại sao người ta lại không cho họ khoác lên người chiếc áo choàng? Đó là điều bí ẩn! Ở đây không phải là chuyện giá trị của cái áo. Vải, cho dù có dày đến đâu thì cũng không ngăn nổi đạn. Phải chăng người ta làm như vậy cốt để bức tranh nhìn vào có phần khủng khiếp hơn? Không loại trừ.

Liệu Frank có dựng cổ áo lên không? Không loại trừ. Nó không nghĩ đến chuyện đó. Ít khi nghĩ đến. Vả lại nó tin rằng người ta sẽ không bắn nó ở trong sân gần chỗ có mái che chất đầy bàn ghế.

Ở đấy người ta hành quyết những người đã xét xử và những người có thể xét xử, có thể áp dụng hình luật.

Nếu như phải xử Frank, chắc chắn người ta sẽ lại đưa nó đến văn phòng của gã sĩ quan có cây thước bằng đồng. Không, khi mọi việc đã kết thúc, khi người đàn ông đứng tuổi trên phương diện lương tâm và danh dự cho rằng không còn có thể moi thêm được gì hơn nữa ở Frank. Người ta sẽ thủ tiêu nó mà không cần đến những nghi lễ rườm rà. Ở đâu — chuyện đó hãy còn chưa rõ. Frank còn biết rất ít về tòa nhà này. Người ta sẽ bắn vào nó từ phía sau—trên cầu thang hoặc ngoài hành lang. Để phục vụ cho công việc này chắc phải có một tầng hầm.

Tuy nhiên, đến giờ phút ấy, chuyện đó đối với Frank chẳng còn ý nghĩa gì. Nó không cảm thấy sợ. Nó chỉ lo một điều, chỉ nghĩ về mỗi một điều: đừng để cho việc ấy đến quá sớm, sớm hơn thời hạn mà nó đã định cho mình, sớm hơn những gì mà nó kịp làm.

Nếu như người ta chờ đợi ở nó điều đó, thì chính nó sẽ tự nói

— Hãy hành động đi!

Nếu như người ta có hỏi đến nguyện vọng cuối cùng của nó là gì thì nó sẽ yêu cầu để người ta tiến hành cái công việc nhỏ mọn ấy khi nó nằm sấp bụng ngay trên chiếc giường của nó.

Phải chăng tất cả những chuyện này để chứng minh rằng người đàn ông đứng tuổi kia — sứ giả của quỷ thần. Ông ta sẽ khám phá ra được một điều gì đó. Mỗi ngày ông ta lại tìm thấy một điều gì đó mới mẻ. Frank lúc nào cũng phải ở trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cùng một lúc trên nhiều mặt trận. Vừa nghĩ đến Timo lại vừa phải nghĩ về những người mà nó đã gặp ở hiệu bánh Tax, vừa phải nghĩ về những người sống cùng nhà. Con quỷ già đeo kính này cố tình xếp đống tất cả lại với nhau.

Hôm nay ông ta sẽ có món quà gì? Ông ta chậm rãi lau kính bằng một chiếc mùi xoa màu to tướng mà lúc nào cũng thò ra ngoài túi quần. Như mọi lần ông ta lại giở trò với những mẩu giấy. Người không biết kiểu cách của ông ta, nhìn qua cửa sổ, có thể nghĩ rằng ông ta đang chơi trò lô tô, hay sổ xố. Quả thật là ông ta có cái điệu bộ đó, chẳng khác nào ông ta chỉ biết đoán mò mà thôi. Sau đó với một sự chậm rãi của một người nghiện, ông ta bắt đầu vấn thuốc cho mình. Ông lè lưỡi liếm, dán giấy, và bắt đầu tìm diêm.

Bao diêm nằm ở dưới đống giấy tờ và bao giờ cũng bị thất lạc. Người đàn ông đứng tuổi không nhìn thẳng vào Frank. Nói chung ông ít khi nào nhìn thẳng vào mặt nó, và nếu có nhìn thì cũng bằng một con mắt hết sức thờ ơ. Làm sao mà biết được, phải chăng hai người kia, hai người thày tu kia, túc trực ở đây để theo dõi phản ứng của Frank rồi sau này trình bày lại cảm nghĩ của mình trong các báo cáo?

— Anh có biết Anna Liep không?

Frank không hề nhíu mày. Từ lâu rồi nó không còn biết ngạc nhiên. Nó suy nghĩ. Cái tên nghe quen quen nhưng điều đó vẫn chưa có nghĩa gì cả. Đúng hơn, cũng như mọi người, nó biết về cái họ Liep: một nhà máy bia, thứ bia mà nó vẫn uống từ ngày nó biết uống. Cái tên đó được viết to tướng trên các mái nhà, trong các quán cà phê, trên các quầy bar, trên lịch và ngay cả trên cửa kính của tàu điện.

— Tôi biết loại bia Liep.

— Tôi hỏi anh về Anna Liep.

— Người đó tôi không biết.

— Nhưng chính cô ta là một trong số các nữ sinh của mẹ anh cơ mà.

Thực ra câu chuyện đang nói về một người phụ nữ khác có cái tên như vậy.

— Có thể là ông nói đúng, nhưng tôi không biết cô ta.

— Cái này chắc chắn sẽ làm anh nhớ lại.

Người đàn ông đứng tuổi lôi từ ngăn kéo ra một tấm ảnh và chìa cho Frank xem. Ở con người này bao giờ cũng có những tấm ảnh để dự phòng. Frank phải cố kìm lại để không thốt lên : « Annie ».

Vâng, đó là Annie, mặc dù không thật giống với con người mà nó đã biết — có thể vì cô ta ăn bận theo lối ở ngoài phố chiếc váy mùa hè, chiếc mũ nan rộng vành.

Cô ta đang cười, khoác tay một người nào đó mà khuôn mặt đã bị người đàn ông đứng tuổi dùng ngón tay cái che khuất.

— Nhận ra rồi chứ ?

— Tôi không dám chắc.

— Thế nhưng gần đây cô ta đã sống trong cùng một căn hộ với anh.

— Có thể lắm.

— Cô ta khai rằng đã ngủ với anh.

— Cũng có thể.

— Bao nhiêu lâu ?

— Không nhớ.

Annie đã bị bắt ? Với những người này thì không thể đoán được. Họ có thể bịa đặt để moi ra sự thật. Đó là nghề nghiệp của họ. Chưa bao giờ Frank tin hoàn toàn vào những giấy tờ của họ.

Anh đưa cô ta về chỗ mẹ anh để làm gì ?

— Tôi ư?

— Đúng, anh.

— Tôi không dẫn cô ta về cho mẹ tôi.

— Thế thì ai?

— Tôi không rõ chuyện đó.

— Hình như anh định nói với tôi rằng cô ta đã đến theo ý nguyện của mình?

— Có gì đặc biệt ở đây cơ chứ?

— Trong trường hợp này lại phải đặt giả thiết rằng có một người nào đó đã đưa địa chỉ của anh cho cô ta.

Frank vẫn chưa hiểu ra chuyện gì nhưng nó linh cảm thấy có một cái bẫy nên nó im lặng. Những khoảng im lặng kéo dài phát sinh theo kiểu như vậy đã làm cho cuộc hỏi cung kéo dài bất tận.

— Cái nghề của mẹ anh bị luật pháp nghiêm cấm và không cần thiết phải nhắc lại chuyện đó.

Câu này hoàn toàn có thể hiểu rằng Lotta cũng đã bị bắt.

— Vì thế cho nên mẹ của anh đã thu xếp sao cho càng ít người biết về chuyện này càng tốt. Một khi cô Anna Liep tìm đến nhà anh thì có nghĩa là cô ta biết có thể tìm thấy ở chỗ anh nơi ẩn náu. Chữ «Nơi ẩn náu» đã làm cho Frank lúc này vừa phải chống chọi với cơn buồn ngủ, vừa phải vật lộn với những ý nghĩ mơ hồ, đâm cảnh giác. Những ý nghĩ đó chỉ cần chờ cho nó thả lỏng mình một chút thôi là len lỏi vào trong đầu nó. Frank không muốn xua đuổi những ý nghĩ ấy đi vì trong thực chất cả cuộc đời của nó giờ đây đều quy tụ lại ở chúng. Nó nhắc lại như người mơ ngủ:

— Nơi ẩn náu?

— Có phải anh định nói là anh biết về quá khứ của cô Anna Liep?

— Đến họ của cô ta tôi còn không biết nữa là.

— Cô ta yêu cầu gọi tên của cô ta là gì?

Frank buộc lòng phải khai ra đôi điều :

— Annie.

— Ai hướng dẫn cô ta đến chỗ anh?

— Không ai hướng dẫn cả.

— Mẹ của anh đã thâu nhận cô ta mà không có sự giới thiệu của ai sao?

— Cô ta có nhan sắc, đã từng biết làm tình. Mẹ tôi không đòi hỏi gì hơn nữa.

— Anh đã ngủ với cô ta bao nhiêu lần?

— Không nhớ.

— Anh có yêu cô ta không?

— Không.

— Còn cô ta?

— Tôi không cho là có.

— Nhưng anh lại ngủ với cô ta.

Ông ta là ai? Một ông thày tu đạo mạo hay một gã mất dạy mà lại đi quan tâm đến những chuyện ấy? Hay ông ta bị mắc bệnh liệt dương? Ông ta cũng đã hỏi y hệt như vậy về Betta.

— Cô ta đã nói chuyện gì với anh?

— Cô ta chưa bao giờ nói về bất cứ chuyện gì.

— Cô ta làm gì những lúc rảnh rỗi.

— Đọc tạp chí.

— Những thứ mà anh mang về cho cô ấy?

— Không.

— Làm thế nào cô ta có chúng? Cô ta tự đi lấy?

— Không, theo tôi cô ta chẳng đi ra phố bao giờ.

— Tại sao?

— Tôi không biết. Cô ta ở chỗ chúng tôi chỉ vẻn vẹn có mấy ngày.

— Cô ta đã tránh tất cả mọi người.

— Tôi không nghĩ như vậy.

— Làm thế nào mà những cuốn tạp chí ấy lọt vào tay cô ta?

— Có lẽ cô ta đã đem chúng theo.

— Ai đem thư của cô ta ra bưu điện.

— Tôi nghĩ là chẳng có ai cả.

— Cô ta không nhờ anh chuyển hộ thư cho cô ta à?

— Không.

— Thế còn nhận thư cho cô ta từ một người nào đó?

— Cũng không.

Thật dễ trả lời khi nói sự thật!

— Cô ta có ngủ với khách không?

— Tùy lúc.

— Với ai?

— Tôi không biết. Không phải lúc nào tôi cũng có nhà.

— Thế lúc có nhà?

— Tôi không để ý đến chuyện đó.

— Anh không ghen à?

— Không hề.

— Nhưng cô ta đẹp kia mà?

— Cái đó không làm cho tôi ngạc nhiên.

— Trong số các khách hàng thường lui tới có ai đến chỉ vì cô ta không?

— Điều đó xin hãy hỏi mẹ tôi.

— Người ta đã hỏi bà ấy rồi.

— Bà ấy trả lời sao?

Thế đấy, hầu như ngày nào người ta cũng buộc Frank phải quay về, mặc dù không lâu, với cuộc sống trong ngôi nhà của mẹ nó. Nó nhắc đến mẹ nó bằng một sự lạnh nhạt và xa lạ khiến người đàn ông đứng tuổi cũng phải ngạc nhiên, tuy thế ông ta vẫn cảm thấy: Người đang bị hỏi cung không nói dối.

— Có ai gọi điện thoại cho cô ta không?

— Trong nhà chỉ có độc nhất một cái máy — nó nằm ở chỗ người gác cổng.

— Tôi biết.

Vậy thì ông ta còn tra hỏi để làm gì?

— Anh đã gặp người này chưa?

— Không.

— Người này?

— Không.

— Thế còn người này.

— Không.

Tất cả những người đó đều lạ đối với Frank. Tại sao người đàn ông đứng tuổi cứ cố che đi phần dưới của những tấm ảnh chỉ để nhìn thấy khuôn mặt còn quần áo thì không?

Phải rồi, bởi vì những người này là sĩ quan. Quỷ thật, có thể là sĩ quan cấp cao nữa đấy.

— Anh có biết là Anna Liep đang bị truy nã không?

— Chưa hề bao giờ.

— Và anh cũng không biết là cha của cô ta đã bị xử bắn?

Người thợ nấu bia Liep quả thật đã bị hành quyết cách đây một năm: trong tầng hầm nhà máy của ông ta người ta đã khám phá ra cả một kho vũ khí bí mật.

— Tôi không biết rằng đó là cha của cô ta. Tôi không biết họ của cô ấy.

— Thế mà cô ta lại tìm nơi ẩn náu ngay tại nhà anh.

Cái đó thì thật là bất ngờ! Nó đã từng ngủ với cô con gái ông thợ nấu bia Liep, một trong những người giàu nhất, danh tiếng nhất thành phố mà chẳng hề hay biết gì. Nhờ có người đàn ông đứng tuổi mà mỗi ngày nó lại biết thêm về những điều bí mật mới!

— Cô ta đã đi khỏi nhà anh?

— Cái đó thì tôi không thể biết. Tôi nghĩ rằng sau khi tôi bị bắt cô ta hãy còn ở nhà tôi.

— Anh tin chắc chứ?

Trả lời ông ta thế nào bây giờ? Họ biết những gì? Frank chưa bao giờ có thiện cảm với Annie con người mà khi làm tình với nó có vẻ mặt khinh khỉnh, không, còn tệ hơn nữa,

dừng dưng. Thế nhưng giờ đây chuyện đó chẳng có nghĩa lý gì. Cô ta đã bị bắt chưa? Không lẽ sau khi nó bị bắt nhà cầm quyền đã tiến hành một cuộc lùng bắt qui mô?

— Vâng, tôi không dám chắc. Trước đó tôi đã nống quá say.

— Chỗ Timo?

— Có thể, và cả những chỗ khác nữa.

— Với Kramer?

Đồ khỉ gió! Chẳng quên một cái gì hết.

— Với hàng lô người.

— Trước khi trốn đến nhà anh, Anna Liep đã từng là tình nhân của nhiều vị sĩ quan mà cô ta đã lựa chọn một cách rất tỉ mỉ.

— Thế ư?

— Cô ta quan tâm không chỉ đến vẻ ngoài, tiền bạc mà còn cấp bậc nữa.

Frank im lặng. Họ không hỏi gì nó cơ mà.

— Cô ta ăn lương của một cường quốc khác, nhưng lại tìm chỗ nương thân cho mình ở nhà anh.

— Đàn bà có nhan sắc không đến nỗi tệ quá, không khó khăn gì trong việc kiếm chỗ trọ cho mình.

— Anh công nhận đó là nhà trọ?

— Ông cứ gọi thế nào cũng được. Ở đây có đám đàn bà chuyên làm chuyện tình cảm với đám khách hàng.

— Trong số đó có cả các sĩ quan?

— Có thể. Tôi không đứng canh ở cửa.

— Thế còn cửa chớp thì sao?

Ông ta biết tất cả! Đoán ra tất cả! Nhất định thế. Ông ta đã đến nhà và quan sát tỉ mỉ từng tí một.

— Anh có biết họ của những người đấy không?

— Không.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như tình cờ bộ phận của người đàn ông đứng tuổi đang hoạt động chống lại một bộ phận khác —

cái bộ phận mà ở đó Frank đã bị lãnh cây thước vào mặt? Không phải ngẫu nhiên mà từ « các sĩ quan » thường được nhắc đến trong câu chuyện một cách rất đáng ngờ vực.

— Anh có thể nhận mặt được họ chứ?

— Không.

— Nhưng chính họ có những lúc ở lại rất lâu, có phải thế không?

— Chỉ vừa đủ để họ nhận được cái mà vì nó mà họ tới.

— Họ có trò chuyện gì với các cô gái không?

— Những lúc đó không có mặt tôi.

— Họ có nói—người đàn ông đứng tuổi kết luận—Bọn đàn ông bao giờ cũng trò chuyện.

Hóa ra kinh nghiệm của ông ta cũng không thua gì Lotta! Ông ta biết phải lái về đâu, và chính vì thế mà ông ta rất kiên trì, kỹ lưỡng. Ông ta không cần gì phải vội vã. Ông ta thận trọng. Kéo một đầu mối chỉ ra và quấn nó lại thành cuộn.

Giờ ăn đã qua rồi. Cũng như hầu hết những người khác Frank sẽ tìm thấy trong lon một ít xúp loãng đã nguội.

— Người đàn bà ép người đàn ông nói là để đem thuật lại những lời của anh ta cho một người khác — Người đàn ông đứng tuổi nhún vai — Anna Liep đã làm tình với anh vậy mà anh lại khẳng định là cô ta không nói gì. Cô ta không đi ra phố, vậy mà các bản thông báo vẫn cứ được gửi đi.

Đầu óc Frank quay cuồng. Nhưng dù thế nào cũng phải đứng vững cho đến phút chót, cho đến lúc nó về được đến chiếc giường, gieo mình lên tấm ván rồi nhắm mắt lại. Nó sẽ nghe thấy nhịp sống trong cơ thể nó. Nó sẽ nghe thấy hai tai của nó ù lên như thế nào, và nó sẽ bắt đầu ngẫm nghĩ. Nhưng đấy không phải về những mánh lới chết tiệt hòng kéo dài sự tồn tại của nó, mà là về chiếc cửa sổ, và bốn bức tường của căn phòng nơi có một chiếc giường, một cái bếp lò — Frank ngần ngại không dám thêm vào « và một cái nôi ». Về một người đàn ông mà sáng nào cũng ra đi biết chắc rằng mình sẽ trở về, về

người thiếu phụ ở lại nhà biết rõ rằng mình không đơn độc, và sẽ không bao giờ đơn độc, về mặt trời vẫn mọc và lặn như mọi ngày, về cái lon cơm bằng sắt tây được cắp bên nách như một vật báu, về đôi ủng dạ màu xám, về cây thiên trúc đang độ nở hoa, về những sự vật vô cùng đơn giản tới mức độ không ai để ý đến chúng, coi thường chúng, có được chúng trong tay rồi mà vẫn than vãn về số phận của mình.

Thời gian dành cho nó ít ỏi quá!

Đêm hôm nay nó đã chịu đựng một cuộc hỏi cung thuộc loại ác liệt nhất. Người ta đã lôi nó ra khỏi giường lúc gần nửa đêm và nó đã ở trong phòng làm việc cho đến lúc ở ngoài sân vang lên một loạt súng nổ. Tiếp sau đó, cũng giống như mọi lần, lại vang lên một tiếng nổ đơn độc khác nhỏ hơn. Frank nhìn ra cửa sổ và nhận ra trời đã hửng sáng.

Lần đó tí nữa thì Frank đã gục ngã và đó là chuyện rất ít khi xảy ra đối với nó. Quả thật nó có cảm giác như cuộc hỏi cung sở dĩ bị kéo dài chẳng qua vì họ đã muốn làm như vậy. Các câu hỏi được đưa ra một cách hú họa, bất kể chuyện gì. Lúc đó câu chuyện xoay quanh người chủ bút Resle. Frank trả lời là không quen anh ta. Họ chỉ nói chuyện với nhau có một lần.

— Ai giới thiệu cho anh?

Lại Kramer! Thật là đơn giản và nhẹ nhàng nếu cứ nói tuột tên của hắn ta ra. Hơn nữa xét về nhiều mặt chắc hắn đã trốn vào một xó nào đấy mà những người chiếm đóng không thể mò ra được.

Người ta đã nhắc đến tên những người mà Frank không hề quen biết. Họ đã cho nó xem nhiều tấm ảnh. Có hai khả năng: một là người ta đang cố tình làm cho nó quẫn trí rồi từ đó bẻ gãy nó, hai là người ta đang nghĩ rằng nó biết rất nhiều, nhiều hơn cả trong thực tế.

Khi Frank bước ra khỏi phòng làm việc không khí xung quanh phảng phất hương vị tươi mát của buổi bình minh, hòa lẫn với mùi khói bốc lên từ các mái nhà trong khu phố.

Không hiểu Frank có nhìn thấy chiếc cửa sổ đang được mở ra đấy không? Khó mà biết được. Thấy thì nó vẫn thấy nhưng liệu đó là mơ hay thực? Giá như người đàn ông đứng tuổi có hỏi thì nó cũng không trả lời được. Mặc dù nó khẳng định rằng hai mắt của nó lúc bấy giờ vẫn mở.

Người ta lại dựng nó dậy khỏi giường. Nó không còn hiểu gì nữa. Nó bước theo sau người mặc thường phục, đằng sau nó là người lính. Xung quanh nó tưởng chừng như chỉ có những bức tường và những tiếng gõ của hai đôi gót giày. Frank vẫn chưa tỉnh ngủ. Chuyện đó vẫn còn kịp: thông thường người ta vẫn bắt nó đợi. Ấy thế mà hôm nay họ đã đi ngang qua phòng đợi rồi vào thẳng phòng làm việc mà không hề dừng lại.

Trong phòng làm việc lúc đó đã có mặt Lotta và Minna. Không lẽ nó đã nhìn họ bằng cặp mắt khó chịu? Nó không biết có đúng như vậy hay không nữa. Nó nhìn thấy mẹ nó bước tới, miệng bà bốc ra như chực kêu lên nhưng đã kìm lại được, chỉ thốt lên một tiếng với một niềm chua xót mà Frank không thể giải thích nổi:

— Frank!...

Bà phải úp mặt vào một trong những chiếc khăn tay thêu của mình. Bà vẫn thường có sở thích sức đầy nước hoa vào đấy. Minna đứng yên không nói một lời nào, mặt tái đi, người căng ra. Frank nhìn thấy rõ mấy giọt nước mắt trên má cô ta.

Nó đã quên đi mất chuyện, răng nó đã bị mất ba cái răng, râu của nó đã ra dài, hai mí mắt của nó hẳn phải đỏ ngầu, còn chiếc áo vét thì đã từ lâu rồi trông chẳng khác gì một tấm giẻ lau. Đã lâu lắm rồi nó cũng chẳng buồn thay áo sơ mi nữa.

Chắc những cái đó đã làm cho hai người phụ nữ phải ngỡ ngàng. Nó thì không. Lúc này nó hoàn toàn bình thản. Ngay từ khi mới nhìn nó đã nhận ra mẹ nó mặc theo gam màu trắng — xám. Đó là sở thích xưa nay của bà mà bà vẫn thường mặc mỗi khi muốn làm cho mình tăng thêm sức thuyết phục.

Bà đã ăn mặc theo lối đó mỗi lần đến thăm nó hồi còn ở trường trung học. Ngay từ hồi đó bà đã mang những tấm voan màu sáng mặc dù mốt đó đã lỗi thời rồi.

Từ người bà tỏa ra một mùi thơm dễ chịu. Điều đó có nghĩa bà đã từ nhà đến đây. Trong tù bà không thể chăm chút cho mình cẩn thận được như vậy.

Mẹ đã dắt Minna theo làm gì? Nhìn bề ngoài họ chẳng khác nào một người mẹ đi cùng với cô em họ trẻ măng đến thăm chàng thanh niên. Minna mặc một chiếc váy may theo kiểu Ang-lê màu xanh, một chiếc áo dài tay trắng. Cô ta hầu như không có dùng son phấn trông hệt như một tiểu thư có giáo dục. Trông cô ta gầy hẳn đi.

Frank đưa mắt tìm chiếc va ly mà lẽ ra dùng để đựng quà thăm nuôi nhưng nó đã không tìm thấy chiếc va li đó. Frank cảm thấy hình như nó đã hiểu ra được vấn đề. Sự lúng túng của Lotta đã chứng minh rằng nó không lầm. Lotta không biết phải bắt đầu như thế nào. Bà hết nhìn Frank lại quay sang nhìn người đàn ông đứng tuổi. Hình như bà muốn giải thích với cậu con trai rằng sự có mặt của bà ở đây không hẳn là theo sở nguyện của mình.

— Frank, bọn mẹ được phép đến đây thăm con. Mẹ có hỏi là có thể dẫn theo Minna không — cô ấy lúc nào cũng nhắc đến con — và ngài chỉ huy đây đã vui lòng chấp thuận.

Không phải. Frank sẵn sàng thề như vậy. Mọi việc đều do người đàn ông đứng tuổi này bày ra. Hai tuần liền ông ta xoay quanh chuyện về Betta, một tuần về chuyện Annie, và giờ đây cũng như mọi khi ông ta giả bộ như mình đã bỏ phí nhiều thời gian quá, vội vàng bắt sang chuyện Minna. Ông ta chẳng có gì phải vội — cô ấy đã nằm trong tay ông ta rồi. Minna ngượng ngùng quay nhìn sang phía khác.

Thật là một tay láu cá! Không chê vào đâu được. Frank không tin là có sự ngẫu nhiên. Người đàn ông đứng tuổi cuối cùng rồi cũng đoán ra được. Nếu như trong số các cô gái đã từng kinh qua cơ sở của Lotta có một cô nào đấy mà Frank ít nhiều có tình cảm nghiêm túc thì người đó chính là Minna.

Thực ra Frank không yêu Minna. Nó đã cố tình cư xử với cô ta một cách thô bạo mặc dù chính nó cũng không nhớ là nó

đã làm điều gì hại đến cô ta chưa. Lúc còn ở ngoài đời nó đã làm nhiều điều mà giờ đây nó đã vứt bỏ ra khỏi trí nhớ của nó, tuy thế nó vẫn cảm thấy mình có lỗi với Minna. Nó thừa nhận rằng nó đã cư xử với cô ta một cách đê tiện.

Cả ba người đều đứng. Cái đó trông có phần hơi tức cười. Người đàn ông đứng tuổi nhận ra được điều đó đầu tiên. Ông ra lệnh đem ra hai chiếc ghế cho Lotta và Minna.

Bằng cử chỉ ông ta cho phép Frank ngồi xuống chiếc ghế không có tựa vẫn thường sử dụng trong các cuộc hỏi cung ngồi.

Sau đó ông ta lại giữ vẻ thờ ơ. Nhìn ông ta có thể nghĩ rằng chuyện đang diễn ra không dính dáng gì đến ông ta hết. Ông ta lật các tập hồ sơ, tìm kiếm và sắp xếp lại các mảnh giấy.

— Frank, chúng ta cần phải trao đổi con ạ. Con đừng ngại.

Tại sao Lotta phải thêm vào cái vẻ thứ hai? Nó phải sợ cái gì?

— Một tháng rưỡi qua mẹ đã suy nghĩ rất nhiều.

Đã một tháng rưỡi rồi ư? Hay là mới chỉ một tháng rưỡi? Câu đó đã làm cho Frank sửng sốt. Nó rất muốn nhìn mẹ một cách trìu mến hơn nhưng nó không thể làm được. Bà ta cũng không dám ngước mắt lên nhìn con — chỉ sợ sẽ òa lên khóc. Không lẽ trông nó lại thảm hại đến thế sao? Không lẽ việc nó bị gãy mất hai cái răng cửa và việc nó không để ý đến vẻ ngoài của mình lại quan trọng đến thế sao?

— Frank, con hiểu không mẹ tin rằng: Nếu như con có làm điều gì xấu, thậm chí có phạm tội đi nữa thì chẳng qua vì con bị lầm đường mà thôi. Con hãy còn quá trẻ. Mẹ biết con. Chính mẹ không nên để cho con kết bạn với những người lớn tuổi hơn con.

Bà nói dối một cách vụng về. Bình thường thì Lotta nói dối rất khéo, nhất là khi nói về đám khách hàng, về những người khác nói chung, bà ta vẫn tự hào là đã xỏ được mũi họ. Cũng có thể bà đã cố tình nói một cách vụng về như thế là để mách cho con hay rằng bà đến đây theo mệnh lệnh?

Ngoài sân không có ô tô, có nghĩa là hai người phụ nữ đã đến đây bằng tàu điện.

— Mẹ đã trao đổi với một số người nghiêm túc.

— Với ai cơ?

— Chẳng hạn như ông Hemling.

Một khi bà đã nhắc đến cái tên đó thì có nghĩa là bà được phép làm như vậy.

— Mẹ biết con không ưa ông ta — thật đáng tiếc. Rồi sau này con sẽ hiểu. Ông ấy là người bạn cũ và cũng có thể là duy nhất của mẹ. Mẹ quen ông ta từ hồi còn con gái và nếu như mẹ đã không làm một điều ngu xuẩn thì...

Hai đồng tử của Frank co lại. Nó chợt hiểu ra tất cả. Từ trước tới giờ nó không hề nghĩ đến chuyện đó. Việc ông cảnh sát trưởng thường xuyên đến thăm họ một cách dễ dãi như vậy mà không hề đếm xỉa đến địa vị xã hội rất đáng ngờ vực của Lotta, việc ông ta biểu lộ, mặc dù không rõ nét lắm, sự che chở của mình đối với bà, còn riêng với Frank ông ta đã tự cho phép mình dùng cái giọng mà ông ta đã nhiều lần dùng với nó — có nghĩa là ông ta có những cơ sở rất xác đáng để làm những việc đó.

Giờ đây đầu óc Frank căng ra gần giống như hồi đêm. Trong một khoảnh khắc nào đó, khuôn mặt của nó mang cái vẻ giống như trong những ngày tồi tệ nhất của nó ở ngoài đời, và khi Lotta, người mong mỏi có được sự thông cảm của con, đã thổ lộ cho cậu con trai một vài điều tâm sự của mình.

Nếu như tình cờ ông Kurt Hamling có là cha nó đi nữa, thì trong bất kỳ hoàn cảnh nào nó cũng không muốn nhắc tới điều đó. Như thế có lẽ là tốt hơn.

— Ông ấy bao giờ cũng quan tâm đến cuộc sống của chúng ta, đến con...

— Thế thì tốt thôi! — Cậu con trai đay nghiến.

— Ông cảnh sát trưởng hiểu con nhiều hơn là con vẫn nghĩ. Ông ấy cũng tin rằng con bị lầm đường, chẳng qua vì con không

nhận ra mà thôi. Ông ấy đã nhận xét một cách rất đúng, rằng con có một khái niệm sai lầm về lòng danh dự, Frank ạ.

— Ở con không có lòng danh dự.

— Mẹ biết rằng ở đây người ta rất kiên nhẫn đối với con.

— Điều đó có nghĩa là thế nào?

— Con được phép nhận đồ thăm nuôi. Hôm nay người ta lại cho phép mẹ đem Minna theo. Cô ấy rất buồn vì con.

— Cô ta bị bệnh ư?

— Ai cơ?

— Minna.

Sao nó lại làm cho Lotta rối lên. Sao nó lại cắt ngang dòng suy nghĩ của bà? Bà ta không còn biết phải nói gì nữa bèn đưa mắt cầu cứu người đàn ông đứng tuổi.

— Không, không, cô ấy không bệnh một tí nào. Sao con lại có thể nghĩ như vậy. Tuần trước mẹ lại dẫn cô ấy đi khám Có một ông bác sĩ trẻ chưa có kinh nghiệm đã khuyên nên đưa. cô ấy đi giải phẫu, nhưng ông bác sĩ này nói rằng không cần thiết. Hiện giờ cô ấy đã bình phục.

Frank cảm thấy có một điều gì đó bí ẩn, có một điều gì đó rất tồi tệ. Nó dò hỏi:

— Thế nhưng rút cuộc giờ này cô ấy đã có thể nghỉ ngơi được rồi chứ?

Mẹ do dự. Tại sao thế? Sau đó, khi thấy người đàn ông đứng tuổi tỏ ra không có ý định phản đối, bà nói tiếp:

— Bọn mẹ đã mở tiệm lại.

— Thế đám con gái?

— Trừ Minna ra còn hai cô nữa. Cả hai đều là người mới.

— Con tưởng là ông bạn Hamling của mẹ đã khuyên mẹ đóng cửa tiệm rồi?

— Lúc đó thì như vậy. Ông ấy vẫn còn chưa biết Annie đã có thể gây ra những chuyện gì.

Frank hiểu rồi. Frank hiểu ngay tại sao Lotta và Minna lại có mặt ở đây. Người đàn ông đứng tuổi đã không bỏ qua một cơ hội nhỏ nào.

— Người ta đề nghị mẹ tiếp tục à ?

— Người ta giải thích cho mẹ rằng xét về mọi phương diện làm như vậy là có lợi.

Nói cách khác, căn hộ nằm ở cái phố xanh kia đã trở thành một dạng bẫy chuột. Ai sẽ là người, vì lợi ích của những kẻ chiếm đóng, sẽ nghe trộm những cuộc nói chuyện qua chiếc cửa chớp đây ?

Bởi thế nên tại sao Lotta lại ngượng ngập như vậy...

— Nói chung, ở nhà mọi cái đều tốt—Frank dằn từng tiếng một, thậm chí không hề có ý mỉa mai.

— Rất tốt.

— Missi đã khỏe chưa ?

— Mẹ cho rằng đã.

— Mẹ không gặp cô ta à ?

— Con cũng biết đấy, mẹ rất bận. Vả lại lúc này chưa phải là lúc thích hợp.

Họ còn biết nói gì với nhau nữa chứ ? Họ bị ngăn cách với nhau bằng cả một thế giới, bằng cả một khoảng không vô tận. Ngay đến chiếc khăn tay sức đầy nước hoa, không thích hợp một chút nào ở đây, trong phòng làm việc của người đàn ông đứng tuổi, mà Lotta khi hiểu ra điều đó đã vội giấu vào túi xách, cũng chia cách họ.

— Hãy nghe mẹ, Frank...

— Vâng !

— Con còn trẻ...

— Mẹ đã nói chuyện đó rồi.

— Mẹ hiểu rõ hơn con rằng con không phải là một cậu bé hư. Đừng nhìn mẹ bằng con mắt như vậy. Cuối cùng con hãy hiểu cho là : Mẹ bác nào cũng chỉ nghĩ về con, từ ngày sinh con ra mẹ đã làm tất cả những gì vì con và giờ đây mẹ sẵn sàng

hiến dâng quãng đời còn lại của mình chỉ cốt sao con được hạnh phúc.

Frank chẳng có lỗi gì khi nó không thể nào tập trung tư tưởng. Nó vẫn nghe mẹ nó nói nhưng lại nhìn vào cái túi xách tay của Minna. Chiếc túi này—màu đỏ. Đó là điểm khác biệt duy nhất giữa nó và chiếc túi xách tay màu đen của Missi, chiếc túi xách bất hạnh mà nó đã vung vẩy trên bãi đất hoang, và rút cuộc đã để lại trên đống tuyết. Đến giờ nó vẫn không biết Missi có cầm lại chiếc túi hay không nữa.

— Mẹ đã nói rằng con có quen Kramer. Sự thật là như vậy mà. Nó là bạn của con và mẹ không muốn là con cứ phủ nhận điều đó. Không ai có thể làm cho mẹ đừng nghĩ rằng nó là một hung thần của con. Sao nó khôn thế cơ chứ—lẩn mất, bỏ mặc con trong hoạn nạn !

Rất có thể, vì chuyện đó mà bà đã đến đây, đến đây để báo cho nó rằng : Kramer hiện đang an toàn.

Frank ngồi quá gần bếp lò. Nó cảm thấy nóng. Bên ngoài cửa sổ—đây là lần đầu tiên nó ngồi quay mặt về hướng đó — nhìn thấy rõ hàng rào, trạm gác, và một góc phố. Thế nhưng việc nó được nhìn lại đường phố, những chiếc tàu điện chạy ngang qua đã không gây cho nó một cảm xúc gì.

— Con phải nói toàn bộ sự thật, tất cả những gì mà con biết. Mẹ tin rằng điều đó sẽ làm giảm nhẹ cho con. Mẹ đặt tin tưởng vào các ông ở đây.

Chưa bao giờ người đàn ông đứng tuổi lại đi xa đến thế.

— Ngày mai có lẽ mẹ sẽ được phép đem quà thăm nuôi đến cho con. Phải đem cái gì ? Con thích gì ?

Nó cảm thấy hổ thẹn cho bà, cho nó, cho tất cả. Nó muốn nói : «Một cục phân» !

Trước kia thì có lẽ nó đã làm như vậy, nhưng giờ đây nó đã học được tính kiên nhẫn. Mà cũng có thể là nó đã mềm yếu. Nó đáp lí nhí :

— Tùy mẹ.

— Thật bất công, con hiểu chứ, thật bất công rằng con phải gánh chịu thay cho những kẻ khác. Chính mẹ, mặc dù tự mình cũng không muốn, nhưng mẹ đã làm nhiều chuyện xấu xa và giờ đây mẹ đã nhận ra được điều đó.

Và bà ta đã chuộc tội bằng cách chấp thuận biến cái phòng chứa ấy thành cái bẫy giăng những ai có lối sống bê tha. Điều đáng ngạc nhiên nhất là nếu như cách đây nửa năm thì Frank đã cho chuyện đó là hoàn toàn tự nhiên thôi. Dù sao thì lúc này nó cũng không cảm thấy phẫn nộ. Chỉ đơn giản là nó đang bận tâm đến một chuyện khác. Từ nãy đến giờ vì mải suy nghĩ nên nó không nhận ra rằng nó đang nhìn chăm chăm vào chiếc túi xách tay của Minna.

— Hãy khai hết những gì mà con biết. Đừng quanh co và con sẽ thấy. Người ta sẽ thả con về. Mẹ sẽ chăm sóc cho con, và...

Frank không nghe thấy gì nữa. Mọi thứ đều bị cuốn trôi về một phương nào đó. Thực ra lúc nào nó cũng buồn ngủ. Chính vì thế mà đôi lúc, nhất là vào buổi sáng, nó cảm thấy đầu óc cứ quay cuồng.

Lotta đứng dậy. Từ người bà tỏa ra một mùi thơm rất dễ chịu. Bộ quần áo mà bà mặc màu sáng, còn mới nguyên. Trên cổ bà choàng một tấm lông thú.

— Frank, hãy hứa đi con, hãy hứa với mẹ đi ! Minna, hãy nói một cái gì đó đi...

Minna không dám ngẩng đầu lên, khó nhọc lắm cô ta mới thốt ra được :

— Frank ơi, em thật là bất hạnh.

Lotta vẫn chưa chịu thôi :

— Con vẫn chưa nói, phải mang gì vào cho con ?

Chính lúc đó nó đã nói ra cái điều mà lúc nào nó cũng định nói. Nó ngạc nhiên còn nhiều hơn những người khác. Nó vẫn linh cảm thấy trước rằng điều đó sẽ đến rất muộn. Khi mà sự kết thúc đã gần kề. Bất giác nó nhận ra rằng nó đã

mệt mỏi quá rồi. Nó thốt ra điều đó mà không ngờ trước, không công nhận đó chính là một giải pháp đã được chấp nhận một cách có ý thức. Dù thế nào thì nó cũng hiểu rằng chuyện đó chỉ có ý nghĩa với nó, cho riêng một mình nó.

Tôi có thể gặp mặt ông Holst không ?

Có một cái gì đó giống như một bước ngoặt đã xảy đến. Người sẽ trả lời cho nó không phải là mẹ. Bà không còn hiểu gì nữa và rõ ràng hết sức bối rối. Minna thì đang cố nén một cái gì đó tựa hồ một tiếng nấc. Cô ta biết về chuyện ông Holst còn nhiều hơn Lotta. Người đàn ông đứng tuổi lúc đó ngẩng lên nhìn Frank, đoạn hỏi

— Anh muốn nói về ông Gherharat Holst phải không ?

— Vâng.

— Lạ thật.

Ông ta lôi từ trong đống giấy má ra một mảnh giấy và chăm chú đọc. Trong suốt thời gian đó Frank nín thở.

— Chính ông ta cũng đang xin được gặp mặt.

— Với tôi ?

— Đúng.

Lạy chúa rằng Frank đã không nhảy cẫng lên vì sung sướng, hai mắt nó cũng không bị hoa lên ! Tuy thế gương mặt của nó cũng bị méo xệch đi. Hai mắt của nó lúc này ngấn lệ, không khác gì Minna. Nó vẫn chưa dám tin. Điều đó tuyệt diệu quá. Điều đó có nghĩa là nó đã không lầm, rằng...

— Xin gặp tôi ? Ông ta ?

— Khoan đã... Không...

Mặt mũi Frank tối sầm lại. Người đàn ông đứng tuổi quả là một con người độc ác.

Một sự nhầm lẫn nhỏ. Có một ông Gherharat Holst nào đó đã đệ đơn xin được gặp mặt anh. Ông ta đã kêu lên đến các cơ quan có thẩm quyền cao nhất, nhưng không phải để xin cho mình...

Trời ơi, sao ông ta cứ kéo dài ra thế ? Còn Lotta thì dỏng tai lên nghe ông ta như thể nghe radiô.

-- Mà cho con gái của mình.

Không ! Không ! Một ngàn lần không ! Nó không được khóc. Nó cần phải làm một cái gì đó để khỏi òa lên khóc. Bằng không có nguy cơ nó sẽ làm hỏng hết mọi việc. Không, điều đó không có thật. Chuyện đó là không thể có. Bây giờ đây người đàn ông đứng tuổi sẽ lại cầm lên một mảnh giấy khác và sẽ phát hiện ra đó là một sự nhầm lẫn.

— Frank, con thấy đấy !--Lotta thổn thức. Bà bồi hồi xúc động như đang đứng trước một chiếc máy hát chơi những bản nhạc ủy mị — Con tự thấy đấy. Mọi người đều tin ở con. Mẹ đã nói mà. Con sẽ ra khỏi nơi đây và vì tự do con sẽ nghe theo lời các ông ở đây.

Đồ ngốc, đồ ngu xuẩn ! Frank không đủ sức thậm chí để giận bà nữa. Chỉ mong sao bà đừng cố công vượt qua cái khoảng không đang ngăn cách giữa hộ là tốt nhất.

Lotta với dáng điệu của một tín đồ ngoan đạo đang hướng về vị giáo chủ của mình nói tiếp

— Và ngài đã chấp thuận cho gặp mặt, phải không ạ ?

— Không. Tôi nhận được lời đề nghị từ một cơ quan khác và chưa kịp xem xét đến.

— Tôi nghĩ rằng ngài sẽ ban cho cô bé ấy một niềm vui to lớn. Đó là cô hàng xóm cùng tầng với chúng tôi. Frank và cô ta kết bạn với nhau đã lâu.

Chuyện đó không đúng. Mong sao bà ấy im đi cho ! Tuy nhiên việc ba cứ lải nhải như vậy cũng chẳng có nghĩa lý gì. Thậm chí ngay cả khi cuộc gặp mặt không được chấp thuận hoặc Missi không đến đi nữa, thì bằng chứng vẫn còn đó : người đưa ra lời thỉnh cầu chính là ông Holst.

Họ đã hiểu nhau. Frank đã không lầm. Người sẽ vào thăm nó có là ông ấy chứ không phải Missi, thì cũng vậy. Không hoàn toàn, nhưng cũng vậy thôi.

Trời ơi, làm sao kết thúc cho nhanh tất cả những chuyện nhảm nhí này! Cầu Chúa hãy ban cho nó hôm nay một ân huệ. Xin đừng hỏi gì nó thêm nữa trong buổi sáng này. Hãy cho nó về chỗ của mình... Thế cơ đấy! Hình như nó đã nghĩ đơn thuần là «về chỗ của mình» chứ không phải «về buồng giam của mình» nữa thì phải?

Hãy cho nó được ngả mình lên giường, ấp ủ trong lòng cái tin mới đó, để cho hơi ấm của nó không vuột đi một cách phí hoài.

— Đó là một cô bé rất ngoan. Một cô gái chân chính. Hãy tin tôi.

Đấy, làm sao có thể giận một người đàn bà ngốc nghếch đến mức đó, cho dù người đó có là mẹ của anh! Hơn nữa lúc này ngoài bà ta ra còn có một người đàn bà khác lợi dụng lúc mọi người cùng đứng dậy đã xích lại gần Frank dùng tay chạm vào người nó.

— Theo tôi hiểu — người đàn ông đứng tuổi xen vào — anh vừa đề nghị cho gặp ông Gherharat Holet?

— Ông ta, hoặc con gái ông ta.

— Ai cũng được à?

Làm sao đừng để phạm sai lầm.

— Vâng, ai cũng được.

Qua cặp mắt kính người đàn ông đứng tuổi ra dấu cho một trong những người phụ tá của mình. Chỉ cần thế cũng đủ để anh ta hiểu rằng: Đã đến lúc phải dẫn tù nhân đi. Frank bước ra khỏi phòng làm việc mà không còn biết gì nữa. Mẹ và Minna vẫn ở lại đó. Không biết bà còn ba hoa những gì về Missi nữa?

Frank quay về buồng giam ngay sau khi phát bữa ăn. Thế nhưng nó không ăn mà chỉ ngồi kẹp cái lon đựng đồ ăn vào giữa hai đùi để thân thể nó cảm nhận được cái hơi ấm toát ra từ đó. Chiếc cửa sổ nằm phía trên mái nhà của gian hội trường lúc này vẫn đóng. Không hề gì. Giờ đây nếu cần thiết tạm thiếu

nó cũng được. Cổ họng Frank thắt lại. Nó muốn cất tiếng nói. Nó muốn được nói chuyện với ông Holst giá như giờ này ông ta có mặt ở đây.

Trước tiên Frank muốn hỏi ông ta một câu rất quan trọng: «Làm sao ông lại có thể hiểu được ?».

Chuyện đó tưởng chừng như không thể, thế nhưng kỳ diệu thay lại hóa ra có thể. Frank đã làm tất cả những gì để không ai có thể hiểu nó. Hơn nữa chính nó cũng không hiểu nổi nó. Nó tự hài lòng với mình bằng cách lượn qua lượn lại trước mặt ông Holst và đôi khi buộc mình phải tin là nó đang căm ghét hoặc khinh rẻ ông ta. Nó đã cười chế nhạo cái lon sắt tây và đôi ủng quá khổ của ông ta.

Chuyện đó đã xảy ra từ khi nào ?

Phải chăng vào cái đêm khi ông Holst đi từ bến tàu điện về và bắt gặp nó đang nép mình bên chân tường nhà máy thuộc da với con dao cầm sẵn trong tay ?

Cần phải dừng lại. Nó đã quá xúc động. Cần phải trấn tĩnh lại, ngồi yên trên mép giường. Chỉ còn thiếu nước là nó sẽ hét toáng lên và lao ra cửa sổ !

Không, nó chưa đến nỗi phát rộ lên như vậy. Bây giờ chưa phải lúc. Dần dần rồi nó cũng lấy lại được bình tĩnh. Nếu như mọi việc đã được xếp đặt như vậy, có nghĩa là sự kết thúc đã gần kề.

Frank đã hiểu ra tất cả. Sự tin tưởng đã chế ngự hoàn toàn con người nó đến độ nó không cần đến luận chứng lô gích nữa. Dù trong trường hợp nào thì nó cũng không đủ sức để kháng cự lâu được.

Ông Holst đã hiểu !

Còn Missi thì sao ?

Không lẽ lúc nào cô ta cũng biết trước rằng mọi việc sẽ xảy đến đúng như thế? Frank biết, ông Holst biết. Chuyện đó nói ra thật đáng sợ. Nó giống như một sự nhạo báng chúa, nhưng đó là sự thật.

Đêm ngày chủ nhật hoặc sáng ngày thứ hai, ông Holst lẽ ra phải tìm đến để giết nó. Thế nhưng ông ta đã không đến.

Chuyện đó phải xảy ra đúng theo như nó đã xảy ra. Frank không thể nào làm khác được. Nó không hiểu tại sao nhưng nó linh cảm thấy điều đó.

Nếu như nó không sợ tra tấn, không sợ gã sĩ quan với cây thước, không sợ người đàn ông đứng tuổi với những tên tay sai của ông ta thì chẳng qua là vì không ai còn có thể làm cho nó đau khổ hơn như chính nó đã từng làm cho nó đau khổ khi xô Kramer vào cái phòng ở phía sau bếp.

Liệu người đàn ông đứng tuổi sẽ nói « đồng ý » chứ?

Nó buộc phải nuôi hy vọng rằng: ông ta sẽ coi cuộc gặp gỡ đó là có lợi cho ông ta. Frank không thể kiên nhẫn hơn được nữa. Cứ để cho họ đến tìm nó ngay bây giờ. Nó chưa hứa hẹn một điều gì, nhưng nó đã cho biết rằng sau chuyện này nó sẽ cởi mở hơn. Cứ để họ đến tìm nó càng nhanh càng tốt.

Trong thâm tâm nó tự hỏi mình ai là người mà nó mong gặp mặt hơn — Ông Holst hay Missi?

Với Missi thực ra nó chẳng có gì để nói. Nó chỉ cần nhìn thấy cô ta và để cô ta cùng nhìn thấy nó là đủ.

— Ông Holst, xin ông hãy nói đi. Làm thế nào mà ông lại có thể hiểu rằng: con người ta, cho dù người ấy có là ai đi nữa...

Frank không thể diễn tả nổi. Không có lời nào có thể mô tả được những gì mà nó muốn diễn đạt.

— Có thể lái tàu điện, làm bất cứ nghề gì, đúng không? Có thể mang đôi giày mà hình thù của nó làm cho các cậu bé cùng phố phải ngoảnh mặt đi, các chàng công tử bột phải nhún vai. Có thể... có thể... Tôi biết rằng ông sẽ trả lời... Điều quan trọng không phải ở chỗ đó. Chỉ cần làm trọn những gì mà anh phải làm cho trọn: trên đời này mọi việc đều quan trọng như nhau... Nhưng còn tôi, thưa ông Holst, sao tôi lại có thể.

Không, không có lý do gì khiến ông Holst phải chạy chọt xin cho Miesi được gặp mặt cô. Frank cảm thấy hoang mang. Nó tự đặt ra cho mình các câu hỏi. Nó hoài nghi. Ngộ lỡ đây là một cái bẫy của người đàn ông đứng tuổi thì sao ? Thật là đê tiện ! Thật là hèn hạ ! Nếu quả như vậy, Frank sẽ nguyền rủa ông ta cho đến tận khi nó đã ở dưới địa ngục !

Không lẽ ông Holst, người đã lẩn tránh mọi quan hệ với những kẻ chiếm đóng, và chắc chắn hiện đang là nạn nhân của họ, lại tự mình đến cầu khẩn, nói theo cách của người đàn ông đứng tuổi, ở các cơ quan có thẩm quyền cao nhất hay sao ? Để làm được việc đó ông ta phải gõ cửa không biết bao nhiêu các cơ quan cấp dưới, và như vậy ông ta tự đặt mình vào một tình trạng mâu thuẫn đối lập, tự mình hạ thấp mình.

Không có ai đến tìm Frank cả. Thời gian kéo dài lê thê. Nó không thể chợp mắt được. Nó không muốn ngủ. Nó muốn giải đáp thật nhanh câu hỏi đó.

Mặc dù không định nhưng nó đã nằm xuống giường. Nó không nhớ là nó đã đề cái lon xuống sàn chưa nữa. Nếu như cái lon bị đổ thì mùi thức ăn sẽ ám ảnh suốt đêm. Đã có một lần nó bị như vậy rồi. Frank muốn òa lên khóc. Nó sẽ không kể cho ông Holst nghe rằng nó đã khóc. Nó sẽ không nói cho ai biết hết. Không có ai nhìn thấy nó. Nó chìa tay ra như có người nào đó đang đứng cạnh, như đến một ngày nào đó có thể sẽ có người đến bên cạnh nó.

Có thể là như thế, nhưng tốt hơn là đừng có chuyện đó.

Nó không muốn ông cảnh sát trưởng Hamling lại là cha của nó.

Nhưng sao nó lại nghĩ về chuyện đó

Nó không có gì để nghĩ cả. Nó khóc như một đứa trẻ vừa mới lọt lòng. Trong những trường hợp như vậy, người vú nuôi, vẫn thường nhét vào miệng nó cái núm vú và nó không khóc nữa, nhai nhai cái núm rồi nín.

Giờ này cũng chẳng bao lâu nữa nên thời gian chẳng còn ý nghĩa gì. Người thiếu phụ bên cửa ăm nay bao nhiêu

tuổi? Hai mươi hai? Hay hai mươi lăm? Sau năm, mười năm nữa cô ta sẽ ở đâu? Người bạn đời của cô ta lúc đó có còn nữa hay không? Hay anh ta đã chết rồi? Có thể chính cô ta đang mang một chứng bệnh trong người và sẽ chết vì nó?

Ông Holst sẽ nói gì với nó đây? Sẽ giữ thái độ ra sao? Riêng Missi thì nó biết. Nàng sẽ im lặng, hoặc đơn giản là sẽ kêu lên :

— Frank!

Người đàn ông đứng tuổi sẽ có mặt lúc đó chứ? Chuyện đó không quan trọng. Frank cảm thấy nóng ran. Có lẽ nó bị sốt. Cầu trời đề đừng ngã bệnh vào lúc này. Người đàn ông đứng tuổi mang kính, từ đầu đến chân ông ta toàn một màu đen. Tại sao? Thường thì ông ta vẫn mặc đồ xám kia mà? Frank là một tín đồ thiên chúa giáo nhưng nó có nhiều bạn là những người theo đạo tin lành nên có lần nó đã được dự các buổi hành lễ theo cung cách của họ. Nó đã nhìn thấy ông mục sư.

Cần phải hết sức chú ý bởi vì chiếc bàn làm việc kiểu Mỹ đã thay đổi hình dạng và trở thành một cái gì đó na ná như cái bàn thờ. Lotta ăn mặc trông rất ngộ nghĩnh. Điều đó rất dễ nhận thấy mỗi khi bà cố ý tạo cho mình một vẻ ngoài có sức thuyết phục. Những lúc đó bà hơi lạm dụng màu xám và màu trắng. Frank nhớ đến một tấm ảnh mà trong đó chụp hình một bà hoàng hậu nào đó. Bà ăn mặc cũng y như Lotta nhưng có phần bay bướm hơn, lẳng lơ hơn. Thế nhưng đó là một bà hoàng. Còn Lotta — một món giẻ rách, mặc dù lẳng lơ cũng chẳng kém. Minna thì có vẻ mặt hệt như mới từ tu viện ra. Cô em họ Minna!

Sao cô ta lại khóc? Lotta đánh rơi chiếc khăn mui xoa đã bị vò lại thành nùi. Ông Holst khom người xuống nhặt nó lên và trao lại cho bà. Ông ta im lặng. Lúc này không phải là lúc nói chuyện. Người đàn ông đứng tuổi đang đọc các mảnh giấy. Đó là một bài thánh kinh rất phức tạp và quan trọng.

Missi nhìn chăm chăm vào mặt Frank khiến nó hoa cả mắt.

Không thấy khẩu súng lục, nhưng lại có chiếc chìa khóa. Người ta sẽ trao cho họ chiếc chìa khóa đó thay cho nhẫn cưới. Một sáng kiến không đến nỗi tồi ! Frank chưa thấy người ta làm như vậy bao giờ, nhưng cũng tốt thôi. Người ta sẽ trao nó cho ai đây. Đó chắc hẳn là một chiếc chìa khóa phòng. Một cái phòng có cửa sổ và rèm cửa. Trời đã tối, phải buông rèm xuống, bật đèn lên.

Hai mắt của nó mở. Nó nhìn. Trong lớp học đèn đã được bật sáng. Người mặc thường phục đang đứng cạnh giường. Người lính đang đợi ngoài cửa.

— Tôi đi đây — Frank lầu bầu — Tôi đi ngay đây...

Nhưng nó không nhúc nhích nổi. Nó gắng sức một cách tuyệt vọng. Hai chân nó hóa gỗ, lưng nó không gập lại được. Người mặc thường phục vẫn đợi. Cái sân chìm trong bóng tối. Ánh đèn pha quét tới quét lui như ngọn hải đăng trên bờ biển. Frank chưa nhìn thấy biển bao giờ và chắc chẳng bao giờ được nhìn thấy. Nó chỉ biết biển qua phim ảnh mà trong đó thì bao giờ cũng chiếu về ngọn hải đăng.

Nó và Miesi đi xem phim với nhau được hai lần. Chỉ có hai lần !

— Tôi đi đây.

Frank mặc áo vét vào. Hình như nó còn quên một điều gì. À, đúng rồi, hôm nay nó phải tỏ ra biết nhân nhượng, phải làm cho người đàn ông đứng tuổi vui lòng.

Một chiếc phòng nhỏ dùng để làm việc. Tiếng hú của ống lò. Trong phòng được đốt rất nóng. Có lẽ đó cũng là một ý đồ. Người ta không mời Frank ngồi. Có nghĩa là buổi hỏi cung ngày hôm nay sẽ là buổi hỏi cung đứng, mặc dù hôm nay, không hiểu vì sao, được ngồi nó lại thấy dễ chịu hơn.

— Anh sẽ kể một chuyện gì đó về Kramer chứ ?

Ông ta không bao giờ bỏ qua cơ hội của mình. Ông ta biết rất đây là một cơ hội thuận lợi.

— Sẵn sàng thôi.

Frank muốn đi ngay vào chuyện khẩu súng lục mà nó nhìn thấy đang nằm trên bàn. Việc đó sẽ chấm dứt ngay mối đe dọa đang chờ nó ở đoạn kết.

— Tại sao hắn lại đưa tiền cho anh?

— Vì tôi đã tìm được hàng cho hắn.

— Hàng gì?

— Đồng hồ.

— Hắn buôn bán đồng hồ à?

Frank phải kìm mình lắm mới không thốt ra rằng: « Ông sẽ cho gặp mặt chứ? ».

Trong suốt cuộc hỏi cung nó luôn phải nuốt nước bọt để không thốt ra câu đó.

— Có một người nào đó đặt hắn những chiếc đồng hồ ấy.

— Ai?

— Hình như một ngài sĩ quan nào đó.

— Làm sao anh khẳng định được như vậy?

— Kramer nói với tôi thế.

— Sĩ quan nào?

— Tôi không biết ông ta tên gì. Một sĩ quan cao cấp, một người sưu tầm đồng hồ.

— Anh gặp ông ta ở đâu?

— Chúng tôi chưa hề gặp nhau bao giờ

— Ông ta làm thế nào để thanh toán?

— Đưa tiền cho Kramer, và hắn ta chia lại phần cho tôi.

— Bao nhiêu?

— Một nửa.

— Anh mua đồng hồ ở đâu?

— Tôi không mua.

— Anh đã đánh cắp chúng?

— Tôi lấy được.

— Ở đâu?

— Ở chỗ một người thợ sửa đồng hồ quen mà hiện giờ đã chết rồi.

— Anh đã giết ông ta?

— Không, ông ta chết cách đây một năm rồi.

Công việc tiến triển rất nhanh, quá nhanh. Trong những điều kiện bình thường khác thì tất cả những cái đó đủ cho ba hoặc bốn cuộc hỏi cung. Thế nhưng đầu óc Frank hôm nay cứ quay mòng mòng. Có thể nghĩ rằng chính nó đã cố tình thúc cho nhịp độ tăng nhanh hơn nữa để mau đến đoạn kết.

— Đồng hồ để ở chỗ ai?

Người đàn ông đứng tuổi ngó vào một mảnh giấy. Ở đây họ đã biết tất cả. Frank sẵn sàng đánh cuộc rằng: Ngay từ đầu họ đã biết tất cả. Nếu vậy họ còn động kịch để làm gì? Họ còn muốn biết thêm gì nữa? Họ còn đặt hy vọng vào cái gì? Rút cuộc họ đã làm phí thời gian một cách vô ích. Không riêng gì của nó mà cả của họ nữa.

— Chúng được cất giấu ở chỗ người em gái của ông ta. Tôi đã đến đấy lấy chúng rồi bỏ đi.

— Chỉ có thế thôi ư?

Cau có như một cậu bé bị bắt quả tang, Frank buộc lòng phải tuôn ra:

— Sau đó tôi quay trở lại giết bà ta.

— Để làm gì?

— Vì bà ấy đã nhận ra tôi.

— Ai cùng đi với anh?

— Tôi đi một mình.

Chuyện đó xảy ra ở đâu?

Ở trong làng.

Cách thành phố có xa không?

— Mười cây số.

— Anh đi bộ đến đấy à?

Vâng.

Nói dối.

Ông nói đúng: Tôi đã nói dối.

— Anh đi đến đấy bằng gì?

Bằng xe đạp.

— Anh không có xe đạp.

— Người ta cho tôi mượn.

— Ai?

— Tôi thuê ở ga ra.

Ở đâu?

— Tôi không nhớ. Tại một ga ra ở khu phố cũ.

— Anh sẽ nhận ra cái ga ra đó nếu người ta đưa anh đến khu phố cũ chứ?

— Tôi không chắc.

Thế nếu người ta cho anh xem chiếc xe hòm mà anh đã dùng thì anh nhận ra nó chứ?

Ở đây họ biết cả chuyện ấy. Bí bức thật!

— Ngày mai anh sẽ thấy nó ở trong sân.

Frank không đáp. Nó muốn uống nước. Chiếc áo sơ mi của nó đã ướt đẫm ở phía dưới nách, thái dương nó bắt đầu giật giật.

— Anh đã làm quen với Karl Adler như thế nào?

— Tôi không biết người đó.

— Nhưng anh ta đã lái chiếc xe hòm ấy mà?

— Lúc đó trời tối.

— Anh biết gì về anh ta?

Không biết gì hết.

— Anh không thể không biết là anh ta đã từng nghiên cứu về kỹ thuật vô tuyến điện.

— Tôi không biết chuyện đó

- Trong xe của anh ta có máy phát sóng.

Tôi không nhìn thấy. Lúc đó trời tối. Vả lại tôi cũng không ngoái đầu lại

— Ai ngồi ở phía sau?

Không biết.

— Nhưng có người phải không?

— Phải.

— Nghĩa là người ta đã giới thiệu các anh với nhau. Ai?

— Kramer.

— Ở đâu?

— Trong quán bar đối diện với rạp chiếu bóng.

— Kramer đi với ai?

— Một mình.

— Hắn ta giới thiệu với anh tên của mấy người bạn của hắn là gì?

— Hắn không gọi tên của họ.

— Anh nhận mặt được người ngồi sau chứ?

— Không chắc.

— Hãy mô tả hắn ta xem.

— Rất vạm vỡ, có râu.

Frank nói dối, chỉ cốt để kéo dài thời gian.

— Hãy tiếp tục đi.

— Hắn ta mặc áo choàng.

— Ngay trong bar?

— Vâng.

Họ không biết người thanh niên đó. Điều đó cảm thấy ngay. Có nghĩa là Frank chẳng có gì để mất.

— Khoan đã, hình như hắn ta có một vết sẹo.

— Ở đâu?

Frank nhớ đến cây thước đồng. Nó làm điệu bộ:

— Chạy ngang suốt bên má... trái... vâng!

— Nói dối phải không?

Không.

— Tôi sẽ rất buồn lòng nếu như anh nói dối. Việc đó sẽ làm tôi mất hết cơ sở để chấp thuận một cuộc gặp mặt như anh đã đề nghị với tôi.

— Xin thề là tôi không biết anh ta.

— Vậy còn cái sẹo thì sao ?

— Không biết, có vậy thôi.

— Những đặc điểm khác thì sao ?

— Cũng không biết. Tất nhiên tôi có thể nhận ra anh ta nếu gặp, nhưng mô tả thì tôi không thể làm nổi.

— Về chuyện bar thì sao ?

— Về chuyện bar — sự thật.

— Thế còn về Karl Adler ?

— Chính tôi cũng ngạc nhiên là tại sao tôi lại nhớ tên hắn ta. Sau này tôi có gặp hắn ở ngoài phố hai lần. Hắn ta không nhận ra tôi hoặc giả vờ như không nhận ra.

— Máy phát sóng ?

— Khi đó tôi không nghe thấy họ nhắc đến.

Liệu nó có được phép gặp mặt không ? Frank hồi hộp nhìn thẳng vào mặt người đàn ông đứng tuổi lúc này đang cố tạo cho mình một vẻ mặt lãnh đạo hơn ngày thường. Ông ta chắc đang mừng thầm trong bụng. Tay vấn thuốc lá, ông ta chậm rãi dằn từng tiếng một cách không có ác ý

— Karl Adler vừa bị xử bắn hôm qua tại một cơ quan khác của chúng tôi. Hắn ta đã không chịu khai một điều gì hết. Nhiệm vụ của chúng tôi là phải tìm cho ra đồng bọn của hắn.

Tự nhiên Frank cảm thấy đỏ mặt. Liệu người ta có đề nghị nó làm một giao kèo theo kiểu của Lotta không ?

Nó không biết gì hết và đó là sự thật. Rút cuộc rồi thì nó cũng sẽ thấy thôi. Nhưng nó cũng có thể dò biết được đôi điều. Người ta có thể sử dụng nó để dò la. Frank thở một cách nặng nhọc. Nó không biết dấu mặt đi đâu. Nó cảm thấy nhục nhã. Nó phải hành động ra sao đây nếu một khi người ta đặt thẳng vấn đề liệu nó có muốn hợp tác hay không ? Ở cương vị mình ông Holst sẽ hành động thế nào ?

Frank nhắm mắt lại. Toàn thân nó căng ra. Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra. Nó không khóc. Không, nó sẽ không khóc trong hoàn cảnh đó.

Nó chờ đợi. Người đàn ông đứng tuổi thắc lại chơi cái trò với những mảnh giấy của mình. Sao ông ta im lặng thế Chỉ nghe tiếng hú của chiếc ống lò. Thời gian cứ trôi đi.

Sau cùng Frank mở mắt ra. Nó nhìn thấy người mặc đồ thường phục đang chờ để đưa nó về buồng giam. Ngoài cửa người lính cũng đã chực sẵn.

Thế là hết. Có thể chỉ sau một giờ nữa. Có thể đến sáng. Không có ai để chào vĩnh biệt. Ở đây không ai chào ai, chẳng ai vĩnh biệt ai. Luật lệ trong ngôi nhà này là như vậy, và vì nó con người bao giờ cũng mang một cảm giác về sự trống trải.

Ngoài sân trời rất lạnh, lạnh hơn bất cứ ngày nào vào độ cuối này. Bầu trời sáng lòe như một lưỡi dao cạo. Các đỉnh chóp trên các mái nhà cho cảm giác rằng chúng nhọn hơn những ngày bình thường khác.

Sáng ngày mai, trên các tấm kính của các ô cửa sổ sẽ đóng một lớp băng mỏng.

Thật kỳ lạ — một điều kỳ lạ to tát — trong suốt một chặng đường của cuộc đời mình nó đã căm ghét số phận tương tự như đã căm ghét con người. Sự căm ghét đó mạnh đến mức khiến nó sục sạo khắp hang cùng ngõ hẻm để ngỏ lời thách thức, để xông vào một cuộc chiến đấu chống lại định mệnh.

Đến hôm nay, khi Frank đã thôi không nghĩ đến số phận nữa, thì bất ngờ thay chính nó lại mang đến cho Frank một món quà.

Không thể gọi cái đó bằng từ ngữ khác được. Tất nhiên cũng có thể nghĩ rằng mặc dù mang trong người dòng máu của loài cá người đàn ông đứng tuổi vẫn có thể phạm phải sai sót về mặt kỹ thuật, cho dù khả năng đó trên thực tế là không thể có. Có nhiều xác xuất là việc đó đã được quyết định không phải tại đây mà ở chỗ khác, ở một cấp có thẩm quyền rất cao khác, nơi mà ông Holst đã đệ đơn tới. Cũng chính ở đấy có một người nào đó không chịu nghiên cứu kỹ hồ sơ, vội phê chuẩn vào lá đơn một câu có nội dung nôm na là « đồng ý ».

Ông Holst đang ở dưới đó! Ông ta đang đứng cạnh ống lò trong phòng làm việc và bên cạnh ông, lùi về phía sau một tí là Missi.

Cả hai người hiện đang ở đây!

Không ai thông báo trước cho Frank một điều gì cả. Người ta dẫn nó đi như đưa đi hỏi cung. Đã năm ngày qua kể từ ngày Lotta và Minna vào thăm. Trong năm ngày đó Frank phải trải qua từ mười hai đến mười lăm cuộc hỏi cung. Nó đã khai ra gần hết và nó cảm thấy kiệt sức đến độ ở nó bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu của sự sụp đổ về tinh thần.

Ông Holst đang đứng đó. Frank đứng sững lại như bị trời trồng và nhìn chăm chăm vào ông ta. Nó cũng nhận ra Missi nhưng vẫn tiếp tục nhìn ông Holst. Người nó muốn động đậy nhưng chân nó không chịu rời khỏi chỗ. Thật ngạc nhiên bởi vì ông Holst dường như không hề nghĩ đến chuyện lên tiếng.

Để nói chuyện — chuyện gì cơ chứ?

Hình như đã hiểu được câu hỏi đó qua ánh mắt Frank ông Holst đáp lời bằng cách khẽ đẩy Missi lên trước. Người đàn ông đứng tuổi lúc này tất nhiên đang túc trực tại vị trí của mình sau chiếc bàn đồ sộ. Đám tay chân của ông ta cũng đang có mặt ở vị trí của mình. Mọi cái đều như trước cái ống lò, cửa sổ, sân, người lính canh bên vọng gác.

Thực ra cũng không có gì đặc biệt xảy ra. Chỉ đơn giản là Missi đang đứng ngay giữa phòng, mặc một chiếc áo choàng màu đen. Trong chiếc áo đó, cô ta trông gầy hẳn đi. Những lọn tóc vàng của cô xõa xuống bên dưới chiếc mũ bê rê màu đen. Missi nhìn thẳng vào Frank, cô không nhỏ những giọt nước mắt giống như Lotta, cô không biểu lộ sự thương xót như Minna đã từng bộc lộ. Thậm chí có thể cô ta không hề để ý đến chuyện râu của nó đã ra dài, áo quần của nó nhàu nát, rằng nó đã bị mất đi hai chiếc răng cửa.

Missi không tiến lại phía Frank. Cả nó lẫn cô ta không ai được phép làm chuyện đó. Nhưng nếu được phép thì liệu họ có làm thế không? Chưa chắc.

Missi mấp máy môi. Giờ đây cô ta sẽ cất tiếng nói. Như Frank đã dự đoán. Câu đầu tiên mà cô ta thốt lên là :

— Frank...

Cô ta định nói tiếp một câu gì đó và điều này khiến Frank cảm thấy sợ hãi.

— Em đến để nói

Frank vội vàng chặn lại :

— Anh biết.

Nó đã đoán trước được rằng — có lẽ vì thế mà nó sợ — cô ta sẽ nói «... rằng em không giận anh» hoặc là «... rằng em sẽ tha thứ cho anh».

Thế nhưng những từ mà cô ta nói ra lại hoàn toàn không giống như thế và mắt cô vẫn không rời khỏi nó. Từ trước đến nay chưa bao giờ có hai người nào lại nhìn nhau chăm chú như vậy. Missi nói một cách mộc mạc

— Em đến để nói với anh rằng em yêu anh!

Trong tay Missi là chiếc túi xách tay nhỏ nhắn màu đen của cô. Mọi chuyện diễn ra đều giống như trong giấc mơ mà Frank đã có lần mơ thấy. Chỉ có một điểm khác biệt duy nhất là sự có mặt của người đàn ông đứng tuổi mà lúc này đang ngồi vấn thuốc lá một cách chăm chú, sau khi vấn xong ông ta lè lưỡi liếm rồi dán lại.

Frank không đáp lại. Nó chẳng có gì để nói. Nó không có quyền đáp lại. Nó phải dành thời gian để ngắm Missi cho thỏa mãn. Nó còn phải ngắm cả ông Holst nữa. Ông Holst không đi đôi ủng dạ mà ông vẫn dùng mỗi khi lái tàu nữa. Ông mang một đôi giày da giống như những đôi giày mà những người bình thường khác vẫn mang. Ông ta mặc một bộ quần áo màu xám. Nón cầm trong tay. Frank đứng im không nhúc nhích. Nó không có quyền nhúc nhích. Nó cảm thấy hai cánh tay của nó cử động, nhưng nó không hề nói một lời nào. Có thể đó chẳng qua do tác động của thần kinh ? Nhưng chính lúc đó ông Holst, không đếm xỉa gì đến sự có mặt của người đàn ông

đứng tuổi và đám tay chân của ông ta, tiến lên một bước, đặt tay lên vai nó theo phong thái của một người cha. Cái đó hoàn toàn đúng theo cái mà Frank vẫn thường mơ thấy.

Ông Holst cho mình phải có trách nhiệm giải thích cho nó ư? Hay ông ta sợ rằng nó vẫn chưa thật sự hiểu hết? Hay ông ta vẫn còn ngờ vực?

Ông ta khẽ nắn vai chàng trai trẻ và bắt đầu nói một cách bình thản, trịnh trọng:

— Trước kia tôi cũng có một đứa con trai, tuổi lớn hơn anh một chút. Nó nuôi tham vọng sẽ trở thành một bác sĩ nổi tiếng. Nó say mê ngành y khoa đến độ tất cả những gì khác trên đời này đối với nó đều vô nghĩa. Khi tôi bị mất phương kế sinh sống nó vẫn quyết tâm bằng bất kỳ giá nào phải tiếp tục theo học. Có một hôm, phòng thí nghiệm vật lý có một số đồ vật có giá trị như thủy ngân, platin, bỗng dưng không cánh mà bay. Tiếp sau đó trong trường đại học có tiếng xì xầm than phiền về những vụ ăn cắp vặt. Rồi đến một hôm, có một cậu sinh viên nào đó trong lúc bất ngờ chạy vào phòng thay quần áo đã bắt gặp con trai tôi đang lục túi của một người khác. Khi đó nó vừa tròn hai mươi hai tuổi. Trên đường đi đến phòng làm việc của ông hiệu trưởng, nơi mà người ta định dẫn nó đến: nó đã lao đầu từ cửa sổ tầng ba xuống đất...

Mấy ngón tay của ông Holst xiết vào vai nó chặt hơn. Frank muốn nói với ông một điều gì đó. Đặc biệt có một điều nó rất muốn thổ lộ với ông, nhưng điều đó là không thể có. Hơn nữa nó sợ sẽ bị hiểu lầm. Nó đã từng mơ ước và giờ đây vẫn mơ ước được làm con của ông. Nó sẽ sung sướng biết chừng nào nếu được gọi ông là «cha!». Điều đó sẽ giúp nó trút bỏ được một gánh nặng đến nhường nào!

Chỉ Missi mới có quyền đó. Cô ta nhìn nó không chớp mắt. Nó không thể xác định nổi như trong trường hợp đối với Minna, rằng Missi có gầy đi không, có xanh đi không? Điều đó không quan trọng. Cô ta đã đến đây. Cô ta đã muốn như thế và ông Holst đã chấp thuận. Ông ta đã cầm tay cô và dẫn đến đây cho Frank.

Thế đấy — ông Holst kết luận — trở thành người — một công việc hết sức khó khăn.

Hình như ông ta khẽ mỉm cười như để xin lỗi.

— Missi suốt ngày nhắc đến anh với ông Wimmer, riêng tôi, tôi đã kiếm được việc làm ở một công sở. Nhưng chỗ tôi tan sở rất sớm.

Ông ta quay mặt về phía cửa sổ để Frank và Missi có dịp nhìn nhau. Chỉ hai người họ thôi.

Không có nhẫn cưới, không có chìa khóa, không nghe thấy tiếng cầu kinh nhưng chúng đã được thay bằng những lời nói của ông Holst.

Missi đang ở đây. Ông Holst đang ở đây.

Tốt nhất họ cũng đừng nên ở đây lâu. Frank có thể sẽ không chịu đựng nổi. Nó chỉ có họ và sẽ không còn một cái gì khác nữa ngoài họ. Họ là tất cả những gì gắn liền với số phận nó trên thế gian này. Trước đó không có gì hết và sau này cũng vậy.

Đây là đám cưới của nó, tuần trăng mật của nó, là cả cuộc đời nó. Một cuộc đời mà nó chỉ được sống trong nháy mắt, cũng giống như người ta nuốt một viên thuốc vậy.

Cuộc đời đó đã diễn ra trước sự chứng kiến của người đàn ông đứng tuổi, con người mà lúc nào cũng chỉ biết đào bới trong đống giấy tờ của mình.

Giữa nó và Missi sẽ không bao giờ có chiếc cửa sổ vẫn thường mở ra đóng vào, sẽ không bao giờ có những chiếc tã mà người ta vẫn thường mang ra để phơi, sẽ không có chiếc nôi nào hết.

Nếu như tất cả những cái đó đã có trên thực tế, thì có lẽ ngày hôm nay ngoại trừ một kẻ hận đời có cái tên Frank ra, không còn tồn tại một cái gì nữa.

Điều quan trọng không phải ở chỗ họ được dành bao nhiêu thời gian để sống trong niềm hạnh phúc. Điều quan trọng là họ đã từng được hưởng hạnh phúc.

— Missi...

Frank không biết có phải nó đã gọi cái tên đó hay chẳng qua nó chỉ nhắc thầm trong tiềm thức của mình thôi. Môi nó mấp máy, và nó cũng không thể làm gì để ngăn cản chúng. Hai cánh tay của nó cử động. Chúng lúc nào cũng chỉ chực dơ về phía trước, nhưng Frank đã kịp thời kìm chúng lại đúng lúc. Hai cánh tay của Missi cũng lặp lại cử chỉ của nó, nhưng cô ta cũng đã tìm ra được biện pháp ngăn cản chúng : cô xiết chặt mấy ngón tay vào chiếc túi xách của mình.

Cả ông Holst lẫn Missi đều không nên kéo dài thêm nữa cuộc gặp gỡ này.

— Sau này chúng tôi sẽ cố gắng đến thăm nữa — ông Holst nghẹn ngào nói.

Frank biết không thua gì cha con ông Holst, rằng sự thật hoàn toàn không phải vậy. Tuy thế nó vẫn mỉm cười, gật đầu :

— Tất nhiên rồi, sẽ gặp lại nhau thôi.

Thế là hết. Hai mắt nhức nhối không thể chịu nổi. Frank sợ rằng mình sẽ ngất đi. Từ hôm qua đến giờ nó không hề ăn một tí gì. Đã một tuần nay nó không hề chợp mắt.

Ông Holst tiến về phía Missi, khoác tay cô, đoạn nói :

— Hãy can đảm lên, Frank.

Người con gái im lặng. Cô quay ra theo người cha, nhưng khuôn mặt của cô vẫn hướng về phía Frank, ánh mắt của cô nhìn đăm đăm vào nó với cả sự nỗ lực mà nó chưa bao giờ đọc được trong ánh mắt của con người.

Họ không hề chạm vào người nhau, dù chỉ bằng ngón tay. Không cần thiết phải làm điều đó.

Cha con ông Holst đã đi rồi. Qua cửa sổ Frank vẫn nhìn thấy họ trên nền sân trắng xóa. Gương mặt của Missi vẫn hướng về phía nó như trước.

Nhanh lên ! Nếu không thì nó sẽ hét lên. Nó không thể chịu đựng được hơn nữa. Hãy nhanh lên !

Frank không đủ sức để đứng yên tại chỗ hữa. Nó tiến lại phía người đàn ông đứng tuổi, hả miệng ra. Nó làm một cử chỉ như sắp sửa hét to lên một tiếng, nhưng từ cổ họng nó không có một âm thanh nào phát ra cả. Nó đứng lặng người đi tại chỗ.

Cô ta đã đến. Cô ta đang ở đây. Cô ta ở ngay trong lòng nó. Cô ta thuộc về nó. Ông Holst đã làm phép cưới cho họ.

Vì một sai lầm nào đó không biết, hay vì sự hào phóng chưa từng thấy của số phận mà thay vì bắt tay ngay vào cuộc hỏi cung, theo như thường lệ, thì người đàn ông đứng tuổi lại đứng lê đội mũ, mặc áo choàng vào, chuyên như thế lần đầu tiên xảy ra với ông ta, và thế là Frank được đưa trở lại buồng giam.

Nó cần được tận hưởng đêm tân hôn của mình bằng cách không ngủ. Đêm đó không ai quấy rầy nó.

Thật sung sướng rằng nó đã lấy lại được sự bình thản và tự tin. Nó chờ đợi đến khi người ta sẽ đến và đưa nó đi. Nó đưa mắt nhìn lên chiếc cửa sổ ở phía trên cao kia. Nhưng giờ đây nếu người ta có đưa nó đi trước khi chiếc cửa sổ kia được mở ra thì chuyện đó cũng không còn ý nghĩa gì đối với nó.

Missi vẫn ngự trị trong lòng nó.

Người mặc thường phục đi trước nó. Người lính đi sau. Họ lại bắt nó đợi nhưng việc đó không còn làm cho nó ngạc nhiên. Hôm nay — sẽ là lần cuối cùng. Có lẽ gương mặt của nó mang một nét gì đó rất mới, nếu không người đàn ông đứng tuổi khi ngẩng lên nhìn nó đã không sững sờ đến như thế. Ông ta nhìn nó bằng cặp mắt tò mò, lo lắng :

— Hãy ngồi xuống.

— Không.

Sẽ không phải là một cuộc hỏi cung ngồi. Frank đã quyết định như vậy.

— Trước hết tôi xin phép được ra một tuyên bố quan trọng.

Nó sẽ nói chậm rãi. Điều đó sẽ làm cho lời nói của nó có trọng lượng hơn.

— Chính tôi đã ăn cắp những chiếc đồng hồ đó ngay tại làng quê thân yêu của tôi và sau đó đã giết bà đào Wilmosch, em gái người thợ sửa đồng hồ. Trước đó, tại đầu hẻm kế bên nhà máy thuộc da, tôi đã giết một viên hạ sĩ quan của các ông để đoạt khẩu súng lục của hắn ta ! Tôi muốn có khẩu súng đó. Tôi còn gây ra nhiều tội lỗi đáng hồ thẹn hơn thế nhiều. Tôi đã nhúng tay vào những tội lỗi đáng ghê tởm nhất trên đời này, nhưng những cái đó không có liên can gì đến các ông. Tôi không phải là một kẻ cuồng tín, một tên phiêu lưu, tôi không phải là một người ái quốc. Tôi là một thằng đê tiện. Ngay từ ngày đầu tiên khi ông bắt đầu hỏi cung tôi, tôi đã cố tình kéo dài thời gian, bởi vì tôi rất cần phải làm như vậy. Giờ đây việc đó không cần nữa rồi.

Frank không dừng lại để lấy hơi. Nhìn bề ngoài có cảm giác như nó đang bắt chước cái giọng lạnh như băng của người đàn ông đứng tuổi, thế nhưng thực ra giọng nó có phần giống giọng ông Holst nhiều hơn.

— Tôi không thể hình dung được là các ông đang muốn gì. Tôi xin tuyên bố quả quyết như thế. Và nếu như tôi có biết một điều gì đi chăng nữa thì cũng không đời nào tôi khai ra cho các ông. Hôm nay đây, cho dù các ông có hỏi cung tôi lâu đến thế nào đi nữa, thì tôi cũng sẽ không trả lời các ông một câu nào đâu. Ông có thể đánh đập tôi. Nhưng tôi không sợ. Ông quyền để cho tôi sống, nhưng tôi không muốn sống. Tôi muốn được chết cho thật nhanh bằng bất cứ cách nào mà ông thích chọn. Xin đừng giận là tôi đã nói với ông như vậy. Bản thân tôi không có gì chống đối lại ông cả, bởi vì nghề của ông là như thế. Riêng tôi, tôi quyết định sẽ im lặng và đây sẽ là những gì cuối cùng mà ông được nghe thấy ở tôi.

Họ tra tấn nó đã mấy lần. Họ dẫn nó xuống nhà và tra tấn Lần cuối cùng khi họ dẫn nó xuống phòng làm việc, việc đầu tiên là họ lột trần nó ra. Mấy người mặc thường phục đã làm cái bổn phận của mình một cách rất có phương pháp nhưng không hề có sự thù oán. Họ đã dùng chân đánh vào bộ phận

sinh dục của nó và điều đó đã làm cho nó phải đỏ mặt, bởi vì trong khoảnh khắc đó nó nhớ đến Kramer và Missi.

Giờ đây nó chỉ được ăn súp, những thứ khác người ta đã tước đi rồi. Nó không thể cầm cự lân theo kiểu đó được. Nếu những người cai tù đến trễ, thì có thể nó sẽ ra đi mà không cần đến sự giúp đỡ của họ.

Frank vẫn hy vọng người ta sẽ dẫn nó xuống tầng ngầm. Nó muốn được đối xử không như những người khác !

Nó vẫn nhìn thấy chiếc cửa sổ ở trên cao kia mà đáng lẽ ra phải là của nó. Nó vẫn nhìn thấy người thiếu phụ ấy mà đáng lẽ ra phải là Missi.

Màn kết thúc đã diễn ra lúc rạng sáng. Khi tuyết lại bắt đầu rơi. Những người thi hành phận sự có phần vội vã. Đầu tiên họ ghé thăm lớp học bên cạnh. Frank thậm chí không ngờ rằng họ sẽ đem cả nó theo. Để ba người tử tù đợi ở ngoài hành lang họ đẩy cửa bước vào buồng giam của nó.

Nó đã chuẩn bị sẵn sàng. Đem theo áo bành tô cũng chẳng ích gì. Lạnh ở đây nó đã rõ. Nó vội. Không nên để cho ba người kia phải chịu lạnh một cách vô ích. Trong bóng tối lờ mờ nó cố nhìn ra gương mặt họ. Đây là lần đầu tiên nó để ý đến những người cư ngụ tại lớp học bên cạnh.

Dọc theo các hành lang người ta đã đưa tiễn bọn nó bằng những tiếng la ó.

Thế đấy ! Cũng giống như những người khác, nó dựng cổ áo vét lên. Nó quên không nghĩ đến chuyện nhìn lên chiếc cửa sổ. Thực ra, để làm việc đó vẫn còn có thời gian—Đấy là mai sau.

BÙN NHƠ TRÊN TUYẾT

(tiểu thuyết)

GEORGE SIMENON

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

★

Chịu trách nhiệm xuất bản :

VÕ NGUYÊN

Biên tập DUY TỪ

Họa sĩ : ĐINH CƯỜNG

Sửa bản in ĐÌNH PHƯƠNG

In 15.200 cuốn, khổ 13 × 19 cm tại Xí nghiệp in số 4.
Giấy phép xuất bản số : 51/XB/TH ngày 10-02-1988.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 05 năm 1988.